ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG

**TRƯỜNG TIỂU HỌC THÔNG BÌNH 1**

|  |
| --- |
|  |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC**

**VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**TỔ KHỐI 3**

**NĂM HỌC 2022- 2023**

**Tân Hồng, tháng 10 năm 2022**

TRƯỜNG TIỂU HỌC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

THÔNG BÌNH 1 **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**TỔ 3**

*Tân Hồng , ngày 18 tháng 10 năm 2022*

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC- KHỐI LỚP 3**

NĂM HỌC 2022 – 2023

**--------------**

**I. Căn cứ xây dựng kế hoạch**

- Căn cứ Kế hoạch số 183 /KH-THTB1, ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Trường Tiểu học Thông Bình 1 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023;

- Căn cứ Kế hoạch số 184/KH-THTB1 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Trường Tiểu học Thông Bình 1 về việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2022 - 2023;

- Căn cứ tình hình thực tế và nhiệm vụ năm học 2022-2023 của nhà trường và của tổ 3. Tổ 3 thống nhất xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2022-2023 như sau:

**II.Điều kiện thực hiện môn học, hoạt động giáo dục**

**1. Đội ngũ giáo viên**

- Tổng số giáo viên trong tổ: 4/1 nữ. Trong đó có:1 Tổ trưởng và 3 tổ viên .

+ Đạt chuẩn về trình độ theo quy định: 4 giáo viên

+ Đại học sư phạm 2 giáo viên, tỉ lệ 50 %.

- Đa số giáo viên trong tổ đều chấp hành tốt các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt các quy chế của ngành, của trường. Luôn học hỏi đồng nghiệp để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Các thành viên đều nhiệt tình trong công tác giảng dạy, yêu nghề. có đủ điều kiện để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2022-2023. Luôn đoàn kết và giúp đỡ nhau để hoàn thành công tác.

- Soạn giảng đúng quy định theo CTGDPT 2018, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực- phẩm chất ở giai đoạn hiện nay. Bài soạn đều đã bổ sung sau tiết học phù hợp đối tượng học sinh, với từng tiết học có ứng dụng công nghệ thông tin nhằm gây hứng thú cho học sinh. Kế hoạch dạy học tích hợp đầy đủ các nội dung .Đảm bảo lượng kiến thức và phương pháp dạy học theo yêu cầu.

- Thực hiện tốt công tác chủ nhiệm; xây dựng kế hoạch từng tháng và theo dõi có biện pháp giáo dục học sinh cụ thể và có hiệu quả.

**2. Đặc điểm** **học sinh, điều kiện địa phương**

- Tổng số học sinh: 100 HS/46 nữ.

- Tổng số lớp : 4 lớp

- Học sinh hòa nhập: 0 học sinh

- Đa số các em đều sinh sống trên địa bàn, thuận lợi cho việc đến trường .

- Đa số học sinh đều chăm ngoan, năng động, tích cực học tập và rèn luyện. Cha mẹ học sinh phối hợp tốt với nhà trường trong việc huy động, duy trì sĩ số học sinh, cùng nhà trường giáo dục, đánh giá các em, hỗ trợ cơ sở vật chất,… Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, của Ban đại diện CMHS,…

- Do tình hình dịch bệnh ở năm học trước kéo dài, việc học của các em còn hạn chế. Một số em đọc còn chậm. Viết chính tả còn mắc nhiều lỗi. Tính toán còn chậm và chưa chính xác nhiều .

**3.** **Nguồn học liệu thiết bị dạy học**

- Khuôn viên trường rộng rãi, có nhiều cây xanh. Phòng học thoáng mát, sạch sẽ, đảm bảo đầy đủ ánh sáng. Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, số phòng học đảm bảo cho 100% số lớp học 2 buổi/ngày.

- Nhà trường chủ động trang bị đầy đủ các nguồn học liệu cũng như thiết bị dạy học cần thiết cho giáo viên và học sinh tạo điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

- Đảm bảo sách giáo khoa cho học sinh theo quy định của Bộ giáo dục

- Nêu cao tinh thần tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ giảng dạy trên lớp, động viên các cá nhân có nhiều đóng góp đồ dùng dạy học tự làm. Tham gia nghiên cứu tài liệu chuyên môn, tham khảo các nguồn học liệu để tổ chức dạy học hiệu quả .

**4. Các nội dung về: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn**

- Tiếp tục thực hiện giảng dạy có hiệu quả chương trình giáo dục an toàn giao thông theo Công văn số 5230/BGDĐT-GDTH ngày 03/12/2020 về việc triển khai chương trình giáo dục “ATGT cho nụ cười trẻ thơ” năm học 2020 - 2021

**-** Giáo dục địa phương : khối lớp 3 được trang bị đầy đủ các nguồn tài liệu tham khảo về giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, qua đó sẽ nghiên cứu, lựa chọn môn học tích hợp phù hợp với thực tế của khối lớp mình.

- Giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ cùng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh trong các nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kĩ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kĩ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, an toàn giao thông, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19, ,… vào các môn học và các hoạt động, giáo dục văn hoá truyền thống; tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, hoạt động giáo dục trải nghiệm , lồng ghép nội dung giáo dục bơi an toàn ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá.

- Trên cơ sở các chủ đề hoạt động tập thể của trường, tổ khối 3 xây dựng các kế hoạch hoạt động giáo dục tập thể của khối phù hợp với lứa tuổi của các em.

- Tăng cường công tác phụ đạo bồi dưỡng học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức trong thời gian nghỉ dịch của năm học trước .

**III. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

(Kèm theo Phụ lục )

*1. Môn Toán lớp 3 (Phụ lục 1),*

*2.Môn Tiếng Việt lớp 3 (Phụ lục 2),*

*3. Môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 (Phụ lục 3),*

*4. Môn Hoạt động trải nghiệm (Phụ lục 4 ),*

*5. Môn Đạo Đức lớp 3 (Phụ lục 5),*

*6. Môn tin học lớp 3( Phụ lục 6),*

*7. Môn công nghệ( Phụ lục 7)*

*8. Môn Tiếng Anh lớp 3 (Phụ lục 8),*

*9. Môn Âm nhạc lớp 3 (Phụ lục 9),*

*10. Môn Mĩ thuật lớp 3 (Phụ lục 10),*

*11. Môn Giáo dục thể chất lớp 3 (Phụ lục 11),*

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với tổ khối trưởng**

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục tổ khối 3 trên cơ sở kế hoạch dạy học của giáo viên. Trình Ban Giám hiệu kiểm tra, phê duyệt kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ.và triển khai thực hiện trong suốt năm học 2022-2023.

- Kết hợp với Ban giám hiệu nhà trường hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học hoặc điều chỉnh kế hoạch (nếu có) phù hợp với chương trình GDPT 2018.

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của giáo viên trong tổ đã được lãnh đạo phê duyệt.

- Vận động các giáo viên trong tổ tham gia các phong trào thi đua để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học. Thường xuyên trao đổi, thảo luận về những khó khăn khi thực hiện chương trình để tìm biện pháp tháo gỡ. Những điều chỉnh, thay đổi phải được bàn bạc, thống nhất và ghi chép lại trong biên bản họp tổ chuyên môn.

**2. Đối với giáo viên :**

- Giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng giáo viên bộ môn, giáo viên Tổng phụ trách Đội, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Giáo viên chủ động lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá học sinh, tổ chức giảng dạy các môn học được phân công và các hoạt động giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của lớp, phù hợp với các đối tượng học sinh phụ trách giảng dạy, đảm bảo chất lượng giáo dục theo Chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện đánh giá học sinh đúng theo Thông tư 27/2020 của Bộ GD-ĐT.

- Căn cứ vào kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đã được Hiệu trưởng phê duyệt, mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân và kế hoạch bài dạy phù hợp từng môn học, mạch kiến thức; trong quá trình dạy học, giáo dục, giáo viên chủ động đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học;

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trao dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; g­ương mẫu trước học sinh, th­ương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

**3**. **Đối với Tổng phụ trách Đội**

**-** Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong giáo dục lồng ghép, hoạt động ngoại khóa có nội dung liên quan đến các môn học.

- Tổ chức các hình thức, các hoạt động, các phong trào thi đua, tạo nhiều sân chơi để thu hút sự tham gia của HS. thực hiện kế hoạch hoạt động Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh , tổ chức kết nạp Đội và tổ chức các hoạt động của đội TNTP Hồ Chí Minh ở các lớp, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

**-** Động viên khen thưởng hoặc có biện pháp giáo dục kịp thời để mang lại hiệu quả trong giáo dục.

Trên đây là kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của Tổ 3năm học 2022 – 2023.

Kính trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt để tổ thực hiện./.

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG **TỔ TRƯỞNG**

**KT.HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Ngọc Yến

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC** **MÔN TIẾNG VIỆT**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**1. NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **NỘI DUNG** |
| **ĐỌC**  KĨ THUẬT ĐỌC  - Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm các đoạn văn miêu tả, câu chuyện, bài thơ; tốc độ đọc khoảng 70 - 80 tiếng trong 1 phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.  - Đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong một đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật.  - Đọc thầm với tốc độ nhanh hơn lớp 2.  - Đánh dấu được đoạn sách đang đọc.  - Ghi chép ngắn gọn những nội dung quan trọng vào phiếu đọc sách hoặc sổ tay.  ĐỌC HIỂU  **Văn bản văn học**  ***Đọc hiểu nội dung***  - Nhận biết được chi tiết và nội dung chính. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản với những suy luận đơn giản.  - Tìm được ý chính của từng đoạn văn dựa trên các câu hỏi gợi ý.  - Hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý.  ***Đọc hiểu hình thức***  - Nhận biết được điệu bộ, hành động của nhân vật qua một số từ ngữ trong văn bản.  - Nhận biết được thời gian, địa điểm và trình tự các sự việc trong câu chuyện.  - Nhận biết được vần và biện pháp tu từ so sánh trong thơ.  - Nhận xét được về hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình.  ***Liên hệ, so sánh, kết nối***  - Lựa chọn một nhân vật trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, nêu tình cảm và suy nghĩ về nhân vật đó.  - Lựa chọn một nhân vật hoặc địa điểm trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, mô tả hoặc vẽ lại được nhân vật, địa điểm đó.  ***Đọc mở rộng***  - Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 35 văn bản văn học (bao gồm văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.  - Thuộc lòng được ít nhất 8 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học; mỗi đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 60 chữ.  **Văn bản thông tin**  ***Đọc hiểu nội dung***  - Trả lời được: Văn bản viết về cái gì và có những thông tin nào đáng chú ý?  - Tìm được ý chính của từng đoạn trong văn bản.  ***Đọc hiểu hình thức***  - Nhận biết được một số loại văn bản thông tin thông dụng, đơn giản qua đặc điểm của văn bản: văn bản thuật lại một hiện tượng gồm 2 - 3 sự việc, văn bản giới thiệu một đồ vật, thông báo ngắn, tờ khai đơn giản.  - Nhận biết được cách sắp xếp thông tin trong văn bản theo trật tự thời gian.  - Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản.  ***Liên hệ, so sánh, kết nối***  Nêu được những điều học được từ văn bản.  ***Đọc mở rộng***  Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 18 văn bản thông tin (bao gồm văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có kiểu văn bản và độ dài tương đương các văn bản đã học.   |  | | --- | | **VIẾT**  KĨ THUẬT VIẾT  - Viết thành thạo chữ viết thường, viết đúng chữ viết hoa.  - Biết viết đúng tên người, tên địa lí Việt Nam và một số tên nhân vật, tên địa lí nước ngoài đã học.  - Viết đúng những từ dễ viết sai do đặc điểm phát âm địa phương.  - Viết đúng chính tả đoạn thơ, đoạn văn theo hình thức nghe - viết hoặc nhớ viết một bài có độ dài khoảng 65 - 70 chữ, tốc độ khoảng 65 - 70 chữ trong 15 phút.  - Trình bày bài viết sạch sẽ, đúng quy định.  VIẾT ĐOẠN VĂN, VĂN BẢN  ***Quy trình viết***  Biết viết theo các bước: xác định nội dung viết (viết về cái gì); hình thành một vài ý lớn; viết thành đoạn văn; chỉnh sửa lỗi (dùng từ, đặt câu, dấu câu, viết hoa) dựa vào gợi ý.  ***Thực hành viết***  - Viết được đoạn văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến, tham gia.  - Viết được đoạn văn ngắn miêu tả đồ vật.  - Viết được đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc về con người, cảnh vật dựa vào gợi ý.  - Viết được đoạn văn ngắn nêu lí do vì sao mình thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.  - Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về bản thân, nêu được những thông tin quan trọng như: họ và tên, ngày sinh, nơi sinh, sở thích, ước mơ của bản thân.  - Viết được thông báo hay bản tin ngắn theo mẫu; điền được thông tin vào một số tờ khai in sẵn; viết được thư cho người thân hay bạn bè (thư viết tay hoặc thư điện tử). | | **NÓI VÀ NGHE**  ***Nói***  - Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói và đề tài được nói tới; có thái độ tự tin và có thói quen nhìn vào người nghe, biết tránh dùng từ ngữ kém văn hoá.  - Biết phát biểu ý kiến trước nhóm, tổ, lớp; giới thiệu các thành viên, các hoạt động của nhóm, tổ, lớp.  - Nói được về một con người, đồ vật, vật nuôi dựa vào gợi ý.  - Kể được một câu chuyện đơn giản đã đọc, nghe hoặc xem (có sự hỗ trợ, gợi ý); kết hợp lời kể, điệu bộ thể hiện cảm xúc về câu chuyện. Nói 2 - 3 câu về một tình huống do em tưởng tượng.  - Nói được về một số đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình ảnh trong truyện tranh hay phim hoạt hình.  ***Nghe***  - Chú ý nghe người khác nói. Đặt được những câu hỏi có liên quan để hiểu đúng nội dung đã nghe.  - Biết hỏi và đáp kết hợp với cử chỉ, điệu bộ thích hợp.  - Nghe một câu chuyện, tưởng tượng và diễn tả lại dáng vẻ hoặc hành động, lời nói của một nhân vật trong câu chuyện đó.  ***Nói nghe tương tác***  - Chú ý lắng nghe, tập trung vào vấn đề trao đổi, không nói lạc đề.  - Biết nói chuyện qua điện thoại với cách mở đầu và kết thúc phù hợp; lắng nghe để hiểu đúng thông tin; nói rõ ràng và tỏ thái độ thích hợp; tập trung vào mục đích cuộc nói chuyện. | | **KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT**  1. Cách viết nhan đề văn bản  2.1. Vốn từ theo chủ điểm  2.2. Từ có nghĩa giống nhau và từ có nghĩa trái ngược nhau  3.1. Từ chỉ sự vật, hoạt động, tính chất  3.2. Sơ giản về câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm: đặc điểm thể hiện qua dấu câu, qua từ đánh dấu kiểu câu và công dụng của từng kiểu câu  3.3. Công dụng của dấu gạch ngang (đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật); dấu ngoặc kép (đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp hoặc lời đối thoại); dấu hai chấm (báo hiệu phần giải thích, liệt kê)  4.1. Biện pháp tu từ so sánh: đặc điểm và tác dụng  4.2. Sơ giản về đoạn văn và văn bản có nhiều đoạn: dấu hiệu nhận biết  4.3. Sơ giản về lượt lời thể hiện qua trao đổi nhóm  4.4. Kiểu văn bản và thể loại  - Đoạn văn kể lại câu chuyện đã đọc hoặc một việc đã làm  - Đoạn văn miêu tả đồ vật  - Đoạn văn chia sẻ cảm xúc, tình cảm  - Đoạn văn nêu lí do vì sao mình thích một nhân vật trong câu chuyện  - Đoạn văn giới thiệu về đồ vật, văn bản thuật lại một hiện tượng gồm 2 - 3 sự việc, thông báo hoặc bản tin ngắn, tờ khai in sẵn  5. Thông tin bằng hình ảnh, số liệu (phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ)  **KIẾN THỨC VĂN HỌC**  1. Bài học rút ra từ văn bản  2. Địa điểm và thời gian  3. Suy nghĩ và hành động của nhân vật  **NGỮ LIỆU**  1.1. Văn bản văn học  - Cổ tích, ngụ ngôn, truyện ngắn; đoạn (bài) văn miêu tả  - Bài thơ, đồng dao, ca dao, vè  Độ dài của văn bản: truyện khoảng 200 - 250 chữ, bài miêu tả khoảng 180 - 200 chữ, thơ khoảng 80 - 100 chữ  1.2. Văn bản thông tin  - Văn bản giới thiệu một đồ vật, văn bản thuật lại một hiện tượng gồm 2 - 3 sự việc  - Thông báo ngắn, tờ khai in sẵn  Độ dài của văn bản: khoảng 120 - 150 chữ |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, tháng** | **Chương trình và sách giáo khoa** | | | | | | **Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)** | **Ghi chú** |
| **Chủ đề/ Mạch nội dung** | **Bài** | **Tên bài học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Tiết học/ thời lượng** | |
| **1** | **VÀO NĂM**  **HỌC MỚI** | **Bài 1: Chiếc nhãn vở đặc biệt** | *Đọc:* Chiếc nhãn vở đặc biệt | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói được với bạn những chuẩn bị của em cho năm học mới.  - Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu được nội dung bài đọc: Bạn nhỏ mong muốn được trở lại trường học để gặp bạn bè sau kì nghỉ hè; tích cực chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập cho năm học mới.  - Tìm đọc được một truyện về trường học, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn Phiếu đọc sách của em.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 1;2 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Ôn chữ hoa A, Ă, Â | **1. Năng lực đặc thù:**  - Ôn lại và viết đúng kiểu chữ hoa: A, Ă, Â, tên riêng và câu ứng dụng.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: …………….  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. | Tiết 3 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Mở rộng vốn từ *Học tập* | **1. Năng lực đặc thù.**  - Mở rộng được vốn từ về Học tập, đặt câu với từ ngữ tìm được.  - Rèn kĩ năng sử dụng và phát triển vốn từ, có kỹ năng sử dụng từ ngữ hợp lý trong các hoàn cảnh giao tiếp.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi. Làm được các bài tập 1, 2.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 4 | 35 phút |  |  |
| **Bài 2: Lắng nghe những ước mơ** | *Đọc:* Lắng nghe những ước mơ | **1. Năng lực đặc thù.**  - Chia sẻ được về nghề nghiệp em thích theo gợi ý, nêu được phỏng đoán cùa bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài  - [Đọc trôi chảy bài đọc. ngắt nghỉ đúng dấu câu đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) thề hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu [được nội dung bài đọc Bài tự giới thiệu của bạn Hà Thu là một sản phẩm học tập trong](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) giờ Tiếng Việt, vừa hay lại vừa trang trí đẹp.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 5 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Giới thiệu các thành viên của nhóm, tổ | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói được 2-3 câu về một môn học em thích theo gợi ý.  - Biết làm quen với các bạn trong nhóm, tổ học tập mới; biết đặt tên nhóm; biết tự giới thiệu, giới thiệu về nhóm, tồ và từng thành viên của nhóm, tổ trước lớp.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác.  **3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 6 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Giới thiệu bản thân | **1. Năng lực đặc thù.**  - [Nhận diện được cấu trúc, nội dung và viết được đoạn văn ngắn tự giới thiệu về](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) sở thích và ước mơ của bản thân.  - [Nhận xét được bài viết em thích bằng từ ngữ và khuôn mặt phù hợp](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác.  **3. Phẩm chất.**  Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 7 | 35 phút |  |  |
| **2** | **Bài 3: Em vui đến trường** | *Đọc:* Em vui đến trường | **1. Năng lực đặc thù**  - Chia sẻ về những điều em quan sát được trên đường đến trường theo gợi ý, nêu được phỏng đón của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc “Vẻ đẹp của con đường tới trường và những niềm vui của bạn nhỏ mỗi ngày ở lớp”  **2. Năng lực, phẩm chất:**  **-** NL: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học. Năng lực hợp tác và khả năng làm việc nhóm.  - PC: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Có ý thức tập thể và trách nhiệm cá nhân. | Tiết 8,9 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Nghe - viết *Em vui đến trường.* Phân biệt *ch/tr; s/x. g/r* | **. Năng lực đặc thù**  - Nghe viết đúng một đoạn trong bài thơ Em vui đến trường, phân biệt ch/tr, s/x hoặc g/r.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài và trả lời các câu hỏi.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đánh giá bài viết của bạn trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Có ý thức tập thể và trách nhiệm cá nhân. | Tiết 10 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Luyện tập về từ chì sự vật, đặc điểm, hoạt động. Câu kể - dấu chấm | **1. Năng lực đặc thù.**  - Luyện tập về từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động.  - Nhận diện và đặt được câu kể để giới thiệu, để kể hoặc tả, dấu chấm.  - Chia sẻ được một vài nội dung đơn giản về hình ảnh, màu sắc,... trong một bức tranh mùa thu. Nói được 1-2 câu về hình ảnh em thích trong bức tranh.  **2. Năng lực, phẩm chất:**  **-** NL: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học. Năng lực hợp tác và khả năng làm việc nhóm.  - PC: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Có ý thức tập thể và trách nhiệm cá nhân. | Tiết 11 | 35 phút |  |  |
| **Bài 4: Nhớ lại buổi đầu đi học** | *Đọc:* Nhớ lại buổi đầu đi học | **1. Đọc**  - Nhớ lại và nói được về ngày đầu tiên đi học theo gợi ý; nêu được phóng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: bài văn ghi lại những hồi tưởng đẹp đẽ của tác giả về buổi đầu đi học.  **\*. Năng lực, phẩm chất:**  **-** NL: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học. Năng lực hợp tác và khả năng làm việc nhóm.  - PC: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Có ý thức tập thể và trách nhiệm cá nhân. | Tiết 12 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Đọc – kể *Chiếc nhãn vở đặc biệt* | - Tìm được từ ngữ chỉ cảm xúc của tác giả và bản thân trong ngày đầu tiên đi học. Nói được 1-2 câu thể hiện cảm xúc khi nhớ về ngày đầu đi học.  2. Đọc – kể được câu chuyện Chiếc nhãn vở đặc biệt theo tranh và từ ngữ gợi ý. | Tiết 13 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Tả đồ dùng học tập | 3. Viết được đoạn văn ngắn tả một đồ dùng học tập của em.  4. Biết đố bạn về các đồ dùng học tập. | Tiết 14 | 35 phút |  |  |
| 3 | **MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU** | **Bài 1: Cậu học sinh mới** | *Đọc:* Cậu học sinh mới | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc lời các nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Gia đình và thầy giáo đều hài lòng vì Lu-i Pa-xtơ vừa chăm chỉ học tập, và biết dành thời gian cùng các bạn tham gia những trò chơi thú vị.*  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước.  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 15, 16 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Ôn chữ hoa N, M | **1. Năng lực đặc thù.**  - Viết đúng kiểu chữ hoa: N, M, tên địa danh và câu ứng dụng.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước.  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 17 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Mờ rộng vòn từ Trưởng học | **1. Năng lực đặc thù.**  - Mở rộng vốn từ về Trường học, đặt câu và mở rộng câu với từ ngữ tìm được.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước.  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 18 | 35 phút |  |  |
| **Bài 2: Bản tin Ngày hội Nghệ sĩ nhí** | *Đọc:* Bản tin Ngày hội Nghệ sĩ nhí | **1. Năng lực đặc thù.**  - Kể được tên một số câu lạc bộ dành cho thiếu nhi ở trường hoặc địa phương em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và hình ảnh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu thể hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Ban tổ chức Ngày hội Nghệ sĩ nhí của Trường Tiểu học Mùa Xuân đã viết bản tin về lễ ra mắt các câu lạc bộ của trường với nội dung hấp dẫn, hình thức sinh động.  - Chia sẻ được với bạn về một bản tin em đã đọc, nghe hoặc xem.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 19 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Họp tổ, nhóm | **1. Năng lực đặc thù.**  Bước đầu biết cách tổ chức và tham gia cuộc họp nhóm để bàn về việc thực hiện một nhiệm vụ giờ lớp phân công.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 20 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Viết thông báo | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nhận diện và viết được thông báo ngắn.  - Xoay Cây văn nghệ để chọn và nói được câu về hoạt động của câu lạc bộ đã chọn hoặc câu lạc bộ em thích.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 21 | 35 phút |  |  |
| **4** | **Bài 3: Mùa thu của em** | *Đọc:* Mùa thu của em | **1. Năng lực đặc thù.**   * Giải các câu đố và kể được tên một vài hoạt động diễn ra trong dịp Tết trung thu, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung qua tên bài. * Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ; đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc: Vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật trong mùa thu, cùng bạn rước đèn, niềm vui chuẩn bị đón ngày khai trường. * Tìm đọc một bài văn về trường học. * Nghe-viết đúng một đoạn trong bài: Cậu học sinh mới, biết cách viết hoa địa danh Việt Nam, phân biệt ch/tr, ươc/ươt. * Tìm được từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm. * Đặt được câu và xác định được các bộ phận của câu nêu đặc điểm. * Đặt được tên cho bức tranh và nói được về ngôi trường em mơ ước.   **2. Năng lực chung:**   * Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm. * Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.   **3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: mến bạn, yêu trường. | Tiết 22; 23 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Nghe - viết *Cậu học sinh mới* Viết hoa địa danh Việt Nam Phân biệt *ch/ tr. ươc/ ươt* | **1. Năng lực đặc thù.**   * Giải các câu đố và kể được tên một vài hoạt động diễn ra trong dịp Tết trung thu, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung qua tên bài. * Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ; đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc: Vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật trong mùa thu, cùng bạn rước đèn, niềm vui chuẩn bị đón ngày khai trường. * Tìm đọc một bài văn về trường học. * Nghe-viết đúng một đoạn trong bài: Cậu học sinh mới, biết cách viết hoa địa danh Việt Nam, phân biệt ch/tr, ươc/ươt. * Tìm được từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm. * Đặt được câu và xác định được các bộ phận của câu nêu đặc điểm. * Đặt được tên cho bức tranh và nói được về ngôi trường em mơ ước.   **2. Năng lực:**   * **Năng lực chung:** * Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm. * Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. * **Năng lực riêng:** * Phát triển kĩ năng đọc. * Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ. * Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.   **3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: mến bạn, yêu trường. | Tiết 24,  25 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Luyện tập về tử chỉ sự vật, đặc điếm. Luyện tập câu kể. | 35 phút |  |
| **Bài 4: Hoa cỏ sân trường** | *Đọc:* Hoa cỏ sân trường | **1. Năng lực đặc thù.**   * Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ; đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc. * Tìm được những từ ngữ chỉ hình dáng, màu sắc, hương thơm của 1-2 loài cây. * Đọc, kể được câu chuyện *Cậu học sinh mới* theo tranh. * Biết cách điền và điền được một số thông tin vào tờ khai in sẵn.   **2. Năng lực:**   * **Năng lực chung:** * Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm. * Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. * **Năng lực riêng:** * Phát triển kĩ năng đọc. * Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ. * Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.   **3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: mến bạn, yêu trường, yêu thiên nhiên, biết bảo vệ môi trường. | Tiết 26 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Đọc - kể *Cậu học sinh mới* | * Nói về những hình ảnh và âm thanh quen thuộc ở trường. * Nói được với bạn về vườn trường em mơ ước. | Tiết 27 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Điền thông tin vào tờ khai in sẵn | **1. Năng lực đặc thù.**   * Nói về những hình ảnh và âm thanh quen thuộc ở trường. * Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ; đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc. * Tìm được những từ ngữ chỉ hình dáng, màu sắc, hương thơm của 1-2 loài cây. * Đọc, kể được câu chuyện *Cậu học sinh mới* theo tranh. * Biết cách điền và điền được một số thông tin vào tờ khai in sẵn. * Nói được với bạn về vườn trường em mơ ước.   **2. Năng lực:**   * **Năng lực chung:** * Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm. * Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. * **Năng lực riêng:** * Phát triển kĩ năng đọc. * Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ. * Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.   **3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: mến bạn, yêu trường, yêu thiên nhiên, biết bảo vệ môi trường. | Tiết 28 | 35 phút |  |  |
| **5** | **NHỮNG BÚP MĂNG NON** | **Bài 1: Gió sông Hương** | *Đọc:* Gió sông Hương | **1. Năng lực đặc thù.**  Sau bài học, HS sẽ:  - Biết giới thiệu bản thân với một người bạn mới quen; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: *Uyên yêu mến và tự hào về quê hương mình. Em mạnh dạn, tự tin giới thiệu về quê hương với cô giáo và những người bạn bằng giọng ngọt ngào, truyền cảm.*  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: HS thêm yêu quê hương, yêu Tổ quốc Việt Nam.  - Phẩm chất nhân ái: HS biết tôn trọng giọng nói của các vùng miền.  - Phẩm chất chăm chỉ: HS thêm mạnh dạn, tự tin,có ý thức, trách nhiệm, hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ở nhà, ở trường, ở địa phương.  - Phẩm chất trách nhiệm: HS nhận thức được vị trí, vai trò của mình trong gia đình, với bạn bè, thầy cô và với những người xung quanh. | Tiết 29, 30 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Ôn chữ hoa D, Đ | **1. Năng lực đặc thù.**  Học sinh viết đúng kiểu chữ hoa D, Đ, tên riêng và câu ứng dụng; hiểu ý nghĩa câu ứng dụng.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS hoàn thành bài viết theo yêu cầu, có ý thức thẫm mĩ khi viết chữ.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: HS yêu thích sản phẩm của mình.  - Phẩm chất trung thực: HS thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn về chữ viết.  - Phẩm chất chăm chỉ: HS rèn chăm chỉ rèn chữ viết.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập. | Tiết 31 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Mở rộng vốn tử *Thiếu nhi* | **1. Năng lực đặc thù.**  - Mở rộng vốn từ về Trẻ em, đặt câu về hoạt động học tập của em.  - Biết tham gia thi và đọc được những bài thơ ngắn về thiếu nhi.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu quý, trân trọng sản phẩm của bản thân và của bạn.  - Phẩm chất nhân ái: HS trung thực trong đánh giá kết quả học tập.  - Phẩm chất chăm chỉ: HS chăm chỉ, tự tin.  - Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức tự giác trong học tập. | Tiết 32 | 35 phút |  |  |
| **Bài 2: Triển lãm *Thiếu nhi với 5 điểu Bác Hồ dạy*** | *Đọc:* Triển lãm *Thiếu nhi với 5 điểu Bác Hồ dạy* | **1. Năng lực đặc thù.**  Sau bài học, HS sẽ:  - Trao đổi được với bạn về một việc làm thể hiện sự quan tâm của Bác Hồ với thiếu nhi; nêu được những phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và hình ảnh minh hoạ.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu thể hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Việc Bác Hồ dành phòng khách của Phủ Chủ tịch cho các cháu thiếu nhi tổ chức triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy nói lên tình cảm, sự quan tâm đặc biệt của Bác với các em*.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: HS biết tự hào về con người, đất nước Việt Nam.  - Phẩm chất nhân ái: HS biết yêu thương, quan tâm đến người khác.  - Phẩm chất chăm chỉ: HS thêm mạnh dạn, tự tin, có ý thức, trách nhiệm, hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ở nhà, ở trường, ở địa phương.  - Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức tự giác trong học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập. | Tiết 33 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Giới thiệu hoạt động cùa lớp | **1. Năng lực đặc thù.**  Sau bài học, HS:  - Nói được với bạn về những việc thiếu nhi đã làm theo lời Bác Hồ dạy.  - Nói được về hoạt động của lớp em trong tháng 9.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: HS biết tự hào về con người, đất nước Việt Nam.  - Phẩm chất nhân ái: HS biết yêu thương, quan tâm đến người khác.  - Phẩm chất chăm chỉ: HS thêm mạnh dạn, tự tin, có ý thức, trách nhiệm, hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ở nhà, ở trường, ở địa phương.  - Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức tự giác trong học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập. | Tiết 34 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Viết bản tin ngắn | **1. Năng lực đặc thù.**  - Viết được bản tin tháng 9 của lớp em.  - Giải ô chữ và đặt câu với từ ngữ thuộc chủ điểm Thiếu nhi.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực trong học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: HS yêu quý sản phẩm của mình.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức chăm chỉ học bài  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập. | Tiết 35 | 35 phút |  |  |
| 6 | **Bài 3: Hai bàn tay em** | *Đọc:* Hai bàn tay em | **1. Năng lực đặc thù.**  - Hát một bài hát về đôi bàn tay và trao đổi được về ích lợi của đôi bàn tay; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài  - Hiểu được nội dung bài: Bạn nhỏ rất yêu quý đôi bàn tay xinh đẹp của mình vì đôi bàn tay như người bạn, giúp bạn nhỏ làm rất nhiều việc có ích.  - Tìm đọc một văn bản thông tin về thiếu nhi, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn cách em tìm bài đã đọc.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 36,37 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Nghe - viẽt Đường *đến trường.* Phân biệt *d/gi; ay/ây, uôc/ uôt* | **1. Năng lực đặc thù:**  - Nghe – viết đúng đoạn Đường đến trường, phân biệt d/gi; ay/ây; uôc/uôt.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. | Tiết 38 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Luyện tập về từ chỉ sự vật. So sánh. | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nhận diện biện pháp tu từ so sánh.  - Đặt được câu có hình ảnh so sánh.  - Gọi tên và cùng bạn chơi được một trò chơi thiếu nhi; nói được về lợi ích của đôi bàn tay khi tham gia trò chơi.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 39 | 35 phút |  |  |
| **Bài 4: Lớp học cuối đông** | *Đọc:* Lớp học cuối đông | **1. Năng lực đặc thù.**  - Trao đổi được với bạn về việc làm của các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.  - [Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu [được nội dung bài đọc:](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) Các bạn học sinh miền núi vừa biết giúp đỡ gia đình, vừa biết vượt khó để đến lớp. Mỗi bạn chính là một búp măng non.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 40 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Nghe - kể Mơ ước *của Sam* | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói được câu thể hiện sự thích thú với một sự vật, sự việc được nhắc đến trong bài đọc; thể hiện cảm xúc với một việc làm tốt của bạn bè.  - Nghe –kể được câu chuyện Mơ ước của Sam theo tranh và câu hỏi gợi ý.  - Viết được đoạn văn ngắn tả cuốn sách của em, trong đoạn văn có hình ảnh so sánh.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác.  **3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 41 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Tả cuốn sách dựa vào gợi ý | **1. Năng lực đặc thù.**  - Viết được đoạn văn ngắn tả cuốn sách của em, trong đoạn văn có hình ảnh so sánh.  - Nói được về tên, bìa hoặc tranh minh họa của một cuốn sách em thích.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác.  **3. Phẩm chất.**  Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 42 | 35 phút |  |  |
| **7** | **EM LÀ ĐỘI VIÊN** | **Bài 1: Phàn thưởng** | *Đọc:* Phần thưởng | **1. Năng lực đặc thù.**  \*Đọc:  -Trao đổi với bạn những điều em thấy trong bức tranh của bài đọc; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài và hoạt động khởi động.  -Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc phân biệt được lời người dẫn chuyện và các nhân vật với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Khăn quàng đỏ chính là phần thưởng đặc biệt cho những bạn học sinh chăm ngoan. Nhi xứng đáng được nhận phần thưởng đặc biệt này.*  -HS bước đầu đọc phân biệt được lời người dẫn chuyện và các nhân vật với giọng phù hợp.  -Tìm đọc một bài thơ về thiếu nhi, viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh em thích trong bài thơ.  \*Chia sẻ được cảm xúc của em khi được khen hoặc nhận được phần thưởng.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực giao tiếp và hợp tác  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước  - Phẩm chất nhân ái  - Phẩm chất chăm chỉ  - Phẩm chất trách nhiệm | Tiết 43, 44 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Ôn chữ hoa E, Ê | **1. Năng lực đặc thù.**  \*Viết đúng kiểu chữ hoa: E,Ê, tên địa danh và câu ứng dụng.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực giao tiếp và hợp tác  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước  - Phẩm chất nhân ái  - Phẩm chất chăm chỉ  - Phẩm chất trách nhiệm | Tiết 45 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Mở rộng vốn từ *Đội viên* | **1. Năng lực đặc thù.**  \*MRVT về *Đội viên*, đặt câu với từ ngữ tìm được.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực giao tiếp và hợp tác  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước  - Phẩm chất nhân ái  - Phẩm chất chăm chỉ  - Phẩm chất trách nhiệm | Tiết 46 | 35 phút |  |  |
| **Bài 2: Đơn xin vào Đội** | *Đọc:* Đơn xin vào Đội | **. Năng lực đặc thù.**  \*Đọc:  -Tìm được từ ngữ gọi tên của các sự vật; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài.  -Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu thể hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Bạn Tuấn Huy tự viết đơn để xin vào Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.*  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực giao tiếp và hợp tác  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước  - Phẩm chất nhân ái  - Phẩm chất chăm chỉ  - Phẩm chất trách nhiệm | Tiết 47 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Nói về việc phấn đấu để trở thành đội viên | **1. Năng lực đặc thù.**  \*Đọc:  -Tìm được đường giúp bạn nhỏ đưa thư và nói câu có từ ngữ chỉ phẩm chất  \*Nói được về những việc em cần làm để phấn đấu trở thành đội viên.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực giao tiếp và hợp tác  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước  - Phẩm chất nhân ái  - Phẩm chất chăm chỉ  - Phẩm chất trách nhiệm | Tiết 48 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Luyện tập điền thông tin vào tờ khai in sẵn | **1. Năng lực đặc thù.**  \*Biết cách hoàn thành đơn xin vào Đội theo mẫu.  \*Nói được một số phong trào của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực giao tiếp và hợp tác  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước  - Phẩm chất nhân ái  - Phẩm chất chăm chỉ  - Phẩm chất trách nhiệm | Tiết 49 | 35 phút |  |  |
| **8** | **Bài 3: Ngày em vào Đội** | *Đọc:* Ngày em vào Đội | **1. Năng lực đặc thù.**  - Chia sẻ về một niềm vui của em ở trường; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc thơ, ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Cảm xúc, những lời dặn dò, mong mỏi, hi vọng và tin yêu của chị dành cho em trong ngày em vào Đội.*  - Chia sẻ về một niềm vui của em ở trường; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc thơ, ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Cảm xúc, những lời dặn dò, mong mỏi, hi vọng và tin yêu của chị dành cho em trong ngày em vào Đội.*  - Tìm đọc một bài văn viết về thiếu nhi, viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh đẹp trong bài văn.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tìm đọc một bài văn viết về thiếu nhi.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh đẹp trong bài văn.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Đóng vai, nói và đáp được lời chúc mừng của chị khi em được kết nạp Đội.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Niềm tin yêu vào Đội của thiếu nhi  - Phẩm chất nhân ái: Biết động viên, dặn dò của chị đối với em  - Phẩm chất chăm chỉ: Phải học hành chăm chỉ để xứng đáng là đội viên  - Phẩm chất trách nhiệm: Là đội viên phải có trách nhiệm với Đội của mình | Tiết 50, 51 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Nghe - viết *Ngày em vào Đội.* Luyện tập viết hoa địa danh Việt Nam. Phân biệt *ch/tr, an/ ang* | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nghe – viết đúng một đoạn trong bài thơ *Ngày em vào Đội;* luyện tập viết hoa tên địa danh Việt Nam, phân biệt *ch/tr* hoặc *an/ang.*  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tìm đọc một bài văn viết về thiếu nhi.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh đẹp trong bài văn.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Đóng vai, nói và đáp được lời chúc mừng của chị khi em được kết nạp Đội.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Niềm tin yêu vào Đội của thiếu nhi  - Phẩm chất nhân ái: Động viên, dặn dò của chị đối với em  - Phẩm chất chăm chỉ: Phải học hành chăm chỉ để xứng đáng là đội viên  - Phẩm chất trách nhiệm: Là đội viên phải có trách nhiệm với Đội của mình | Tiết 52 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Luyện tập về so sánh | **1. Năng lực đặc thù.**  - Luyện tập biện pháp tu từ so sánh.  - Đặt được câu có hình ảnh so sánh dựa vào gợi ý.  - Đóng vai, nói và đáp được lời chúc mừng của chị khi em được kết nạp Đội.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tìm đọc một bài văn viết về thiếu nhi.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh đẹp trong bài văn.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Đóng vai, nói và đáp được lời chúc mừng của chị khi em được kết nạp Đội.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Niềm tin yêu vào Đội của thiếu nhi  - Phẩm chất nhân ái: Động viên, dặn dò của chị đối với em  - Phẩm chất chăm chỉ: Phải học hành chăm chỉ để xứng đáng là đội viên  - Phẩm chất trách nhiệm: Là đội viên phải có trách nhiệm với Đội của mình | Tiết 53 | 35 phút |  |  |
| **Bài 4: Lễ kết nạp Đội** | *Đọc:* Lễ kết nạp Đội | **1. Đọc:**  - Kể được tên một số buổi lễ thường được tổ chức ở trường em; nêu được được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài; hoạt động khởi động và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng lôgic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Quang cảnh trang nghiêm của buổi lễ kết nạp Đội và niềm hân hoan, xúc động cảu các bạn đội viên mới.  - Đóng được vai để nói và đáp lời chúc mừng các bạn đội viên mới của lớp bằng ngôn ngữ, cử chỉ, thái độ phù hợp  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tìm đọc một bài văn viết về thiếu nhi.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh đẹp trong bài văn.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Đóng được vai để nói và đáp lời chúc mừng các bạn đội viên mới của lớp bằng ngôn ngữ, cử chỉ, thái độ phù hợp  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Niềm tin yêu vào Đội của thiếu nhi  - Phẩm chất nhân ái: Biết động viên, dặn dò của chị đối với em  - Phẩm chất chăm chỉ: Phải học hành chăm chỉ để xứng đáng là đội viên  - Phẩm chất trách nhiệm: Là đội viên phải có trách nhiệm với Đội của mình | Tiết 54 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Nghe - kể *Chủ bé nhanh trí* | **1. Năng lực đặc thù.**  \*Đọc:  -Tìm được đường giúp bạn nhỏ đưa thư và nói câu có từ ngữ chỉ phẩm chất  \*Nói được về những việc em cần làm để phấn đấu trở thành đội viên.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực giao tiếp và hợp tác  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước  - Phẩm chất nhân ái  - Phẩm chất chăm chỉ  - Phẩm chất trách nhiệm | Tiết 55 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Viết thư điện tử cho bạn bè | **. Năng lực đặc thù.**  \*Biết cách hoàn thành đơn xin vào Đội theo mẫu.  \*Nói được một số phong trào của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực giao tiếp và hợp tác  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước  - Phẩm chất nhân ái  - Phẩm chất chăm chỉ  - Phẩm chất trách nhiệm | Tiết 56 | 35 phút |  |  |
| 9 | **ÔN TẬP GIỮA HỌC Kl I** |  | - Đọc: Ôn tập các văn bản truyện đã học  - Ồn viết chữ hoa *Ã, Ẩ, N. M, Đ, P, R. B* | **1. Năng lực đặc thù.**  1. Ôn luyện lại các văn bản truyện đã học từ đầu học kì I: đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài.  2. Ôn luyện viết chữ hoa: viết đúng các chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa cỡ nhỏ, tên người, tên địa danh Việt Nam và câu ứng dụng.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 57 | 35 phút | Liên hệ GDĐP, giới thiệu Vườn Quốc gia Tràm Chim (Vị trí địa lý, đặc điểm nổi bật, liên hệ bản thân khi đến tham quan vườn quốc gia Tràm Chim |  |
| - Đọc: ôn tập các văn bản thông tin đã học  -Viết  + Nghe - viết *Con tàu của em*  + Ôn viết hoa tên người Việt Nam  + Phân biệt ay/ây, *iêc/iêt* | **1. Năng lực đặc thù.**  1. Ôn luyện lại các văn bản thông tin đã học từ đầu học kì I: đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài.  2. Nghe – viết được bài thơ “Con tàu của em”, ôn luyện cách viết hoa tên người; phân biệt ay/ây hoặc iêc/iêt.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 58 | 35 phút |  |  |
| - Đọc: [ôn tập cá](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)c văn bản thơ đã học  - Lu[yện từ và c](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)âu: MRVT Măng non; đặt câu có từ ngữ tìm được. | **1. Năng lực đặc thù.**  1. Ôn luyện lại các văn bản thơ đã học từ đầu học kì I: đọc thuộc lòng một đoạn trong bài thơ em thích và chia sẻ cảm xúc của em sau khi đọc bài.  2. Ôn luyện MRVT Măng non; đặt câu với từ ngữ tìm được về hoạt động của trẻ em.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 59 | 35 phút |  |  |
| - Đọc: Ôn tạp các văn bản miêu tả đã học  - Viết sáng tạo: Tả một món đồ chơi em thích | **1. Năng lực đặc thù.**  1. Ôn luyện lại các văn bản miêu tả đã học từ đầu học kì I: đọc thành tiếng một đoạn trong bài và nói về một hình ảnh đẹp trong bài.  2. Ôn luyện viết đoạn văn ngắn miêu tả đồ vật.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 60 | 35 phút |  |  |
| Đọc: Ôn đọc hiểu văn bản Cô *Hiệu trưởng* | **1. Năng lực đặc thù.**  1. Đọc trôi chảy bài đọc Cô Hiệu trưởng, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, bước đầu đọc phân biệt được lời người dẫn truyện và lời các nhân vật với giọng phù hợp.  2. Hiểu được nội dung bài đọc: Cô Hiệu trưởng đã giúp đỡ Tre – một HS gặp khó khăn khi nói – trở nên mạnh dạn bằng tình yêu thương và cách giảng dạy phù hợp.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 61 | 35 phút |  |  |
| - Luyện từ và câu:  + Ôn tập về so sánh  + Ôn tập về câu kể vã mở rộng câu *Khi nào, Ở đâu?* | **1. Năng lực đặc thù.**  1. Ôn luyện nhận diện và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh.  2. Ôn luyện đặt và mở rộng câu về đồ chơi hoặc trò chơi.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc | Tiết 62 | 35 phút |  |  |
| Viết sáng tạo: Viết đoạn văn giới thiệu một người bạn | **1. Năng lực đặc thù.**  1. Ôn luyện viết đoạn văn ngắn giới thiệu một người bạn của em.  2. Trang trí và trình bày bài viết.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 63 | 35 phút |  |  |
| **10** | **ƯỚC MƠ TUỔI THƠ** | **Bài 1: Ý tưởng của chúng minh** | *Đọc:* Ý tưởng cùa chúng mình | **1. Năng lực đặc thù.**  - Chia sẻ được với bạn về một bức tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài của tên bài đọc và tranh minh hoạ  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, bước đầu đọc lời các nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài học. Những chiếc máy mà các bạn nhỏ thể hiện trong tranh là những ý tưởng độc đáo, sáng tạo. Nếu chế tạo được những chiếc máy này, con người sẽ làm việc nhẹ nhàng hơn.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Tìm đọc được một truyện về ước mơ, viết được: Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn về tên, những suy nghĩ, việc làm của nhân vật em thích trong truyện đã đọc  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...  + Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  + Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo :HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp  – Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.  **3. Phẩm chất:**  - Biết hợp tác cùng bạn ( hợp tác)  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc sách, trả lời câu hỏi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. | Tiết 64, 65 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Ôn chữ hoa C, G | **1. Năng lực đặc thù:**  - Viết đúng kiểu chữ hoa C, G, tên địa danh và câu ứng dụng  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. | Tiết 66 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Mở rộng vốn từ *ước mơ* | **1. Năng lực đặc thù.**  - MRVT về Ước mơ, đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.  - Giới thiệu về đồ vật em muốn chế tạo để giúp con người làm việc vui hơn.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...  + Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  + Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo :HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp  – Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.  **3. Phẩm chất:**  - Biết hợp tác cùng bạn ( hợp tác)  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc sách, trả lời câu hỏi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. | Tiết 67 | 35 phút |  |  |
| **Bài 2: Điểu kì diệu** | *Đọc:* Điểu kì diệu | **1. Năng lực đặc thù.**  - Sắp xếp các tiếng thành cụm từ, tìm hiểu nội dung cụm từ xếp được; nêu được phỏng đoán của bản thần về nội dung bài đọc qua tên bài.  - Đọc trôi chay bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: Nhờ ý chí, nghị lực phi thường, Tiến Anh không những khắc phục được khó khăn trong học tập, sinh hoạt do khiếm khuyết cơ thể mà còn thực hiện được ước mơ vẽ tranh của mình.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...  + Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  + Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo : HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp  – Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.  **3. Phẩm chất:** Có ý thức chăm đọc sách; Biết hợp tác cùng bạn. | Tiết 68 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Nói về một nhân vật trong truyện | **1. Năng lực đặc thù.**  - Tìm từ ngữ có nghĩa giống với cố gắng, say mê; đặt được câu có từ ngữ tìm được để nói về bạn Tiến Anh  - Kể tên một số nhân vật, nói được về một nhân vật em thích trong truyện đã học theo gợi ý.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...  + Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  + Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo : HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp  – Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.  **3. Phẩm chất:** Có ý thức chăm đọc sách; Biết hợp tác cùng bạn. | Tiết 69 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Viết đoạn văn nêu tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nhận diện, tìm ý cho đoạn văn viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn.  - Hát bài hát về ước mơ và nói về ước mơ được nhắc đến trong bài hát.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...  + Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  + Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo : HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp  – Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.  **3. Phẩm chất:** Có ý thức chăm đọc sách; Biết hợp tác cùng bạn. | Tiết 70 | 35 phút |  |  |
| **11** | **Bài 3: Chuyện xãy nhà** | *Đọc:* Chuyện xây nhà | **1. NNăng lực đặc thù.**  - Trao đổi với bạn về nơi ở của các con vật trong những bức ảnh, nếu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc : Cuộc sống đầy màu sắc của thế giới loài vật trong vườn cùng với những ngôi nhà nhỏ xinh đã gọi cho bạn nhỏ ước mơ chinh phục thiên nhiên để xây được ngôi nhà trên mây.  **-** Tìm đọc một văn bản thông tin về ước mơ, viết được Phiếu đọc sách và biết cách  chia sẻ với bạn suy nghĩ của em về ước mơ được nhắc đến trong bài đọc.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học, tự giác học tập và thông qua các hoạt động.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tích cực giải quyết yêu cầu của bài. Phát  triển tư duy ngôn ngữ.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.  - Phẩm chất nhân ái: Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.  - Phẩm chất chăm chỉ: Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, trong hoạt động nhóm. | Tiết 71, 72 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Nghe - viết *Chuyện* xây nhà Phân biệt *ch/ tr; r/ d/ gi, ièn/ iêng* | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nghe viết được đoạn trong bài Chuyện xây nhà, phân biệt ch/tr; r/d/gi hoặc iên/iêng.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: tự giác học tập và thông qua các hoạt động.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Ước mơ chinh phục thiên nhiên để xây dựng được ngôi nhà trên mây.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.  - Phẩm chất nhân ái: Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.  - Phẩm chất chăm chỉ: Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, trong lao động. | Tiết 73 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Luyện táp về so sánh | **1. Năng lực đặc thù.**  - Luyện tập về biện pháp tu từ so sánh. Ôn dấu chấm, ngắt đoạn văn thành câu.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: tự giác học tập và thông qua các hoạt động.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng từ so sánh hoạt động với hoạt động.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.  - Phẩm chất nhân ái: Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.  - Phẩm chất chăm chỉ: Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, trong lao động. | Tiết 74 | 35 phút |  |  |
| **Bàl 4: ước mơ màu xanh** | *Đọc:* Ước mơ màu xanh | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói được về khu vườn trong tranh và nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và nội dung nói.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: Khu vườn với cây cối xanh mướt đã làm dịu đi cái nắng gay gắt của mùa hè, giúp nắng trở thành người bạn dễ thương của mọi vật và thắp lên ước mơ nghề nghiệp ngát xanh của cô bé.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học, tự giác học tập và thông qua các hoạt động.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thắp lên ước mơ nghề nghiệp ngát xanh  của cô bé.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.  **3. Phẩm chất.** - Phẩm chất yêu nước: Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.  - Phẩm chất nhân ái: Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.  - Phẩm chất chăm chỉ: Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, trong lao động. | Tiết 75 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Đọc - kể *Ý tưởng của chúng mình* | **1. Năng lực đặc thù.**  - Đặt tên và nói được câu về bức tranh vẽ theo chủ đề Ước mơ em thích.  - Nghe – kể được truyện *Ý tưởng của chúng mình.*  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học, tự giác học tập và thông qua các hoạt động.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tích cực giải quyết yêu cầu của bài. Phát  triển tư duy ngôn ngữ.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.  - Phẩm chất nhân ái: Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.  - Phẩm chất chăm chỉ: Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, trong hoạt động nhóm. | Tiết 76 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Luyện tập viết về tình cảm với bạn bè hoặc thầy cô giáo | **1. Năng lực đặc thù.**  - Luyện tập viết đoạn văn ngắn về tình cảm của em với thầy cô giáo hoặc một người bạn.  - Nói được về khu vườn mơ ước của em  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học, tự giác học tập và thông qua các hoạt động.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tích cực giải quyết yêu cầu của bài .Phát triển ngôn ngữ viết.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.  - Phẩm chất nhân ái: Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.  - Phẩm chất chăm chỉ: Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, trong hoạt động nhóm | Tiết 77 | 35 phút |  |  |
| 12 | **CÙNG EM SÀNG TẠO** | **Bài 1: Đổng hó Mặt Trời** | *Đọc:* Đồng hồ Mặt Trời | **1. Phẩm chất:**  - Chăm chỉ: Chăm học, tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - Yêu nước: Biết ơn những nhà khoa học, thầy cô và những người có công tìm tòi, khám phá  - Trách nhiệm: Mạnh dạn, sáng tạo trong học tập và cuộc sống  **2. Năng lực:**  **a. Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  ***b. Năng lực đặc thù:***   * - Nói được vể hinh dáng và ích lợi cùa một chiếc đồng hồ em thích; nêu được phòng [đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài đọc và tranh minh hoạ.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) * - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc [lời các nhân vật và người ẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Năm hơn mười tuổi, nhờ tìm tòi, sáng chế, Niu – tơn đã chế tạo ra chiếc đồ hồ dựa vào quy luật chuyển động của Mặt Trời. * - Tìm đọc một bài thơ về một môn nghệ thuật hoặc một bài thơ thiếu nhi, viết được Phiếu đọc sách và chia sẻ được hình ảnh em thích được nhắc đến trong bài thơ. | Tiết 78, 79 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Ôn chữ hoa S, L, T | **1. Phẩm chất:**  **- Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.  **- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.  **- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà. Biết quan tâm, chăm sóc ngời nhà.  **2. Năng lực:**  **2.1 Năng lực chung**  **- Tự chủ và tự học**: tự giác học tập và tham gia các hoạt động.  **- Giao tiếp hợp tác:** biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.  **- Giải quyết vấn đề và sáng tạo**: phản ứng nhanh khi tham gia trò chơi và hoạt động nhóm.  **2.2 Năng lực đặc thù:**  Viết đúng chữ hoa S,L,T và câu ứng dụng. | Tiết 80 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Mở rộng vốn từ Sáng tạo | **1. Phẩm chất:**  **- Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.  **- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.  **- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà. Biết quan tâm, chăm sóc ngời nhà.  **2. Năng lực:**  **2.1 Năng lực chung**  **-Tự chủ và tự học**: tự giác học tập và tham gia các hoạt động.  **-Giao tiếp hợp tác:** biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.  **-Giải quyết vấn đề và sáng tạo**: phản ứng nhanh khi tham gia trò chơi và hoạt dộng nhóm.  **2.2 Năng lực đặc thù:**  - Thông qua việc qua sát tranh, cho biết việc làm trong tranh, dự đoán cảm xúc của các nhân vật trong tranh. - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện  - Hiểu được nội dung bài: *Thái độ trìu mến, thương yêu học sinh và sự chia sẻ của thầy giáo đã động viên An, giúp bạn cố gắng hơn trong học tập.* | Tiết 81 | 35 phút |  |  |
| **Bàl 2: Cuõn sách em yêu** | *Đọc:* Cuốn sách em yêu | **\* Năng lực chung:**  Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.  Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);  Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.  **\* Năng lực đặc thù:**  - Kể tên một vài uốn sách em thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiều nội dung bài đọc: Bài đọc là những suy nghĩ, cảm xúc được bạn Hà Vy ghi chép lại sau khi đọc truyện Totto-chan bên cửa sổ. Hi vọng những cảm xúc đẹp ấy sẽ khơi gợi trí tò mò để các bạn tìm đọc tác phẩm rất nổi tiếng này.  - Biết dùng từ ngữ phù hợp để nhận xét Phiếu đọc sách của bạn, nói được Phiếu đọc sách mà em thích.  **\* Phẩm chất:** Bồi dưỡng cho học sinh phẩm chất nhân ái, chăm chỉ; biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên khích lệ bạn be; ham học hỏi, yêu thích đọc sách. | Tiết 82 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Nói về một đồ vật dựa vào gợi ý | **\* Năng lực chung:**  Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.  Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);  Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.  **\* Năng lực đặc thù:**  - HS chia sẻ được Phiếu đọc sách của mình  - Nói được về một đồ vật em thích.  **\* Phẩm chất:** Bồi dưỡng cho học sinh phẩm chất nhân ái, chăm chỉ; biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên khích lệ bạn be; ham học hỏi, yêu thích đọc sách. | Tiết 83 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Tả một đổ dùng cá nhân | **\* Năng lực chung:**  Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.  Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);  Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được  thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.  **\* Năng lực đặc thù:** Giới thiệu được đồ vật quen thuộc cá nhân.  **\* Phẩm chất:** Bồi dưỡng cho học sinh phẩm chất nhân ái, chăm chỉ; biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên khích lệ bạn be; ham học hỏi, yêu thích đọc sách. | Tiết 84 | 35 phút |  |  |
| **13** | **Bài 3: Bàn tay cỗ giáo** | *Đọc:* Bàn tay cô giáo | **1. Kiến thức**  - Trao đổi được với bạn về những việc hằng ngày của thầy cô giáo lớp em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Nhờ đôi bàn tay khéo léo và sự sang tạo, cô giáo đã tạo ra một bức tranh thiên nhiên sinh động.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết chuẩn bị bài, sách vở đồ dùng học tập, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,…  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất:**  **-** Chăm chỉ:Chăm chỉ học tập, hợp tác và biết giúp đỡ bạn trong học tập.  - Nhân ái: Yêu quý và kính trọng cô giáo | Tiết 85, 86 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Nhớ - viết *Bàn tay cô giáo.* Viết hoa tên người nước ngoài. Phân biệt s/x, *ởc/át* | **1. Kiến thức**  - Nhớ, viết lại chính tả của đoạn thơ trong bài từ “ Một tờ giấy đỏ đến hết”  - Viết đúng kiểu chữ hoa, tên riêng của người nước ngoài  - Phân biệt được s/x, âc/ât  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết chuẩn bị bài, sách vở đồ dùng học tập, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,…  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất:**  **-** Chăm chỉ:Chăm chỉ học tập, hợp tác và biết giúp đỡ bạn trong học tập.  - Nhân ái: Yêu quý và kính trọng cô giáo | Tiết 87 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Từ có nghĩa giống nhau. Câu hỏi | **1.Kiến thức**  - HS nhận diện và sử dụng được 1 số từ ngữ có nghĩa giống nhau  - Nhận diện và sử dụng câu hỏi, từ để hỏi  - Đặt tên và giới thiệu bức tranh cô giáo trong bài đọc với người thân  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm đọc bài văn về nghề nghiệp hoặc một sản phẩm sáng tạo, phiếu đọc sách, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,…  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất:**  **-** Chăm chỉ, trung thực, hợp tác và biết giúp đỡ bạn trong học tập.  - Nhân ái: Tôn trọng và yêu quý thầy cô, bố mẹ | Tiết 88 | 35 phút |  |  |
| **Bãi 4: Thứ Bảy xanh** | *Đọc:* Thứ Bảy xanh | **1. Năng lực đặc thù.**  **-** Đọc đúng, trôi chảy và diễn cảm văn bản. Hiểu được nội dung chính của văn bản “ Thứ bảy xanh ”.  - Hiểu được ND bài học: Các bạn học sinh lớp 3 đã tạo nên nhiều mẫu chậu cây độc đáo từ vỏ chai nhựa đã qua sử dụng để trang trí lớp trong ngày thứ bảy xanh. Việc làm của các bạn vừa làm đẹp trường lớp vừa bảo vệ môi trường.”  - HS biết được ý nghĩa việc Bảo vệ môi trường.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết chuẩn bị bài, sách vở đồ dùng học tập, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,…  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hs biết trao đổi, thảo luận khi họp nhóm  **3. Phẩm chất.**  - Giáo dục học sinh tình yêu thiên nhiên, môi trường sống  - Giáo dục hs cần chăm chỉ, siêng năng trong cuộc sống  - Phẩm chất trách nhiệm: Cần có trách nhiệm góp phần bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp | Tiết 89 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Nghe - kế Ông Trạng giỏi *tính toán* | **1. Kiến thức.**  - Học sinh trao đổi với bạn ý tưởng trang trí lớp học từ chậu cây tái chế.  - Kể được từng đoạn, toàn câu chuyện: “ Ông trạng tính toán giỏi.”. Hs phát triển năng lục ngôn ngữ.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hs biết trao đổi, thảo luận khi họp nhóm  **3. Phẩm chất.**  - Giáo dục học sinh tình yêu thiên nhiên, môi trường sống  - Giáo dục hs cần chăm chỉ, siêng năng trong cuộc sống  - Phẩm chất trách nhiệm: Cần có trách nhiệm góp phần bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp | Tiết 90 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Viết đoạn văn ngắn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện | **1. Kiến thức**  **-** HS nói, viết được lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong chuyện đã đọc, đã nghe  - Giải được ô chữ để mở rộng vốn từ về Sáng tạo  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết chuẩn bị sách truyện, câu chuyện. Tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS nói và viết được lí do hoặc không thích một nhân vật trong chuyện đã đọc, đã nghe. Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có kĩ năng hợp tác với bạn trong nhóm, biết lắng nghe, đánh giá nhận xét bài làm, tự tin trình bày trước lớp.  **3. Phẩm chất:**  **-** Chăm chỉ, trung thực, hợp tác và biết giúp đỡ bạn trong học tập. | Tiết 91 | 35 phút |  |  |
| **14** | **VÒNG TAY BÉ BẠN** | **Bãi 1: Chú sẻ và bông hoa bằng lăng** | *Đọc:* Chú sẻ và bông hoa bằng lăng | **1. Năng lực đặc thù.**  - Năng lực ngôn ngữ:  + Nói được về tranh minh họa bài đọc; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài đọc và tranh minh họa.  + Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc lời các nhân vật và người dẫn chuyện với giọng đọc phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Năng lực văn học: Hiểu được nội dung bài đọc: Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.  + Tìm đọc một truyện về bạn bè, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn về đặc điểm, lời nói của một nhân vật em thích trong truyện đã đọc.  **2. Năng lực chung.**  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.  - Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân. | Tiết 92, 93 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Ôn chữ hoa E, Ê | **1. Năng lực đặc thù.**  - Năng lực ngôn ngữ: Viết đúng kiểu chữ hoa E, Ê, tên riêng và câu ứng dụng.  - Năng lực văn học: Hiểu được nghĩa của từ Ê-đê, nội dung câu:  Em về hội với Tản Viên  Bức tranh vẽ núi chiều êm Tây Hồ.  **2. Năng lực chung.**  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.  - Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân. | Tiết 94 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Mở rộng vốn từ *Bạn bè* | **1. Năng lực đặc thù.**  - Năng lực ngôn ngữ: MRVT về bạn bè, luyện tập về biện pháp tu từ so sánh (so sánh âm thanh với âm thanh).  **2. Năng lực chung.**  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.  - Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân. | Tiết 95 | 35 phút |  |  |
| **Bài 2: Thư thăm bạn** | *Đọc:* Thư thăm bạn | **1. Năng lực đặc thù.**  - Năng lực ngôn ngữ:  + Chia sẻ được với bạn những cách em liên lạc với người thân, bạn bè; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và hình ảnh minh hoạ.  + Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.  + Biết cách sử dụng lời xưng hô phù hợp khi viết thư.  - Năng lực văn học: Hiểu được nội dung bài đọc: Bạn Nhã Uyên viết thư cho bạn Thu Vân để hỏi thăm và kể về việc học tập của mình ở trường mới.  **2. Năng lực chung.**  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.  - Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân. | Tiết 96 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Nói về một con vật dựa vào gợi ý | **1. Năng lực đặc thù.**  - Năng lực ngôn ngữ: Biết cách sử dụng lời xưng hô phù hợp khi viết thư. Nói về một người bạn của em dựa vào gợi ý  **2. Năng lực chung.**  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.  - Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân. | Tiết 97 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Viết thư cho bạ bè | **1. Năng lực đặc thù.**  - Năng lực ngôn ngữ: Nhận diện được cấu tạo, nội dung một bức thư và biết cách viết lời thăm hỏi trong thư gửi cho bạn bè. Thi đọc thơ về tình bạn và nói được về hình ảnh hoặc câu thơ em thích.  **2. Năng lực chung.**  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.  - Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân. | Tiết 98 | 35 phút |  |  |
| 15 | **Bài 3: Đôi bạn** | *Đọc:* Đôi bạn | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói về sự gắn bó của các sự vật trong tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Mưa và gió tuy tính tình khác nhau nhưng lại là đôi bạn thân vì đều có chung một ước mơ: giúp ích cho cuộc sống con người.*  - Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.  - Tìm đọc một văn bản thông tin về bạn bè, viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn một thông tin thú vị trong bài đọc.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm hiểu, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp …  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập, tham gia đọc trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi.  - Phẩm chất trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, biết giúp đỡ bạn trong học tập. | Tiết 99, 100 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Nhớ - viết *Đôi bạn* | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nhớ - viết được đoạn trong bài *Đôi bạn;* phân biệt được *d/ gi; d/ gi/ r* hoặc *d/ gi/ v.*  - Phát triền năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm hiểu, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp …  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi.  - Phẩm chất trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, biết giúp đỡ bạn trong học tập. | Tiết 101 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Luyện tập vể từ có nghĩa giống nhau. Dấu gạch ngang | **1. Năng lực đặc thù.**  - Luyện tập về từ ngữ có nghĩa giống nhau.  - Nhận diện và sử dụng được dấu gạch ngang để đánh dấu chổ bắt đầu lời nói của nhân vật.  - Viết từ ngữ về sở thích và tìm được các bạn có cùng sở thích trong lớp.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm hiểu, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp …  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi.  - Phẩm chất trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, biết giúp đỡ bạn trong học tập. | Tiết 102 | 35 phút |  |  |
| **Bài 4: Hai người bạn** | *Đọc:* Hai người bạn | **1. Năng lực đặc thù.**  - Xếp các tiếng cho trước thành cụm từ và chia sẻ suy nghĩ về cụm từ xếp được; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: *Tình bạn thời thơ ấu và những kỉ niệm rất đẹp giữa hai người bạn hàng xóm.*  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm hiểu, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp …  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi.  - Phẩm chất trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, biết giúp đỡ bạn trong học tập. | Tiết 103 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Nghe – kể *Những người bạn* | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói được về những hoạt động hoặc trò chơi em thường tham gia cùng bạn và chia sẻ cảm xúc khi cùng bạn tham gia hoạt đọng hoặc chơi trò chơi.  - Nghe – kể được câu chuyện *Những người bạn* dựa vào sơ đồ đường đi.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm hiểu, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp …  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi.  - Phẩm chất trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, biết giúp đỡ bạn trong học tập. | Tiết 104 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Luyện tập viết thư cho bạn bè | **1. Năng lực đặc thù.**  - Viết được bức thư ngắn gửi tới một người bạn để hỏi thăm và kể về việc học của em.  - Nói được câu về một người bạn của em dựa vào từ ngữ gợi ý.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm hiểu, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp …  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi.  - Phẩm chất trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, biết giúp đỡ bạn trong học tập. | Tiết 105 | 35 phút |  |  |
| 16 | **MÁI ẤM GIA ĐÌNH** | **Bài 1: Ông ngoại** | *Đọc:* Ông ngoại | **1. Năng lực đặc thù.**  **Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:**  - Biết đọc và sử dụng ngôn ngữ bản thân nói về thầy giáo, cô giáo đầu tiên của em.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nghĩa từ trong bài.  - Hiểu nội dung bài đọc: Ông ngoại là người thương yêu, luôn chăm lo, chỉ bảo mọi điều cho bạn nhỏ những ngày chuẩn bị vào lớp Một.  - Biết đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng ngữ nghĩa trong bài.  - Tìm đọc một bài thơ về gia đình, viết được Phiếu đọc sách và biết chia sẻ với bạn về nội dung bài thơ.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân  - Phẩm chất chăm chỉ: Thích đọc sách, truyện và biết trao đổi lại với bạn nội dung câu chuyện em đã đọc.  - Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện tình cảm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng các việc làm cụ thể…Từ đó các em thêm yêu quý, biết ơn ông bà, cha mẹ và người thân | Tiết 106, 107 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Ôn chữ hoa | **1. Năng lực đặc thù.**  - Biết viết đúng độ cao, độ rộng từng con chữ I, K và từ ứng dụng.  - Viết thành thạo, nét chữ mềm mại.  - Hiểu đúng nghĩa từ ứng dụng: Yết Kiêu-Đó là tên một anh hùng chống giặc ngoại xâm vào đời nhà Trần  - Biết liên hệ bản thân: Các em càng thêm yêu quê hương đất nước.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ rèn chữ viết sạch đẹp, rõ ràng  - Phẩm chất trách nhiệm: Viết đúng các chữ I, K hoa và viết đúng từ, câu ứng dụng. | Tiết 108 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Mở rộng vốn từ *Gia đinh* | **1. Năng lực đặc thù.**  **Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:**  - Biết Mở rộng vốn từ về Gia đình, mở rộng câu Vì sao? Nhờ đâu?  - Tìm được 2-3 từ ngữ chỉ gộp những người họ hàng; Xếp được các từ theo nhóm, chọn được các thẻ từ phù hợp để tạo thành câu; Viết được lời cảm ơn gửi đến thầy giáo, cô giáo đầu tiên của em.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân. Mở rộng được vốn từ về gia đình.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  -Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện tình cảm với những người thân trong gia đình, thầy cô.  - Phẩm chất chăm chỉ: HS luyện từ, câu; có tinh thần tự học, tham gia các hoạt động tập thể, thảo luận nhóm.  - Phẩm chất trách nhiệm: Biết thể hiện trách nhiệm với người thân bằng các việc làm cụ thể. | Tiết 109 | 35 phút |  |  |
| **Bài 2: Vườn dừa cùa ngoại** | *Đọc:* Vườn dừa của ngoại | **1. Năng lực đặc thù.**  **Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:**  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nghĩa từ trong bài.  - Hiểu nội dung bài đọc: Cây dừa gắn bó với cuộc sống của ngoại và người dân miền Tây  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm yêu thương quê hương, cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân  - Phẩm chất chăm chỉ: Thích đọc sách, truyện và biết trao đổi lại với bạn nội dung câu chuyện em đã đọc.  - Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện tình cảm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng các việc làm cụ thể…Từ đó các em thêm yêu quý, biết ơn ông bà, cha mẹ và người thân | Tiết 110 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Nói về một nhân vật trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình | **1. Năng lực đặc thù.**  **Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:**  **-** Kể tên các loại trái cây, hoa quả bắt đầu bằng chữ d  **-** Nói được một số đặc điểm của các loại cây, hoa quả bắt đầu bằng chữ d  **-** Nói được về một số đặc điểm của mộtnha6n vật trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình em thích theo gợi ý.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình cảm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng các việc làm cụ thể.  - Phẩm chất chăm chỉ: HS luyện đọc, viết; có tinh thần tự học, tham gia các hoạt động tập thể, thảo luận nhóm.  - Phẩm chất trách nhiệm: Yêu quý, biết ơn ông bà, cha mẹ và người thân. | Tiết 111 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Viết thư cho người thân | **1. Năng lực đặc thù.**  **Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:**  **-** Biết cách dùng từ xưng hô phù hợp khi viết thư và viết được lời hỏi thăm, lời chúc hoặc lời hứa trong thư hỏi thăm người thân.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình cảm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng các việc làm cụ thể.  - Phẩm chất chăm chỉ: HS luyện đọc, viết; có tinh thần tự học, tham gia các hoạt động tập thể, thảo luận nhóm.  - Phẩm chất trách nhiệm: Yêu quý, biết ơn ông bà, cha mẹ và người thân. | Tiết 112 | 35 phút |  |  |
| 17 | **Bài 3: Như có ai đi vắng** | *Đọc:* Như có ai đi vắng | **1. Năng lực đặc thù.**  - Chia sẻ những điều em thường trao đổi qua điện thoại với người thân theo gợi ý ; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung qua tên bài và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Tình cảm ông cháu, niềm vui, niềm hạnh phúc khi trò chuyện qua điện thoại, nỗi buồn khi đường dây điện thoại bị hỏng.  - Tìm đọc một bài văn về gia đình, viết được phiếu đọc sách và biết cách trao đổi với bạn về các từ ngữ dùng hay trong bài.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.  **2. Năng lực chung :**  **-** Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái:bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân.  - Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, thích đọc sách để mởi rộng hiểu biết.  - Phẩm chất trách nhiệm: thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể. Từ đó thêm yêu quý, biết ơn cha mẹ, ông bà, người thân. | Tiết 113, 114 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Nghe - viết Vườn *trưa.* Phân biệt *êch/uêch; ch/tr, ac/at* | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nghe viết được đoạn Vườn trưa;  - Phân biệt êch/ uêch; tr/ch hoặc ac/at.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực:**  - **Năng lực chung :**  **-** Năng lực tự chủ, tự học: Nghe viết được bài chính tả “ Vườn trưa”, tự làm được bài tập chính tả theo yêu cầu.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **3. Phẩm chất:**  - HS có cơ hội hình thành và phát triển phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm ( bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân; thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể. Từ đó thêm yêu quý, biết ơn cha mẹ, ông bà, người thân). | Tiết 115 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Từ có nghĩa trái ngược nhau. Luyện tập về câu hỏi | **1. Năng lực đặc thù.**  - Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm, từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.  - Đặt câu có sử dụng từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau nói về đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.  - Đóng vai gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân để hỏi thăm sức khỏe và kể về một niềm vui của em ở trường, biết chia sẻ cảm xúc khi liên lạc với người thân.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực:**  - **Năng lực chung :**  **-** Năng lực tự chủ, tự học: Tìm được các từ ngữ và đặt câu có sử dụng từ ngữ theo yêu cầu. Đóng được vai gọi điện thoại trong tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **3. Phẩm chất:**  - HS có cơ hội hình thành và phát triển phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm . | Tiết 116 | 35 phút |  |  |
| **Bài 4: Thuyền giấy** | *Đọc:* *Thuyền giấy* | **1. Năng lực đặc thù:**  - Trao đổi về một đồ chơi gấp bằng giấy em thích, nói về cách chơi đồ chơi đó; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: *Cảm xúc của người mẹ khi ngắm nhìn con hồn nhiên vui chơi; mong con biết ước mơ những điều tốt đẹp cho tương lai.*  - Tìm được từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân. Nói được câu thể hiện mong ước của em với người thân.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.  **2. Năng lực chung:**  **-** Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái:bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, người thân.  - Phẩm chất chăm chỉ: chăm chỉ đọc bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: yêu thương cha mẹ, học tốt để cha mẹ vui lòng. | Tiết 117 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Nghe – kể *Món quá tặng cha* | **1. Năng lực đặc thù:**  - Tìm được từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân. Nói được câu thể hiện mong ước của em với người thân.  - Nghe kể được câu chuyện “ Món quà tặng cha”.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.  **2. Năng lực chung:**  **-** Năng lực tự chủ, tự học: Tìm được từ ngữ, nói được câu thể hiện mong ước của em với người thân, biết nghe và kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái:bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân.  - Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, thích đọc truyện.  - Phẩm chất trách nhiệm: thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể. Từ đó thêm yêu quý, biết ơn cha mẹ, ông bà, người thân. | Tiết 118 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Luyện tập viết thư cho người thân | **1. Năng lực đặc thù:**  - Viết được thư gửi cho người thân theo gợi ý và tập viết phong bì thư.  - Thi hát và nói được 1-2 câu về bài hát về tình cảm gia đình.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.  **2. Năng lực chung:**  **-** Năng lực tự chủ, tự học: Tự viết được lá thư và viết được phong bì thư theo yêu cầu.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái:bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân.  - Phẩm chất chăm chỉ: Ham thích viết thư.  - Phẩm chất trách nhiệm: viết thư gửi thăm sức khỏe người thân ở xa. | Tiết 119 | 35 phút |  |  |
| **18** | **ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I** | **Ôn tập** | Đọc:  + Ôn luyện đọc thành tiếng và học thuộc lòng  + Ôn đọc thành tiếng và đọc hiểu vản bản [*Nắng*](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) *hồng* | **1. Năng lực đặc thù.**  - Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc thuộc lòng  - Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc *Nắng hồng*  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết liên hệ bản thân  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, biết giúp đỡ , chia sẻ với bạn  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, tự giác tham gia các hoạt động của lớp  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập | Tiết 120 | 35 phút |  |  |
| - Đọc: Ôn luyện đọc thành tiếng và học thuộc lòng  -Viết:  + Ôn viết chữ hoa c *G, s, L, Ề, 1, K*  + Phân biệt *d/r, ăn/ăng* | **1. Năng lực đặc thù.**  - Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc thuộc lòng  - Luyện tập viết chữ hoa C,G,S,L,E,I,K cỡ nhỏ, tên địa danh và câu ứng dụng.  - Phân biệt d/r hoặc ăn/ăng  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết liên hệ bản thân.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu đất nước và tự hào về quê hương  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, biết giúp đỡ, chia sẻ với bạn  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, tự giác tham gia các hoạt động của lớp  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập , giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng. | Tiết 121 | 35 phút |  |  |
| - Đọc: ôn luyện đọc thành tiếng và học thuộc lòng  - Luyện từ và câu:  + Ôn tập về so sánh  + Ôn t[ập từ ng](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)ừ có nghĩa giống nhau, tử ngữ có nghĩa trái ngược nhau  + Ô[n dấu câu](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point), ôn câu hỏi, câu kể | **1. Năng lực đặc thù.**  - Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc thuộc lòng  **-** Ôn luyện về phép tu từ so sánh, từ ngữ có nghĩa giống nhau, từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.  - Ôn luyện dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than, ôn luyện câu kể, câu hỏi.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết liên hệ bản thân.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân : Yêu thương, biết giúp đỡ , chia sẻ với bạn  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, tự giác tham gia các hoạt động của lớp  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập | Tiết 122 | 35 phút |  |  |
| **Đánh giá cuối kì 1** | Đánh giá cuối kì 1  Đọc:  - Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi  - Đọc hiểu văn bản *Các em nhỏ và cụ già* | **1. Năng lực đặc thù.**  - Đọc đúng và trả lời câu hỏi một đoạn văn, đoạn thơ có độ dài 70 – 80 tiếng, tốc độ đọc khoảng 70 – 80 tiếng/ 1 phút  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết liên hệ bản thân  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, biết giúp đỡ , chia sẻ với bạn  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, tự giác tham gia các hoạt động của lớp  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập  **. Năng lực đặc thù.**  - Đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi về nội dung bài *Các em nhỏ và cụ già*  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết liên hệ bản thân  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu thương tôn trọng người lớn tuổi  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, biết giúp đỡ , chia sẻ với bạn  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, tự giác tham gia các hoạt động của lớp  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập | Tiết 123, 124 | 70 phút |  |  |
| Đánh giá cuối kì 1  Viết:  - Nghe - viết *Hồ Gươm*  -Viết đoạn văn ngắn hoặc viết thư | **1. Năng lực đặc thù.**  *-* Nghe – viết được đoạn văn với tốc độ khoảng 50 – 55 chữ; trình bày hợp lý, biết viết hoa đúng các chữ đầu mỗi dòng thơ  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết liên hệ bản thân  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu quê hương, biết giữ gìn cảnh đẹp quê hương  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, biết giúp đỡ , chia sẻ với bạn  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, tự giác tham gia các hoạt động của lớp  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập | Tiết 125, 126 | 70 phút |  |  |
| **19** | **BỐN MÙA MỞ HỘI** | **Bài 1: Chiẻc áo của hoa đào** | *Đọc:* Chiếc áo của hoa đào | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói được với bạn về sự thay đổi của thiên nhiên vào dịp tết. Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng lô gic ngữ nghĩa, bước đầu đọc phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài, hiểu nội dung bài đọc: Khiêm tốn, biết ơn cội nguồn, biết cùng bạn bè góp sức mang lại vẻ đẹp chung.  - Chia sẻ được những điều ghi nhớ sau khi đọc một chuyện về lễ hội và biết chia sẻ với bạn suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc truyện.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Biết ơn cội nguồn, biết cùng các bạn góp sức mang lại vẻ đẹp chung.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, có tinh thần tự giác tham gia các hoạt động học tập. | Tiết 127, 128 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Ôn chữ hoa V, H | **1. Năng lực đặc thù.**  - HS viết đúng và tương đối nhanh chữ hoa: V, H; tên riêng và câu ứng dụng.  - HS biết cách cách viết chữ hoa V, H. Hiểu nghĩa từ và câu ứng dụng.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Giáo dục HS truyền thống yêu nước nhớ ơn các vị vua  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, có tinh thần tự giác tham gia các hoạt động học tập. | Tiết 129 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Mở rộng vốn từ ***Lễ hội*** | **1. Năng lực đặc thù.**  - Mở rộng vốn từ về Lễ hội, đặt câu và mở rộng câu với từ ngữ vừa tìm được, sắp xếp các câu thành đoạn văn.  - Nói được những điều nên và không nên làm khi được tham gia lễ hội.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, có tinh thần tự giác tham gia các hoạt động học tập. | Tiết 130 | 35 phút |  |  |
| **Bài 2: Dua ghe ngo** | *Đọc:* Đua ghe ngo | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói được với bạn những hình ảnh chính trong bức tranh, nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu thể hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài, hiểu được nội dung bài đọc: giới thiệu về lễ hội đua ghe ngo – một lễ hội truyền thống của đồng bào Khmer vùng nam bộ.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, có tinh thần tự giác tham gia các hoạt động học tập. | Tiết 131 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Nói về một nhân vật em thích dựa vào gợi ý | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói được một vài câu về lễ hội mà em biết.  - Nói được về một nhân vật trong câu chuyện mà em yêu thích dựa vào gợi ý.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, có tinh thần tự giác tham gia các hoạt động học tập. | Tiết 132 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Viết đoạn văn thuật lại một ngày hội đã chứng kiến | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nhận diện được đoạn văn thuật về một ngày hội, lập được dàn ý cho đoạn văn thuật lại một ngày hội đã chứng kiến dựa vào gợi ý.  - Sưu tầm được tranh ảnh về lễ hội, hỏi – đáp được về một lễ hội.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, có tinh thần tự giác tham gia các hoạt động học tập. | Tiết 133 | 35 phút |  |  |
| 20 | **Bài 3: Rộn ràng hội xuân** | *Đọc:* Rộn ràng hội xuân | **1. Năng lực đặc thù**  - Kể được tên một số lễ hội được tổ chức ở trường em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng logic ngữ nghĩa. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Vẻ tưng bừng náo nhiệt của ngày hội xuân ở trường, niềm vui cùng bạn tham gia hội xuân, niềm vui chuẩn bị đón ngày tết Cổ truyền.*  - Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.  - Tìm đọc một bài đọc về lễ hội, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn những thông tin em biết về lễ hội được nhắc đến trong bài.  **2. Năng lực chung :**  **-** Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái:bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước, bước đầu cảm nhận được giá trị tinh thần, giá trị văn hóa của các lễ hội truyền thống**.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, thích đọc sách để mởi rộng hiểu biết.  - Phẩm chất trách nhiệm: biết ứng xử lịch sự, có văn hóa khi tham gia các hoạt động lễ hội, có hứng thú tìm hiểu về văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp; trân trọng và có cảm xúc, có việc làm tích cực khi tham gia các lễ hội văn hóa. | Tiết 134, 135 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Nghe - viết ***Lễ hội hoa nước Ý***  Phân biệt ***s/x; ch/ tr, dấu hỏi/ dấu ngã*** | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nghe viết đúng bài *Lễ hội hoa nước Ý*.  - Phân biệt được s/x; ch/tr hoặc thanh hỏi/ thanh ngã.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực:**  - **Năng lực chung :**  **-** Năng lực tự chủ, tự học: Nghe viết được bài chính tả “*Lễ hội hoa nước Ý*”, tự làm được bài tập chính tả theo yêu cầu.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **3. Phẩm chất:**  - HS có cơ hội hình thành và phát triển phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm . | Tiết 136 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Câu khiến. Dấu châm than | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nhận diện đúng câu khiến qua chức năng( nêu đề nghị) và dấu chấm câu( dấu chấm than); sử dụng đúng dấu chấm và dấu chấm than.  - Đặt được câu khiến theo yêu cầu.  - Chia sẻ được cảm xúc khi tham gia  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực:**  - **Năng lực chung :**  **-** Năng lực tự chủ, tự học: câu khiến qua chức năng( nêu đề nghị) và dấu chấm câu( dấu chấm than); sử dụng đúng dấu chấm và dấu chấm than.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận, chia sẻ được cảm xúc khi tham gia lễ hội.  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **3. Phẩm chất:**  - HS có cơ hội hình thành và phát triển phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm . | Tiết 137 | 35 phút |  |  |
| **Bài 4: Độc đáo lễ hội dẽn Trung thu** | *Đọc:* Độc đáo lễ hội đèn Trung thu | **1. Năng lực đặc thù:**  - Giải được câu đố, nêu được tên một số loại đèn Trung thu; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu được nội dung bài đọc: *Không khí tưng bừng của một lễ hội mùa thu ở tỉnh Tuyên Quang với những chiếc đèn Trung thu độc đáo và giàu ý nghĩa.*  - Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.  **2. Năng lực chung:**  **-** Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái:yêu quý**,** cảm nhận được giá trị tinh thần, giá trị văn hóa của lễ hội đèn Trung thu, quý trọng đèn trung thu.  - Phẩm chất chăm chỉ: chăm chỉ đọc bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: tích cực tham gia lễ hội đèn Trung thu ở trường và địa phương tổ chức. | Tiết 138 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Nghe - kể ***Ông già mùa đông và cô bé tuyết*** | **1. Năng lực đặc thù:**  - Viết được câu văn hoặc sáng tác được một vài dòng thơ ngắn về một loại đèn Trung thu em thích.  - Nghe kể được truyện “ Ông già mùa đông và cô bé tuyết”; thêm được vào đoạn cuối cảm xúc của các em nhỏ khi nhận được quà theo gợi ý.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.  **2. Năng lực chung:**  **-** Năng lực tự chủ, tự học: Viết được câu văn hoặc sáng tác được một vài dòng thơ ngắn về một loại đèn Trung thu em thích, biết nghe và kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện, thêm được vào đoạn cuối cảm xúc của các em nhỏ khi nhận được quà theo gợi ý.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái:luôn yêu quý, quan tâm tới mọi người.  - Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, thích đọc truyện.  - Phẩm chất trách nhiệm: thể hiện tình cảm, trách nhiệm với mọi người bằng những việc làm cụ thể. | Tiết 139 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Luyện tập viết đoạn văn thuật lại một ngày hội đã chứng kiến. | **1. Năng lực đặc thù:**  - Nói và viết được đoạn văn ngắn thuật lại một ngày hội đã chứng kiến.  - Thực hiện được yêu cầu trò chơi Đèn Trung thu khổng lồ.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.  **2. Năng lực chung:**  **-** Năng lực tự chủ, tự học: Nói và viết được đoạn văn ngắn thuật lại một ngày hội đã chứng kiến. Thực hiện được yêu cầu trò chơi Đèn Trung thu khổng lồ.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái:yêu thích các ngày hội.  - Phẩm chất chăm chỉ: Ham thích viết văn.  - Phẩm chất trách nhiệm: tích cực tham gia các hoạt động trong ngày hội ở trường, địa phương. Chấp hành các quy định trong ngày hội, không chen lấn, xả rác khi tham gia. | Tiết 140 | 35 phút |  |  |
| **21** | **NGHỆ SĨ TÍ HON** | **Bài 1: Từ bán nhạc bị đánh rơi** | *Đọc:* Từ bản nhạc bị đánh rơi | **1. Năng lực đặc thù.**  - Chia sẻ được với bạn một bài hát mà em yêu thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc lời các nhân vật và người dẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu nội dung bài đọc: *Bản nhạc đầu tiên, trong sáng của một nghệ sĩ thiên tài Mô-da có hoàn cảnh ra đời đặc biệt*.  - Luyện đọc trôi chảy, lưu loát bài đọc.  - Tìm đọc một bài thơ về môn nghệ thuật hoặc một bài thơ thiếu nhi, viết được Phiếu đọc sách và chia sẻ được hình ảnh em thích được nhắc đến trong bài thơ.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS tích cực tham gia đọc bài, lắng nghe và trả lời các câu hỏi.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Nhân ái : Bước đầu cảm nhận được giá trị tinh thần mà các môn nghệ thuật mang lại cho cuộc sống.  - Chăm chỉ: Trân trọng và sử dụng có hiệu quả các sản phẩm nghệ thuật, làm phong phú đời sống tinh thần của bản thân.  - Trung thực: Khơi gợi cảm xúc tích cực với các môn nghệ thuật, với những nghệ nhân, nghệ sĩ hoạt động trong lĩnh vự nghệ thuật và trong cuộc sống.  - Trách nhiệm: Có ý thức hơn việc học và tìm hiểu các môn nghệ thuật. | Tiết 141, 142 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Ôn chữ hoa ***O, Ô, Ơ, Q*** | **1. Năng lực đặc thù.**  Viết đúng kiểu chữ hoa: O, Ô, Ơ, Q, tên riêng, câu ứng dụng.  **2. Năng lực chung.**  Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  **3. Phẩm chất.**  - Mạnh dạn, tự tin.  - Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*; bước đầu cảm nhận được giá trị tinh thần mà các môn nghệ thuật mang lại cho cuộc sống, khơi gợi cảm xúc tích cực với các môn nghệ thuật, với những nghệ nhân, nghệ sĩ hoạt động trong lĩnh vự nghệ thuật và trong cuộc sống. Từ đó các em có ý thức hơn việc học và tìm hiểu các môn nghệ thuật, trân trọng và sử dụng có hiệu quả các sản phẩm nghệ thuật, làm phong phú đời sống tinh thần của bản thân. | Tiết 143 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Mở rộng vốn từ ***Nghệ thuật*** | **1. Năng lực đặc thù.**  - Tìm được từ ngữ chỉ về Nghệ thuật.  - Đặt được câu về hoạt động nghệ thuật.  - Mở rộng câu Để làm gì?  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi. Làm được các bài tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*; bước đầu cảm nhận được giá trị tinh thần mà các môn nghệ thuật mang lại cho cuộc sống, khơi gợi cảm xúc tích cực với các môn nghệ thuật, với những nghệ nhân, nghệ sĩ hoạt động trong lĩnh vự nghệ thuật và trong cuộc sống. Từ đó các em có ý thức hơn việc học và tìm hiểu các môn nghệ thuật, trân trọng và sử dụng có hiệu quả các sản phẩm nghệ thuật, làm phong phú đời sống tinh thần của bản | Tiết 144 | 35 phút |  |  |
| **Bài 2: Quàng cáo** | *Đọc:* Quảng cáo | **1. Năng lực đặc thù.**  - Trao đổi được với bạn một thông tin quảng cáo mà em thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc lời các nhân vật và người dẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu nội dung bài đọc: *Quảng cáo Chương trình văn nghệ xuân yêu thương của Câu lạc bộ Nghệ sĩ nhí thật sinh động, hấp dẫn.*  - Đặt được tên các tiết mục và nói được câu về một tiết mục biểu diễn.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS tích cực tham gia đọc bài, lắng nghe và trả lời các câu hỏi.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Chăm chỉ: Chăm học và biết tự giác, tích cực luyện đọc.  - Trung thực: Thật thà, trung thực trong nhận xét và đánh giá sản phẩm của bạn và bản thân.  - Trách nhiệm: Biết tự giác, nghiêm túc thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.  - Yêu nước: Biết thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước và biết tự hào về đất nước và con người Việt Nam. | Tiết 145 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Nói vể một nhân vật trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình | **1. Năng lực đặc thù.**  - Đặt tên và nói về một tiết mục biểu diễn.  - Nói về một nhân vật trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình em thích dựa vào gợi ý.  **2. Năng lực chung.**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giác luyện đọc, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.  - Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề và giải quyết được vấn đề thông qua thực hiện các yêu cầu và trả lời các câu hỏi.  **3. Phẩm chất.**  - Chăm chỉ: Chăm học và biết tự giác, tích cực luyện đọc, để đọc bài thơ hay hơn,...  - Trung thực: Thật thà, trung thực trong nhận xét và đánh giá sản phẩm của bạn và bản thân.  - Trách nhiệm: Biết tự giác, nghiêm túc thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.  - Yêu nước: Biết thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước và biết tự hào về đất nước và con người Việt Nam. | Tiết 146 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với một nghệ sĩ hoặc một nhân vật trong phim hoạt hình | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nhận diện đúng, tìm ý cho bài viết đoạn văn ngắn thể hiện tình cảm, cảm xúc với một nghệ sĩ hoặc một nhân vật trong phim hoạt hình.  - [Nhận xét được bài viết em thích bằng từ ngữ phù hợp](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point).  - Trao đổi được ý nghĩa của Chương trình Xuân yêu thương.  **2. Năng lực chung.**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giác luyện đọc, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.  - Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề và giải quyết được vấn đề thông qua thực hiện các yêu cầu và trả lời các câu hỏi.  **3. Phẩm chất.**  - Chăm chỉ: Chăm học và biết tự giác, tích cực luyện đọc, để đọc bài thơ hay hơn,...  - Trung thực: Thật thà, trung thực trong nhận xét và đánh giá sản phẩm của bạn và bản thân.  - Trách nhiệm: Biết tự giác, nghiêm túc thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.  - Yêu nước: Biết thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước và biết tự hào về đất nước và con người Việt Nam. | Tiết 147 | 35 phút |  |  |
| 22 | **Bài 3: Nghệ nhãn Bát Tràng** | *Đọc:* Nghệ nhân Bát Tràng | **1. Năng lực đặc thù.**  - Chia sẻ được về một nghề hoặc làng nghề truyền thống mà em biết.  - Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu được nội dung bài đọc: *Ca ngợi đôi bàn tay khéo léo của nghệ nhân Bát Tràng đã làm ra những sản phẩm gốm độc đáo.*  *-* Tìm đọc một bài văn về một môn nghệ thuật, viết được *“ Phiếu đọc sách”* và chia sẻ với bạn câu có hình ảnh so sánh về môn nghệ thuật.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi- Vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi ý kiến, hợp tác cùng các bạn trong nhóm thực hiện các nhiệm vụ bài học.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu quê hương đất nước qua các giá trị văn hóa của dân tộc, các làng nghề,…  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương , chia sẻ hòa đồng với bạn bè trong lớp.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, tích cực trong các nhiệm vụ chung của bài học.  - Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức trách nhiệm, trình bày ý kiến,… | Tiết 148, 149 | 70 phút | Tích hợp bộ phận GD ĐP Hoạt động khởi động: Chia sẻ về 1 nghề hoặc làng nghề truyền thống mà em biết |  |
| *Viết:* Nghe - viết **Sắc màu**  Phân biệt ***iêu/ỵêu; l/n, ưc/ưt*** | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nghe - viết đúng đoạn văn “ Sắc màu” ; phân biệt được iêu/ yêu, l/n hoặc ưc/ ưt.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi- Vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi ý kiến, hợp tác cùng các bạn trong nhóm thực hiện các nhiệm vụ bài học.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu quê hương đất nước qua các giá trị văn hóa của dân tộc, các làng nghề,…  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương , chia sẻ hòa đồng với bạn bè trong lớp.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, tích cực trong các nhiệm vụ chung của bài học.  - Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức trách nhiệm, trình bày ý kiến,… | Tiết 150 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Luyện tập câu khiến | **1. Năng lực đặc thù.**  - Tìm được từ ngữ biểu thị ý cầu khiến; chuyển đổi được câu kể thành câu cầu khiến.  - Đặt được câu khiến để mượn sách, xin phép tham gia câu lạc bộ.  - Nói được câu thể hiện cảm xúc , ca ngợi.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi- Vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi ý kiến, hợp tác cùng các bạn trong nhóm thực hiện các nhiệm vụ bài học.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu quê hương đất nước qua các giá trị văn hóa của dân tộc, các làng nghề,…  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương , chia sẻ hòa đồng với bạn bè trong lớp.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, tích cực trong các nhiệm vụ chung của bài học.  - Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức trách nhiệm, trình bày ý kiến,… | Tiết 151 | 35 phút |  |  |
| **Bài 4: Tiêng đán** | *Đọc:* Tiếng đàn | **1. Năng lực đặc thù.**  - Chia sẻ được với bạn về một âm thanh em thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu , đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu được nội dung bài đọc: *Ca ngợi tiếng đàn trong trẻo , hồn nhiên, đáng yêu, hòa quyện với khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp và cuộc sống thanh bình.*  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi- Vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi ý kiến, hợp tác cùng các bạn trong nhóm thực hiện các nhiệm vụ bài học.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu cuộc sống và những giá trị tinh thần mà nghệ thuật mang lại,…  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương , chia sẻ hòa đồng với bạn bè trong lớp.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, tích cực trong các nhiệm vụ chung của bài học.  - Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức trách nhiệm, trình bày ý kiến,… | Tiết 152 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Nghe – kể ***Thi nhạc*** | **1. Năng lực đặc thù.**  - Tìm được từ ngữ miêu tả âm thanh của một số sự vật, hiện tượng.  - Nghe- kể được chuyện Thi nhạc theo gợi ý.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi- Vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi ý kiến, hợp tác cùng các bạn trong nhóm thực hiện các nhiệm vụ bài học.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu cuộc sống và những giá trị tinh thần mà nghệ thuật mang lại,…  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương , chia sẻ hòa đồng với bạn bè trong lớp.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, tích cực trong các nhiệm vụ chung của bài học.  - Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức trách nhiệm, trình bày ý kiến,… | Tiết 153 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Luyện tập viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với một nghệ sĩ hoặc một nhân vật trong phim hoạt hình | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói và viết được đoạn văn ngắn về tình cảm, cảm xúc.  - Nói được câu chuyện về bìa truyện tranh hoặc tờ quảng cáo phim hoạt hình em yêu thích.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi- Vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi ý kiến, hợp tác cùng các bạn trong nhóm thực hiện các nhiệm vụ bài học.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu cuộc sống và những giá trị tinh thần mà nghệ thuật mang lại,…  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương , chia sẻ hòa đồng với bạn bè trong lớp.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, tích cực trong các nhiệm vụ chung của bài học.  - Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức trách nhiệm, trình bày ý kiến,… | Tiết 154 | 35 phút |  |  |
| 23 | **NIỀM VUI THỂ THAO** | **Bài 1: Cuộc chạy đua trong rửng** | *Đọc:* Cuộc chạy đua trong rừng | **1. Năng lực**  **a. Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **b. Năng lực đặc thù**  - Kể được tên và nói về một môn thể thao; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa ; bước đầu đọc phân biệt được lời các nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  -Hiểu được nội dung bài đọc: *Kể về cuộc chạy đua của ngựa con và lời khuyên cần cẩn thận, chu đáo, không được chủ quan khi làm bất cứ việc gì, cho dù là việc nhó nhất .*  -Tìm đọc một truyện về thể thao, viết được phiếu đọc sách; chia sẻ với bạn điều em học được.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu trường, yêu lớp  - Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn  - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân | Tiết 155, 156 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Ôn chữ hoa U, Ư | **1. Năng lực**  **a. Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **b. Năng lực đặc thù**  -Viết dúng kiểu chữ hoa: *U, Ư*, tên d%a danh và  - Viết đúng câu úng dnng :  Ươm mầm cây bé xinh xinh  Sớm mai hé nụ trắng tinh hoa cười  Mai Nguyên  **2. Phẩm chất**:  -Phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết,  -Phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.  -Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân | Tiết 157 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Mở rộng vốn từ ***Thể thao*** | **1. Năng lực**  **a. Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **b. Năng lực đặc thù**  -Mổ rộng vốn từ về Thể thao; đặt được câu nêu đặc điểm của một dụng cụ thể thao ; đặt thêm câu để hoàn thành được đoạn vǎn nói về lợ i ích của việc luyện tập thể thao.  - Trao đổi được về những việc cần chuẩn bị để có thể tham gia một cuộc thi đấu thể thao.*.*  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu trường, yêu lớp  - Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn  - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân | Tiết 158 | 35 phút |  |  |
| **Bài 2: Cô gái nhỏ hoá "kinh ngư"** | *Đọc:* Cô gái nhỏ hoá "kình ngư" | **1.Năng lực:**  **a. Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **b. Năng lực đặc thù**  -Chia sẻ được suy nghĩ về một búc tranh; nêu được phỏng đ oán về nội dung bài đọc qua tên bài, khởi động và hình ảnh minh hoạ.  -Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa ; bước đầu đọc thể hiện giọng đọc văn bản thông tin; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  -Hiểu được nội dung bài đọc: *Giới thiệu, tự hào với thành tích xuất sắc của đoàn thể thao Việt Nam và của vận động viên bơi lội Nguyễn Thị Ánh Viên tại Ðại hội thể thao Ðông Nam Á lần thứ 30 ở Phi-líp-pin.*  -Luyện đọc lại đoạn *: Ðóng góp lớn... đến nhiều Huy chương Vàng nhất của kì Ðại hội.*  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu trường, yêu lớp  - Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn  - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân | Tiết 159 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Nói vể một đồ vật dựa vào gợi ý | **a. Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **b. Năng lực đặc thù**  -Ðóng vai, nói và đáp được lời chúc mừng của các vận động viên trong đoàn thể thao Việt Nam với vận động viên Ánh Viên  -Nói về một dụng cụ luyện tập thể thao | Tiết 160 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Viết đoạn vãn thuật lại một trận thi đấu hoặc một buổi luyện tập thể thao | **a. Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **b. Năng lực đặc thù**  -Nhận diện được cấu trúc đoạn văn thuật lại việc đã tham gia , lập được dàn ý cho đoạn văn thuật lại một trận thi đấu hoặc buổi tập luyện thể thao.  -Tìm ý cho đoạn vǎn thuật lại một việc đã chứng kiến hoặc tham gia  các trò chơi.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu trường, yêu lớp  - Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn  - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân | Tiết 161 | 35 phút |  |  |
| **24** | **Bài 3: Chơi bóng vởi bô'** | *Đọc:* Chơi bóng với bố | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói được về trò chơi vận động trong tranh; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.  - Đọc trôi chày bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu được nội dung bài đọc: Hai bố con cùng chơi đá bóng vui vẻ, hào hứng và rất chuyên nghiệp.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tự học và giải quyết được vấn đề.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện về nội dung bức tranh.  **3. Phẩm chất.**  Phẩm chất chăm chỉ;Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức chăm chỉ tập luyện thể dục thể thao để có sức khỏe tốt. | Tiết 162, 163 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Nghe - viết ***Củng uui chơi*** Phân biệt ***d/ gi; iu/ ưu, ân/ âng*** | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nghe – viết được đúng bài thơ Cùng vui chơi. Phân biệt được d/gi; iu/ ưu hoặc ân/ âng.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tự học và giải quyết được vấn đề.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về nội dung các bài tập.  **3. Phẩm chất.**  Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*; nhận thức về trò chơi đá cầu rất có ích. | Tiết 164 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Câu cảm. Dâu chấm than | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nhận biết được tác dụng của câu cảm. Chuyển đổi được câu kể thành câu cảm.  - Đặt được câu nêu cảm xúc khi tham gia luyện tập, khi chứng kiến hoặc tham gia một trận thi đấu thể thao.  - Nói được vài câu kể về việc luyện tập thể thao của em.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tự học và giải quyết được vấn đề.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về nội dung các bài tập.  **3. Phẩm chất.**  Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*; nhận thức về ích lợi của các môn thể thao. | Tiết 165 | 35 phút |  |  |
| **Bài 4: Ngọn lửa ỏ-llm-pích** | *Đọc:* Ngọn lửa Ô-lim-pich | **1. Năng lực đặc thù.**  - Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản “Ngọn lửa Ô-lim-pích”.  - Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.  - Nhận biết được những thông tin về Đại hội thể thao Ô-lim-pích (thời gian, địa điểm tổ chức, các môn thể thao trong Đại hội,...) và ý nghĩa của ngọn lửa Ô-lim-pích.  - Hiểu nội dung bài: Thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,...  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thể thao, và ý thức rèn luyện thể thao để phát triển toàn diện bản thân.  - Phẩm chất nhân ái: Tạo ra quan hệ hoà bình, hữu nghị giữa các quốc gia trên thế giới.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. | Tiết 166 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Đọc - kế ***Cuộc chạy đua trong rừng*** | **1. Năng lực đặc thù.**  - Đoán đúng tên môn thể thao, nói được một vài câu về môn thể thao đã đoán.  - Kể lại được chuyện Chạy đua trong rừng sau khi đọc và theo gợi ý.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tự học và giải quyết được vấn đề.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện về nội dung tranh của câu chuyện.  **3. Phẩm chất.**  Phẩm chất chăm chỉ;Phẩm chất trách nhiệm: Không bao giờ chủ quan cho dù đó là việc nhỏ nhất. | Tiết 167 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Luyện tập viết đoạn văn thuật lại một trận thi đấu hoặc một buổi luyện tập thể thao | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói được về một trận thi đấu hoặc luyện tập thể thao đã chứng kiến hoặc tham gia; viết một đoạn văn thuật lại một trận thi đấu hoặc luyện tập thể thao.  - Viết được thông điệp vận động người thân và bạn bè tham gia luyện tập thể thao.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tự học và giải quyết được vấn đề.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện về một trận thể thao hoặc một buổi luyện tập thể thao.  **3. Phẩm chất.**  Phẩm chất chăm chỉ;Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức chăm chỉ tập luyện thể dục thể thao và vận động người thân, bạn bè, …thường xuyên tập thể thao để có sức khỏe tốt. | Tiết 168 | 35 phút |  |  |
| **25** | **THIÊN NHIÊN KÌ THÚ** | **Bài 1: Giọt sương** | *Đọc:* Giọt sương | **1. Kiến thức:**   * Trao đổi những điều cơ bản về sương, mặt trời, chim vành khuyên; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa. * Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi trong bài; hiểu được nội dung bài đọc: Kể về chuyện giọt sương và chim vành khuyên đã cùng nhau chia sẻ để giữ gìn cảnh sắc thiên nhiên của mùa thu, ngợi ca vẻ đẹp của sự sống, sự giao hòa của muôn vật trong thiên nhiên. * Tìm đọc một bài thơ về cây cối/con vật. Viết vào phiếu đọc sách; chia sẻ được đặc điểm hoạt động của cây cối/con vật trong bài thơ. * Viết đúng kiểu chữ hoa Y, X, tên địa danh và câu ứng dụng. * Mở rộng vốn từ về thiên nhiên; đặt được câu nói về vẻ đẹp của thiên nhiên. * Đọc và nêu được cảm nghĩ về một vài bài vè, đồng dao.   **2. Năng lực:**   * **Năng lực chung:** * Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm. * Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. * **Năng lực riêng:** * Phát triển kĩ năng đọc. * Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ. * Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.   **3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: yêu thiên nhiên. | Tiết 169, 170 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Ôn chữ hoa Y, X | **1. Năng lực đặc thù.**  Học sinh viết đúng kiểu chữ hoa Y, X, tên địa danh và câu ứng dụng; hiểu ý nghĩa câu ứng dụng.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS hoàn thành bài viết theo yêu cầu, có ý thức thẫm mĩ khi viết chữ.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: HS yêu thích sản phẩm của mình.  - Phẩm chất trung thực: HS thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn về chữ viết.  - Phẩm chất chăm chỉ: HS rèn chăm chỉ rèn chữ viết.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập. | Tiết 171 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Mở rộng vốn từ ***Thiên nhiên*** | **1. Năng lực đặc thù.**  Mở rộng vốn từ Thiên nhiên ;  Ghép các từ ngữ chỉ sự vật với đặc điểm của sự vật;  Đặt 1 – 2 câu nói về vẻ đẹp của thiên nhiên .  **2. Năng lực chung.**  +Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...  + Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  + Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo :HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp  – Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.  **3. Phẩm chất:**  - Biết hợp tác cùng bạn ( hợp tác)  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc sách, trả lời câu hỏi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. | Tiết 172 | 35 phút |  |  |
| **Bai 2: Những đỏm mày ngũ sốc** | *Đọc:* Những đám mây ngũ sắc | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói được về màu sắc của mây trời theo gợi ý; nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ*.*  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu được nội dung bài đọc: *Giới thiệu và ca ngợi vẻ đẹp huyền ảo, diệu kì của mây ngũ sắc ở biển Trường Sa.*  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm hiểu, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp …  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi.  - Phẩm chất trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, biết giúp đỡ bạn trong học tập. | Tiết 173 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Tưởng tượng và diễn tả lại dáng vẻ hoặc hành động, lời nói của một nhân vật trong câu chuyện | **1. Kiến thức**  **-** Học sinh đọc lại truyện Giọt sương.  **-** HS nói, viết được lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong chuyện đã đọc, đã nghe  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết chuẩn bị sách truyện, câu chuyện. Tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS nói và viết được lí do hoặc không thích một nhân vật trong chuyện đã đọc, đã nghe. Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có kĩ năng hợp tác với bạn trong nhóm, biết lắng nghe, đánh giá nhận xét bài làm, tự tin trình bày trước lớp.  **3. Phẩm chất:**  **-** Chăm chỉ, trung thực, hợp tác và biết giúp đỡ bạn trong học tập. | Tiết 174 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Tả một đồ vật thường dùng khi đii học hoặc khi đi tham quan, du lịch | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nhận diện được cấu tạo của đoạn văn miêu tả một đồ vật, lập được dàn ý cho đoạn văn tả một đồ vật; nói được câu giới thiệu, thể hiện tình cảm, cảm xúc với đồ vật.  - Giải được ô chữ.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học, tự giác học tập và thông qua các hoạt động.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tích cực giải quyết yêu cầu của bài. Phát triển ngôn ngữ nói sáng tạo, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Biết quý trọng và giữ gìn đồ vật  - Phẩm chất nhân ái: Sẻ chia kết quả trong học nhóm  - Phẩm chất chăm chỉ: Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, trong lao động. | Tiết 175 | 35 phút |  |  |
| 26 | **Bài 3: Chuyện hoa, chuyện quá** | *Đọc:* Chuyện hoa, chuyện quả | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói được một vài hiểu biết về một loại quả mà em thích, nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu được nội dung bài đọc: Nói về sự phong phú của hoa quả trong vườn. Ca ngợi vẻ đẹp của sự vật trong vườn. Kết tinh của đất đai, mưa nắng và công sức của con người.  - Tìm đọc được một bài văn về cây cối, Viết được phiếu đọc sách và chia sẻ với bạn câu có hình ảnh so sánh về cây cối.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 176, 177 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Nghe - viết ***Rừng cọ quẻ tôi*** *;* Phân biệt ***d/gi;s/x, im/iẽm*** | **1. Năng lực đặc thù:**  - Nghe - viết đúng chính tả đoạn văn Rừng cọ quê tôi. Phân biệt được d/gi; s/x hoặc im/iêm.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. | Tiết 178 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Dâu ngoặc kép | **1. Năng lực đặc thù.**  - Biết được công dụng của dấu ngoặc kép, điền đúng dấu ngoạc kép.  - Rèn kĩ năng sử dụng và phát triển vốn từ, có kỹ năng sử dụng từ ngữ hợp lý trong các hoàn cảnh giao tiếp.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi. Làm được các bài tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 179 | 35 phút |  |  |
| **Bái 4: Mùa xuân đã vế** | *Đọc:* Mùa xuân đã về | **1. Năng lực đặc thù.**  - Trao đổi về mùa em thích theo gợi ý, nêu được phỏng đoán cùa bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài  - [Đọc trôi chảy bài đọc. ngắt nghỉ đúng dấu câu đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) thề hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu nội dung bài: Sự hồi sinh nảy nở của vạn vật khi mùa xuân đến, vẻ đẹp của con người sống chan hòa cùng thiên nhiên.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 180 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Nghe - kể ***Bồ nông có hiếu*** | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói được 2-3 câu có hình ảnh so sánh theo gợi ý.  - Biết kể lại câu chuyện Bồ nông có hiếu, biết đặt tên khác cho câu chuyện.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác.  **3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 181 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Luyện tập tà một đổ vật thường dùng khi đi học hoặc khi đi tham quan, du lịch | **1. Năng lực đặc thù.**  - [Nhận diện được cấu trúc, nội dung và viết được đoạn văn ngắn về một đồ vật em thường dùng để đi tham quan, du lịch.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  - [Nhận xét được bài viết em thích bằng từ ngữ phù hợp](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác.  **3. Phẩm chất.**  Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 182 | 35 phút |  |  |
| 27 | **ÔN TẬP GIỬA HỌC KÌ II** | **Ôn tập** | * Đọc: ôn tập các vân bản truyện đã học.   - Ổn viết chữ hoa *V, H, 0, Q, U, Ư, K X* | **1. Năng lực đặc thù.**  - Ôn tập về các văn bản truyện đã học từ đầu học kì II: đọc đúng một đoạn, trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  - Ôn luyện viết chữ hoa: viết đúng các chữ V, H, O, Q, U, Ư, Y, X hoa, viết đúng tên địa danh Việt Nam và câu ca dao ứng dụng.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra các ý kiến để giải quyết các câu hỏi trong bài học.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi sáng tạo trong học tập và cuộc sống.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, biết ơn công lao của cha ông, biết trân trọng giữ gìn những di tích văn hóa của đất nước. | Tiết 183 | 35 phút |  |  |
| - Đọc: ôn tập các văn bản thông tin đã học  -Viết:  + Nghe-viết: Cá linh  + Viết hoa tên riêng nước ngoài  + Phân biệt s/x, *ăc/ăt* | **1.Kiến thức, kĩ năng:**  Ôn tập về các vǎn bản thông tin đã học từ đầu học kì II: đọc đúng  một đọan, trả lời được câu hỏi về nội dung đọan đọc.  Nghe – viết được bài *Cá linh*; viết hoa đúng tên người và địa danh nước ngoài; phân biệt được *s/ x* hoặc *ǎc/ ǎt*.  **2. Năng lực chung**  -Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ qua hoạt động nói và viết  -Năng lực giao tiếp và hợp tác qua các hoạt động nhóm  -Năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.  **3. Phẩm chất :**  - Yêu nước: biết yêu cái đẹp, yêu thiên nhiên …  - Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu trường, yêu lớp  - Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn  -Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân | Tiết 184 | 35 phút |  |  |
| * Đọc: Ôn tập các văn bản thơ đã học   - Luyện từ và câu: ôn tập mở rộng vốn tử | **1. Năng lực đặc thù.**  **Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:**  - Biết đọc thuộc lòng 1 đoạn trong bài thơ, nói được cảm xúc sau khi đọc đoạn thơ.  - Ôn tập về từ ngữ theo chủ đề đã học từ đầu HKII.  - Giải được ô chữ Niềm vui; đặt được câu với những từ ngữ vừa tìm được.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình cảm yêu quê hương, đất nước, thiên nhiên.  - Phẩm chất chăm chỉ: Thích đọc sách, truyện và biết trao đổi lại với bạn cảm xúc của em sau khi đã đọc bài thơ.  - Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện tình cảm của bản thân với quê hương, đất nước qua những việc làm cụ thể, phù hợp. | Tiết 185 | 35 phút |  |  |
| * Đọc ổn tập các vản bản miêu tả đã học   - Viết sáng tạo: Viết đoạn văn thuật lại hoạt động ở trường mà em thích. | **1. Năng lực đặc thù.**  - Ôn tập các văn bản miêu tả đã học từ đầu học kì 2, đọc đúng một đoạn trong bài văn, trả lời được câu hỏi về nội dung đã đọc.  - Ôn về viết sáng tạo: Viết được đoạn văn thuật lại một hoạt động ở trường.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: viết đoạn văn sáng tạo, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 186 | 35 phút |  |  |
| * Đọc: ôn tập đọc hiểu *Hoa tháp lừa*   - Luyện từ và câu: Ôn tập từ ngữ có nghĩa trái ngược; câu có hình ảnh so sánh | **. Năng lực đặc thù.**  **-** Đọc trôi chảy bài Hoa thắp lửa, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; đọc lời các nhân vật và người dẫn chuyện với giọng phù hợp.  - HS trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài, hiểu được nội dung bài đọc: Ngợi ca vẻ đẹp của cây gạo bà trồng, cảnh vật và tình cảm bà cháu.  - Tìm được từ trái nghĩa và đặt được câu có hình ảnh so sánh.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực.**  **- Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  ***- Năng lực riêng:***  + Lắng nghe và nhận xét bạn.  + Năng lực điều hành của các ban cán sự.  + Liên hệ đến bản thân về kiến thức liên quan đến bài học.  + Tự tin: Chia sẻ trước lớp những ý kiến cá nhân.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.  - Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.  - Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động học tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực học tập tốt để xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giầu mạnh. | Tiết 187 | 35 phút |  |  |
| Luyện từ và câu: Ôn dấu câu, câu khiến, câu cảm | **1. Năng lực đặc thù.**  - Ôn tập dấu câu đã học: Dấu phẩy  - Ôn luyện về câu: Câu khiến, câu cảm.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: viết câu, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 188 | 35 phút |  |  |
| Viết sáng tạo: Viết đoạn văn ngắn thuật lại việc làm góp phần bảo vệ môi trường | **1. Năng lực đặc thù.**  - Ôn tập các văn miêu tả đã học từ đầu học kì 2, viết được một đoạn văn ngắn về một việc làm bảo vệ môi trường dựa vào gợi ý.  - Các em biết trang trí và trưng bày bài viết của mình.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe và viết được đoạnvăn  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: viết đoạn văn sáng tạo, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 189 | 35 phút |  |  |
| **28** | **QUÊ HƯƠNGTƯƠI ĐẸP** | **Bài 1: Nồng phương Nam** | *Đọc:* Nắng phương Nam | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói được một vài hiểu biết về một loại quả mà em thích, nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu được nội dung bài đọc: Nói về sự phong phú của hoa quả trong vườn. Ca ngợi vẻ đẹp của sự vật trong vườn. Kết tinh của đất đai, mưa nắng và công sức của con người.  - Tìm đọc được một bài văn về cây cối, Viết được phiếu đọc sách và chia sẻ với bạn câu có hình ảnh so sánh về cây cối.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 190, 191 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Ôn chữ hoa A, Ă, Â (kiểu 2) | **1. Năng lực đặc thù.**  Học sinh viết đúng kiểu chữ hoa A,Ă,Â, tên địa danh và câu ứng dụng; hiểu ý nghĩa câu ứng dụng.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS hoàn thành bài viết theo yêu cầu, có ý thức thẫm mĩ khi viết chữ.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: HS yêu thích sản phẩm của mình.  - Phẩm chất trung thực: HS thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn về chữ viết.  - Phẩm chất chăm chỉ: HS rèn chăm chỉ rèn chữ viết.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập. | Tiết 192 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Mở rộng vốn từ Quê ***hương*** | **1. Năng lực đặc thù.**  - Ôn tập dấu câu đã học: Dấu phẩy  - Ôn luyện về câu: Câu khiến, câu cảm.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: viết câu, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. | Tiết 193 | 35 phút |  |  |
| **Bài 2: Trái tim xanh** | *Đọc:* Trái tim xanh | **1. Kiến thức**  - Giới thiệu được với bạn một cảnh đẹp sông nước mà em biết, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu được nội dung bài đọc: Giới thiệu về hồ Ba Bể, hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất Việt Nam, thuộc tỉnh Bắc Kạn. Người dân nơi đây rất tự hào về thắng cảnh của quê hương mình.  - Biết đóng vai hướng dẫn viên, giới thiệu được về hồ Ba Bể; biết nói chuyện qua điện thoại phù hợp.  **2. Năng lực**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, biết đọc thơ quê hương, biết nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp. | Tiết 194 | 35 phút | Liên hệ GD ĐP sau phần Tìm hiểu bài: Giới thiệu Vườn Quốc gia Tràm Chim |  |
| *Nói và nghe:* Nói chuyện qua điện thoại với cách mở đầu và kết thúc phù hợp | 1. Năng lực đặc thù.  - Chia sẻ những điều em thấy trong bức tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài học thông qua tên bài và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài học, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu được nọi dung bài học: Mặc dù thời tiết mùa đông khắc nghiệt nhưng cảnh làng Dạ vẫn đẹp và đầy sức sống.  - Nói được câu văn có hình ảnh so sánh dựa vào từ ngữ đã cho.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  2. Năng lực.  - Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực riêng:  + Lắng nghe và nhận xét bạn.  + Năng lực điều hành của các ban cán sự.  + Liên hệ đến bản thân về kiến thức liên quan đến bài học.  + Tự tin: Chia sẻ trước lớp những ý kiến cá nhân.  3. Phẩm chất.  - Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.  - Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.  - Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động học tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực học tập tốt để xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giầu mạnh. | Tiết 195 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Viết đoạn vãn nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp ở quê hương hoặc nơi em ở | Năng lực đặc thù.  - Viết được một đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc với một cảnh đẹp.  - Biết nói lời mời bạn bè về thăm quê hương hoăc nơi em ở.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  2. Năng lực.  - Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe Viết được một đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc với một cảnh đẹp.Biết nói lời mời bạn bè về thăm quê hương hoăc nơi em ở.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực riêng:  + Lắng nghe và nhận xét bạn.  + Năng lực điều hành của các ban cán sự.  + Liên hệ đến bản thân về kiến thức liên quan đến bài học.  + Tự tin: Chia sẻ trước lớp những ý kiến cá nhân.  3. Phẩm chất.  - Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.  - Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.  - Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động học tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực học tập tốt để xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giầu mạnh. | Tiết 196 | 35 phút |  |  |
| **29** | **Bãi 3: Vàm Cò Đông** | *Đọc:* Vàm Cỏ Đông | **1. Năng lực đặc thù.**  **-** HSnói được tên một số dòng sông; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.  - HS đọc trôi chảy bài học, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài, hiểu được nội dung bài đọc: Vẻ đẹp của sông Vàm Cỏ Đông; niềm tự hào và tình cảm yêu thương của tác giả đối với dòng sông quê hương.  - HS tìm đọc một bài đọc về quê hương, viết được phiếu đọc sách và chia sẻ những điều em biết thêm với bạn.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực.**  **- Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  ***- Năng lực riêng:***  + Lắng nghe và nhận xét bạn.  + Năng lực điều hành của các ban cán sự.  + Liên hệ đến bản thân về kiến thức liên quan đến bài học.  + Tự tin: Chia sẻ trước lớp những ý kiến cá nhân.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.  - Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.  - Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động học tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực học tập tốt để xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giầu mạnh. | Tiết 197. 198 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Nhớ - viết ***Vàm cỏ Đông*** Luyện tập viết hoa địa danh Việt Nam. Phân biệt ***s/x, ong/ông*** | **1. Năng lực đặc thù.**  **-** Nhớ - Viếtđúng Vàm Cỏ Đông; viết hoa đúng các địa danh trong bài Nắng Phương nam; phân biệt được s/x hoặc ong/ông.  - Tìm được từ ngữ chỉ hình ảnh đẹp về sông nước. Đặt được câu về cảnh đẹp sông nước.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.  ***\* Năng lực riêng:***  + Lắng nghe và nhận xét bạn.  + Năng lực ngôn ngữ: thực hành làm Hướng dẫn viên.  + Có ý thức thẩm mỹ, tính kiên nhẫn, cẩn thận khi viết chữ.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.  - Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.Tích cực trong các hoạt động học tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. Chuẩn bị hình ảnh, tư liệu phục vụ cho tiết học. | Tiết 199 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Đoạn văn Dấu hai chấm | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nhận diện đúng dấu hai chấm, biết đầu biết sử dụng dấu hai chấm.  - Biết mở rộng câu bằng từ ngữ trả lời câu hỏi Vì sao?  - Giải được ô chữ về tên gọi các dòng sông; nói được vài câu về dòng sông em thích.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực.**  **\* Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, làm bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.  ***\* Năng lực riêng:***  + Lắng nghe và nhận xét bạn.  + Năng lực ngôn ngữ: thực hành làm Hướng dẫn viên.  + Có ý thức thẩm mỹ, tính kiên nhẫn, cẩn thận khi viết chữ.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.  - Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.Tích cực trong các hoạt động học tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. Chuẩn bị hình ảnh, tư liệu phục vụ cho tiết học. | Tiết 200 | 35 phút |  |  |
| **Bài 4: Cảnh làng Dạ** | *Đọc:* Cảnh làng Dạ | **1. Kiến thức**  - Giới thiệu được với bạn một cảnh đẹp sông nước mà em biết, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu được nội dung bài đọc: Giới thiệu về hồ Ba Bể, hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất Việt Nam, thuộc tỉnh Bắc Kạn. Người dân nơi đây rất tự hào về thắng cảnh của quê hương mình.  - Biết đóng vai hướng dẫn viên, giới thiệu được về hồ Ba Bể; biết nói chuyện qua điện thoại phù hợp.  **2. Năng lực**  - Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, biết đọc thơ quê hương, biết nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp. | Tiết 201 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Đọc - kể ***Nắng phương Nam*** | 1. Năng lực đặc thù.  - Chia sẻ những điều em thấy trong bức tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài học thông qua tên bài và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài học, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu được nọi dung bài học: Mặc dù thời tiết mùa đông khắc nghiệt nhưng cảnh làng Dạ vẫn đẹp và đầy sức sống.  - Nói được câu văn có hình ảnh so sánh dựa vào từ ngữ đã cho.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  2. Năng lực.  - Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực riêng:  + Lắng nghe và nhận xét bạn.  + Năng lực điều hành của các ban cán sự.  + Liên hệ đến bản thân về kiến thức liên quan đến bài học.  + Tự tin: Chia sẻ trước lớp những ý kiến cá nhân.  3. Phẩm chất.  - Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.  - Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.  - Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động học tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực học tập tốt để xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giầu mạnh. | Tiết 202 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Luyện tập viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp ở quê hương hoặc nơi em ở | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói được câu văn có hình ảnh so sánh dựa vào từ ngữ đã cho.  - Đọc và kể lại được câu chuyện nắng Phương Nam.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **2. Năng lực.**  **- Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Nói được câu văn có hình ảnh so sánh dựa vào từ ngữ đã cho.Đọc và kể lại được câu chuyện nắng Phương Nam. | Tiết 203 | 35 phút |  |  |
| 30 | **ĐẤT NƯỚC MẾN YÊU** | **Bài 1: Hai Bà Trưng** | *Đọc:* Hai Bà Trưng | - Đọc đúng các từ khó : thuở xưa, ngoại xâm, thuồng luồng, lập mưu, trẩy quân, rìu búa,…  - Đọc trôi chảy, ngắt – nghỉ phù hợp, bước đầu biết đọc bài với giọng người dẫn chuyện thay đổi phù hợp với nội dung bài.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: Thuồng luồng, võ nghệ, lập mưu,…  - Hiểu nội dung bài: Câu chuyện ca ngợi tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm của Hai Bà Trưng và nhân dân ta  - Tự hào về truyền thồng hào hùng của dân tộc qua lòng biết biết ơn, kính trọng các vị anh hùng dân tộc.  - Tích cực, tự giác tương tác nhanh cùng bạn trong mọi hoạt động.  - Luyện tập nói, viết về đường phố, trường học mang tên nhân vật lịch sử.  - Chia sẻ bài thơ đã đọc về đường phố, trường học mang tên nhân vật lịch sử em biết.  **1. Năng lực đặc thù.**  - Tự hào về truyền thồng hào hùng của dân tộc.  - Qua bài học, bày tỏ lòng biết ơn, kính trọng của các vị anh hùng dân tộc.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm. | Tiết 204, 205 | 70 phút | Tích hợp toàn phần GD ĐP: Giới thiệu vườn Quốc gia |  |
| *Viết:* Ôn chữ hoa N, M (kiểu 2) | - Viết dúng độ cao, dòng kẻ quy định, trình bày sạch đẹp chữ hoa M, N( kiểu 2) và câu ứng dụng  - Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng việt.  **1. Năng lực đặc thù.**  - Lắng nghe, quan sát chia sẻ.  - Liên hệ bản thân điều thú vị và học được trong bài.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất:**  Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm | Tiết 206 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Mở rộng vốn từ ***Đất nước*** | - HS tìm và phân loại được từ ngữ có nghĩa giống nhau về Quê hương, đất nước.  - Đặt câu, mở rộng câu với từ ngữ tìm được về vốn từ Quê hương, đất nước.  **1. Năng lực đặc thù.**  - Lắng nghe và nhận xét bạn.  - Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm. | Tiết 207 | 35 phút |  |  |
| **Bài 2: Một điểm đến thú vị** | *Đọc:* Một điểm đến thú vị | - HS nêu được một số cảnh đẹp trên đất nước Việt Nam.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu nội dung bài đọc: Tây Nguyên với nhiều thắng cảnh đẹp chính là một điểm đến thú vị trong hành trình khám phá vẻ đẹp của đất nước mến yêu.  **1. Năng lực đặc thù.**  - Ý thức giữ gìn, bảo vệ và phát huy các cảnh đẹp của đất nước .  - Tích cực, tự giác tương tác nhanh cùng bạn trong mọi hoạt động.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm. | Tiết 208 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Nói chuyện qua điện thoại để hỏi thăm sức khoẻ và chia sẻ một điểu thú vị | - HS nói được câu về sự vật, địa điểm được nói đến trong bài đọc.  - Biết gọi điện cho bạn bè hoặc người thân để hỏi thăm sức khỏe và chia sẻ về một điều thú vị.  **1. Năng lực đặc thù.**  - Ý thức giữ gìn, bảo vệ và phát huy các cảnh đẹp của đất nước .  - Tích cực, tự giác tương tác nhanh cùng bạn trong mọi hoạt động.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm. | Tiết 209 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp của đất nước Việt Nam | - HS nói được những điều đã biết về cảnh đẹp ( theo gợi ý).  - Lời kể rõ ý, thái độ mạnh dạn, tự tin.  - HS dùng từ, đặt câu đúng, bộc lộ được tình cảm với cảnh đẹp đất nước.  **1. Năng lực đặc thù.**  - Ý thức giữ gìn, bảo vệ và phát huy các cảnh đẹp của đất nước .  - Tích cực, tự giác tương tác nhanh cùng bạn trong mọi hoạt động.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm. | Tiết 210 | 35 phút |  |  |
| **31** | **Bài 3: Non xanh nưởc biếc** | *Đọc:* Non xanh nước biếc | **1. Năng lực đặc thù.**  - Kể được một số địa danh của Việt Nam; nêu được phỏng đoán bản thân về nội dung bài và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiều bài;  - Hiểu được nội dung bài học. Miêu tả và ca ngợi vẻ đẹp của các vung miền trải dài trên đất nước Việt Nam từ Bắc đến Nam; bày tỏ tình yêu và lòng tự hào về quê hương đất nước Việt Nam.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia các trò chơi vân động  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận trao đổi hợp tác trong nhóm  **3. Phẩm chất.**  - Bồi dưỡng phẩm chất *yêu nước, nhân ái, trách nhiệm*; góp phần hình thành và bồi dưỡng cho HS lòng tự hào về vẻ đẹp của Tổ quốc, về truyền thống, văn hóa cảnh đẹp của đất nước Việt Nam; bước đầu có ý thức giữ gìn cảnh đẹp, vẻ đẹp văn hóa, truyền thống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  *\*GDBVMT:*  *- Học sinh yêu cảnh đẹp thiên nhiên trên đất nước ta, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ quang cảnh thiên của địa phương, đất nước.* | Tiết 211, 212 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Nghe - viết ***Hai Bà Trưng***  Luyện tập viết hoa địa danh Việt Nam Phân biệt ***l/n, g/r*** | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nghe viết đúng một đoạn văn trong bài Hai Bà Trưng; viết hoa đúng tên địa danh Việt Nam; tìm được một số từ ngữ chứa tiếng có l/n hoặc g/r  **-** Rèn kỹ năng nghe viết chính tả; Trình bày đúng hình thức đoạn văn.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe đọc bài-viết bài và trả lời các câu hỏi. Hoàn thành các bài tập có trong bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia các trò chơi vân động, các hoạt động trong tiết học.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận trao đổi hợp tác trong nhóm  **3. Phẩm chất.**  - Bồi dưỡng phẩm chất *yêu nước, nhân ái, trách nhiệm*; góp phần hình thành và bồi dưỡng cho HS lòng tự hào về vẻ đẹp của Tổ quốc, về truyền thống, văn hóa cảnh đẹp của đất nước Việt Nam; bước đầu có ý thức giữ gìn cảnh đẹp, vẻ đẹp văn hóa, truyền thống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  *\*GDBVMT:*  *- Học sinh yêu cảnh đẹp thiên nhiên trên đất nước ta, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ quang cảnh thiên của địa phương, đất nước.* | Tiết 213 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Luyện tập về từ chỉ đặc điểm | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nhận diện và tìm được một số từ ngữ chỉ màu sắc.  - Đặt được 1-2 câu có từ ngữ chỉ màu sắc và viết được câu thể hiện came xúc khi thấy cảnh đẹp.  - Trao đổi với bạn những việc con người cần làm để gìn giữ, tô điểm cho non sông, đất nước ngày càng tươi đẹp.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ. Hoàn thành các bài tập có trong bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia các trò chơi vân động, các hoạt động trong tiết học.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận trao đổi hợp tác trong nhóm  **3. Phẩm chất.**  - Bồi dưỡng phẩm chất *yêu nước, nhân ái, trách nhiệm*; góp phần hình thành và bồi dưỡng cho HS lòng tự hào về vẻ đẹp của Tổ quốc, về truyền thống, văn hóa cảnh đẹp của đất nước Việt Nam; bước đầu có ý thức giữ gìn cảnh đẹp, vẻ đẹp văn hóa, truyền thống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  *\*GDBVMT:*  *- Học sinh yêu cảnh đẹp thiên nhiên trên đất nước ta, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ quang cảnh thiên của địa phương, đất nước.* | Tiết 214 | 35 phút |  |  |
| **Bài 4: Mênh mông mùa nước nồi** | *Đọc:* Mênh mông mùa nước nổi | **1. Năng lực đặc thù.**  - Trao đổi với bạn về những điều em thấy trong tranh; nêu được phỏng đoán bản thân về nội dung bài và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiều bài;  - Hiểu được nội dung bài học: *Vẻ đẹp độc đáo của đông bằng sông Cửu Long vào mùa nước nổi*  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia các trò chơi vân động  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận trao đổi hợp tác trong nhóm  **3. Phẩm chất.**  - Bồi dưỡng phẩm chất *yêu nước, nhân ái, trách nhiệm*; góp phần hình thành và bồi dưỡng cho HS lòng tự hào về vẻ đẹp của Tổ quốc, về truyền thống, văn hóa cảnh đẹp của đất nước Việt Nam; bước đầu có ý thức giữ gìn cảnh đẹp, vẻ đẹp văn hóa, truyền thống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  *\*GDBVMT:*  *- Học sinh yêu cảnh đẹp thiên nhiên trên đất nước ta, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ quang cảnh thiên của địa phương, đất nước.* | Tiết 215 | 35 phút | Liên hệ GD ĐP phương tiện di chuyển trong mùa nước nổi: xuồng (làng nghề đóng xuồng, ghe Long Hậu) |  |
| *Nói và nghe:* Nghe - kể Sự ***tích hoa mào gà*** | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói được câu về câu ca dao sắp xếp được các từ ngữ cho trước.  - Nghe-kể được câu chuyện “Sự tích hoa mào gà”; biết kể lại câu chuyện bằng lời của một nhân vật.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe nói và kể được câu chuyện và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội ý nghĩa câu chuyện.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia các trò chơi vân động, kể lại được câu chuyện bằng lời của một nhân vật.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận trao đổi hợp tác trong nhóm  **3. Phẩm chất.**  - Bồi dưỡng phẩm chất *yêu nước, nhân ái, trách nhiệm*; góp phần hình thành và bồi dưỡng cho HS lòng thương người, biết đồng cảm, giúp đỡ người khác. | Tiết 216 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Luyện tập viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp của đất nước Việt Nam | **1. Năng lực đặc thù.**  - Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp của đât nước Việt Nam.  - Biết hoàn chỉnh bài viết , trao đổi với bại những điều em có thể học được từ bài viết của bạn và những điều em có thể góp ý cho bạn thêm vào bài viết.  - Biết đóng vai hướng dẫn viên, giới thiệu một điểm du lịch trên đất nước Việt Nam.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng viết đuọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia các trò chơi vân động, thực hiện đóng vai.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận trao đổi hợp tác trong nhóm  **3. Phẩm chất.**  - Bồi dưỡng phẩm chất *yêu nước, nhân ái, trách nhiệm*; góp phần hình thành và bồi dưỡng cho HS lòng tự hào về vẻ đẹp của Tổ quốc, về truyền thống, văn hóa cảnh đẹp của đất nước Việt Nam; bước đầu có ý thức giữ gìn cảnh đẹp, vẻ đẹp văn hóa, truyền thống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  *\*GDBVMT:*  *- Học sinh yêu cảnh đẹp thiên nhiên trên đất nước ta, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ quang cảnh thiên của địa phương, đất nước.* | Tiết 217 | 35 phút |  |  |
| **32** | **MỘT MÁI NHÀ CHUNG** | **Bài 1: Câu bé và mẩu san hô** | *Đọc:* Cậu bé và mẩu san hô | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nói được về một số loài sinh vật biển kì thú có tên được gọi theo đặc điểm nổi bật trên cơ thể; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài học qua tên bài và tranh minh họa.  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu được nội dung bài đọc: *Buổi tham quan khu bảo tồn và bộ phim về môi trường biển đã giúp Khánh hiểu rõ và có ý thức bảo vệ môi trường biển.*  - Tìm đọc một truyện về thiên nhiên viết được *Phiếu đọc sách* và kể được một đoạn truyện em thích.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, thiên nhiên qua bài tập đọc.  - Phẩm chất nhân ái:  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. | Tiết 218, 219 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Ôn chữ hoa Q, V (kiểu 2) | **1. Năng lực đặc thù.**  - Viết đúng chữ hoa: Q,V (kiểu 2) , tên địa danh và câu ứng dụng.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, thiên nhiên qua bài tập đọc.  - Phẩm chất nhân ái:  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. | Tiết 220 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Mở rộng vốn từ Môi trường | **1. Năng lực đặc thù.**  - Mở rộng được vốn từ về *Môi trường*; biết mở rộng câu có từ ngữ trả lời câu hỏi “Bằng gì?”, đặt được câu nới về hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên có bộ phận trả lời câu hỏi *Khi nào?*  Hoặc  *Ở đâu?*  - Trao đổi được một vài điều nên và không nên làm để bảo vệ môi trường biển.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, thiên nhiên qua bài tập đọc.  - Phẩm chất nhân ái:  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. | Tiết 221 | 35 phút |  |  |
| **Bài 2: Hương vị Tết bốn phương** | *Đọc:* Hương vị Tết bốn phương | **1. Năng lực đặc thù.**   * 1. **Đọc:**   - Giới thiệu được với bạn một món ăn ngày Tết ở quê em theo gợi ý; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài.  - Ðọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu được nội dung bài đọc: *Mỗi đất nước đều có món ăn truyền thống làm nên hương vị Tết độc đáo, riêng biệt. Món ăn ngày Tết còn tạo nên mối quan hệ gắn kết giữa nhũng người thân trong gia đình, bè bạn và hàng xóm láng giềng.*  - Nói được vài điều về một món bánh quen thuộc của Việt Nam mà em biết.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, thiên nhiên qua bài tập đọc.  - Phẩm chất nhân ái:  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. | Tiết 222 | 35 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Luyện tập nói vé một nhân vật trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình | **1. Năng lực đặc thù.**   * 1. **Đọc:**   - Nói được vài điều về một món bánh quen thuộc của Việt Nam mà em biết.  **1.2 Nói:**  - Nói được một số đặc điểm của nhân vật em thích trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình dựa vào gợi ý.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, thiên nhiên qua bài tập đọc.  - Phẩm chất nhân ái:  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. | Tiết 223 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Luyện tập viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện | **1. Năng lực đặc thù.**  1. Viết được đoạn văn ngắn về một nhân vật em thích hoặc không thích trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe dựa vào gợi ý.  2. Giới thiệu được với bạn bìa một cuốn truyện hoặc nội dung quảng cáo một bộ phim hoạt hình em thích.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, thiên nhiên qua bài tập đọc.  - Phẩm chất nhân ái:  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. | Tiết 224 | 35 phút |  |  |
| 33 | **Bài 3: Một mái nhà chung** | *Đọc:* Một mái nhà chung | **1. Năng lực đặc thù.**  - Năng lực ngôn ngữ:  + Nói được sự thay đổi màu sắc của bầu trời vào các buổi trong ngày hoặc các mùa trong năm; nêu được sự phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.  + Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Năng lực văn học: Hiểu được nội dung bài đọc: Mọi người, mọi vật ai cũng có mái nhà của riêng mình và đều sống dưới mái nhà chung là bầu trời cao xanh rực rỡ sắc cầu vồng.  **2. Năng lực chung.**  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.  - Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được mọi người, mọi vật ai cũng có mái nhà của riêng mình từ đó trân trọng vả có ý thức bảo vệ ngôi nhà chung.  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân. | Tiết 225, 226 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Nhớ - viết ***Một mái nhà chung***  Phân biệt ***d/ gi; 1/ n, ươn/ương*** | **1. Năng lực đặc thù.**  - Năng lực ngôn ngữ: Nhớ viết đúng *Một mái nhà chung*, phân biệt d/gi hoặc ươn/ương.  - Năng lực văn học: Hiểu được nội dung bài đọc: Mọi người, mọi vật ai cũng có mái nhà của riêng mình và đều sống dưới mái nhà chung là bầu trời cao xanh rực rỡ sắc cầu vồng.  **2. Năng lực chung.**  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.  - Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được mọi người, mọi vật ai cũng có mái nhà của riêng mình từ đó trân trọng vả có ý thức bảo vệ ngôi nhà chung.  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân. | Tiết 227 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Luyện tập từ có nghĩa trái ngược nhau. Luyện tập đặt và trà lời câu hỏi | **1. Năng lực đặc thù.**  - Năng lực ngôn ngữ: Tìm và sử dụng được một số từ ngữ về thiên nhiên có nghĩa trái ngược; đặt được câu có sử dụng được một số từ ngữ về thiên nhiên có nghĩa trái ngược; giải được ô chữ và nói về một số loài vật.  **2. Năng lực chung.**  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.  - Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được một số từ ngữ về thiên nhiên và yêu quý mọi vật xung quanh.  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân. | Tiết 228 | 35 phút |  |  |
| **Bài 4: Đi tàu trẽn sõng Von-ga** | *Đọc:* Đi tàu trên sông Von-ga | **1. Năng lực đặc thù.**  - Năng lực ngôn ngữ:  + Nói được về cảnh đẹp trong tranh minh hoạ bài đọc, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.  + Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Năng lực văn học: Hiểu được nội dung bài đọc: *Chuyến đi bằng tàu thuỷ trên sông Von-ga cùng bà khi còn nhỏ vào những ngày thu vô cùng đẹp đẽ đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng tác giả.*  **2. Năng lực chung.**  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.  - Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vẻ đẹp thiên nhiên và yêu quý cảnh đẹp thiên nhiên.  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân. | Tiết 229 | 35 phút | Liên hệ Tích hợp GD ĐP: Tranh đẹp của Vườn Quốc gia Tràm Chim |  |
| *Nói và nghe:* Xem - kể ***Bông lúa*** | **1. Năng lực đặc thù.**  - Năng lực ngôn ngữ: Nói câu thể hiện cảm xúc trước cảnh đẹp thiên nhiên.  Xem tranh và kể lại được câu chuyện Bông lúa.  **2. Năng lực chung.**  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.  - Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vẻ đẹp thiên nhiên và yêu quý cảnh đẹp thiên nhiên.  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân. | Tiết 230 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Viết đoạn văn thuật lại một việc làm góp phần bảo vệ môi trường | **1. Năng lực đặc thù.**  - Năng lực ngôn ngữ: Nói và viết được đoạn văn ngắn về một việc làm của em hoặc bạn em góp phần bảo vệ môi trường. Chia sẻ với bạn về một bức tranh về thiên nhiên, nói được 1-2 câu về hình ảnh em thích trong tranh.  **2. Năng lực chung.**  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.  - Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vẻ đẹp thiên nhiên và yêu quý cảnh đẹp thiên nhiên.  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân. | Tiết 231 | 35 phút |  |  |
| **34** | **Bài 5: Cóc kiện Trời** | *Đọc:* Cóc kiện Trời | **1. Năng lực đặc thù.**  Nói được tên các con vật tron bức tranh của bài đọc; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ; đoán được chuyện xảy ra với chúng.  Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng lôgic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Nhờ quyết tâm và biết đấu tranh cho cuộc sống của muôn loài nên Cóc và các bạn đã chiến thắng đội quân hùng hậu của Trời, buộc trời phải làm mưa mang lại sự sống cho vạn vật ở trần gian.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia đọc bài  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Yêu quý thiên nhiên và yêu quý cuộc sống của muôn loài.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm với mọi người. | Tiết 232, 233 | 70 phút |  |  |
| *Viết:* Nghe - viết Vời ***vợi Ba Vì***  Phân biệt ***ênh/uênh; l/n, dấu hỏi/ dấu ngã*** | **1. Năng lực đặc thù.**  - Nghe – viết đúng đoạn văn  - Phân biệt ênh/ uênh, thanh hỏi hoặc thanh ngã.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia hoạt động nhóm  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cái đẹp và biết bảo vệ thiên nhiên.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ rèn chữ.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm | Tiết 234 | 35 phút |  |  |
| *Luyện từ và câu:* Luyện tập: từ chỉ sự vật; từ chỉ hoạt động; từ chì đặc điếm, tính chất. Luyện tập: câu hỏi, câu khiến | **1. Năng lực đặc thù.**  - Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm và tính chất.  - Biết chuyển câu kể thành câu hỏi hoặc câu khiến.  - Biết đặt câu nói về con vật.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia hoạt động nhóm  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cái đẹp và biết bảo vệ thiên nhiên, động vật.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ rèn chữ.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm | Tiết 235 | 35 phút |  |  |
| **Bài 6: Bổ càu hiếu khách** | *Đọc:* Bô câu hiếu khách | **1. Năng lực đặc thù.**  Chia sẻ được những điều em biết về bồ câu; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.  Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng lôgic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Rừng chim bồ câu luôn thu hút sự chú ý của du khách khi đặt chân đến quãng trường Đu-ô-mô, trái tim của Mi-lan bởi chúng rất thân thiện và hiếu khách.  Nói được câu thể hiện tình cảm, cảm xúc với những chú chim bồ câu ở quãng trường Đu-ô-mô và những việc cần làm để bảo vệ những chú chim.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia đọc bài  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Yêu quý thiên nhiên và yêu quý cuộc sống của muôn loài.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm với mọi người. | Tiết 236 | 70 phút |  |  |
| *Nói và nghe:* Đọc - kể ***Cóc kiện Trời*** | **1. Năng lực đặc thù.**  Chia sẻ được những điều em biết về bồ câu; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.  Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng lôgic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Rừng chim bồ câu luôn thu hút sự chú ý của du khách khi đặt chân đến quãng trường Đu-ô-mô, trái tim của Mi-lan bởi chúng rất thân thiện và hiếu khách.  Nói được câu thể hiện tình cảm, cảm xúc với những chú chim bồ câu ở quãng trường Đu-ô-mô và những việc cần làm để bảo vệ những chú chim.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia đọc bài  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Yêu quý thiên nhiên và yêu quý cuộc sống của muôn loài.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm với mọi người. | Tiết 237 | 35 phút |  |  |
| *Viết sáng tạo:* Luyện tập viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện | **1. Năng lực đặc thù.**  - Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập  - Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn  - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân, thân thiện hòa nhã với bạn bè. Biết trình bày ý kiến của bản thân.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia hoạt động nhóm  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. Biết bày tỏ cảm xúc, thái độ, tình cảm của bản thân.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cái đẹp và biết bảo vệ thiên nhiên.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ rèn chữ.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm | Tiết 238 | 35 phút |  |  |
|  | **ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II** | **Ôn tập** | Đọc:  + Ôn luyên đọc thành tiếng và học thuộc lòng.  + Ôn tập đọc hiểu *Giữa lòng biển xanh* | **\* Năng lực chung:**  Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.  Năng lực *giải quyết vấn đề  và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và  vận dụng);  Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được  thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.  **\* Năng lực đặc thù :**  + Ôn luyện đọc thành tiếng và học thuộc lòng về các văn bản thơ đã học từ đầu học kỳ II ; đọc thuộc lòng một đoạn, trả lời được câu hỏi về nội dung luyện đọc.  + Đọc trôi chảy bài *Giữa lòng biển xanh* , ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, đúng nhịp thơ ; đọc bài với giọng phù hợp ; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  + Hiểu nội dung bài đọc : Cuộc sống đa dạng, sinh động, nhiều sắc màu, yên lành của các sinh vật biển trong lòng đại dương. | Tiết 239 | 35 phút |  |  |
| - Đọc: Ôn luyện đọc thành tiếng và học thuộc lòng  -Viết: Nghe - viết: *Nhạn biền*  Phân biệt *d/r, it/ich* | **\* Năng lực chung:**  Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.  Năng lực *giải quyết vấn đề  và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và  vận dụng);  Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được  thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.  **\* Năng lực đặc thù :**  + Ôn luyện đọc thành tiếng và học thuộc lòng về các văn bản thơ đã học từ đầu học kỳ II ; đọc thuộc lòng một đoạn, trả lời được câu hỏi về nội dung luyện đọc.  + Ôn luyện chính tả đoạn bài và phân biệt d/r hoặc it/ich. | Tiết 240 | 35 phút |  |  |
| * Đọc: Ôn luyện đọc thành tiéng và học thuộc lòng * Luyện từ và câu:   + Ôn tập về so sánh  + Ôn câu cảm, câu kể | **\* Năng lực chung:**  + Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết liên hệ bản thân.  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **\* Năng lực đặc thù :**  + Ôn luyện đọc thành tiếng và học thuộc lòng về các văn bản thơ đã học từ đầu học kỳ II ; đọc thuộc lòng một đoạn, trả lời được câu hỏi về nội dung luyện đọc.  + Ôn luyện về từ và câu : tìm đúng đặc điểm được so sánh, chuyển đổi được câu kể thành câu cảm, đặt được câu kể có hình ảnh so sánh về hình dáng của một đồ vật, màu sắc của một loài hoa. | Tiết 241 | 35 phút |  |  |
| **Đánh giá cuối kì II** | Đánh giá cuối kì II   * Đọc   + Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi  + Đọc hiểu *Nhũng người bạn nhỏ* | **\* Năng lực chung:**  + Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết liên hệ bản thân.  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **\* Năng lực đặc thù :**  + Đọc đúng và trả lời câu hỏi về một mẫu chuyện, một bài thơ, một bài văn có độ dài 80 - 95 tiếng, tốc độ đọc khoảng 70 – 80 tiếng/ 1 phút  + Đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi về nội dung bài ***Những người bạn nhỏ.*** | Tiết 242, 243 | 70 phút |  |  |
| Đánh giá cuối kì II  -Viết:  + Nghe - viết *Thả diều bên dòng sông quê hương*  + Viết đoạn văn ngắn | **\* Năng lực chung:**  + Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết liên hệ bản thân.  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **\* Năng lực đặc thù :**  *-* Nghe – viết được đoạn thơ với tốc độ khoảng 65 – 70 chữ; trình bày hợp lý, biết viết hoa đúng các chữ đầu mỗi dòng thơ  **+** Viết được 8 – 10 câu về tình cảm, cảm xúc với một nhân vật hoặc về lí do thích hay không thích một nhân vật hoặc thuật lại một việc làm bảo vệ môi trường. | Tiết 244, 245 | 70 phút |  |  |

**NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Yêu cầu cần đạt | |
| SỐ VÀ PHÉP TÍNH | | |
| Số tự nhiên | | |
|  | Số và cấu tạo thập phân của một số  – | Đọc, viết được các số trong phạm vi 10 000; trong phạm vi 100 000.  – Nhận biết được số tròn nghìn, tròn mười nghìn.  – Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số.  – Nhận biết được chữ số La Mã và viết được các số tự nhiên trong phạm  vi 20 bằng cách sử dụng chữ số La Mã. |
| So sánh các số | Nhận biết được cách so sánh hai số trong phạm vi 100 000. – Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 100 000). – Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 100 000). |
| Làm tròn số | Làm quen với việc làm tròn số đến tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, tròn mười nghìn (ví dụ: làm tròn số 1234 đến hàng chục thì được số 1230). |
| Các phép tính với số tự nhiên | Phép cộng, phép trừ | Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến 5 chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp). – Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng và mối quan hệ giữa phép cộng với phép trừ trong thực hành tính. |
|  | Phép nhân, phép chia | – Vận dụng được các bảng nhân, bảng chia 2, 3,..., 9 trong thực hành tính. 30 Nội dung Yêu cầu cần đạt – Thực hiện được phép nhân với số có một chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp). – Thực hiện được phép chia cho số có một chữ số. – Nhận biết và thực hiện được phép chia hết và phép chia có dư. – Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân với phép chia trong thực hành tính. |
|  | Tính nhẩm | Thực hiện được cộng, trừ, nhân, chia nhẩm trong những trường hợp đơn giản. Biểu thức số – Làm quen với b |
|  | Biểu thức số | Làm quen với biểu thức số. – Tính được giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính và không có dấu ngoặc. – Tính được giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính và có dấu ngoặc theo nguyên tắc thực hiện trong dấu ngoặc trước. – Xác định được thành phần chưa biết của phép tính thông qua các giá trị |
|  | Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính đã học | Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tế của phép tính; liên quan đến thành phần và kết quả của phép tính; liên quan đến các mối quan hệ so sánh trực tiếp và đơn giản (chẳng hạn: gấp một số lên một số lần, giảm một số đi một số lần, so sánh số lớn gấp mấy lần số bé). |
| PHÂN SỐ | | |
|  | Làm quen với phân số | Nhận biết được về 1 1 1 ; ;...; 2 3 9 thông qua các hình ảnh trực quan. – Xác định được 1 1 1 ; ;...; 2 3 9 của một nhóm đồ vật (đối tượng) bằng việc chia thành các phần đều nhau |
| HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG | | |
| Hình học trực quan | | |
|  | Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm của một số hình phẳng và hình khối đơn giản | – Nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng. – Nhận biết được góc, góc vuông, góc không vuông. – Nhận biết được tam giác, tứ giác. – Nhận biết được một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông; tâm, bán kính, đường kính của hình tròn. – Nhận biết được một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, mặt của khối lập |
|  | Thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học | Thực hiện được việc vẽ góc vuông, đường tròn, vẽ trang trí. – Sử dụng được êke để kiểm tra góc vuông, sử dụng được compa để vẽ đường tròn. – Thực hiện được việc vẽ hình vuông, hình chữ nhật bằng lưới ô vuông. – Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến gấp, cắt, ghép, xếp, vẽ và |
| ĐO LƯỜNG | | |
| Đo lường | Biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng | – Nhận biết được “diện tích” thông qua một số biểu tượng cụ thể. – Nhận biết được đơn vị đo diện tích: cm 2 (xăng-ti-mét vuông). – Nhận biết được đơn vị đo độ dài: mm (mi-li-mét); quan hệ giữa các đơn vị m, dm, cm và mm. – Nhận biết được đơn vị đo khối lượng: g (gam); quan hệ giữa g và kg. – Nhận biết được đơn vị đo dung tích: ml (mi-li-lít); quan hệ giữa l và ml. – Nhận biết được đơn vị đo nhiệt độ ( o C). – Nhận biết được mệnh giá của các tờ tiền Việt Nam (trong phạm vi 100 000 đồng); nhận biết được tờ tiền hai trăm nghìn đồng và năm |
| Thực hành đo đại lượng | Sử dụng được một số dụng cụ thông dụng (một số loại cân thông dụng, thước thẳng có chia vạch đến mi-li-mét, nhiệt kế,...) để thực hành cân, đo, đong, đếm. – Đọc được giờ chính xác đến 5 phút và từng phút trên đồng hồ |
| Thực hành đo đại lượng | Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo độ dài (mm, cm, dm, m, km); diện tích (cm 2 ); khối lượng (g, kg); dung tích (ml, l); thời gian (phút, giờ, ngày, tuần lễ, tháng, năm); tiền Việt Nam đã học. – Tính được chu vi của hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông khi biết độ dài các cạnh. 33 Nội dung Yêu cầu cần đạt – Tính được diện tích hình chữ nhật, hình vuông. – Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản (ví dụ: cân nặng của một con gà khoảng 2kg,...). – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo lường |
| MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT | | |
| Một số yếu tố thống kê | Thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu | Nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê (trong một số tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước |
| Đọc, mô tả bảng số liệu | Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng |
| Nhận xét về các số liệu trong bảng | Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu. |
| Một số yếu tố xác suất | Nhận biết và mô tả các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiệ | Nhận biết và mô tả được các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện khi thực hiện (1 lần) thí nghiệm đơn giản (ví dụ: nhận ra được hai khả năng xảy ra đối với mặt xuất hiện của đồng xu khi tung 1 lần; nhận ra được hai khả năng xảy ra đối với màu của quả bóng lấy |
| HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM | | |
| Nhà trường tổ chức cho học sinh một số hoạt động sau và có thể bổ sung các hoạt động khác tuỳ vào điều kiện cụ thể. Hoạt động 1: Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn, chẳng hạn: 34 Nội dung Yêu cầu cần đạt – Thực hành các hoạt động liên quan đến tính toán, đo lường và ước lượng như: thực hành tính và ước lượng chu vi, diện tích của một số hình phẳng trong thực tế liên quan đến các hình phẳng đã được học; thực hành đo, cân, đong và ước lượng độ dài, khối lượng, dung tích, nhiệt độ,... – Thực hành thu thập, phân loại, sắp xếp số liệu thống kê (theo các tiêu chí cho trước) về một số đối tượng thống kê trong trường, lớp. Hoạt động 2: Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khoá (ví dụ: trò chơi học Toán hoặc các hoạt động “Học vui – Vui học”; trò chơi liên quan đến mua bán, trao đổi hàng hoá; lắp ghép, gấp, xếp hình; tung đồng xu, xúc xắc,...) liên quan đến ôn tập, củng cố các kiến thức toán. | | |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần**  **CM** | **Chương trình và sách giáo khoa** | | | **Tiết học/**  **thời lượng** | **Nội dung điều chỉnh, bổ sung** (nếu có | Ghi chú |
| **Chủ đề/**  **Mạch nội dung** | **Tên bài học** | **Yêu cầu cần đạt** |  | *(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…* |  |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** |
| **1** | **ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG** | Ôn tập các sổ đến 1000 | **1. Năng lực đặc thù:**  – Ôn tập các số đến 1 000:  • Đếm, lập số, đọc – viết số, cấu tạo số (viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị).  • So sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự.  • Tia số.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 1,2 |  |  |
|  |
| [Ôn tập phép cộng, phép trừ](#bookmark27) | **1. Năng lực đặc thù:**  – Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ không quá một lượt) trong phạm vi 1 000.  – Nhận biết tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của của phép cộng qua các trường hợp cụ thể, GV khái quát bằng lời (chưa nêu tên tính chất). Vận dụng tính chất giao hoán, tính chất kết hợp để tính toán hợp lí.  – Nhận biết ba số gia đình, quan hệ giữa phép cộng và phép trừ; dựa vào sơ đồ tách – gộp số.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 3,4 |  |  |
|  |
| Cộng nhấm, trừ nhầm (1 tiết) | **1. Kiến thức, kĩ năng**:  – Ôn tập phép cộng, phép trừ nhẩm các số trong phạm vi 10, 20, các số tròn chục, tròn trăm trong phạm vi 1000.  – Cộng nhẩm, trừ nhẩm trong một số trường hợp đơn giản.  **2. Năng lực chú trọng**: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.  **3. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống.  4. **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, yêu nước. | Tiết 5 |  |  |
| **2** | Tìm số hạng (1 tiết) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Tìm số hạng chưa biết bằng cách: dựa vào sơ đồ tách- gộp số, quan hệ cộng trừ các bảng cộng trừ hoặc dựa vào quy tắc.  - Vận dụng vào giải toán cơ bản.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 6 |  |  |
| Tìm số bị trừ, tìm số trừ (1 tiết) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Tìm số bị trừ, số trừ bằng cách: dựa vào sơ đồ tách- gộp số, quan hệ cộng trừ, các bảng cộng trừ hoặc dựa vào quy tắc.  - Vận dụng vào giải toán đơn giản.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 7 |  |  |
| Ôn tập phép nhân(1 tiết) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Ôn tập ý nghĩa phép nhân: sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau; tên gọi các thành phần của phép nhân.  - Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân.  - Vai trò của số 0 trong phép nhân.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 8 |  |  |
| Ôn tập phép chia(1 tiết) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Ôn tập ý nghĩa của phép chia tương ứng với các thao tác chia thành các phần bằng nhau và chia theo nhóm; gọi tên các thành phần của phép chia; quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 9 |  |  |
| Tìm thừa số (1 tiết) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Tìm thừa số chưa biết bằng cách: dựa vào quan hệ nhân, chia; các bảng nhân chia hoặc dựa vào quy tắc.  - Vận dụng vào giải toán đơn giản.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 10 |  |  |
| 3 | Tìm sổ bị chia, tìm số chia | **1. Năng lực đặc thù:**  **-** Giao tiếp toán học: Biết tên gọi của các thành phần trong phép chia. Vận dụng vào giải toán đơn giản.  **-** Tư duy và lập luận toán học: Tìm được số bị chia, số chia.  **-** Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Tìm được số bị chia, số cho trên các khối lập phương.  **-** Giải quyết vấn đề toán học: Dựa vào quan hệ nhân chia, các bảng nhân chia, quy tắc để tìm số bị chia, số chia  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 11 |  |  |
| [Em làm được những gì?](#bookmark149) | **1. Năng lực đặc thù:**  **-** Giao tiếp toán học: HS biết tìm một thành phần chưa biết của phép tính. Biết giá trị chữ số theo hàng, cấu tạo số, làm tròn, ước lượng, số liền trước, số liền sau.. Rèn kĩ năng tìm thành phần chưa biết trong bài toán  **-** Tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được cộng, trừ trong phạm vi 1000 (nhẩm, viết). Biết làm tính nhân (chia)  **-** Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Biết sử dụng sơ đồ tách gộp, tranh ảnh để giải các bài toán liên quan  **-** Giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến ý nghĩa phép nhân, phép chia, quan hệ giữa phép nhân và phép chia  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 12  Tiết 13 |  |  |
|  |
| Mi-li-mét | **1. Năng lực đặc thù:**  **-** Giao tiếp toán học: Biết tên gọi, kí hiệu, cách đọc, cách viết, độ lớn của đơn vị đo độ dài mi – li - mét. Vận dụng vào giải toán đơn giản.  **-** Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi – li - mét. Thực hiện được việc ước lượng và đo dộ dài bằng thước có chia vạch mi – li - met  **-** Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Tìm được số bị chia, số cho trên các khối lập phương.  **-** Giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến các đơn vị đo độ dài. Sử dụng mối quan hệ giữa các đơn vị mi – li – mét và đề - xi – mét, mi – li – mét và xăng – ti – mét để chuyển đổi đơn vị đo.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 14  Tiết 15 |  |  |
|  |
| 4 | Hình tam giác. Hình tứ giác | 1. Năng lực đặc thù:  - Giao tiếp toán học: gọi tên các đỉnh, các cạnh của hình tam giác, tứ giác.  - Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết hình tam giác, tứ giác qua trực giác và qua việc mô tả số đỉnh và số cạnh.  - Mô hình hoá toán học: dùng bút xếp hình tam giác và hình tứ giác.  - Giải quyết vấn đề toán học: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, xác định quy luật của dãy hình được lặp lại nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  2. Năng lực chung:  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  3. Phẩm chất:  - Yêu nước: giúp các em tự hào, thêm yêu quê hương đất nước tươi đẹp.  - Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao. | Tiết 16 |  |  |
| Khối hộp chữ nhật. Khối lộp phương | 1. Năng lực đặc thù:  - Năng lực tư duy và lập luận toán học: Nhận dạng, gọi tên khối hộp chữ nhật, khối lập phương thông qua việc sử dụng đồ dùng học tập hoặc vật thật có trong cuộc sống.  - Năng lực mô hình hoá toán học: Thông qua việc sử dụng mô hình để hình thành nhận dạng và gọi tên khối hộp chữ nhật, khối hộp lập phương.  - Giao tiếp toán học: Trình bày, trao đổi được về các vấn đề trong bài.  - Giải quyết vấn đề toán học: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, đếm hình, lắp ghép các mô hình nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  2. Năng lực chung:  - Năng lực tư duy và lập luận toán học:  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  3. Phẩm chất:  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 17 |  |  |
| Xếp hình | 1. Năng lực đặc thù:  - Giao tiếp toán học: Gọi tên các hình phẳng và hình khối đã học.  - Mô hình hoá toán học: Dùng các hình trong bộ xếp hình để lắp ghép các hình mới.  - Giải quyết vấn đề toán học: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, đếm hình, lắp ghép các mô hình nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  2. Năng lực chung:  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  3. Phẩm chất:  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.  - Yêu nước: giúp các em tự hào, thêm yêu quê hương đất nước tươi đẹp.  - Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. | Tiết 18  Tiết 19 |  |  |
|  |
| Xem đồng hồ | 1. Năng lực đặc thù:  - Tư duy và lặp luận toán học: Biết đọc giờ hơn, giờ kém (khi kim phút chỉ chưa quá số 6 và khi kim phút chỉ quá số 6)  - Mô hình hoá toán học: Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ từ số 1 đến số 12 (chính xác đến 5 phút ).  - Giao tiếp toán học: Biết đọc giờ ở các đồng hồ.  - Sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Biết xoay kim đồng hồ theo yêu cầu.  2. Năng lực chung:  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  3. Phẩm chất:  - Phẩm chất chăm chỉ: Biết quý trọng thời gian; chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 20  Tiết 21 |  |  |
| 5 |  |
| Bài toàn giải bằng hai bước tính | **1. Kiến thức , kĩ năng**:  - Làm quen với “Bài toán giả bằng hai bước tính”.  - Ôn tập: phương pháp (bốn bước) để gải bài toán có lời văn.  - Vận dụng giải và trình bày bài giải.  **2. Năng lực chú trọng**: tu duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, giả quyết vấn đề toán học.  **3. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống , Tiếng Việt.  4. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm , nhân ái , yêu nước . | Tiết 22  Tiết 23 |  |  |
|  |
| Làm quen với biểu thức | **1. Kiến thức, kĩ năng:**  - Làm quen với biểu thức , giá trị của biểu thức.  - Tính giá trị của các biểu thức đơn giản.  **2. Năng lực chủ động**: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,mô hình hóa toán học.  **3. Tích hợp**: toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng việt.  Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ. | Tiết 24 |  |  |
| [Tính giá trị của biểu thức](#bookmark213) | **1. Kiến thức, kĩ năng:**  - Tính giá trị của biểu thức số chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có phép tính nhân,chia và không có dấu ngoặc.  - Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.  **2.Năng lực chú trọng**: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học.  **3. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng việt.  Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái. | Tiết 25 |  |  |
| 6 | [Tính giá trị của biểu thức (tiếp theo)](#bookmark199) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Tính giá trị của biểu thức số có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia có đến hai dấu phép tính và không có dấu ngoặc. - Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.  **2. Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất**: trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.  Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt. | Tiết 26 |  |  |
| [Tính giá trị của biếu thức (tiếp theo)](#bookmark290) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Nhận biết được biểu thức có dấu ngoặc.  - Tính được giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính và có dấu ngoặc theo nguyên tắc thực hiện trong dấu ngoặc trước.  - Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.  **3. Phẩm chất**: trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.  Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt. | Tiết 27 |  |  |
| Làm tròn số | **1. Năng lực đặc thù:**  – Làm quen với việc làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm.  **2. Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.  **3. Phẩm chất**: trách nhiệm, chăm chỉ, yêu nước, nhân ái.  Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt. | Tiết 28 |  |  |
| Làm quen với chữ sô La Mã | **1. Năng lực đặc thù:**  - Nhận biết được ba chữ số La Mã: I, V, X.  - Đọc, viết các số tự nhiên trong phạm vi 20 bằng cách sử dụng chữ số La Mã.  2. Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Giao tiếp toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.  **3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước.  Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt. | Tiết 29 |  |  |
| Em làm được những gì? | **1. Năng lực đặc thù:**  Hệ thống hoá các kiến thức đã học về số, phép tính, giải toán.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.  **3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.  Tích hợp: Toán học và cuộc sống | Tiết 30  Tiết 31 |  |  |
| 7 |  |
| Thực hành và trải nghiệm: Làm hộp bút từ vỏ hộp đã qua sử dụng | **1. Năng lực đặc thù:**  - Ôn tập: đo độ dài, khối lượng hình chữ nhật  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 32  Tiết 33 |  |  |
|  |
| **2.PHÉP NHẢN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000** | [Bảng nhân 3](#bookmark307) | **1. Năng lực đặc thù:**  – Bảng nhân 3:   * Thành lập bảng. * Bước đầu ghi nhớ bảng. * Vận dụng bảng để tính nhẩm.   – Nhắc lại các trường hợp nhân với 1, với 0 qua các ví dụ cụ thể, khái quát hoá.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 34 |  |  |
| Bảng chia 3 | **1. Năng lực đặc thù:**  – Bảng chia 3:   * Thành lập bảng. * Bước đầu ghi nhớ bảng (đây là yêu cầu đối với các HS có khả năng dễ dàng thuộc bảng).   – Tìm kết quả của phép chia trong bảng chia 3 dựa vào bảng nhân 3 (yêu cầu đối với đa  số HS trong lớp).  – Vận dụng tình huống chia đều, chia theo nhóm vào giải toán.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm. | Tiết 35 |  |  |
| 8 | Bảng nhân 4 | **1. Năng lực đặc thù:**  Bảng nhân 4:  + Thành lập bảng nhân  + Bước đầu ghi nhớ bảng  + Vận dụng bảng để tính nhẩm  - Làm quen với bài toán thể hiện dưới dạng bảng.  - Nhận biết tính chất kết hợp của phép nhân và biết vận dụng tính trong trường hợp cụ thể (chưa nêu tên tính chất)  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 36 |  |  |
| Bảng chia 4 | **1. Năng lực đặc thù:**  Bảng chia 4:  + Thành lập bảng chia  + Bước đầu ghi nhớ bảng  - Tìm kết quả của phép chia trong bảng chia dựa vào bảng nhân.  - Làm quen với bài toán thể hiện dưới dạng bảng.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 37 |  |  |
| [Một phần hai, một phân ba, một phần tư, một phân năm](#bookmark319) | **1. Năng lực đặc thù:**  + Nhận biết được , , thông qua các hình ảnh trực quan.  + Biết đọc , ,  + Xác định được , , của một nhóm đối tượng bằng việc chia thành các phần đều nhau qua hình ảnh trực quan.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 38  Tiết 39 |  |  |
|  |
| Nhân nhẩm, chia nhẩm | **1. Năng lực đặc thù:**  Thực hiện được:  + Nhân nhẩm các số tròn trăm, tròn chục với số có một chữ số.  + Chia nhẩm các số tròn trăm, tròn chục với số có một chữ số.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 40 |  |  |
| 9 | [Em làm được những gì?](#bookmark379) | 1. Phẩm chất:  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân  2. Năng lực chung:  **- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  **- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  **- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  3. Năng lực đặc thù:  **- Giao tiếp toán học:** Thực hiện các phép nhân, phép chia dựa vào các bảng nhân, chia đã học kết hợp với tính chất giao hoán của phép nhân.  **- Tư duy và lập luận toán học:** Vận dụng nhân nhẩm, chia nhẩm để tìm các thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia.  **- Giải quyết vấn đề toán học:** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân, phép chia.  \* Tích hợp: Toán học và cuộc sống. | Tiết 41  Tiết 42 |  |  |
|  |
| [Nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000](#bookmark343) | 1. Phẩm chất:  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân  2. Năng lực chung:  **- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  **- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  **- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  3. Năng lực đặc thù:  **- - Tư duy và lập luận toán học:** Thực hiện được phép nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  **- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.  **- Giải quyết vấn đề toán học:** Tính giá trị biểu thức, giải toán. | Tiết 43  Tiết 44  Tiết 45 |  |  |
|  |
|  |
| 10 | [Phép chia hết và phép chia có dư](#bookmark352) | **. Kiến thức, kĩ năng:**  **-** Nhận biết và thực hiện được phép chia hết và phép chia có dư dưới dạng thuật toán (tính đọc).  - Thực hiện được việc nhẩm thương.  - Vận dụng giải toán.  **2. Năng lực đặc thù:**  - Giao tiếp toán học: Củng cố ý nghĩa phép chia, tên gọi các thành phần và phân biệt được chia hết và chia có dư.  - Tư duy và lập luận toán học: Vận dụng bảng chia đã học để tìm thương, nắm được mối liên hệ của số bị chia trong bảng chia và số bị chia ngoài bảng chia.  - Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: thực hiện các phép chia trên đồ dùng học toán.  **3. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **4. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 46 |  |  |
| [Phép chia hết và phép chia có dư](#bookmark352) | **1. Kiến thức, kĩ năng:**  **-** Củng cố lại cách đặt tính rồi tính của phép chia.  - Thực hiện được việc nhẩm thương.  - Vận dụng giải toán.  **2. Phẩm chất:**  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân  **3. Năng lực chung:**  **- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  **- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  **- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  3. Năng lực đặc thù:  **- Giao tiếp toán học:** Củng cố cách thực hiện phép chia, tên gọi thành phần của phép chia hết và phép chia có dư  **- Tư duy và lập luận toán học:** Thực hiện các thử thách liên quan đến phép chia  **- Giải quyết vấn đề toán học:** Xác định được cách chia sai, biết được lẽ công bằng qua cách chia. | Tiết 47 |  |  |
| [Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số](#bookmark373) | **1. Kiến thức kĩ năng:**  - Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.  - Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số ( hai lượt chia)  - Thực hiện tính nhẩm:  + Nhân, chia số tròn chục cho số cố một chữ số.  + Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số ( mỗi lượt chia đều là phép chia hết)  **2. Năng lực đặc thù:**  - Tư duy và lập luận toán học: Dựa trên cách đặt rồi tính của bài Phép chia hết và phép chia có dư mà tìm ra cách chia số có hai chữ số cho số có một chữ số  - Giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết các tình huống toán học được đưa ra trong tiết học, biết tự đặt tính rồi tính phép chia.  **3. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng, biết tìm kiến thức mới dựa trên nền tảng kiến thức cũ..  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **4. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 48 |  |  |
| [Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số](#bookmark373) | **1. Kiến thức, kĩ năng:**  **-** Củng cố lại cách đặt tính rồi tính của phép chia.  - Thực hiện được việc nhẩm thương.  - Vận dụng giải toán.  **2. Phẩm chất:**  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân  **3. Năng lực chung:**  **- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  **- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  **- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  3. Năng lực đặc thù:  **- Giao tiếp toán học:** Củng cố cách thực hiện phép chia, tên gọi thành phần của phép chia hết và phép chia có dư  **- Tư duy và lập luận toán học:** Thực hiện các thử thách liên quan đến phép chia  **- Giải quyết vấn đề toán học:** Xác định được cách chia sai, biết được lẽ công bằng qua cách chia. | Tiết 49 |  |  |
| Em làm được những gì? | **1. Kiến thức, kĩ năng:**  **-** Thực hiện nhân (chia) số có hai chữ số với (cho) số có một chữ số. Nhân, chia nhẩm các số tròn chục, tròn trăm.  - Vận dụng vào giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến dung tích, tính giá trị của biểu thức.  - Nhận biết phân số thông qua hình ảnh trực quan.  Xác định được giá trị phân số của một nhóm đồ vật qua hình ảnh trực quan.  **2. Năng lực đặc thù:**  - Tư duy và lập luận toán học: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.  - Giải quyết vấn đề toán học: Nêu được tình huống và cách giải quyết tình huống bài học.  - Giao tiếp toán học: Củng cố lại các kĩ năng tính nhân, chia; các thành phần trong phép nhân và phép chia ( chia hết và chia có dư).  **3. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **4. Phẩm chất.**  - Phẩm chất trung thực: Biết sửa sai khi thực hiện bài tập.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 50  Tiết 51 |  |  |
| 11 |  |
| Kiểm tra |  | Tiết 52 |  |  |
| Bảng nhân 6 | – Bảng nhân 6:  + Thành lập bảng.  + Bước đầu ghi nhớ bảng.  + Vận dụng bảng để tính nhẩm.  - Thực hiện tính giá trị của biểu thức.  – Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc tính số mặt của khối lập phương.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  - GV: Các tấm bìa có 6 chấm tròn; hình ảnh dùng cho phần Khởi động.  - HS: Các tấm bìa có 6 chấm tròn. | Tiết 53 |  |  |
| Bảng chia 6 | **1. Năng lực đặc thù:**  – Bảng chia 6:  + Thành lập bảng  + Bước đầu ghi nhớ bảng (đối với HS dễ dàng thuộc bảng).  – Tìm kết quả phép chia trong bảng chia 6 dựa vào bảng nhân 6 (yêu cầu đối với đa số HS trong lớp).  – Nhận biết các phân số 1/2, 1/3, ..., 1/6 thông qua các hình ảnh trực quan.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 54 |  |  |
| [Gấp một số lên một số lần](#bookmark416) | **1. Năng lực đặc thù:**  – Nhận biết đối tượng này gấp đối tượng kia bao nhiêu lần qua hình ảnh trực quan.  – Gấp một số lên nhiều lần bằng cách:  + Thực hiện phép tính  + Thể hiện bằng sơ đồ đoạn thẳng  – Vận dụng để giải bài toán bằng hai bước tính.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 55 |  |  |
| 12 | Bảng nhân 7 | **1. Năng lực đặc thù:**  - Thành lập bảng nhân 7.  - Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 7.  - Vận dụng bảng để tính nhẩm.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính số ngày trong tuần, giải toán có nội dung thực tế.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 56 |  |  |
| [Bảng chia 7](#bookmark436) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Bảng chia 7: + Thành lập bảng chia 7.  + Bước đầu ghi nhớ bảng (yêu cầu đối với các học sinh (HS) có khả năng dễ dàng thuộc bảng).  - Tính kết quả phép chia trong bảng chia 7 dựa vào bảng nhân 7 (yêu cầu đối với đa số HS trong lớp).  - Vận dụng để thực hiện chia số có hai chữ số cho 7, giải quyết vấn đề đơn giản qua việc giải toán.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 57 |  |  |
| Bảng nhân 8 | **1. Năng lực đặc thù:**  - Thành lập bảng nhân 8.  - Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 8.  - Vận dụng bảng để tính nhẩm.  - Giải toán có nội dung thực tế.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 58 |  |  |
| Bảng chia 8 | **1. Năng lực đặc thù:**  - Bảng chia 8: + Thành lập bảng chia 8.  + Bước đầu ghi nhớ bảng (yêu cầu đối với các học sinh (HS) có khả năng dễ dàng thuộc bảng).  - Tính kết quả phép chia trong bảng chia 8 dựa vào bảng nhân 8 (yêu cầu đối với đa số HS trong lớp).  - Vận dụng để thực hiện chia số có hai chữ số cho 8.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến nhận biết phân số.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 59 |  |  |
| Giảm một số đi một số lần | **1. Năng lực đặc thù:**  **-** Giảm một số đi một số lần bằng cách:  + Thực hiện phép tính.  + Thực hiện bằng sơ đồ đoạn thẳng.  - Phân biệt giảm đi và ít hơn qua thực hành trên đồ dùng học tập.  - Vận dụng giải quyết vấn đề thực tế đơn giản.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 60 |  |  |
| 13 | Bảng nhân 9 | - Lập được bảng nhân 9  - Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 9  - Vận dụng bảng nhân 9 vào làm bài tập và giải quyết các tình huống thực tiễn  **1. Năng lực đặc thù:**  Tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 61 |  |  |
| Bảng chia 9 | - Lập được bảng chia 9  - Bước đầu ghi nhớ bảng chia 9  - Vận dụng bảng chia 9 vào làm bài tập và giải quyết các tình huống thực tiễn  **1. Năng lực đặc thù:**  Tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 62 |  |  |
| [Em làm được những gì?](#bookmark477) | - Ôn tập các phép nhân, chia trong bảng.  - Ôn tập các trường hợp nhân, chia đã học.  - Giải quyết vấn đề đơn giản về đại lượng liên quan đến các phép nhân, phép chia đã học.  **1. Năng lực đặc thù:**  Tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; mô hình hóa toán học; giải quyết vấn đề toán học  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 63 |  |  |
| [Em làm được những gì?](#bookmark477) | - Nhận biết phân số thông qua các hình ảnh trực quan.  - Giải quyết vấn đề đơn giản về quy luật dãy số liên quan đến dãy số đếm thêm.  - Chuyển đổi đơn vị từ số đo có hai đơn vị sang số đo có một đơn vị.  **1. Năng lực đặc thù:**  Tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; mô hình hóa toán học; giải quyết vấn đề toán học  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 64 |  |  |
| [Xem đồng hổ](#bookmark492) (tiết 1) | - Xem giờ đúng đến từng phút.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến xem giờ; tính toán với giờ, phút.  **1. Năng lực đặc thù:**  Tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 65 |  |  |
| 14 | [Xem đồng hổ](#bookmark492) (tiết 2) | 1. Phẩm chất:  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân  - Biết quý trọng thời gian.  2. Năng lực chung:  **- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  **- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  **- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  3. Năng lực đặc thù:  **- Giao tiếp toán học:** Đọc được giờ trên đồng hồ chính xác đến từng phút.  **- Tư duy và lập luận toán học:** giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.  **- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Thực hiện xoay kim đồng hồ chính xác đến từng phút trên mô hình đồng hồ hai kim.  **- Giải quyết vấn đề toán học:** Làm quen với việc chuyển đổi, tính toán giữa giờ và phút. | Tiết 66 |  |  |
| [Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số](#bookmark495) | **1. Năng lực đặc thù:**  **- Giao tiếp toán học:** Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (cả trường hợp thương có chữ số 0). Thực hiện tính nhấm: Chia số tròn chục, tròn trăm có ba chữ số cho số có một chữ số (mỗi lượt chia đều là phép chia hết).  **- Tư duy và lập luận toán học:** chuyển đổi, so sánh các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian. Tính giá trị của biểu thức.  **- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.  **- Giải quyết vấn đề toán học:** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, phép chia.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 67  Tiết 68  Tiết 69 |  |  |
|  |
|  |
| So sánh số lớn gấp mấy lần số bé | 1. Phẩm chất:  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân  2. Năng lực chung:  **- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  **- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  **- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  3. Năng lực đặc thù:  **- Giao tiếp toán học:** nhận biết số lớn gấp mấy lần số bé bằng cách : dựa vào hình ảnh, dựa vào việc tính toán.  **- Tư duy và lập luận toán học:** nhận biết số lớn gấp mấy lần số bé bằng cách : dựa vào hình ảnh, dựa vào việc tính toán.  **- Giải quyết vấn đề toán học:** nhận biết số lớn gấp mấy lần số bé bằng cách : dựa vào hình ảnh, dựa vào việc tính toán. | Tiết 70 |  |  |
| 15 | Điếm ở giữa. Trung điếm của đoạn thẳng . | **1. Năng lực đặc thù:**  **- Giao tiếp toán học:**Hiểu thế nào là điểm giữa hai điểm cho trước. Trung điểm của một đoạn thẳng.  **- Tư duy và lập luận toán học:** Xác định trung điểm của đoạn thẳng qua hình ảnh trực  quan.  **- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Thực hành đo đoạn thẳng  **- Giải quyết vấn đề toán học:** Biết ứng dụng bài học vào thực tiễn.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 71  Tiết 72 |  |  |
|  |
| Hình tròn | **1. Năng lực đặc thù:**  **- Giao tiếp toán học:** Trình bày, trao đổi được về các vấn đề trong bài.  **- Tư duy và lập luận toán học:**  + Nhận biết biểu tượng về hình tròn  + Một số yếu tố cơ bản của hình tròn: tâm, bán kính, đường kính của hình tròn.  **- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Sử dụng com pa để vẽ được hình tròn .  **- Giải quyết vấn đề toán học:** Biết ứng dụng bài học vào thực tiễn.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 73  Tiết 74 |  |  |
|  |
| [Nhiệt độ. Đo nhiệt độ](#bookmark556) | **1. Năng lực đặc thù:**  **- Giao tiếp toán học:** Nhận biết nhiệt độ, đơn vị đo nhiệt độ (oC). Sử dụng nhiệt kế đọc nhiệt độ.  **- Tư duy và lập luận toán học:** Biết đơn vị đo nhiệt độ (oC). Sử dụng nhiệt kế đọc nhiệt độ.  **- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Thực hành sử dụng nhiệt kế đọc nhiệt độ.  **- Giải quyết vấn đề toán học:** Biết ứng dụng bài học vào thực tiễn.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hành, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 75 |  |  |
| 16 | [Em làm được những gì?](#bookmark576) (tiết 1) | **-** Thể hiện mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia các phép tính trong các bảng nhân chia đã học.  **-** Nhận biết những sai lầm thường gặp khi thực hiện các biện pháp tính viết đối với phép nhân, chia.  - Phân biệt thêm và gấp, bớt và giảm qua các trường hợp cụ thể.  **1. Năng lực đặc thù:** Tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, Giải quyết vấn đề toán học.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, tự nhiện và xã hội, Tiếng Việt.  **4. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 76 |  |  |
| [Em làm được những gì?](#bookmark576) (tiết 2) | - Xem đồng hồ, đọc nhiệt kế, xác định trung điểm của đoạn thẳng  - Nhận biết phân số qua các hình ảnh trực quan.  - Thực hiện trò chơi liên quan đến nhận biết phép chia hết, phép chia có dư.  **1. Năng lực chung:**  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  **2. Năng lực đặc thù:**  - Giao tiếp toán học: Củng cố ý nghĩa của việc xem giờ, xem nhiệt kế, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn liên quan xem giờ và xem nhiệt kế. Xác định trung điểm của đoạn thẳng.  - Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan.  - Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Nhận biết các phân số qua hình ảnh trực quan  - Giải quyết vấn đề toán học:. Thực hiện trò chơi liên quan đến nhận biết phép chia hết và phép chia có dư.  **3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và xã hội, Tiếng Việt.  **4. Phẩm chất:**  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân | Tiết 77 |  |  |
| Thực hành và trải nghiệm: Giờ giấc - Thời tiết ( tiết 1) | Thực hành xoay kim đồng hồ phù hợp yêu cầu.  **1. Năng lực đặc thù:** Tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, Giải quyết vấn đề toán học.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, tự nhiện và xã hội, Tiếng Việt.  **4. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.  - Phẩm chất trung thực: Biết trung thực trong khi tham gia trò chơi toán học. | Tiết 78 |  |  |
| Thực hành và trải nghiệm: Giờ giấc - Thời tiết ( tiết 2) | - Thực hành dùng một số thuật ngữ để nói về nhiệt độ.  **1. Năng lực đặc thù:** Tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, Giải quyết vấn đề toán học.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, tự nhiện và xã hội, Tiếng Việt.  **4. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.  - Phẩm chất trung thực: Biết trung thực trong khi tham gia trò chơi toán học. | Tiết 79 |  |  |
| Ôn tập các số trong phạm vi 1000 | **-** Ôn tập các số trong phạm vi 1 000.  **-** Giá trị các chữ số theo hàng; đọc, viết số; cấu tạo thập phân của số.  **-** Hệ thống hoá các cách so sánh số: So sánh theo các hàng, dựa vào thứ tự số trên tia số.  **-** Ước lượng, làm tròn số, số liền trước, số liền sau.  **-** Ôn tập tìm các phần bằng nhau.  **1. Năng lực đặc thù:** tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, tự nhiện và xã hội, Tiếng Việt.  **4. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 80 ,81 |  |  |
| 17 | **ÔN TẬP HỌC KÌ 1 (9 tiết)** |  |  |
| Ôn tập các phép tính (tiết 1,2,3) | **. Năng lực đặc thù:**  - Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000).  - Ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.  - Vận dụng vào giải toán cơ bản.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 82  Tiết 83  Tiết 84 |  |  |
|  |  |
|  |  |
| Ôn tập hình học và đo lường (tiết 1) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Ôn tập hình học và đo lường. Hệ thống kiến thức về các hình đã học, vẽ hình, xếp hình.  - Hệ thống các đơn vị đo độ dài , giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài;  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 85 |  |  |
| 18 | Ôn tập hình học và đo lường (tiết 2) | **. Năng lực đặc thù:**  - Ôn tập đo lường. Hệ thống kiến thức về các hình đã học, xếp hình. Xem giờ, đọc nhiệt kế.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 86 |  |  |
| Ôn tập thống kê có thể, chắc chắn, không thể (1tiết) | - Ôn tập về thống kê và xác suất  - Hệ thống các kiến thức về thu thập, phân loại, kiểm đếm, biểu đồ tranh, cách sử dụng các thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể.  **1. Năng lực đặc thù:**  Tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; mô hình hóa toán học; giải quyết vấn đề toán học.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 87 |  |  |
| Thực hành và trải nghiệm: Đo khoảng cách bằng bước chân (tiết 1) | 1. Năng lực:  1.1. Năng lực đặc thù:  - Giao tiếp toán học: ….  - Tư duy và lập luận toán học: Ôn tập về đo lường: ước lượng và đo chiều dài.  1.2. Năng lực chung:  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết  cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.   1. Phẩm chất:   -Yêu nước: Yêu quê hương, tự hào về cảnh đẹp quê mình  - Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.  - Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ. | Tiết 88 |  |  |
| Thực hành và trải nghiệm: Đo khoảng cách bằng bước chân (tiết 2) | 1. Năng lực:  1.1. Năng lực đặc thù:  - Giao tiếp toán học: ….  - Tư duy và lập luận toán học: Ôn tập về đo lường: ước lượng và đo chiều dài.  1.2. Năng lực chung:  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết  cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.   1. Phẩm chất:   -Yêu nước: Yêu quê hương, tự hào về cảnh đẹp quê mình  - Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.  - Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ. | Tiết 89 |  |  |
| Kiểm tra học kì 1 |  | Tiết 90 |  |  |
| 19 | Chục nghìn | **1. Năng lực đặc thù:**  - Nhận biết các hàng từ đơn vị đến chục nghìn (vạn), quan hệ giữa các hàng.  - Nhận biết số tròn nghìn.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 91, 92 |  |  |
|  |  |
| Các số có bốn chữ số (tiết 1) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của số.  - Nhận biết số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn trong phạm vi 10000.  2. Năng lực chung:  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  3. Phẩm chất:  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Yêu nước: yêu cảnh đẹp trên đất nước  - Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt. | Tiết 93 |  |  |
| Các số có bốn chữ số (tiết 2) | . Năng lực đặc thù:  - Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của số.  - Nhận biết số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn trong phạm vi 10000.  - Nhận biết thứ tự của các số có bốn chữ số trong dãy số.  - Xác định vị trí các số trên tia số.  2. Năng lực chung:  - Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  3. Phẩm chất:  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Yêu nước: yêu cảnh đẹp trên đất nước  - Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt | Tiết 94 |  |  |
| So sánh các số có bốn chữ số (tiết 1) | 1. **Năng lực đặc thù:**   -Khái quát hoá cách so sánh các số có bốn chữ số theo hàng.  -Thực hiện so sánh các số có bốn chữ số.  -Xếp thứ tự các số không quá 4 chữ số  **2. Năng lực chung:**  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề..  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc | Tiết 95 |  |  |
| 20 | **3.CÁC SỐ ĐẾN**  **10 000** | [So sánh các số có bốn chữ số (tiết 2)](#bookmark41) | 1. Phẩm chất:  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân  2. Năng lực chung:  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  3. Năng lực đặc thù:  - Giao tiếp toán học: Củng cố cách so sánh số có bốn chữ số.  - Tư duy và lập luận toán học: Thực hiện so sánh số có bốn chữ số.  - Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Thực hiện so sánh số có bốn chữ số trên các thẻ đơn vị, chục, trăm, nghìn.  **- Giải quyết vấn đề toán học:** Làm tròn số đến hàng nghìn. | Tiết 96 |  |  |
| [Phép cộng các số trong phạm vi 10000](#bookmark75) (tiết 1) | 1. Kiến thức kỹ năng:  - Xây dựng biện pháp trừ các số có bốn chữ số (không nhớ, có nhớ không quá hai lượt, không liên tiếp).  -Trừ nhẩm trong phạm vi 10 000.  - Củng cố mối quan hệ giữ phép cộng và phép trừ.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 000 và độ dài đường gấp khúc.  2. Phẩm chất:  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của cá nhân với bạn.  3. Năng lực chung:  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  4. Năng lực đặc thù:  - Giao tiếp toán học: Củng cố ý nghĩa của phép cộng, tên gọi các thành phần của phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.  - Tư duy và lập luận toán học: Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100;  - Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 10 000.  - Giải quyết vấn đề toán học: không nhớ, có nhớ không quá hai lượt, không liên tiếp. | Tiết 97 |  |  |
| [Phép cộng các số trong phạm vi 10000](#bookmark75) ( tiết 2) | Sau bài học này, HS sẽ:  - Xây dựng biện pháp cộng các số có bốn chữ số (không nhớ, có nhớ không quá hai lượt, không liên tiếp).  - Cộng nhẩm trong phạm vi 10 000  - So sánh số  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 000  **1. Phẩm chất:**  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân  **2. Năng lực chung:**  **- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  **- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  **- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  **3. Năng lực đặc thù:**  **- Giao tiếp toán học:** Củng cố ý nghĩa của phép cộng, tên gọi các thành phần của phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.  **- Tư duy và lập luận toán học:** Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100;  **- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 trên các khối lập phương.  **- Giải quyết vấn đề toán học:** Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+); bước đầu làm quen cách tính nhanh. | Tiết 98 |  |  |
| Phép trừ các số trong phạm vi 10000 (tiết 1) | Sau bài học này, HS sẽ:  - Xây dựng biện pháp cộng các số có bốn chữ số (không nhớ, có nhớ không quá  hai lượt, không liên tiếp).  - Cộng nhẩm trong phạm vi 10 000  - So sánh số  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 000  **1. Năng lực đặc thù:**  - Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.  - Phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 99 |  |  |
| Phép trừ các số trong phạm vi 10000 (tiết 2) | 1. Kiến thức kỹ năng:  - Xây dựng biện pháp trừ các số có bốn chữ số (không nhớ, có nhớ không quá hai lượt, không liên tiếp).  -Trừ nhẩm trong phạm vi 10 000.  - Củng cố mối quan hệ giữ phép cộng và phép trừ.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 000 và độ dài đường gấp khúc.  2. Phẩm chất:  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của cá nhân với bạn.  3. Năng lực chung:  **- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.  **- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của cô.  **- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  4. Năng lực đặc thù:  **- Giao tiếp toán học:** Củng cố ý nghĩa của phép cộng, tên gọi các thành phần của phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.  **- Tư duy và lập luận toán học:** Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100;  **- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 10 000.  **- Giải quyết vấn đề toán học:** không nhớ, có nhớ không quá hai lượt, không liên tiếp. | Tiết 100 |  |  |
| 21 | Em Làm Được Những Gì? | **. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ và tự học: Phát triển năng lực tự chủ và tự học qua hoạt động cá nhân.  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  **\* Năng lực đặc thù**  - Hệ thống hóa việc lập số có bốn chữ số, cấu tạo thập phân của số.  - Củng cố cách tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ.  - Thực hiện cộng, trừ trong phạm vi 10000.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính nhẩm, nhân, chia các trường hợp đặc biệt (số 0)  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến ý nghĩa của phép cộng, phép trừ và cộng, trừ trong phạm vi 10000.  **2. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.  **3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội | Tiết 101  Tiết 102 |  |  |
|  |
| Tháng, Năm | **\* Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  **\* Năng đặc thù:**  - Nhận biết tháng trong năm: các tháng trong một nă, số ngày cảu mỗi tháng.  - Đọc lịch (Thứ, ngày, tháng, năm)  - Giải quyết vấn đề để đơn giản liên quan đến thời gian.  **\* Phẩm chất:** chăm chỉ (quý trọng thời gian), trách nhiệm.  \* Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội. | Tiết 103  Tiết 104 |  |  |
|  |
| Gam | **\* Năng lực chung:**  - Năng lực *giao tiếp, hợp tác*: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  - Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được  thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.  \* **Năng lực đặc thù:**  - Nhận biết đơn vị đo khối lượng Gam - tên gọi, kí hiệu, độ lớn, cách đọc, cách viết.  - Nhận biết quan hệ giữa gam và ki-lô-gam, chuyển đổi, tính toán và các đơn vị gam và ki- lô-gam.  - Cân, ước lượng khối lượng vật theo đơn vị ki- lô- gam  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến khối lượng.  **\* Phẩm chất:**  - Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.  - Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - Trách nhiệm: Tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.  \* Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội. | Tiết 105  Tiết 106 |  |  |
| 22 |  |
| Mi-Li-Lít | - Nhận biết đơn vị đo dung tích: mi-li-lít – tên gọi, kí hiệu, độ lớn, cách đọc, cách viết.  - Nhận biết quan hệ giữa mi-li-lít và lít, chuyển đổi, tính toán với các đơn vị lít và mi-li-lít.  - Làm quen với dụng cụ đo dung tích.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến dung tích.  **1.Năng lực đặc thù:**  **-** Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 107  Tiết 108 |  |  |
|  |
| Nhân Số Có Bốn Chữ Số Với Số Có Một Chữ Số. | **1.Kiến thức**  – Khái quát hoá việc nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (không nhớ, có nhớ  không quá hai lần và nhớ không liên tiếp)  - Thực hiện tính nhẩm, tính giá trị biểu thức, sử dụng mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc tính toán các số đo đại lượng  **2. Năng lực**  **\****Năng lực chung:*  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  \* *Năng lực riêng:*  *-* Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 109  Tiết 110  Tiết 111 |  |  |
|  |
| 23 |  |
| Chia Số Có Bốn Chữ Số Cho Số Có Một Chữ Số ( tiết 1) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc tính toán các số đo đại lượng.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 112 |  |  |
| Chia Số Có Bốn Chữ Số Cho Số Có Một Chữ Số ( tiết 2) | **. Năng lực đặc thù:**  – Thực hiện chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số theo thuật tính (không tường minh các tích trong mỗi lượt chia).  - Thực hiện cộng, trừ, nhân, chia nhẩm các số tròn nghìn  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 113 |  |  |
| Chia Số Có Bốn Chữ Số Cho Số Có Một Chữ Số ( tiết 3) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Thực hiện chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số theo thuật tính (không tường minh các tích trong mỗi lượt chia).  - Thực hiện cộng, trừ, nhân, chia nhẩm các số tròn nghìn  - Tính giá trị biểu thức, tìm thành phần chưa biết của phép tính nhân, chia  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến số đo đại lượng  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 114 |  |  |
| Em Làm Được Những Gì? ( tiết 1) | **1. Năng lực đặc thù:**  – Ôn tập nhân, chia các số có bốn chữ số với số có một chữ số. – Sử dụng các kiến thức về phép nhân và phép chia để giải quyết vấn đề đơn giản. – Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường: khối lượng, dung tích  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 115 |  |  |
| 24 | Em Làm Được Những Gì? ( tiết 2) | **1. Năng lực đặc thù:**  **-** Giao tiếp toán học: Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép được các kiến thức về phép nhân và phép chia vận dụng vào giải toán đơn giản.  **-** Tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được nhân, chia các số có bốn chữ số cho số có một chữ số  **-** Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Biết sử dụng sơ đồ tách gộp, tranh ảnh để giải các bài toán liên quan  **-** Giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường: Khối lượng, dung tích.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 116 |  |  |
| Góc Vuông, Góc Không Vuông | **1. Năng lực đặc thù:**  - Làm quen với biểu tượng về góc, góc vuông, góc không vuông; đọc tên góc.  - Sử dụng ê-ke để kiểm tra góc vuông, góc không vuông.  - Sử dụng ê-ke vẽ được góc vuông trong trường hợp đơn giản.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tư duy và lập luận toán học: HS vẽ góc vuông và dùng ê-ke để kiểm tra.  - Năng lực mô hình hoá toán học: nhận biết hai kim ở mỗi đồng hồ tạo thành hình ảnh góc.  - Năng lực giao tiếp toán học: HS nêu tên đỉnh và cạnh của góc.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi.  - Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học: dùng ê-ke để kiểm tra góc vuông, góc không vuông.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 117  Tiết 118 |  |  |
|  |
| Hình Chữ Nhật | 1. Phẩm chất:  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân  2. Năng lực chung:  **- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  **- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  **- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  3. Năng lực đặc thù:  **- Mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học:** Vẽ được hình chữ nhật trên lưới ô vuông.  - **Tư duy và lập luận toán học:** Nhận biết một số tính chất vê' cạnh và góc của hình chữ nhật.  **- Giải quyết vấn đề toán học:** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến hình chữ nhật.  **- Sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Dùng thước thẳng** vẽ được hình chữ nhật và dùng thước ê – ke để đo được góc vuông.  \* Tích hợp: Toán học và cuộc sống. | Tiết 119 |  |  |
| Hình Vuông | **1. Kiến thức, kĩ năng:**  - Nhận biết một số tính chất về cạnh và góc của hình vuông.  - Vẽ được hình vuông trên lưới ô vuông.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến hình vuông.  **2. Năng lực đặc thù:**  - **Tư duy và lập luận toán học:** Nhận biết về cạnh và góc của hình vuông, nhận dạng và phân biệt hình, có kĩ năng vẽ hình.  - **Giao tiếp toán học:** Củng cố lại cách đọc tên của hình vuông, tên cạnh, tên đỉnh, đặc điểm của hình vuông.  - **Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Sử dụng được thước ê – ke xác định góc vuông, dùng thước vẽ được hình vuông.  - **Giải quyết vấn đề toán học:** Giải thích cách xác định hình vuông, biết đặt câu hỏi để tìm hiểu kiến thức mới.  - **Mô hình hóa toán học:** Tìm hiểu các đặc điểm của hình vuông thông hình trong bộ đồ dùng, tái hiện lại kiến thức đã học.  **3. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: tập trung lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **4. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập, tích cực phát biểu.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 120 |  |  |
| 25 | Chu Vi Hình Tam Giác, Chu Vi Hình Tứ Giác | **1. Năng lực đặc thù:**  - Nhận biết khái niệm chu vi của một hình.  - Tính được chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 121 |  |  |
| Chu Vi Hình Chữ Nhật | **1. Năng lực đặc thù:**  - Hình thành quy tắc tính chu vi hình chữ nhật.  - Tính được chu vi hình chữ nhật ( biết chiều dài và chiều rộng).  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình chữ nhật.  - Củng cố cách tính chu vi hình chữ nhật.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình chữ nhật.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 122  Tiết 123 |  |  |
|  |
| Chu Vi Hình Vuông ( tiết 1) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Hình thành quy tắc tính chu vi hình vuông.  - Tính được chu vi hình vuông ( biết độ dài một cạnh).  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình vuông.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 124 |  |  |
| Chu Vi Hình Vuông ( tiết 2) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Củng cố cách tính chu vi hình vuông ( biết độ dài một cạnh)  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình vuông, hình chữ nhật.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 125 |  |  |
| 26 | Bảng Thống Kê Số Liệu ( tiết 1)  Bảng Thống Kê Số Liệu ( tiết 2) | Nhận biết và thực hiện cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê (tình huống  đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.  - Đọc mô tả được các số liệu ở dạng bảng  – Nêu nhận xét đơn giản từ bảng số liệu  **1. Năng lực đặc thù:**  Tư duy và lập luận Toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia giải quyết các yêu cầu của bài học  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 126  Tiết 127 |  |  |
|  |  |
| Bảng Thống Kê Số Liệu ( tiết 3) | Nhận biết và thực hiện cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê (tình huống  đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.  - Đọc mô tả được các số liệu ở dạng bảng  – Nêu nhận xét đơn giản từ bảng số liệu  **1. Năng lực đặc thù:**  Tư duy và lập luận Toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia giải quyết các yêu cầu của bài học  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 128 |  |  |
| Bảng Thống Kê Số Liệu t4 | Nhận biết và thực hiện cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê (tình huống  đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.  - Đọc mô tả được các số liệu ở dạng bảng  – Nêu nhận xét đơn giản từ bảng số liệu  **1. Năng lực đặc thù:**  Tư duy và lập luận Toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia giải quyết các yêu cầu của bài học  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 129 |  |  |
| Các Khả Năng Xảy Ra Của Một Sự Kiện ( tiết 1) | **1. Kiến thức, kĩ năng:**  – Làm quen với các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện khi thực hiện thí nghiệm đơn giản.  – Làm quen với việc mô tả các khả năng xảy ra.  **1. Năng lực đặc thù:** Tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia giải quyết các yêu cầu của bài học  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 130 |  |  |
| 27 | Em Làm Được Những Gì? ( tiết 1) | **1. Năng lực đặc thù:**  **- Giao tiếp toán học:** Thực hiện các phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10 000.  **- Tư duy và lập luận toán học:** Tư duy và lập luận Toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học, mô hình hóa toán học,  **- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Tranh ảnh SGK  **- Giải quyết vấn đề toán học:** Thực hiện các bài tập 1, 2, 3, 4  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia giải quyết các yêu cầu của bài học  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 131 |  |  |
| Em Làm Được Những Gì? ( tiết 2) | ***1. Kiến thức, kĩ năng:***  - Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10 000.  - Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép tính, khối lượng, độ dài và thời gian (gấp/giảm một số lần; nhận biết độ lớn các đơn vị khối lượng; tính chu vi các hình; mô tả các khả năng xảy ra).  ***2. Năng lực đặc thù:***  - Giao tiếp toán học: Thực hiện các phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10 000.  - Tư duy và lập luận toán học: Tư duy và lập luận Toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học, mô hình hóa toán học,  - Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Tranh ảnh SGK  - Giải quyết vấn đề toán học: Thực hiện các bài tập trong SGK trang 47, 48 (tập 2)  ***3. Năng lực chung:***  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia giải quyết các yêu cầu của bài học  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.  ***4. Phẩm chất:***  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 132 |  |  |
| Thực Hành Và Trải Nghiệm ( tiết 1) | **1. Năng lực đặc thù:**  Ôn tập: ước lượng về đo độ dài, tính chu vi một hình.  2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tư duy và lập luận: thảo luận nhiệm vụ  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia thực hành, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  - Sử dụng công cụ, phương tiện học toán: sử dụng bước chân, thước đo.  **3. Phẩm chất.**  - Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Trung thực: tự hoàn thành nhiệm vụ của mình  -Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.  4. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt. | Tiết 133 |  |  |
| Thực Hành Và Trải Nghiệm ( tiết 2) | Giúp HS ôn tập ước lượng về độ dài, chu vi một hình.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\* Năng lực riêng:*** Tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm, nhân ái.  - Tích hợp: Toán học và cuộc sông, Tiếng Việt | Tiết 134 |  |  |
| Kiểm Tra |  | Tiết 135 |  |  |
| 28 | **4. CÁC SỐ ĐẾN**  **100 000** | Trăm Nghìn | **1. Năng lực đặc thù:**  - Nhận biết cá hàng từ hàng đơn vị đến hàng trăm nghìn, quan hệ giữa các hàng  - Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của các số có 5 chữ số, giới thiệ số tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000  - Tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 136 |  |  |
| Các Số Có Năm Chữ Số (2 Tiết) ( tiết 1) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Lập số: Đếm, tổng hợp các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị  - Đọc số, viết số, cấu tạo thập phân của số. Xác định vị trí các số trên tia số.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến giá trị các chữ số theo hàng  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 137 |  |  |
| Các Số Có Năm Chữ Số (2 Tiết) ( tiết 2) | **. Năng lực đặc thù:**  - Lập số: Đếm, tổng hợp các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị  - Đọc số, viết số, cấu tạo thập phân của số. Xác định vị trí các số trên tia số.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến giá trị các chữ số theo hàng  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 138 |  |  |
| So Sánh Các Số Có Năm Chữ Số ( tiết 1) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Khái quát hoá cách so sánh các số có năm chữ số theo hàng.   * Thực hiện so sánh các số có năm chữ số. * Xếp thứ tự nhóm không quá bốn số trên tia số.   - Làm tròn số đến hàng chục nghìn  - Tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 139 |  |  |
| So Sánh Các Số Có Năm Chữ Số ( tiết 2) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Khái quát hoá cách so sánh các số có năm chữ số theo hàng.   * Thực hiện so sánh các số có năm chữ số. * Xếp thứ tự nhóm không quá bốn số trên tia số.   - Làm tròn số đến hàng chục nghìn  - Tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 140 |  |  |
| 29 | Phép Cộng Các Số Trong Phạm Vi 100 000 ( tiết 1) | **1. Năng lực đặc thù:**  – Xây dựng biện pháp cộng các số có năm chữ số (không nhớ, có nhớ không quá 2 lần, không liên tiếp).  – Cộng nhẩm trong phạm vi 10000, tính giá trị của biểu thức.  – Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10000.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 141 |  |  |
| Phép Cộng Các Số Trong Phạm Vi 100 000 ( tiết 2) | **1. Năng lực đặc thù:**  – Xây dựng biện pháp cộng các số có năm chữ số (không nhớ, có nhớ không quá 2 lần, không liên tiếp).  – Cộng nhẩm trong phạm vi 10000, tính giá trị của biểu thức.  – Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10000.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc | Tiết 142 |  |  |
| Phép Trừ Các Số Trong Phạm Vi 100 000 ( tiết 1) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Biết trừ các số trong phạm vi 100 000 (đặt tính và tính đúng).  - Giải bài toán có phép trừ gắn với mối quan hệ km và m.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 143 |  |  |
| Phép Trừ Các Số Trong Phạm Vi 100 000 ( tiết 2) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Biết trừ các số trong phạm vi 100 000 (đặt tính và tính đúng).  - Giải bài toán có phép trừ gắn với mối quan hệ km và m.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 144 |  |  |
| Phép Trừ Các Số Trong Phạm Vi 100 000 ( tiết 3) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Biết trừ các số trong phạm vi 100 000 (đặt tính và tính đúng).  - Giải bài toán có phép trừ gắn với mối quan hệ km và m.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 145 |  |  |
| 30 | Em Làm Được Những Gì? ( tiết 1) | - Ôn tập về số và phép tính: Viết số thành tổng theo cấu tạo thập phân của số.  - So sánh giá trị của các biểu thức.  - Thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100 000.  - T ìm thành phần chưa biết của phép tính.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến ‎ nghĩa của phép tính.  **1. Năng lực đặc thù:**  - Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học; sử sụng công cụ, phương tiện học toán.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 146 |  |  |
| Em Làm Được Những Gì? ( tiết 2) | Tiết 147 |  |  |
|  | Nhân Số Có Năm Chữ Số Với Số Có Một Chữ Số ( tiết 1) | - HS biết cách nhân sốcó năm chữ số với số có một chữ số( có hai lần nhớ không liền nhau)  - HS vận dụng được phép nhân sốcó năm chữ số với số có một chữ số.  - Rèn luyện tính cẩn thận, nhẩm nhanh, chính xác trong toán học.  **1. Năng lực đặc thù:**  **-**Giao tiếp toán học:  - Tư duy và lập luận toán học:  - Sử dụng công cụ, phương tiện học toán; mô hình hóa toán học  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 148 |  |  |
| Nhân Số Có Năm Chữ Số Với Số Có Một Chữ Số ( tiết 2) | HS thực hiện được phép nhân sốcó năm chữ số với số có một chữ số và vận dụng vào giải toán. Tính nhẩm, tính giá trị biểu thức.  - Kĩ năng tư duy, giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, ‎ nghĩa phép tính.  - Củng cố việc tính toán với chu vi hình vuông  - Rèn luyện tính cẩn thận, nhẩm nhanh, chính xác trong toán học.  **1. Phẩm chất:**  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân  **2. Năng lực chung:**  - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  - Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  **3. Năng lực đặc thù:**  - Giao tiếp toán học: Củng cố ý nghĩa của phép nhân, tên gọi các thành phần của phép nhân, vận dụng vào giải toán.  - Tư duy và lập luận toán học: Thực hiện phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.  - Sử dụng công cụ, phương tiện học toán; mô hình hóa toán học. | Tiết 149 |  |  |
| Nhân Số Có Năm Chữ Số Với Số Có Một Chữ Số ( tiết 3) | Tiết 150 |  |  |
| 31 | Chia Số Có Năm Chữ Số Cho Số Có Một Chữ Số ( tiết 1) | **1. Kiến thức, kĩ năng**  - Khái quát, chia số có 5 chữ số cho số có một chữ số ( Chai hết, chia có dư, thương có chữ số 0).  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên qua đến ý nghĩa phép tính và đo lường.   1. **Năng lực trú trọng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương pháp học toán. 2. **Tích hợp:** Toán học và cuộc sống. 3. **Phẩm chất:**   - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân | Tiết 151 |  |  |
| Chia Số Có Năm Chữ Số Cho Số Có Một Chữ Số ( tiết 2) | 1. **Kiến thức, kĩ năng.**   - Tính nhẩm giá trị của biểu thức, tìm thành phần chưa biết của các phép tính nhân, chia.  **2. Phẩm chất:**  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân  **3. Năng lực chung:**  **- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  **- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  **- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  **4. Năng lực đặc thù:**  **- Giao tiếp toán học:** Củng cố ý nghĩa của phép chia, tên gọi các thành phần của phép chia, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép chia.  **- Tư duy và lập luận toán học:** Thực hiện phép chia số có 5 chữ số cho số có một chữ số ( chia hết);  **- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Thực hiện phép chia 5 chữ số cho số có một chữ số trên các thẻ số.  **- Giải quyết vấn đề toán học:** Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (:,x); thực hiện được các phép tính nhanh. | Tiết 152 |  |  |
| Chia Số Có Năm Chữ Số Cho Số Có Một Chữ Số ( tiết 3) | - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn để cuộc sống qua các bài toán đố.  - Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến ý nghĩa phép tính và đo lường.  2. Phẩm chất:  - Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.  - Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân  3. Năng lực chung:  **- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  **- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  **- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  3. Năng lực đặc thù:  **- Giao tiếp toán học:** Củng cố ý nghĩa của phép chia, tên gọi các thành phần của phép chia, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép chia.  **- Tư duy và lập luận toán học:** Thực hiện phép chia số có 5 chữ số cho số có một chữ số ( chia hết);  **- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Thực hiện phép chia 5 chữ số cho số có một chữ số trên các thẻ số.  **- Giải quyết vấn đề toán học:** Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (:,x); thực hiện được các phép tính nhanh. | Tiết 153 |  |  |
| Em Làm Được Những Gì? ( tiết 1) | **1. Kiến thức, kĩ năng**  - Ôn tập nhân, chia số có 5 chữ số cho số có một chữ số ( nhẩm , viết).  - Tính giá trị của biểu thức củng cố quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên qua đến ý nghĩa phép tính và đo lường.   1. **Năng lực trú trọng:** tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học. 2. **Tích hợp:** Toán học và cuộc sống. 3. **Phẩm chất:**   - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân | Tiết 154 |  |  |
| Em Làm Được Những Gì? ( tiết 2) | Tiết 155 |  |  |
| 32 | Diện Tích Của Một Hình | **1. Năng lực đặc thù:**  – Nhận biết “diện tích” thông qua hoạt động so sánh diện tích các hình cụ thể. – Bước đầu nhận biết “diện tích bằng nhau”, “tổng diện tích” qua các biểu tượng cụ thể  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp toán học và hợp tác: hoạt động nhóm.  - Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.  - Năng lực tính toán, năng lực tư duylaf lập luận toán học, khả năng sáng tạo.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.  **- Tích hợp :**  Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt. | Tiết 156 |  |  |
| Xăng-Ti-Mét Vuông ( tiết 1) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Nhận biết biểu tượng 1 cm2 (diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 cm). - Nhận biết độ lớn của 1 cm 2, kí hiệu.  - Bước đầu phân biệt chu vi và diện tích của hình, thực hiện phép tính với số đo diện tích.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp toán học và hợp tác: hoạt động nhóm.  - Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.  - Năng lực tính toán, năng lực tư duy và lập luận toán học, khả năng sáng tạo.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.  **- Tích hợp :**  Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt. | Tiết 157 |  |  |
| Xăng-Ti-Mét Vuông ( tiết 2) | Tiết 158 |  |  |
| Diện Tích Hình Chữ Nhật ( tiết 1) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Hình thành quy tắc tim diện tích hình chữ nhật.  - Vận dụng quy tắc:  \* Tính diện tích hình chữ nhật khi biết chiều dài và chiều rộng.  \* Tính chiều dài (hoặc chiều rộng) khi biết diện tích và chiều rộng (hoặc chiều dài).  - Phân biệt cách tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường chu vi và diện tích hình chữ nhật.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp toán học và hợp tác: hoạt động nhóm.  - Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.  - Năng lực mô hình hóa toán học.  - Năng lực tính toán, năng lực tư duy và lập luận toán học, khả năng sáng tạo.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.  **- Tích hợp :**  Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và xã hội, Tiếng Việt. | Tiết 159 |  |  |
| Diện Tích Hình Chữ Nhật ( tiết 2) | Tiết 160 |  |  |
| 33 | Diện Tích Hình Vuông | **1. Năng lực đặc thù:**  - Hình thành quy tắc tính diện tích hình vuông.  - Vận dụng quy tắc tính diện tích hình vuông khi biết độ dài cạnh hình vuông.  - Phân biệt cách tính chu vi và diện tích của hình vuông.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường chu vi và diện tích hình vuông.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 161 |  |  |
| Tiền Việt Nam ( tiết 1) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Nhận biết được các mệnh giá của các tờ tiền Việt Nam (trong phạm vi 100 000 đồng); nhận biết được tờ tiền hai trăm nghìn đồng và năm trăm nghìn đồng ( không yêu cầu HS đọc viết số chỉ mệnh giá).  - Nắm được mối quan hệ trao đổi giữa giá trị ( mệnh giá) của các loại giấy bạc đó.  - Biết làm các phép tính cộng trừ trên các số với đơn vị là đồng.  - Thống kê được các tờ tiền theo mệnh giá.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tiền.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 162 |  |  |
| Tiền Việt Nam ( tiết 2) | **1. Năng lực đặc thù:**  - Thống kê được các tờ tiền theo mệnh giá.  - Biết làm các phép tính cộng trừ trên các số với đơn vị là đồng.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tiền.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 163 |  |  |
| [**ÔN TẬP CUỐI NĂM**](#bookmark442) | Ôn tập các số trong phạm vi 100 000 (tiết 1 ) | **1. Năng lực đặc thù: Ôn tập các số trong phạm vi 100 000.**  - Tạo lập số, viết số thành tổng theo các hàng.  - Khái quát hóa cách đọc và viết số trong phạm vi 100 000.  - Xác định vị trí các số trên tia số.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 164 |  |  |
| Ôn tập các số trong phạm vi 100 000 (tiế 2) | **1. Năng lực đặc thù: Ôn tập các số trong phạm vi 100 000.**  - Số liền trước, số liền sau, số tròn nghìn, tròn chục nghìn.  - Làm tròn số.  - Sắp xếp thứ tự số.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 165 |  |  |
| 34 | Ôn tập các số trong phạm vi 100 000 (tiết 3) | Tiết 166 |  |  |
| Ôn tập các phép tính (tiết 1) | **1. Năng lực:** Góp phần hình thành năng lực  **1.1 Năng lực chung:**  - Tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập theo sự phân công hướng dẫn, có ý thức tham gia vào các hoạt động. *(Tự chủ và tự học)*  - Biết trao đổi, thảo luận bày tỏ ý kiến với cô giáo, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. *(Giao tiếp và hợp tác)*  - Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. (Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)  **1.2 Năng lực đặc thù:**  - Thực hiện phép tính cộng,trừ ,nhân,chia (có nhớ) trong phạm vi 100.000*. (Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)*  - Củng cố ý nghĩa của phép trừ, tên gọi các thành phần trong các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học. *(Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)*  - Bước đầu biết nhận xét (kiểm tra) các bài toán và sửa lại (nếu bài toán sai). *(Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)*  **2. Phẩm chất:** Góp phần hình thành phẩm chất:  - Chăm học, chăm làm, có tinh thần tự học, Hứng thú và sôi nổi trong các hoạt động học tập. Sẵn sàng tìm tòi và học hỏi kiến thức mới và yêu quý thời giờ. *(Chăm chỉ)*  - Không nhìn bài bạn và biết báo cáo kết quả chính xác khi sửa bài. *(Trung thực)*  - Linh hoạt trong các nhiệm vụ được giao và hoạt động nhóm. Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. *(Trách nhiệm).*  -Vận dụng những điều đã học vào cuộc sống, yêu thích môn học. *(Yêu nước)* | Tiết 167 |  |  |
| Ôn tập các phép tính (tiết 2) | **1. Năng lực:** Góp phần hình thành năng lực  **1.1 Năng lực chung:**  - Tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập theo sự phân công hướng dẫn, có ý thức tham gia vào các hoạt động. *(Tự chủ và tự học)*  - Biết trao đổi, thảo luận bày tỏ ý kiến với cô giáo, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. *(Giao tiếp và hợp tác)*  - Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. (Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)  **1.2 Năng lực đặc thù:**  - Ôn tập về gấp một số lần, giảm một số lần, giải bài toán bằng hai phép tính, Tính chu vi hình chữ nhật *. (Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học,*  - Biết nhận xét (kiểm tra) các bài toán và sửa lại (nếu bài toán sai). *(Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)*  **2. Phẩm chất:** Góp phần hình thành phẩm chất:  - Chăm học, chăm làm, có tinh thần tự học, Hứng thú và sôi nổi trong các hoạt động học tập. Sẵn sàng tìm tòi và học hỏi kiến thức mới và yêu quý thời giờ. *(Chăm chỉ)*  - Không nhìn bài bạn và biết báo cáo kết quả chính xác khi sửa bài. *(Trung thực)*  - Linh hoạt trong các nhiệm vụ được giao và hoạt động nhóm. Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. *(Trách nhiệm).*  -Vận dụng những điều đã học vào cuộc sống, yêu thích môn học. *(Yêu nước)* | Tiết 168 |  |  |
| Ôn tập các phép tính (tiết 3) | **1. Năng lực:** Góp phần hình thành năng lực  **1.1 Năng lực chung:**  - Tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập theo sự phân công hướng dẫn, có ý thức tham gia vào các hoạt động. *(Tự chủ và tự học)*  - Biết trao đổi, thảo luận bày tỏ ý kiến với cô giáo, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. *(Giao tiếp và hợp tác)*  - Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. (Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)  **1.2 Năng lực đặc thù:**  - Ôn tập về giải bài toán giải bằng hai phép tính, ôn tập về các phép tính cộng, trừ, nhân chia các số có năm chữ số ( có nhớ) *. (Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học,*  - Biết nhận xét (kiểm tra) các bài toán và sửa lại (nếu bài toán sai). *(Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)*  **2. Phẩm chất:** Góp phần hình thành phẩm chất:  - Chăm học, chăm làm, có tinh thần tự học, Hứng thú và sôi nổi trong các hoạt động học tập. Sẵn sàng tìm tòi và học hỏi kiến thức mới và yêu quý thời giờ. *(Chăm chỉ)*  - Không nhìn bài bạn và biết báo cáo kết quả chính xác khi sửa bài. *(Trung thực)*  - Linh hoạt trong các nhiệm vụ được giao và hoạt động nhóm. Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. *(Trách nhiệm).*  -Vận dụng những điều đã học vào cuộc sống, yêu thích môn học. *(Yêu nước)* | Tiết 169 |  |  |
| Ôn tập hình học và đo lường (tiết 1) | **1. Năng lực:** Góp phần hình thành năng lực  **1.1 Năng lực chung:**  - Tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập theo sự phân công hướng dẫn, có ý thức tham gia vào các hoạt động. *(Tự chủ và tự học)*  - Biết trao đổi, thảo luận bày tỏ ý kiến với cô giáo, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. *(Giao tiếp và hợp tác)*  - Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. (Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)  **1.2 Năng lực đặc thù:**  - Ôn tập về thực hiện phép tính về đổi các đơn vị đo, thời gian,hình học đã học.  *(Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)*  - Biết nhận xét (kiểm tra) các bài toán và sửa lại (nếu bài toán sai). *(Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)*  **2. Phẩm chất:** Góp phần hình thành phẩm chất:  - Chăm học, chăm làm, có tinh thần tự học, Hứng thú và sôi nổi trong các hoạt động học tập. Sẵn sàng tìm tòi và học hỏi kiến thức mới và yêu quý thời giờ. *(Chăm chỉ)*  - Không nhìn bài bạn và biết báo cáo kết quả chính xác khi sửa bài. *(Trung thực)*  - Linh hoạt trong các nhiệm vụ được giao và hoạt động nhóm. Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. *(Trách nhiệm).*  -Vận dụng những điều đã học vào cuộc sống, yêu thích môn học. *(Yêu nước)* | Tiết 170 |  |  |
| 35 | Ôn tập hình học và đo lường (tiết 2) | **1. Năng lực:** Góp phần hình thành năng lực  **1.1 Năng lực chung:**  - Tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập theo sự phân công hướng dẫn, có ý thức tham gia vào các hoạt động. *(Tự chủ và tự học)*  - Biết trao đổi, thảo luận bày tỏ ý kiến với cô giáo, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. *(Giao tiếp và hợp tác)*  - Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. (Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)  **1.2 Năng lực đặc thù:**  - Ôn tập về thời gian,hình học đã học.  *(Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)*  - Biết nhận xét (kiểm tra) các bài toán và sửa lại (nếu bài toán sai). *(Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề toán học; Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)*  **2. Phẩm chất:** Góp phần hình thành phẩm chất:  - Chăm học, chăm làm, có tinh thần tự học, Hứng thú và sôi nổi trong các hoạt động học tập. Sẵn sàng tìm tòi và học hỏi kiến thức mới và yêu quý thời giờ. *(Chăm chỉ)*  - Không nhìn bài bạn và biết báo cáo kết quả chính xác khi sửa bài. *(Trung thực)*  - Linh hoạt trong các nhiệm vụ được giao và hoạt động nhóm. Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. *(Trách nhiệm).*  -Vận dụng những điều đã học vào cuộc sống, yêu thích môn học. *(Yêu nước)* | Tiết 171 |  |  |
| Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất (1 tiết) | - Thu thập, phân loại, kiểm đếm, ghi chép số liệu thống kê.  - Hoàn thiện, đọc và mô tả các số liệu thống kê.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến thống kê và xác suất.  **1. Năng lực đặc thù:**  - Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học;  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | Tiết 172 |  |  |
| [Thực hành và trải nghiệm: Hội chợ](#bookmark496) ( tiết 1) | **1. Kiến thức, kĩ năng**  - Ôn tập: ước lượng về đo độ dài, tính chu vi một hình   1. **Năng lực trú trọng:** tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương pháp học toán. 2. **Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt. 3. **Phẩm chất:**   - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.  - Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.  - Phẩm chất nhân ái: yêu thích môn học, giúp đỡ bạn khi hoạt động trong nhóm. | Tiết 173 |  |  |
| [Thực hành và trải nghiệm: Hội chợ](#bookmark496) (tiết 2) | ***1. Kiến thức, kĩ năng:***  - Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán tiền khi mua bán, khuyến khích việc vận dụng tính nhẩm, tính nhanh.  - Vẽ, cắt hình chữ nhật trên giấy kẻ ô vuông; hình tròn, trang trí hình, ....  ***2. Năng lực đặc thù:***  - Tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.  - Tích hợp toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt, Mĩ thuật  ***3. Năng lực chung:***  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia giải quyết các yêu cầu của bài học  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.  ***4. Phẩm chất:***  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ làm việc để hoàn thành công việc được giao.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe và tham gia nghiêm túc. | Tiết 174 |  |  |
| Kiểm tra cuối năm | ***1. Kiến thức, kĩ năng:***  - Giải quyết các vấn đề liên quan đến toán đã học.  - Thực hiện thành thạo các phép tính và các dạng toán đã học.  ***2. Năng lực đặc thù:***  - Tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.  ***3. Năng lực chung:***  - Năng lực tự chủ, tự học: đọc kỹ đề bài, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia giải quyết các yêu cầu của đề bài  ***4. Phẩm chất:***  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ làm việc để hoàn thành các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe và làm bài nghiêm túc. | Tiết 175 |  |  |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MÔN ĐẠO ĐỨC**

**NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Em yêu tổ quốc Việt Nam | - Biết quốc hiệu, quốc kì, quốc ca Việt nam  - Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam .  - Nhận ra tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.  - Thực hiện được những hành vi, việc làm thể hiện tình yêu ttor quốc Việt Nam: Nghiêm trang khi chào cờ …  - Tự hào được làm người Việt Nam . |
| Quan tâm đến hàng xóm, láng giềng | * Nêu Được một số biểu hiện thể hiện Quan tâm đến hàng xóm, láng giềng. * Biết vì sao phải Quan tâm đến hàng xóm, láng giềng. * Quan tâm đến hàng xóm, láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp. * Đồng tình với những lời nói việc làm tốt, không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt với hàng xóm , láng giềng . |
| Ham học hỏi | * Nêu được một số biểu hieenj của việc ham học hỏi. * Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi ccuar mình. * Thực hiện dược việc làm thể hiện sự ham học hỏi. |
| Giữ lời hứa | * Nêu được một số biểu hieenj của việc Giữ lời hứa. - Biết vì sao phải Giữ lời hứa. * Thực hiện Giữ lời hứa bằng lời nói , việc làm cụ thể. * Đồng tình với những lời nói, việc làm thể hiện Giữ lời hứa. |
| Tích cực hoàn thành nhiệm vụ | * Nêu được một số biểu hieenj của việc Tích cực hoàn thành nhiệm vụ. * Biết vì sao phải Tích cực hoàn thành nhiệm vụ. * Tích cực hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng. * Nhác nhở bạn bè Tích cực hoàn thành nhiệm vụ. |
| Khám phá bản thân | * Nêu được một số điểm mạnh , điểm yếu của bản thân. * Biết vì sao phải biết điểm mạnh, yếu cảu bản thaan. * Thực hiện được một số cách đơn giản để biết được điểm manhj , yếu cảu bản thân. * Biết cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu cảu bản thân. |
| Xử lí bất hào với bạn bè | * Nêu được một số biểu hiện của việc bất hào với bạn bè. * Nhận biết được lợi ích của việc Xử lí bất hào với bạn bè. * Thực hiện được một số việc , cách đơn giản để Xử lí bất hào với bạn bè. * Sẵn sàng giupw bạn bè Xử lí bất hào với nhau. |
| Tuân thủ quy tác an toàn giao thông | * Nêu được một số quy tác an toàn giao thông thường gặp. * Nhận biết được sự cần thiết Tuân thủ quy tác an toàn giao thông. * Tuân thủ quy tác an toàn giao thông phù hợp với lứa tuổi . * Đòng tình với những hành vi Tuân thủ quy tác an toàn giao thông và không đồng tình với với những hành vi không Tuân thủ quy tác an toàn giao thông |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, tháng** |  | | **Chương trình và sách giáo khoa** | | | | **Ghi chú** |
| **Chủ đề/**  **Mạch nội dung** | **Tên bài học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Tiết học/ thời lượng** | **Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)** | |  |
| **1** | **1.Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông** | An toàn giao thông khi đi bộ (T1) | **1. Năng lực.**  **\* Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác tuân thủ quy tắc an toàn giao thông  - Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm, sắm vai, tạo tình huống  **\* Năng lực đặc thù:**  - Năng lực điều chỉnh hành vi: Nêu được quy tắc an toàn giao thông khi đi đường bộ  - Năng lực điều chỉnh hành vi: Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi đường bộ  **2. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức tuân thủ giao thông khi đi đường bộ  - Phẩm chất trách nhiệm: hướng dẫn và giúp đỡ người khác quy tắc an toàn giao thông. | Tiết 1 | 35 phút |  |  |
| **2** | An toàn giao thông khi đi bộ (T2) | **1. Kiến thức:**  HS:- Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.  - Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.  - Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.  - Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.  **2. Năng lực:**  ***Năng lực chung:***  - Tự chủ và tự học: Tự giác tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và tìm hiểu thêm các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.  - Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong sắm vai xử lý tình huống. Ứng xử văn minh, lịch sự trong các tình huống giao thông khi đi bộ.  ***Năng lực riêng:***  - Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi:  + Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.  + Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.  - Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.  - Năng lực điều chỉnh hành vi: Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.  **3. Phẩm chất:**  - Trách nhiệm: Có ý thức tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.  - Nhân ái: Sẵn sáng giúp đỡ và hướng dẫn người khác thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi | Tiết 2 | 35 phút |  |  |
| **3** | An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông (T1) | -**Kiến thức** : Nêu được một số quy tắc an toàn thường gặp khi đi trên các phương tiện giao thông.  -Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.  -Tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông phù hợp lứa tuổi.  -Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông, không đồng tình với những hành vi vi phạm qui tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.  **\* Năng lực**:  **\* Năng lực chung** : Năng lực tự chủ và tự học : Nhận ra được tình huống không an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.  -Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống.  **\* Năng lực đặc thù**:  + Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi : Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông. Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.  + Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác : Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông, không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.  + Năng lực điều chỉnh hành vi : Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông phù hợp với lứa tuổi.  **\* Phẩm chất** :  -**Trách nhiệm** : Thể hiện qua việc chủ động tuân thủ các quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.  - **Nhân ái** : Sẵn sàng giúp đỡ và hướng dẫn người khác thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hớp với lứa tuổi. | Tiết 3 | 35 phút |  |  |
| **4** | An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài hoc, HS biết :  - Nêu được một số quy tắc an toàn thường gặp khi đi trên các phương tiện giao thông;  - Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.  - Tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông phù hợp với lứa tuổi;  - Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông;  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:***  - *Năng lực tự chủ và tự học*: Nhận ra được tình huống không an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.  - *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống.  ***\* Năng lực riêng:***  - Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi.  - Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác.  - Năng lực điều chỉnh hành vi.  **3. Phẩm chất:** Tuân thủ các quy tắc khi đi trên các phương tiện giao thông. | Tiết 4 | 35 phút | **Liên hệ:GDĐP**  Giữ gìn an toàn cho bản thân và mọi người khi tham quan vườn quốc gia Tràm Chim |  |
| **5** | 1. **Ham học hỏi** | Em ham học hỏi (T1) | **1. Kiến thức**  - Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi;  - Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:***  - Năng lực tự chủ và tự học: Học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thu nhận được thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.  ***\* Năng lực riêng:***  - Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi:  + Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi;  + Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.  **3. Phẩm chất:**  Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập; Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết. | Tiết 5 | 35 phút |  |  |
| **6** | Em ham học hỏi (T2) | **1. Kiến thức**  - Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.  - Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:*** Nêu được lợi ích của việc ham học hỏi, thực hiện sự tìm kiếm và hỗ trợ khi có thắc mắc, cần sự giúp đỡ.  ***\* Năng lực riêng:*** Hình thành kĩ năng tự bảo vệ hành vi, việc làm giúp bản thân ham học hỏi.  **3. Phẩm chất:**  + Trách nhiệm: Biết tìm kiếm câu trả lời từ thầy, cô giáo, người thân. Nhắc nhở người thân, bạn bè cần ham học hỏi những điều tốt lành. | Tiết 6 | 35 phút |  |  |
| **7** | Em ham học hỏi (T3) | **1. Kiến thức**  - Liên hệ được những việc bản thân đã làm thể hiện sự ham học hỏi.  - Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:*** Nêu được lợi ích của việc ham học hỏi, thực hiện sự tìm kiếm và hỗ trợ khi có thắc mắc, cần sự giúp đỡ.  ***\* Năng lực riêng:*** Hình thành kĩ năng tự bảo vệ hành vi, việc làm giúp bản thân ham học hỏi.  **3. Phẩm chất:**  + Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập. Ham học hỏi, thích đi học để mở rộng hiểu biết. Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày. | Tiết 7 | 35 phút |  |  |
| **8** | **3. Tích cực hoàn thành nhiệm vụ** | Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà (T1) | **1. Kiến thức**  - Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà;  - Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà  - Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch có chất lượng  - Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà  **2. Phẩm chất**  - **Chăm chỉ:** Chủ động thực hiện hoàn thành nhiệm vụ ở nhà  **- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.  **- Trách nhiệm:** Có ý thức tích cực, tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch, có chất lượng  **3. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **- Năng lực tự chủ và tự học:** Tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở nhà một cách tích cực và tự học hỏi thêm các cách khác đẻ làm việc đúng kế hoạch có chất lượng.  **- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.  **\* Năng lực đặc thù**  - Năng lực điều chỉnh hành vi: Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà; Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.; Đánh giá được hành vi liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà; Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà; Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch, có chất lướng  - Năng lực phát triển bản thân: Tự lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà, tự theo dõi và đánh giá việc làm của mình. | Tiết 8 | 35 phút |  |  |
| **9** | Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà (T2) | **1. Kiến thức**  - Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà;  - Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà  - Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch có chất lượng  - Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà  **2. Phẩm chất**  - **Chăm chỉ:** Chủ động thực hiện hoàn thành nhiệm vụ ở nhà  **- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.  **- Trách nhiệm:** Có ý thức tích cực, tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch, có chất lượng  **3. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **- Năng lực tự chủ và tự học:** Tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở nhà một cách tích cực và tự học hỏi thêm các cách khác đẻ làm việc đúng kế hoạch có chất lượng  **- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.  **\* Năng lực đặc thù**  - Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch, có chất lướng  - Năng lực phát triển bản thân: Tự lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà, tự theo dõi và đánh giá việc làm của mình. | Tiết 9 | 35 phút |  |  |
| **10** | Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường (T1) | **1. Kiến thức: Với bài này HS**  - Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;  - Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;  - Hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng;  - Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:***  - Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường một cách tích cực và tự học hỏi them các cách khác để tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra kiến và sắm vai giải quyết tình huống liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.  ***\* Năng lực riêng:***  - Năng lực điều chỉnh hành vi:  + Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số biểu hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;  + Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đánh giá được hành vi  liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;  + Năng lực điều chỉnh hành vi: - Hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng;  - Năng lực phát triển bản thân: Lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.  **3. Phẩm chất:**  - Trách nhiệm: Có ý thức tích cực, tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng. | Tiết 10 | 35 phút |  |  |
| **11** | Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường (T2) | **1. Kiến thức**  - Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;  - Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;  - Hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng;  - Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:***  - *Năng lực tự chủ và tự học*: Tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường một cách tích cực và tự học hỏi thêm các cách khác để hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng.  - *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.  ***\* Năng lực riêng:***  - *Năng lực điểu chỉnh hành vi:* năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi, năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác, năng lực điều chỉnh hành vi.  - *Năng lực phát triển bản thân:* lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 11 | 35 phút |  |  |
| **12** | **4. Giữ lời hứa** | Em giữ lời hứa (T1) | **1. Kiến thức**  - Nêu được một số biểu hiện của giữ lời hứa.  - Biết được vì sao phải giữ lời hứa.  - Thực hiện được việc giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:***  - Giao tiếp và hợp tác: Ứng xử lịch sự, uy tín, tôn trọng mọi người trong việc giữ lời hứa.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống nảy sinh để giữ được lời hứa.  ***\* Năng lực riêng:*** - Nhận thức chuẩn mực hành vi, đánh giá hành vi của bản thân.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.  - Có ý thức thực hiện việc giữ lời hứa, nhận lỗi và xin lỗi khi không thực hiện được lời hứa.  - Chủ động thực hiện lời hứa. | Tiết 12 | 35 phút |  |  |
| **13** | Em giữ lời hứa (T2) | **1. Kiến thức**  - Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa;  - Biết được vì sao phải giữ lời hứa;  - Thực hiện được việc giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể;  - Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với những lời nói, hành động không giữ lời hứa.  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:***  - Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong sắm vai và xử lý tình huống; Ứng xử lịch sự, uy tín, tôn trọng mọi người trong việc giữ lời hứa.  - Giair quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lý được các tình huống nảy sinh để giữ lời hứa.  ***\* Năng lực riêng:*** Năng lực điều chỉnh hành vi  - Năng lực nhận thức chuẩn hành vi:  + Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa.  + Biết được vì sao phải giữ lời hứa.  - Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác:  + Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với những lời nói, hành động không giữ lời hứa.  - Năng lực điều chỉnh hành vi:  Thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói và việc làm cụ thể.  **3. Phẩm chất:**  - Trung thực: Có ý thức thực hiện việc giữ lời hứa; nhận lỗi và xin lỗi khi không thực hiện được lời hứa  - Trách nhiệm: Chủ động thực hiện việc giữ lời hứa để hoàn thành các việc cụ thể đúng hẹn với người khác. | Tiết 13 | 35 phút |  |  |
| **14** | Em giữ lời hứa (T3) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  -Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa;  -Biết được vì sao phải giữ lời hứa;  -Thực hiện được việc giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể;  -Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:***  -Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong sắm vai xử lí tình huống; Ứng xử lịch sự, uy tìn, tôn trọng mọi người trong việc giữ lời hứa.  -Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống nảy sinh để giữ được lời hứa.  ***\* Năng lực đặc thù:***  -Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa; Biết được vì sao phải giữ lời hứa.  -Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.  -Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.  **3. Phẩm chất:**  -Trung thực: Có ý thức thực hiện giữ đúng lời hứa, nhận lội và xin lỗi khi không thực hiện được lời hứa.  -Trách nhiệm: Chủ động thực hiện việc giữ lời hứa để hoàn thành các việc cụ thể đúng hẹn với người khác. | Tiết 14 | 35 phút |  |  |
| **15** | **5. Quan tâm đến hàng xóm láng giềng** | Quan tâm đến hàng xóm láng giềng (T1) | **. Kiến thức**  Với bài này, HS:  – Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng;  – Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng;  - Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp;  – Đồng tình với những lời nói, việc làm quan tâm đến hàng xóm láng giềng; không đồng tình với những lời nói, việc làm không quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:***  – Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động và tự giác trong việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng; tìm hiểu thêm những lời nói, việc làm phù hợp để quan tâm đến hàng xóm, láng giềng.  – Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được thông tin từ tình huống và đưa ra được cách giải quyết vấn đề trong một số tình huống thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  ***\* Năng lực đặc thù:***  - Năng lực điều chỉnh hành vi:  – Năng lực tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội: Tham gia các hoạt động giúp đỡ hàng xóm láng giềng trong đời sống hằng ngày phù hợp với lứa tuổi.  **3. Phẩm chất:**  - Nhân ái: Có ý thức quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.  - Chăm chỉ. | Tiết 15 | 35 phút |  |  |
| **16** | Quan tâm đến hàng xóm láng giềng (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học này , HS :  -Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng;  - Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng;  -Quan tâm đến hàng xóm láng giềng, bằng những lời nói, việc làm phù hợp;  - Đồng tình với những lời nói, việc làm quan tâm đến hàng xóm láng giềng; không đồng tình với những lời nói , việc làm không quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:***  - Năng lực tự chủ và tự học : Chủ động và tự giác trong việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng; tìm hiểu thêm những lời nói , việc làm quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được thông tin từ tình huống và đưa ra các cách giải quyết vấn đề trong một số tình huống thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  ***\* Năng lực riêng:***  **+Năng lực điều chỉnh hành vi**:  *Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi*:- Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.   * Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.   *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác* : Đồng tình với những lời nói, việc làm quan tâm đến hàng xóm láng giềng; không đồng tình với những lời nói việc làm không quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  *Điều chỉnh hành vi* :Quan tâm đến hàng xóm láng giềng, bằng những lời nói, việc làm phù hợp;  **+ Năng lực tham gia các hoạt động kinh tế -xã hội** : Tham gia các hoạt động giúp đỡ hàng xóm láng giềng trong đời sống hằng ngày phù hợp với lứa tuổi.  **3. Phẩm chất:**  Nhân ái : Có ý thức quan tâm , giúp đỡ đến hàng xóm láng giềng.  chăm chỉ: học bài, phát biểu xây dựng bài.  Trung thực : Khi đánh giá bạn | Tiết 16 | 35 phút |  |  |
| **17** | Quan tâm đến hàng xóm láng giềng (T3) | **1. Kiến thức**  -Củng cố lại một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng;  -Vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng;  -Quan tâm đến hàng xóm láng giềng, bằng những lời nói, việc làm phù hợp  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động và tự giác trong việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng; tìm hiểu thêm những lời nói, việc làm phù hợp để quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  - Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động và tự giác trong việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng; tìm hiểu thêm những lời nói, việc làm phù hợp để quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  \***Năng lực riêng:**  - Năng lực điều chỉnh hành vi:  - Năng lực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tham gia các hoạt động giúp đỡ hàng xóm láng giềng trong đời sống hằng ngày phù hợp với lứa tuổi.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái: Có ý thức quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng. | Tiết 17 | 35 phút |  |  |
| **18** | **Ôn tập** | Ôn tập tổng hợp |  | Tiết 18 | 35 phút |  |  |
| **19** | 1. **Khám phá bản thân** | Khám phá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (T1 | **1. Kiến thức**  - HS nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân;  - Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân;  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:***  - Tự chủ và tự học: Nhận ra và tự đánh giá được các điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; học hỏi thêm từ bố mẹ, thầy cô, bạn bè và những người xung quanh khi đưa ra các cách tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thu nhận và xử lí thông tin từ các tình huống để biết cách nhận ra được điểm mạnh , điểm yếu của bản thân.  ***\* Năng lực riêng:***  - Năng lực điều chỉnh hành vi:  + Nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  - Năng lực phát triển bản thân: Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và có ý thức học hỏi, rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để phát triển bản thân.  **3. Phẩm chất:**  - Trách nhiệm: Có ý thức tự đánh giá được điểm mạnh , điểm yếu của bản thân, từ đó biết quản lí và dần hoàn thiện mình. | Tiết 19 | 35 phút |  |  |
| **20** | Khám phá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (T2) | **1. Kiến thức**  - HS nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân;  - Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân;  - Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh , điểm yếu của bản thân.  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:***  - Tự chủ và tự học: Nhận ra và tự đánh giá được các điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; học hỏi thêm từ bố mẹ, thầy cô, bạn bè và những người xung quanh khi đưa ra các cách tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thu nhận và xử lí thông tin từ các tình huống để biết cách nhận ra được điểm mạnh , điểm yếu của bản thân.  ***\* Năng lực riêng:***  - Năng lực điều chỉnh hành vi:  + Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Tự đánh giá được một số điểm mạnh , điểm yếu của bản thân.  + Điều chỉnh hành vi: Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  - Năng lực phát triển bản thân: Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và có ý thức học hỏi, rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để phát triển bản thân.  **3. Phẩm chất:**  - Trách nhiệm: Có ý thức tự đánh giá được điểm mạnh , điểm yếu của bản thân, từ đó biết quản lí và dần hoàn thiện mình. | Tiết 20 | 35 phút |  |  |
| **21** | Khám phá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (T3) | **1. Kiến thức**  - Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân;  - Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh , điểm yếu của bản thân.  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:***  - Tự chủ và tự học: Nhận ra và tự đánh giá được các điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; học hỏi thêm từ bố mẹ, thầy cô, bạn bè và những người xung quanh khi đưa ra các cách tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thu nhận và xử lí thông tin từ các tình huống để biết cách nhận ra được điểm mạnh , điểm yếu của bản thân.  ***\* Năng lực riêng:***  - Năng lực điều chỉnh hành vi:  + Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Tự đánh giá được một số điểm mạnh , điểm yếu của bản thân.  + Điều chỉnh hành vi: Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  - Năng lực phát triển bản thân: Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và có ý thức học hỏi, rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để phát triển bản thân.  **3. Phẩm chất:**  - Trách nhiệm: Có ý thức tự đánh giá được điểm mạnh , điểm yếu của bản thân, từ đó biết quản lí và dần hoàn thiện mình. | Tiết 21 | 35 phút |  |  |
| **22** | Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân (T1) | **1. Kiến thức**  Với bài này HS:  -Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  - Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:   1. Phẩm chất   - Trách nhiệm: Có ý thức rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân để hoàn thiện chính mình.   1. **Năng lực:**   \*. Năng lực Năng lực chung  – Tự chủ và tự học: Tự thực hành và rèn luyện được việc phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân; tự học hỏi thêm từ bố mẹ, thầy cô, bạn bè và những người xung quanh để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  – Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thu nhận và xử lí thông tin để giải quyết được một số tình huống trong việc rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  ***\* Năng lực đặc thù:***  – Năng lực điều chỉnh hành vi:  + Nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số cách rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  + Nhận biết được lợi ích của việc rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  + Đánh giá hành vi của bản thân và người khác – Tự đánh giá được cách rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  + Điều chỉnh hành vi – Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  – Năng lực phát triển bản thân: Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  **3. Phẩm chất:** Yêu nước chủ động tìm hiểu về sự phát triển của đát nước và rèn luyện bản thân để góp phần xây dựng đất nước ngày một giàu đẹp. | Tiết 22 | 35 phút |  |  |
| **23** | Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân (T2) | **1. Kiến thức**  Với bài này HS:  - Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  - Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:   1. **Phẩm chất**   - Trách nhiệm: Có ý thức rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân để hoàn thiện chính mình.   1. **Năng lực:**   \*. Năng lực Năng lực chung  – Tự chủ và tự học: Tự thực hành và rèn luyện được việc phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân; tự học hỏi thêm từ bố mẹ, thầy cô, bạn bè và những người xung quanh để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  – Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thu nhận và xử lí thông tin để giải quyết được một số tình huống trong việc rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  ***\* Năng lực đặc thù:***  – Năng lực điều chỉnh hành vi:  + Nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số cách rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  + Nhận biết được lợi ích của việc rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  + Đánh giá hành vi của bản thân và người khác – Tự đánh giá được cách rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  + Điều chỉnh hành vi – Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  – Năng lực phát triển bản thân: Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  **3. Phẩm chất:** Yêu nước chủ động tìm hiểu về sự phát triển của đát nước và rèn luyện bản thân để góp phần xây dựng đất nước ngày một giàu đẹp. | Tiết 23 | 35 phút |  |  |
| **24** | 1. **Xử lí bất hòa với bạn bè** | Em nhận biết bất hòa với bạn (T1) | -**Kiến thức**: Nêu được một số biểu hiện bất hòa với bạn bè.  -Nhận biết được lợi ích của việc xử lí bất hòa với bạn bè.  **\* Năng lực**:  **\* Năng lực chung** :  - Giao tiếp và hợp tác: Thực hiện được một số lời nói, hành động để xác định biểu hiện bất hòa với bạn bè và lợi ích của việc xử lí bất hòa với bạn bè.  -Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận được biểu hiện của bất hòa để tìm cách xử lí phù hợp.  **\* Năng lực đặc thù**:  + Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi : Nêu được một số biểu hiện bất hòa với bạn bè.  -Nhận biết được lợi ích của việc xử lí bất hòa với bạn bè.  + Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những quan điểm phù hợp về việc xử lí bất hòa, không đồng tình với những quan điểm không phù hợp với việc xử lí bất hòa.  + Năng lực điều chỉnh hành vi : Thực hiện được một số hành động cần thiết, phù hợp để nhận biết biểu hiện bất hòa.  **\* Phẩm chất** :  -**Trách nhiệm** : Có ý thức nhận biết một số biểu hiện bất hòa với bạn để chủ động xử lí bất hòa.  - **Nhân ái** : Có thái độ yêu thương, tôn trọng bạn bè trong quá trình nhận biết và xử lí bất hòa với bạn. | Tiết 24 | 35 phút |  |  |
| **25** | Em nhận biết bất hòa với bạn (T2) | -**Kiến thức**: Nêu được một số biểu hiện bất hòa với bạn bè.  -Nhận biết được lợi ích của việc xử líbất hòa với bạn bè.  **\* Năng lực**:  **\* Năng lực chung** :  - Giao tiếp và hợp tác: Thực hiện được một số lời nói, hành động để xác định biểu hiện bất hòa với bạn bè và lợi ích của việc xử líbất hòa với bạn bè.  -Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận được biểu hiện của bất hòa để tìm cách xử lí phù hợp.  **\* Năng lực đặc thù**:  + Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi : Nêu được một số biểu hiện bất hòa với bạn bè.  -Nhận biết được lợi ích của việc xử lí bất hòa với bạn bè.  + Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những quan điểm phù hợp về việcxử líbất hòa, không đồng tình với những quan điểm không phù hợp với việc xử lí bất hòa.  + Năng lực điều chỉnh hành vi : Thực hiện được một số hành động cần thiết, phù hợp để nhận biết biểu hiện bất hòa.  **\* Phẩm chất** :  -**Trách nhiệm** :Có ý thức nhận biết một số biểu hiện bất hòa với bạn để chủ động xử lí bất hòa.  - **Nhân ái** :Có thái độ yêu thương, tôn trọng bạn bè trong quá trình nhận biết và xử lí bất hòa với bạn. | Tiết 25 | 35 phút |  |  |
| **26** | Em xử lí bất hòa với bạn (T1) | **1. Kiến thức:**  Với bài này, HS:  - Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè;  - Sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.  Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:  **2. Năng lực:**  ***Năng lực chung:***  - Giao tiếp và hợp tác: Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè và sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống bất hoà với bạn bè và giúp đỡ bạn bè xử lí được các tình huống bất hoà phù hợp.  ***Năng lực đặc thù:***  - Nhận thức chuẩn mực hành vi: Nhận biết được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè và các cách giúp bạn xử lí bất hoà với nhau.  - Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Thể hiện được thái độ không đồng tình với tình huống bất hoà và thái độ tích cực, sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.  - Điều chỉnh hành vi:  + Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè.  + Sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.  **3. Phẩm chất:**  - Trách nhiệm: Có ý thức chủ động xử lí bất hoà với bạn bè.  - Nhân ái: Có thái độ yêu thương, tôn trọng bạn bè khi xử lí bất hoà với bạn bè và sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau | Tiết 26 | 35 phút |  |  |
| **27** | Em xử lí bất hòa với bạn (T2) | **1. Kiến thức:**  Với bài này, HS:  - Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè;  - Sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.  Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:  **2. Năng lực:**  ***Năng lực chung:***  - Giao tiếp và hợp tác: Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè và sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống bất hoà với bạn bè và giúp đỡ bạn bè xử lí được các tình huống bất hoà phù hợp.  ***Năng lực đặc thù:***  - Nhận thức chuẩn mực hành vi: Nhận biết được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè và các cách giúp bạn xử lí bất hoà với nhau.  - Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Thể hiện được thái độ không đồng tình với tình huống bất hoà và thái độ tích cực, sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.  - Điều chỉnh hành vi:  + Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè.  + Sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.  **3. Phẩm chất:**  - Trách nhiệm: Có ý thức chủ động xử lí bất hoà với bạn bè.  - Nhân ái: Có thái độ yêu thương, tôn trọng bạn bè khi xử lí bất hoà với bạn bè và sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau. | Tiết 27 | 35 phút |  |  |
| **28** | 1. **Em yêu tổ quốc** | Việt Nam tươi đẹp (T1) | **1. Kiến thức:**  Với bài này, HS:  - Nêu được một số nét cơ bản ề vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.  - Thự hiện được hành vi, việc làmthể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam; yêu quý bảo vệ thiên nhiên.  **2. Năng lực:**  ***Năng lực chung:***  - Tự chủ và tự học: Thực hiện được và học hỏi thêm những việc làm bảo vệ thiên nhiên, cảnh quan của đất nước một cách tự giác chủ động,  - Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn về việc làm bảo vệ cảnh quan, thiên nhiên của đất nước và chia sẻ với mọi người về vẻ đẹpcủa đất nước, con người Việt Nam.  ***Năng lực riêng:***  - Năng lực điều chỉnh hành vi: Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.  - Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Nhận xét được việc làm đúng, việc làm sai trong bảo vệ giữ gìn cảnh quan, thiên nhiên của Việt Nam.  - Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được những việc làm bảo vệ cảnh quan, thiên nhiên của đất nước. Trân trọng, tự hào về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.  - Năng lực phát triển bản thân: Thực hiện được các công việc của bản thân trong việc bảo vệ giữ gìn vẻ đẹp đất nước, con người Việt Nam theo kế hoạch đề ra dưới sự hướng dẫn của GV và người thân.  - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội: Bướ c9a62u biết quan sát tìm hiểu về quê hương đất nước, con người Việt Nam; các hành vi ứng xử trong đời sống hàng ngày. Tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuồi do nhà trường, địa phương tổ chức để bảo vệ và giữ gìn vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.  **3. Phẩm chất:**  - Yêu nước: Có ý thức trân trọng, tự hào về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam | Tiết 28 | 35 phút | **Liên hệ:GDĐP**  **HĐ 1. Khởi động:** HS nêu thêm một số vẻ đẹp hoang sơ ở vườn quốc gia Tràm Chim  **HĐ 2. Kiến tạo tri thức mới:** Nêu việc làm để bảo vệ cảnh quan ở vườn quốc gia Tràm Chim  **Luyện tập:** Hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về vườn quốc gia Tràm Chim |  |
| **29** | Việt Nam tươi đẹp (T2) | **1. Kiến thức:**  Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam, yêu quý bảo vệ thiên nhiên.  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:***  Năng lực tự chủ và tự học: Thực hiện và học hỏi thêm những việc làm bảo vệ thiên nhiên, cảnh quan của đất nước một cách tự giác, chủ động.  Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và thảo luận với các bạn về việc làm bảo vệ thiên nhiên, cảnh quan của đất nước và chia sẻ với mọi người về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.  ***\* Năng lực riêng:***  - Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết đánh giá hành vi của bản thân và người khác từ đó biết điều chỉnh hành vi đúng chuẩn mực.  - Năng lực phát triển bản thân: Thực hiện được các công việc của bản thân trong việc bảo vệ giữ gìn vẻ đẹp đất nước con người Việt Nam theo kế hoạch đề ra.  - Năng lực tìm hiểu tham gia các hoạt động kinh tế- xã hội: Bước đầu biết quan sát tìm hiểu về quê hương, đất nước, các hành vi ứng xử trong đời sống hằng ngày. Tham gia các hoạt động phù hợp với bản thân để bảo vệ, giữ gìn đất nước, con người Việt Nam.  **3. Phẩm chất:** yêu nước: Có ý thức trân trọng, tự hào về vẻ đẹp của đất nước con người Việt Nam. | Tiết 29 | 35 phút |  |  |
| **30** | Việt Nam trên đà phát triển (T1) | **. Kiến thức**  Với bài này HS:  - Nhận ra tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ;  - Tự hào được là người Việt Nam  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực đặc thù:***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi chia sẻ ý kiến với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.*  *- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; thực hiện các việc làm cần thiết để góp phần xây dựng đất nước.*  ***\* Năng lực điều chỉnh hành vi:***  - Nhận thức điều chỉnh hành vi: có lời nói, việc làm thể hiện niềm tự hào là người Việt Nam.  - Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những lời nói, việc làm tự hào là người Việt Nam.  - Điều chỉnh hành vi: bước đầu tiên điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè điều chỉnh cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân để góp phần xây dựng tổ quốc.  **3. Phẩm chất:** Yêu nước chủ động tìm hiểu về sự phát triển của đát nước và rèn luyện bản thân để góp phần xây dựng đất nước ngày một giàu đẹp. | Tiết 30 | 35 phút |  |  |
| **31** | Việt Nam trên đà phát triển (T2) | **1. Kiến thức**  Với bài này HS:  - Nhận ra tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ;  - Tự hào được là người Việt Nam  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực đặc thù:***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi chia sẻ ý kiến với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.*  *- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; thực hiện các việc làm cần thiết để góp phần xây dựng đất nước.*  ***\* Năng lực điều chỉnh hành vi:***  - Nhận thức điều chỉnh hành vi: có lời nói, việc làm thể hiện niềm tự hào là người Việt Nam.  - Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những lời nói, việc làm tự hào là người Việt Nam.  - Điều chỉnh hành vi: bước đầu tiên điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè điều chỉnh cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân để góp phần xây dựng tổ quốc.  **3. Phẩm chất:** Yêu nước chủ động tìm hiểu về sự phát triển của đát nước và rèn luyện bản thân để góp phần xây dựng đất nước ngày một giàu đẹp. | Tiết 31 | 35 phút |  |  |
| **32** | Tự hào truyền thống Việt Nam (T1) | **1. Kiến thức, kĩ năng:**  - Nhận biết được Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam.  - Nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca.  - Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam; trân trọng và tự hào hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.  **2. Phẩm chất.**  - Phẩm chất yêu nước: Có ý thức tự hào hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.  **3. Năng lực:**  **Năng lực chung:**  - *Năng lực tự chủ, tự học* Thực hiện được các công việc của bản thân; học hỏi và rèn luyện thêm để góp phần giữ gìn, phát huy truyền thống lịch sử văn hóa của đất nước một cách chủ động tích cực.  - *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chia sẻ, giới thiệu về truyền thống lịch sử và văn hóa của đất nước với người khác.  **Năng lực đặc thù:**  *- Năng lực điều chỉnh hành vi:*  *\* Nhận thức chuẩn mực hành vi:* biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam.  *\* Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Nhận biết được việc làm đúng, việc làm sai trong giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa, lịch sử của đất nước.  *\* Điều chỉnh hành vi:* Nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca. Tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.  - *Năng lực phát triển bản thân*: Thực hiện được các công việc của bản thân trong việc giữ gìn, phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước theo kế hoach đã đề ra với sự hướng dẫn của thầy giáo, cô giáo và người thân.  - *Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội*: Biết đầu biết quan sát, tìm hiểu về quê gương, đất nước, các hành vi ứng xử trong đời sống hàng ngày. Tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức để giữ gìn, phát huy truyền thống lịch sử và văn hóa của đất nước | Tiết 32 | 35 phút |  |  |
| **33** | Tự hào truyền thống Việt Nam (T2) | **1. Kiến thức**  - Biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam.  - Nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca.  - Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam,trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước.  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:***  - *Tự chủ, tự học:* Thực hiện các công việc của bản thân, học hỏi, rèn luyện thêm để góp phần giữ gìn, phát huy truyền thống lịch sử và văn hoá của đất nước một cách chủ động.  *- Giao tiếp và hợp tác:* Chia sẻ, giới thiệu về truyền thống lịch sử và văn hoá của đất nước với người khác  ***\* Năng lực riêng:***  - Thực hiện được công việc của bản thân trong việc giữ gìn, phát huy truyền thống thống lịch sử, văn hoá của đất nước.  - Bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về quê hương, đất nước, biết hành vi ứng xử trong đời sống hằng ngày. Tham gia các hoạt động phù hợp .  - Nhận xét được việc làm đúng, việc làm sai trong giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước.  **3. Phẩm chất:** Yêu nước: Có ý thức tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước. | Tiết 33 | 35 phút |  |  |
| **34** | **Ôn tập** | Ôn tập tổng hợp (T1) | Ôn tập lại kiến thức , kĩ năng học sinh đã học . | Tiết 34 | 35 phút |  |  |
| **35** | Ôn tập tổng hợp (T2) | Ôn tập lại kiến thức , kĩ năng học sinh đã học . | Tiết 35 | 35 phút |  |  |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC** **MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**1.NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| GIA ĐÌNH |  |
| Họ hàng nội, ngoại | Nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại. − Xưng hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại. − Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh vào sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại theo mẫu. − Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội, ngoại. |
| Ngày kỉ niệm, sự kiện đáng nhớ của gia đình | Nêu được tên một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện đó (ví dụ: một chuyến đi dã ngoại, du lịch đáng nhớ của cả gia đình; thay đổi nơi ở, nơi học, công việc của thành viên gia đình,...). − Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình. − Nhận xét được sự thay đổi của gia đình theo thời gian qua một số ví dụ. |
| Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà − | − Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và nêu được những thiệt hại có thể xảy ra (về người, tài sản,...) do hoả hoạn. − Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra; Nhận xét về những cách ứng xử đó. − Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra. − Điều tra, phát hiện được những thứ có thể gây cháy trong nhà và nói với ng |
| Giữ vệ sinh xung quanh nhà | − Kể tên và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà. 18 Nội dung Yêu cầu cần đạt − Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà. |
| TRƯỜNG HỌC |  |
| Hoạt động kết nối với xã hội của trường học | Nêu được tên và ý nghĩa một đến hai hoạt động kết nối với xã hội của trường học (ví dụ: hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động truyền thông về an toàn giao thông, hoạt động ủng hộ đồng bào bị thiên tai,...) và mô tả được hoạt động đó. − Nhận xét được về sự tham gia của học sinh trong các hoạt động đó. |
| Truyền thống của nhà trường | Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống nhà trường (năm thành lập trường, thành tích dạy và học; các hoạt động khác,...). − Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống nhà trường. − Bày tỏ được tình cảm hoặc mong ước của bản thân đối với nhà trường. |
| Giữ an toàn và vệ sinh ở trường hoặc khu vực xung quanh trường | Thực hành khảo sát về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo nhóm: + Lập được kế hoạch khảo sát về sự an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bãi tập hoặc khu vực xung quanh trường theo mẫu. + Khảo sát được về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo sự phân công của nhóm. + Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra được ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục, hạn chế những rủi ro có thể xảy ra. − Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu |
| CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG |  |
| Một số hoạt động sản xuất | Kể được tên, sản phẩm và ích lợi của một số hoạt động sản xuất (nông nghiệp, công nghiệp hoặc thủ công) ở địa phương. − Trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được. − Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. |
| Di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên | Giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử, văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. − Thể hiện sự tôn trọng và có ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan di tích văn hoá, lịch sử hoặc cảnh quan thiên nhiên. |
| THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT |  |
| Các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận đó | − Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ sẵn có để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên một số bộ phận của thực vật và động vật. − Trình bày được chức năng của các bộ phận đó (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh). − So sánh (hình dạng, kích thước, màu sắc) rễ, thân, lá, hoa, quả của các thực vật khác nhau; phân loại được thực vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm của thân, rễ, lá,...). − So sánh được đặc điểm cấu tạo của một số động vật khác nhau; phân loại được động vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm cơ quan di chuyển,...). |
| Sử dụng hợp lí thực vật và | Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày. 20 Nội dung Yêu cầu cần đạt động vật − Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương. − Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện. |
| CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ |  |
| Một số cơ quan bên trong cơ thể | − Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh trên sơ đồ, tranh ảnh. − Nhận biết được chức năng của các cơ quan nêu trên ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động sống hằng ngày của bản thân (ví dụ: theo dõi việc ăn, uống và thải bã; phát hiện tim và mạch máu đập; phát hiện khả năng phản ứng của cơ thể như rụt tay lại khi sờ vào vật nóng và sự thay đổi cảm xúc, khóc khi bị ngã đau, vui khi được khen, buồn k |
| Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể | Nêu được một số ví dụ về mối quan hệ với gia đình hoặc bạn bè có ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến trạng thái cảm xúc (hoặc sức khoẻ tinh thần) của mỗi người. − Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn và thần kinh. − Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có lợi cho các cơ quan tiêu hoá, tim mạch, thần kinh. − Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với các cơ quan tiêu hoá, tim mạch, thần kinh (ví dụ: thuốc lá, rượu, ma tuý); nêu được cách phòng tránh. − Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp (theo mẫu) để có được thói quen 21 Nội dung Yêu cầu cần đạt học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc. |
| TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI |  |
| Phương hướng | Kể được bốn phương chính trong không gian theo quy ước. − Thực hành xác định được các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc |
| Một số đặc điểm của Trái Đất | Nhận biết ban đầu về hình dạng Trái Đất qua quả địa cầu. − Chỉ được cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam và các đới khí hậu trên quả địa cầu. − Trình bày được một vài hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đới khí hậu dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video. − Tìm và nói được tên các châu lục và các đại dương trên quả địa cầu. Chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu. − Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất: đồng bằng, đồi, núi, cao nguyên; sông, hồ; biển, đại dương dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video. − Xác định được nơi học sinh đang sống thuộc dạng địa hình nào. |
| Trái Đất trong hệ Mặt Trời | − Chỉ và nói được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ, tranh ảnh. − Chỉ và trình bày được chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời trên sơ đồ và (hoặc) mô hình. − Giải thích được ở mức độ đơn giản hiện tượng ngày và đêm, qua sử dụng mô hình hoặc video. 22 Nội dung Yêu cầu cần đạt − Chỉ được chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất trên sơ đồ và (hoặc) mô hình. − Nêu được Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái |

2.**Kế hoạch dạy học –** Môn: Tự nhiên và Xã hội

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, tháng** | **Chương trình và sách giáo khoa** | | | | | **Nội dung điều chỉnh nếu có** | **Ghi chú** |
| **Chủ đề/ Mạch nội dung** | **Tên bài học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Tiết học/ thời lượng** | |  |  |
| **1** | **GIA ĐÌNH** | Họ nội, họ ngoại (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài hoc, HS biết :  - Nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại.  - Xưng hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. | Tiết 1 | 35 phút |  |  |
| Họ nội, họ ngoại (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài hoc, HS biết :  - Nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại.  - Xưng hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. | Tiết 2 | 35 phút |  |  |
| **2** | Kĩ niệm đáng nhớ của gia đình (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  – Nêu được tên một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện đó.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. | Tiết 3 | 35 phút |  |  |
| Kĩ niệm đáng nhớ của gia đình (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  – Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình.  – Nhận xét được sự thay đổi của gia đình theo thời gian.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. | Tiết 4 | 35 phút |  |  |
| **3** | Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Nắm được số điện thoại của lực lượng cứu hỏa là 114.  - Nêu được nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và thiệt hại có thể xảy ra (về người, tài sản,..) do hỏa hoạn.  - Nhận biết được những thứ có thể gây cháy trong nhà và nói với người lớn để có biện pháp phòng cháy.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thực hiện được thao tác gọi 114 khi có hỏa hoạn và biết đặt những vật dễ gây cháy tránh xa bếp, bình ga,...  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, | Tiết 5 | 35 phút |  |  |
| Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Đưa ra cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra, nhận xét về những cách ứng xử đó.  - Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra.  - Điều tra, phát hiện đươc những thứ có thể gây cháy trong và nói với người lớn để có biện pháp phòng cháy.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Xử lí và bảo vệ đươc bản thân của mình trong tình huống có cháy xảy ra và biết gọi lực lượng cứu hỏa để khắc phục hỏa hoạn.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, | Tiết 6 | 35 phút |  |  |
| **4** | Giữ vệ sinh xung quanh nhà ở (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Kể tên và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.  - Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Có ý thức giữ vệ sinh xung quanh nhà và biết cách vệ sinh nhà ở sạch sẽ, gọn gàng.  **3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm. | Tiết 7 | 35 phút |  |  |
| Giữ vệ sinh xung quanh nhà ở (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS  - Kể tên và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.  - Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Có ý thức giữ vệ sinh xung quanh nhà và biết cách vệ sinh nhà ở sạch sẽ, gọn gàng.  **3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm. | Tiết 8 | 35 phút |  |  |
| **5** | Ôn tập chủ đề gia đình (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS củng cố và đánh giá được một số kiến thức, kĩ năng của chủ đề Gia đình.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 9 | 35 phút |  |  |
| Ôn tập chủ đề gia đình (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS củng cố và đánh giá được một số kiến thức, kĩ năng của chủ đề Gia đình.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 10 | 35 phút |  |  |
| **6** | **TRƯỜNG HỌC** | Chúng em tham gia các hoạt động xã hội của trường (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Nêu được tên và ý nghĩa của một đến hai hoạt động kết nối với xã hội của trường học (ví dụ: hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động truyền thông về an toàn giao thông, hoạt động ủng hộ đồng bào bị thiên tai, …), mô tả được hoạt động đó.  - Nhận xét được về sự tham gia của HS trong các hoạt động đó.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Biết tham gia vào các hoạt động xã hội được tổ chức ở trường.  **3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ. | Tiết 11 | 35 phút |  |  |
| Chúng em tham gia các hoạt động xã hội của trường (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Nêu được tên và ý nghĩa của một đến hai hoạt động kết nối với xã hội của trường học (ví dụ: hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động truyền thông về an toàn giao thông, hoạt động ủng hộ đồng bào bị thiên tai, …), mô tả được hoạt động đó.  - Nhận xét được về sự tham gia của HS trong các hoạt động đó.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.  ***\* Năng lực riêng:*** Biết chia sẻ, nêu ý nghĩa các hoạt động xã hội được tổ chức ở trường mà em đã tham gia.  **3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ. | Tiết 12 | 35 phút |  |  |
| **7** | Truyền thống của trường em (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống của nhà trường.  - Giới thiệu được một cách đơn giản truyền thống của nhà trường.  - Bày tỏ được tình cảm hoặc mong ước của bản thân đối với nhà trường.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Có hiểu biết về truyền thống của trường.  **3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ, yêu thương. | Tiết 13 | 35 phút |  |  |
| Truyền thống của trường em (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống của nhà trường.  - Giới thiệu được một cách đơn giản truyền thống của nhà trường.  - Bày tỏ được tình cảm hoặc mong ước của bản thân đối với nhà trường.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.  ***\* Năng lực riêng:*** Biết chia sẻ, nêu ý nghĩa các truyền thống của trường mà em học.  **3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ. | Tiết 14 | 35 phút |  |  |
| **8** | Thực hành: Giữ an toàn và vệ sinh trường học (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Thực hành khảo sát về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường  - Có ý thức giữ gìn và làm được số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường  - Bày tỏ được tình cảm hoặc mong ước của bản thân đối với nhà trường.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với nhà trường.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 15 | 35 phút |  |  |
| Thực hành: Giữ an toàn và vệ sinh trường học (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Thực hành khảo sát về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường  - Có ý thức giữ gìn và làm được số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường  - Bày tỏ được tình cảm hoặc mong ước của bản thân đối với nhà trường.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với nhà trường.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 16 | 35 phút |  |  |
| **9** | Thực hành: Giữ an toàn và vệ sinh trường học (T3) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Thực hành khảo sát về an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường.  - Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 17 | 35 phút |  |  |
| Thực hành: Giữ an toàn và vệ sinh trường học (T4) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Thực hành khảo sát về an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường.  - Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 18 | 35 phút |  |  |
| **10** | Ôn tập: Chủ đề trường học (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS: Củng cố được một số kiến thức, kĩ năng của chủ đề Trường học  - Kể lại các hoạt động tiêu biểu, truyền thống ở trường học  - Biết quan sát, khuyến nghị và xử lí tình huống liên quan đến an toàn, vệ sinh trường học  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Biết quan sát, khuyến nghị và xử lí tình huống liên quan đến an toàn, vệ sinh trường học  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 19 | 35 phút |  |  |
| Ôn tập: Chủ đề trường học (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Kể lại các hoạt động tiêu biểu, truyền thống ở trường học.  - Biết quan sát, khuyến nghị và xử lí tình huống liên quan đến an toàn, vệ sinh trường học.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 20 | 35 phút |  |  |
| **11** | **CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG** | Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Giới thiệu được một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Thể hiện sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan di tích lịch sử văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 21 | 35 phút | Tích hợp GDĐP  - Tích hợp bộ phận của hoạt động khám phá chủ đề 1 vào hoạt động khởi động bài 10 (Trang 42) |  |
| Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Giới thiệu được một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Thể hiện sự tôn trọng và giữ vệ sinh khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được hiểu biết về một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Biết giữ vệ sinh chung khi tham quan di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 22 | 35 phút |  |  |
| **12** | Hoạt động sản xuất ở địa phương em (T1) | **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Kể được tên sản phẩm và lợi ích của một số hoạt động sản xuất ở địa phương.  - Trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật… sưu tầm được.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được hiểu biết về các sản phẩm, hoạt động sản xuất ở địa phương.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 23 | 35 phút |  |  |
| Hoạt động sản xuất ở địa phương em (T2) | Chưa có | Tiết 24 | 35 phút |  |  |
| **13** | Hoạt động sản xuất ở địa phương em (T3) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học tập của tiết 1, 2  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Trình bày khoa học các sản phẩm của nhóm  **3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, đoàn kết, yêu quê hương. | Tiết 25 | 35 phút |  |  |
| Tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS: Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh,video,…để chia sẻ với người xung quanh về sự cẩn thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Trình bày khoa học các sản phẩm của nhóm  **3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, đoàn kết, yêu quê hương. | Tiết 26 | 35 phút |  |  |
| **14** | Tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS: Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video…để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Biết tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường; chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | Tiết 27 | 35 phút |  |  |
| Thực hành: khám phá cuộc sống xung quanh em (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Thực hành quan sát, tìm hiểu các hoạt động sản xuất và di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực tự chủ và tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,…  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  ***\* Năng lực riêng:***  - Quan sát, tìm hiểu thu thập thông tin về các hoạt động sản xuất và di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương, hoàn thành phiếu thu thập thông tin.  - Nêu những việc có thể làm để bảo vệ các di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  **3. Phẩm chất:** Yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. | Tiết 28 | 35 phút | Tích hợp GDĐP  - Tích hợp bộ phận của hoạt động thực hành chủ đề 1 vào hoạt động 1 của bài 13 |  |
| **15** | Thực hành: khám phá cuộc sống xung quanh em (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Thực hành quan sát, tìm hiểu các hoạt động sản xuất và di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực tự chủ và tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,…  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  ***\* Năng lực riêng:***  - Quan sát, tìm hiểu thu thập thông tin về các hoạt động sản xuất và di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương, hoàn thành phiếu thu thập thông tin.  - Nêu những việc có thể làm để bảo vệ các di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Báo cáo kết quả thu thập thông tin.  **3. Phẩm chất:** Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm. | Tiết 29 | 35 phút |  |  |
| Ôn tập: Chủ đề cộng đồng địa phương (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Củng cố một số kiến thức cảu chủ đề Cộng đồng, địa phương.  - Chia sẻ được ý kiến về các việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 30 | 35 phút | Tích hợp GDĐP  - Tích hợp bộ phận hoạt động Khám phá: Tìm hiểu địa giới hành chính tỉnh Đồng Tháp vào hoạt động 1 bài 14 |  |
| **16** | Ôn tập: Chủ đề cộng đồng địa phương (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Củng cố một số kiến thức của chủ đề Cộng đồng, địa phương.  - Chia sẻ được ý kiến về các việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 31 | 35 phút |  |  |
| Ôn tập và kiểm tra cuối kì 1 |  | Tiết 32 | 35 phút |  |  |
| **17** | **THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT** | Lá, thân, rễ của thực vật (T1) | **1- Năng lực nhận thức khoa học:** Sau bài học, HS:  Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên bộ phận lá của thực vật.  - So sánh lá của các thực vật khác nhau.  - Phân loại được thực vật dựa trên một số tiêu chí.  - Trình bày được chức năng của lá cây.  **2- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**  - Quan sát hình ảnh và thực hành, nhận xét.  **3- Năng lực chung**:  - Năng lực tự chủ, tự học: Biết thực hiện yêu cầu nhiệm vụ học tập;  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết sử dụng lời nói, mô hình để trình bày ý kiến.  **4- Hình thành các phẩm chất:**  - Chăm chỉ, trách nhiệm và có ý thức trong việc trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh, bảo vệ môi trường. | Tiết 33 | 35 phút |  |  |
| Lá, thân, rễ của thực vật (T2) | **1- Năng lực nhận thức khoa học:** Sau bài học, HS:  Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên bộ phận thân của thực vật.  - So sánh thân của các thực vật khác nhau.  - Phân loại được thực vật dựa trên một số tiêu chí.  - Trình bày được chức năng của thân cây.  **2- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**  - Quan sát hình ảnh và thực hành, nhận xét.  **3- Năng lực chung**:  - Năng lực tự chủ, tự học: Biết thực hiện yêu cầu nhiệm vụ học tập;  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết sử dụng lời nói, mô hình để trình bày ý kiến.  **4- Hình thành các phẩm chất:**  - Chăm chỉ, trách nhiệm và có ý thức trong việc trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh, bảo vệ môi trường. | Tiết 34 | 35 phút |  |  |
| **18** | Lá, thân, rễ của thực vật (T3) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên các bộ phận lá, thân, rễ của thực vật.  - So sánh lá, thân, rễ, của các thực vật khác nhau.  - Phân loại được thực vật dựa trên một số tiêu chí.  - Trình bày được chức năng của lá, thân, rễ.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Nhận biết và nêu tên được các bộ phận của lá, thân, rễ của thực vật  **3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ. | Tiết 35 | 35 phút |  |  |
| Hoa và quả (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói được tên một số bộ phận của hoa.  - So sánh được (hình dạng, kích thước, màu sắc) hoa của các loài thực vật khác nhau.  - Trình bày được chức năng của hoa.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Nêu được tên và nhận diện được hình dạng, kích thước, màu sắc của một số loài hoa. Nêu được các bộ phận, chức năng của hoa.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 36 | 35 phút |  |  |
| **19** | Hoa và quả (T2) | **1. Kiến thức:** Sau bài học, HS:  - Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói được tên một số bộ phận của quả.  - So sánh được (hình dạng, kích thước, màu sắc) quả của các loài thực vật khác nhau.  - Trình bày được chức năng của quả.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:***  + Nêu được tên và nhận diện được hình dạng, kích thước, màu sắc của một số loại quả.  + Nêu được các bộ phận, chức năng của quả.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 37 | 35 phút |  |  |
| Thế giới động vật quanh em (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói ( hoặc viết) được tên một số bộ phận của động vật.  - Trình bày được chức năng của một số bộ phận của động vật.  - So sánh được đặc điểm cấu tạo của một số động vật khác nhau, phân loại được động vật dựa trên cơ quan di chuyển.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin .Phân loại được các loại động vật theo môi trường sống của chúng.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, yêu thiên nhiên. | Tiết 38 | 35 phút |  |  |
| **20** | Thế giới động vật quanh em (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói ( hoặc viết) được tên một số bộ phận của động vật.  - Trình bày được chức năng của một số bộ phận của động vật.  - So sánh được đặc điểm cấu tạo của một số động vật khác nhau, phân loại được động vật dựa trên cơ quan di chuyển.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin .Phân loại được các loại động vật theo môi trường sống của chúng.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, yêu thiên nhiên. | Tiết 39 | 35 phút |  |  |
| Sử dụng hợp lý động vật và thực vật (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hàng ngày.  - Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.  - Lựa chọn , đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin . Sử dụng động vật thực vật hợp lí.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, yêu thiên nhiên. | Tiết 40 | 35 phút |  |  |
| **21** | Sử dụng hợp lý động vật và thực vật (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hàng ngày.  - Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.  - Lựa chọn , đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin . Sử dụng động vật thực vật hợp lí.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, yêu thiên nhiên. | Tiết 41 | 35 phút |  |  |
| Ôn tập chủ đề: Động vật và thực vật (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  -Cung cấp các kiến thức, kĩ năng trong chủ đề Thực vật và động vật.  -Tuyên truyền mọi người sử dụng hợp lí thực vật và động vật trong cuộc sống hằng ngày.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 42 | 35 phút |  |  |
| **22** | Ôn tập chủ đề: Động vật và thực vật (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  -Cung cấp các kiến thức, kĩ năng trong chủ đề Thực vật và động vật.  -Tuyên truyền mọi người sử dụng hợp lí thực vật và động vật trong cuộc sống hằng ngày.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 43 | 35 phút |  |  |
| **CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE** | Cơ quan tiêu hóa (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  -Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá trên sơ đồ, tranh ảnh.  -Nêu được chức năng của cơ quan tiêu hoá ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.  -Trình bày được một số việc làm để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tiêu hoá.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Năng lực tự chủ và tự học, Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trung thực. | Tiết 44 | 35 phút |  |  |
| **23** | Cơ quan tiêu hóa (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  -Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá trên sơ đồ, tranh ảnh.  -Nêu được chức năng của cơ quan tiêu hoá ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.  -Trình bày được một số việc làm để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tiêu hoá.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Năng lực tự chủ và tự học, Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trung thực. | Tiết 45 | 35 phút |  |  |
| Cơ quan tiêu hóa (T3) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Chỉ và nói tên các bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa trên sơ đồ, tranh ảnh.  - Nhận biết được chức năng của cơ quan tiêu hóa ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động sống hằng ngày của bản thân.  - Trình bày được một số việc làm để giữ gì, bảo vệ cơ quan tiêu hóa.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** HS có năng lực nhận thức khoa học và tìm hiểu môi trường tự nhiên.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, trách nhiệm. | Tiết 46 | 35 phút |  |  |
| **24** | Cơ quan tuần hoàn (T1) | **Sau bài học này, HS:**  - Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ, hình ảnh.  - Nhận biết được chức năng của cơ quan tuần hoàn ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động sống hàng ngày của bản thân.  **1. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực làm các hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: chủ động quan sát và trả lời các hình trong sách giáo khoa để hoàn thành các yêu cầu của tiết học.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: cùng bạn thực hiện các hoạt động thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra các ý kiến để giải quyết các câu hỏi trong bài học. | Tiết 47 | 35 phút |  |  |
| Cơ quan tuần hoàn (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ, hình ảnh.  - Nhận biết được chức năng của cơ quan tuần hoàn ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động sống hằng ngày của bản thân.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Trình bày sơ lược về cấu tạo và chức năng của máu. Nêu được chức năng của cơ quan tuần hoàn. Kể được tên các bộ phận của cơ quan tuần hoàn  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 48 | 35 phút |  |  |
| **25** | Cơ quan tuần hoàn (T3) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Nêu được một số bệnh về tim mạch thường gặp thông qua câu chuyện của Nam.  - Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tuần hoàn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực tự chủ và tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,…  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.  ***\* Năng lực riêng:***  - Liên hệ thực tế và xử lí các tình huống liên quan đến chăm sóc, bảo vệ cơ quan tuần hoàn.  **3. Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm. | Tiết 49 | 35 phút |  |  |
| Cơ quan thần kinh (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan thần kinh trên sơ đồ, tranh ảnh.  - Nhận biết được chức năng đơn giản, ban đầu của cơ quan thần kinh.  - Trình bày được một số việc cần làm hoạc cần tránh để giữ gìn và bảo vệ cơ quan thần kinh.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, giữ gìn bảo vệ cơ quan thần kinh.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 50 | 35 phút |  |  |
| **26** | Cơ quan thần kinh (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Chỉ và nói tên được các bộ phận chính của cơ quan thần kinh trên sơ đồ và tranh ảnh  - Nhận biết được chức năng đơn giản, ban đầu của cơ quan thần kinh.  - Trình bày được một được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan thần kinh.  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Có ý thức giữ gìn, bảo vệ cơ quan thần kinh, bảo vệ sức khoẻ của mình  **3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm. | Tiết 51 | 35 phút |  |  |
| Cơ quan thần kinh (T3) | **1- Năng lực nhận thức khoa học:**  Sau bài học, HS: Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan thần kinh.  **2- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**  - Quan sát hình ảnh và thực hành, nhận xét.  **3- Năng lực chung**:  - Năng lực tự chủ, tự học: Thực hành quan sát, nhận xét;  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết sử dụng lời nói, mô hình để trình bày ý kiến.  **4- Hình thành các phẩm chất:**  - Có ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn, bảo vệ cơ quan thần kinh. | Tiết 52 | 35 phút |  |  |
| **27** | Thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh. (1 tiết) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Kể được một số thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh  - Có ý thức ăn uống điều độ, đủ chất để giữ gìn sức khoẻ.  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Có ý thức giữ gìn, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể, bảo vệ sức khoẻ của mình.  **3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm. | Tiết 53 | 35 phút |  |  |
| Thực hành: Tìm hiểu chất và hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh. (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh và nêu được cách phòng tránh.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh và nêu được cách phòng tránh  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 54 | 35 phút |  |  |
| **28** | Thực hành: Tìm hiểu chất và hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh. (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh và nêu được cách phòng tránh.  - Vẽ và viết những câu chuyện ngắn để nhắc nhở mọi người xung quanh không sử dụng các chất gây hại và tránh những hoạt động ảnh hưởng không tốt đến cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:***  - Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh và nêu được cách phòng tránh.  - Vẽ và viết những câu chuyện ngắn để nhắc nhở mọi người xung quanh không sử dụng các chất gây hại và tránh những hoạt động ảnh hưởng không tốt đến cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh.  - Tự giác thực hiện và tuyên truyền người thân tham gia sinh hoạt lành mạnh, không sử dụng các chất gây hại cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 55 | 35 phút |  |  |
| Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (T1 | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Củng cố một số kiến thức, kĩ năng trong chủ đề Con người và sức khỏe.  - Chia sẻ và đưa ra được lời khuyên phù hợp để bảo vệ sức khỏe của người thân trong gia đình.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được những việc nên làm và kgo6ng nên làm để bảo vệ sức khỏe của bản thân.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 56 | 35 phút |  |  |
| **29** | Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Củng cố một số kiến thức, kĩ năng trong chủ đề Con người và sức khỏe.  - Chia sẻ và đưa ra được lời khuyên phù hợp để bảo vệ sức khỏe của người thân trong gia đình.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được những việc nên làm và kgo6ng nên làm để bảo vệ sức khỏe của bản thân.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 57 | 35 phút |  |  |
| **TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI** | Bốn phương trong không gian (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Kể được bốn phương chính trong không gian theo quy ước.  - Thực hành xác định được các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc sử dụng la bàn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Củng cố và đánh giá được một số kiến thức về phương Mặt Trời mọc, lặn **.**  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, yêu nước. | Tiết 58 | 35 phút |  |  |
| **30** | Bốn phương trong không gian (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Kể được bốn phương chính trong không gian theo quy ước.  - Thực hành xác định được các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc sử dụng la bàn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Củng cố và đánh giá được một số kiến thức về phương Mặt Trời mọc, lặn **.**  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, yêu nước. | Tiết 59 | 35 phút |  |  |
| Quả địa cầu – Mô hình thu nhỏ của Trái Đất | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Nhận biết ban đầu về hịnh dạng Trái Đất qua quả địa cầu  - Chỉ được cực Bắc cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam trên quả địa cầu.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** HS có năng lực nhận thức khoa học và tìm hiểu môi trường tự nhiên.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 60 | 35 phút |  |  |
| **31** | Trái Đất trong hệ Mặt Trời (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Chỉ và nói được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ, tranh ảnh.  - Nêu được Trái Đất là một hành tinh tronh hệ Mặt Trời; chỉ và nói được chiều chuyển động của Trái Đất trên sơ đồ, mô hình.  - Giải thích được hiện tượng ngày và đêm.  - Nêu được Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất và chỉ được chiều chuyển động của Mặt Trăng.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** HS có năng lực nhận thức khoa học và tìm hiểu về Trái Đất  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ. | Tiết 61 | 35 phút |  |  |
| Trái Đất trong hệ Mặt Trời (T2) | **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Giải thích được hiện tượng ngày và đêm.  - Biết một ngày có 24 giờ.  của Mặt Trăng.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, hợp tác nhóm.  ***\* Năng lực riêng:*** Phát triển và rèn luyện yêu thích môn học. Ham học hỏi tìm hiểu về tự nhiên và xã hội.  **3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. | Tiết 62 | 35 phút |  |  |
| **32** | Trái Đất trong hệ Mặt Trời (T3) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Chỉ và nói được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ, tranh ảnh.  - Nêu được Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời; chỉ và nói được chiều chuyển động của Trái Đất trên sơ đồ, mô hình.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Ham thích tìm tòi khám phá về Trái Đất trong hệ Mặt Trời.  **3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực | Tiết 63 | 35 phút |  |  |
| Bề mặt Trái Đất (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Tìm và nó đươc tên các châu lục, các đại dương và vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu,  - Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất. xác định được địa hình nơi học sinh đang sống.  - HS chỉ được các đới khí hậu trên quả địa cầu và trình bày được các hoạt động của con người ở tùng đới khí hậu.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Củng cố và đánh giá được một số kiến thức về đại dương và địa hình.  ***\* Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học :*** Biết cách xem quả địa cầu chỉ được các đới khí hậu trên quả địa cầu.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, yêu nước. Biết quan tâm chăm sóc bản thân và biết bảo vệ môi trường sống. | Tiết 64 | 35 phút |  |  |
| **33** | Bề mặt Trái Đất (T2) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất. xác định được địa hình nơi học sinh đang sống.  - HS chỉ được các đới khí hậu trên quả địa cầu và trình bày được các hoạt động của con người ở tùng đới khí hậu.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Củng cố và đánh giá được một số kiến thức về đại dương và địa hình.  ***\* Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học :*** Biết cách xem quả địa cầu chỉ được các đới khí hậu trên quả địa cầu.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, yêu nước. Biết quan tâm chăm sóc bản thân và biết bảo vệ môi trường sống. | Tiết 65 | 35 phút |  |  |
| Bề mặt Trái Đất (T3) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất. xác định được địa hình nơi học sinh đang sống.  - HS chỉ được các đới khí hậu trên quả địa cầu và trình bày được các hoạt động của con người ở tùng đới khí hậu.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Củng cố và đánh giá được một số kiến thức về đại dương và địa hình.  ***\* Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học :*** Biết cách xem quả địa cầu chỉ được các đới khí hậu trên quả địa cầu.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, yêu nước. Biết quan tâm chăm sóc bản thân và biết bảo vệ môi trường sống. | Tiết 66 | 35 phút |  |  |
| **34** | Bề mặt Trái Đất (T4) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - HS chỉ và nói được các đới khí hậu trên lược đồ.  - HS thực hành với quả địa cầu để xác định vị trí các đới khí hậu trên trái đất.  - HS biết được hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đới khí hậu.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Tạo hứng thú và gợi mở những HS về khí hậu ở khắp nơi trên trái đất.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ,yêu nước. | Tiết 67 | 35 phút |  |  |
| Ôn tập chủ đề: Trái Đất và bầu trời (T1) | **1. Kiến thức**  Sau bài học, HS:  - Củng cố và đánh giá được một sồ kiến thức của chủ đề Trái Đất và bầu trời  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***\* Năng lực riêng:*** Tạo hứng thú và gợi mở những HS về các địa danh nổi tiếng ở Việt Nam và ở địa phương nơi sinh sống.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ,yêu nước. | Tiết 68 | 35 phút |  |  |
| **35** | Ôn tập chủ đề: Trái Đất và bầu trời (T2) | Không có tiết 2 | Tiết 69 | 35 phút |  |  |
| Ôn tập và kiểm tra cuối năm |  | Tiết 70 | 35 phút |  |  |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**1.NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung hoạt động** | **Yêu cầu cần đạt** |
| HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN | |
| Hoạt động khám phá bản thân | – Nhận ra được những nét riêng của bản thân.  – Giới thiệu được các sở thích của bản thân và sản phẩm được làm theo sở thích. |
| Hoạt động rèn luyện bản thân | – Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân và bước đầu thực hiện được thời gian biểu đề ra.  – Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.  – Nhận thức được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.  – Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể. |
| HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI | |
| Hoạt động chăm sóc gia đình | – Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.  – Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.  – Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.  – Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình |
| Hoạt động xây dựng nhà trường | Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy giáo, cô giáo và thể hiện tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.  – Biết cách hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè.  – Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học, có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.  – Tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động lao động của Sao Nhi đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường. |
| Hoạt động xây dựng cộng đồng | Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.  – Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức. |
| HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN | |
| Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên | – Nhận diện được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  – Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. |
| Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường | – Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.  – Tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi trong phòng, chống ô nhiễm môi trường. |
| HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP | |
| Hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp | – Kể tên được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mà mình yêu thích.  – Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích.  – Biết giữ an toàn trong lao động. |

**2.KẾ HOẠCH DẠY HỌC :**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** |  | **Chương trình và sách giáo khoa** | | | | **Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)** | **Ghi chú** |
| **Chủ đề** | **Tên bài học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Tiết học/ thời lượng** | |  |  |
| 1 | **Chủ đề 1. Em và trường tiểu học thân yêu** | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tham gia Lễ khai giảng | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân; Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra; Giữ gìn vệ sinh lớp học.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học; Hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học. | Tiết 1 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Nghe và hát bài hát về lớp học  - Tìm hiểu những hoạt động thường diễn ra trong ngày.  - Lập thời gian biểu hằng ngày của em | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân; Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra; Giữ gìn vệ sinh lớp học.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học; Hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động | Tiết 2 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng,... | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: Tìm ra dược những ứng viên có trách nhiệm, năng lực, uy tín bầu chọn ban cán sự lớp. Báo cáo sơ kết công tác tuần. -Phương hướng kế hoạch tuần tới  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học; Hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học. | Tiết 3 | 35 phút |  |  |
| 2 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tham gia học tập nội quy nhà trường | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động công việc trong ngày của bản thân. Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra. Giữ gìn vệ sinh lớp học.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.  - NL thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học. | Tiết 4 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Báo cáo kết quả thực hiện thời gian biểu của em.  - Ứng xử với những tình huống đột xuất khi thực hiện thời gian biểu. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động công việc trong ngày của bản thân. Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra. Giữ gìn vệ sinh lớp học.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.  - NL thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học. | Tiết 5 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Tham gia xây dựng nội quy lớp học. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động công việc trong ngày của bản thân. Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra. Giữ gìn vệ sinh lớp học.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.  - NL thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học. | Tiết 6 | 35 phút |  |  |
| 3 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Hoạt động vui Trung thu | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sử với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - *Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học. Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.  *- Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động:* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. | Tiết 7 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Tìm hiểu cách trang trí lớp học.  - Lập kế hoạch trang trí lớp học. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sử với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - *Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học. Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.  *- Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động:* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. | Tiết 8 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Tham gia vui tết Trung thu ở lớp em. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sử với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - *Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học. Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.  *- Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động:* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. | Tiết 9 | 35 phút |  |  |
| 4 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Múa hát tập thể theo chủ đề “Em và trường tiểu học thân yêu” | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân; Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra; giữ gìn vệ sinh lớp học.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp  - Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân. | Tiết 10 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Xác định cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh khi thực hiện trang trí lớp học.  - Thực hiện trang trí lớp học. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân; Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra; giữ gìn vệ sinh lớp học.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ của bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng bạn. Chia sẻ những việc làm thể hiện tình bạn.  - NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp | Tiết 11 | 35 phút |  |  |
|  | **Sinh hoạt lớp:** Chia sẻ cảm xúc của em sau khi trang trí lớp học.  **Đánh giá hoạt động.** | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân; Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra; giữ gìn vệ sinh lớp học.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ của bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng bạn. Chia sẻ những việc làm thể hiện tình bạn.  - NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp | Tiết 12 | 35 phút |  |  |
| 5 | **Chủ đề 2. An toàn trong cuộc sống** | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tham gia chương trình “ An toàn trong cuộc sống”. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn ở trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp  - Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân. | Tiết 13 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Chơi trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng…”  - Xác định được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.  - Thực hiện được những việc làm đảm bảo trong an toàn ăn uống. | - Xác định được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.  - Thực hiện được những việc làm đảm bảo trong an toàn ăn uống.  - Tham gia được các hoạt động của trường, lớp về an toàn giao thông.  - Biết giữ an toàn trong lao động.  **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và có trách nhiệm với cộng đồng khi tham gia giao thông an toàn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: trao đổi về nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; thảo luận về việc tham gia giao thông an toàn; biết giữ an toàn trong lao động.  - Năng lực giải quyết vấn đề: Xử lí những vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: Nhận biết những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thức phẩm và thực hiện những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.  - NL thiết kế và tổ chức: Tuyên truyền và xử lí tình huống về an toàn thực phẩm. | Tiết 14 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Tổng kết tuần 5, lên kế hoạch phương hướng tuần 6. | - HS nhận rõ ưu khuyết điểm cảu bản thân, của tổ mình và cảu cả lớp.  - HS biết công việc phải làm cảu tuần tới.  - Giáo dục HS ý thức tự giác học tập, thực hiện tốt nề nếp. Thực hiện tốt việc vệ sinh an toàn thực phẩm và có trách nhiệm với cộng đồng khi tham gia giao thông an toàn.  **1. Phẩm chất**  **- Phẩm chất Trách nhiệm:** Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và có trách nhiệm với cộng đồng khi tham gia giao thông an toàn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: trao đổi về nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; thảo luận về việc tham gia giao thông an toàn; biết giữ an toàn trong lao động.  - Năng lực giải quyết vấn đề: Xử lí những vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: phòng tránh những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thức phẩm và thực hiện những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.  - NL thiết kế và tổ chức: Tuyên truyền về an toàn thực phẩm. | Tiết 15 | 35 phút |  |  |
| 6 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Nghe nói chuyện về an toàn giao thông | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Tham gia được cốc hoạt động của trường, lớp về an toàn giao thông. | Tiết 16 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Tìm hiểu những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm  - Xác định những việc làm để đảm bảo an toàn trong ăn uống | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Tìm hiểu những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.  - [Xác định những việc làm để đảm bảo an](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) toàn trong ăn uống | Tiết 17 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Nghe hướng dẫn sưu tầm tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  [Nghe hướng dẫn sưu tầm](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm. | Tiết 18 | 35 phút |  |  |
| 7 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tiểu phẩm về vệ sinh an toàn thực phẩm | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện vệ sinh ATTP.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận về nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh ATTP  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. Xử lí tình huống liên quan đến vệ sinh ATTP.  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh ATTP và thực hiện những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.  - Năng lực thiết k và tổ chức hoạt động: Tuyên truyền và sử lí tình huống về an toàn thực phẩm.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Tham gia được các hoạt động về an toàn thực phẩm.  - Biết giữ an toàn trong lao động. | Tiết 19 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Thực hành xử lí tình huống về vệ sinh an toàn thực phẩm  - Triển lãm tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Tìm hiểu những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.  - [Xác định những việc làm để đảm bảo an](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) toàn trong ăn uống | Tiết 20 | 35 phút |  |  |
|  |  | **Sinh hoạt lớp:** Nghe hướng dẫn sưu tầm tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  [Nghe hướng dẫn sưu tầm](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm. | Tiết 21 | 35 phút |  |  |
| 8 |  | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tham gia tổng kết hoạt động chủ đề **“An toàn trong cuộc sống”.** | **. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và có trách nhiệm với cộng đồng khi tham gia giao thông an toàn.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi về nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; Thảo luận về việc tham gia giao thông an toàn; Biết giữ an toàn lao động.  - Năng lực giải quyết vấn đề : Xử lí những tình huống liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết được những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và thực và thực hiện được những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống. Biết tuyên truyền và xử lý tình huống về an toàn thực phẩm. và tham gia giao thông an toàn.  - NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp . | Tiết 22 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và có trách nhiệm với cộng đồng khi tham gia giao thông an toàn.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi về nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; Thảo luận về việc tham gia giao thông an toàn; Biết giữ an toàn lao động.  - Năng lực giải quyết vấn đề : Xử lí những tình huống liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết được những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và thực và thực hiện được những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống. Biết tuyên truyền và xử lý tình huống về an toàn thực phẩm. và tham gia giao thông an toàn.  - NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp | Tiết 23 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Tìm hiểu việc giữ an toàn trong lao động.  **Đánh giá hoạt động.** | 1. **Phẩm chất:**   - Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức làm việc nhà giúp đỡ bố mẹ và người thân.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hành các việc làm tự phục vụ bản thân và giữ gìn vệ sinh nơi mình sinh sống.  **2. Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp và hợp tác, tự học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực riêng:***  - NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp .  - Năng lực định hướng nghề nghiệp: Sử dụng một số dụng cụ lao động một cách | Tiết 24 | 35 phút |  |  |
| 9 | **Chủ đề 3. Kính yêu thầy cô. Thân thiện với bạn bè** | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tham gia tháng hành động “Em là học sinh thân thiện”. | - Đăng kí tham gia, lựa chọn và chuẩn bị, biểu diễn các tiết mục văn nghệ của lớp với chủ đề “ *Em là HS thân thiện*” để tham gia vào chương trình văn nghệ của nhà trường.  - Ghi nhớ những nội dung mà mình cần phải thực hiện trong tháng hành động để trở thành HS thân thiện.  **Qua tiết sinh hoạt dưới cờ này góp phần hình thành và phát triển cho HS:**  **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái: Yêu quý bạn bè.  **2. Năng lực:**  **\*Năng lực chung:**  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: chuẩn bị và tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ cùng các bạn.  **\*Năng lực đặc thù:**  - Năng lực thẩm mĩ: Thể hiện được tiết mục văn nghệ đúng chủ đề.  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm để thể hiện tình cảm với bạn bè.  - Năng thiết kế và tổ chức hoạt động: Phối hợp với các bạn để thực hiện các tiết mục văn nghệ và những việc cần làm để thực hiện trong tháng hành động trở thành HS thân thiện. | Tiết 25 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Chơi trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”.  - Chia sẻ kỉ niệm với thầy cô giáo của em.  - Làm bảng thông tin về thầy, cô giáo của em. | **Sau chủ đề này, HS:**  - Kể lại được điều ấn tượng nhất và thầy giáo, cô giáo.  - Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.  **Qua tiết hoạt động trải nghiệm góp phần hình thành và phát triển cho HS:**  **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái: Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô.  **2. Năng lực:**  **\*Năng lực chung:**  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: chia sẻ được những việc làm thể hiện tình cảm, suy nghĩ mong muốn của em với các thầy cô giáo.  **\*Năng lực đặc thù:**  - Năng lực thẩm mĩ: Làm được sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.  - Năng lực thích ứng với cuộc sống:Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy, cô giáo.  - Năng thiết kế và tổ chức hoạt động: Phối hợp với mọi người để tìm hiểu thông tin làm bảng thông tin thầy cô thực hiện các hoạt động nhóm. | Tiết 26 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Chia sẻ cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy cô giáo. | **Sau chủ đề này, HS:**  - Thể hiện được tình cảm với thầy cô thông qua những chia sẻ cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy cô giáo.  **Tiết sinh hoạt lớp góp phần hình thành và phát triển cho HS:**  **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái: Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô.  **2. Năng lực:**  **\*Năng lực chung:**  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: chia sẻ được những việc làm thể hiện tình cảm, suy nghĩ mong muốn của em với các thầy cô giáo.  **\*Năng lực đặc thù:**  - Năng lực thẩm mĩ: thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo qua chia sẻ, cảm nghĩa, mong muốn.  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy, cô giáo.  - Năng thiết kế và tổ chức hoạt động: Phối hợp với bạn để chia sẻ cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy cô giáo. | Tiết 27 | 35 phút |  |  |
| 10 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Kể chuyện “Thầy cô trong trái tim em” | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sử với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy, cô giáo.  - Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn. | Tiết 28 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô  - Làm sản phẩm tri ân thầy cô | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. Hình thành được đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, chia sẻ với bạn; tích cực tham gia vào các hoạt động  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.  - NL thiết kế và tổ chức: Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. | Tiết 29 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Báo cáo kết quả thực hiện việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. Hình thành được đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, chia sẻ với bạn; tích cực tham gia vào các hoạt động  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm hòa giải bất đồng trong qua hệ bạn bè.  - NL thiết kế và tổ chức: Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. | Tiết 30 | 35 phút |  |  |
| 11 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng các sản phẩm tự làm. Thực hiện được những việc làm hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè; kể được những điều ấn tượng về thầy cô giáo.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thể hiện được tình cảm với thầy cô và bạn bè trong nhà trường.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp  - Nhận diện hình ảnh thân thiện, gần gũi với thầy cô và bạn bè. | Tiết 31 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Kể những câu chuyện nói về sự bất đồng trong quan hệ bạn bè.  - Tìm hiểu về những cách để hoà giải bất đồng với bạn bè. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng các sản phẩm tự làm. Thực hiện được những việc làm hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè; kể được những điều ấn tượng về thầy cô giáo.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thể hiện được tình cảm với thầy cô và bạn bè trong nhà trường.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với thầy cô, bạn bè.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ, gần gũi với thầy cô, bạn bè. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng thầy cô.  - NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp. | Tiết 32 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Xây dựng **“Quy ước yêu thương”** | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng các sản phẩm tự làm. Thực hiện được những việc làm hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè; kể được những điều ấn tượng về thầy cô giáo.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thể hiện được tình cảm với thầy cô và bạn bè trong nhà trường.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với thầy cô, bạn bè.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ, gần gũi với thầy cô, bạn bè. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng thầy cô.  - NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp. | Tiết 33 | 35 phút |  |  |
| 12 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tổng kết tháng hành động Em là học sinh thân thiện | **1. Phẩm chất:**  - Kể lại điều ấn tượng nhất về thầy cô giáo.  - Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.  - Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.  - Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô. Chủ động thực hiện những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ những việc làm thể hiện tình cảm, suy nghĩ, mong muốn của em với các thầy cô giáo.  -Năng lực thẩm mỹ: Làm được sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm để hoà giải bất đồng với bạn bè. Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Lập được kế hoạch thực hiện việc làm thể hiện tình cảm đối với thầy cô giáo.  - Phối hợp với mọi người để tìm hiểu thông tin để làm bảng thông tin thầy cô, thực hiện các hoạt động nhóm. | Tiết 34 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Sắm vai xử lý tình huống  - Làm sổ tay bạn bè | **1. Phẩm chất:**  - Kể lại điều ấn tượng nhất về thầy cô giáo.  - Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.  - Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.  - Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô. Chủ động thực hiện những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ những việc làm thể hiện tình cảm, suy nghĩ, mong muốn của em với các thầy cô giáo.  -Năng lực thẩm mỹ: Làm được sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm để hoà giải bất đồng với bạn bè. Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Lập được kế hoạch thực hiện việc làm thể hiện tình cảm đối với thầy cô giáo.  - Phối hợp với mọi người để tìm hiểu thông tin để làm bảng thông tin thầy cô, thực hiện các hoạt động nhóm. | Tiết 35 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Văn nghệ theo chủ đề “Thầy cô và bạn bè”.  **Đánh giá hoạt động.** | **1. Phẩm chất:**  - Kể lại điều ấn tượng nhất về thầy cô giáo.  - Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.  - Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.  - Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô. Chủ động thực hiện những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ những việc làm thể hiện tình cảm, suy nghĩ, mong muốn của em với các thầy cô giáo.  -Năng lực thẩm mỹ: Làm được sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm để hoà giải bất đồng với bạn bè. Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Lập được kế hoạch thực hiện việc làm thể hiện tình cảm đối với thầy cô giáo.  - Phối hợp với mọi người để tìm hiểu thông tin để làm bảng thông tin thầy cô, thực hiện các hoạt động nhóm. | Tiết 36 | 35 phút |  |  |
| 13 | **Chủ đề 4. Tự hào truyền thống quê em** | **Sinh hoạt dưới cờ:** Hưởng ứng tháng hành động giữ gìn truyền thống quê em | ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Hợp tác với bạn để xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động của chủ đề, tập luyện có tiết mục tốt.  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp  - Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn. | Tiết 37 | 35 phút | Liên hệ tích hợp GD ĐP hoạt động 1 |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.  - Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục, truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức. | ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Hợp tác với bạn để xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động của chủ đề, tập luyện có tiết mục tốt.  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp  - Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn. | Tiết 38 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Tìm hiểu về hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương em. | ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Hợp tác với bạn để xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động của chủ đề, tập luyện có tiết mục tốt.  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp  - Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn. | Tiết 39 | 35 phút |  |  |
| 14 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Sân khấu hoá một truyền thống tiêu biểu của quê hương em | **1. Phẩm chất:**  *-Phẩm chất nhân ái:* Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  -*Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Hợp tác với bạn để xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động của chủ đề; tập luyện để có tiết mục tốt.  [*-Năng lực thích ứng với cuộc sống:* Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.  -[*Năng lực thiết kế và tố chức hoạt động*: Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) hoạt động tình nguyện, nhân đạo.  ***\*Năng lực đặc thù:***  -Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành vỉên trong cộng đồng.  -Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức. | Tiết 40 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Xác định những hoạt động tình nguyện, nhân đạo em có thể tham gia.  - Tìm hiểu về cách ứng xử thân thiện khi tham gia các hoạt động tình nguyện, nhân đạo. | **1. Phẩm chất:**  *-Phẩm chất nhân ái:* Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  -*Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Hợp tác với bạn để xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động của chủ đề; tập luyện để có tiết mục tốt.  [*-Năng lực thích ứng với cuộc sống:* Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.  -[*Năng lực thiết kế và tố chức hoạt động*: Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) hoạt động tình nguyện, nhân đạo.  ***\*Năng lực đặc thù:***  -Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành vỉên trong cộng đồng.  -Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức. | Tiết 41 | 35 phút |  |  |
|  | **Sinh hoạt lớp:** Thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo của nhà trường, địa phương. | **1. Phẩm chất:**  *-Phẩm chất nhân ái:* Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  -*Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Hợp tác với bạn để xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động của chủ đề; tập luyện để có tiết mục tốt.  [*-Năng lực thích ứng với cuộc sống:* Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.  -[*Năng lực thiết kế và tố chức hoạt động*: Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) hoạt động tình nguyện, nhân đạo.  ***\*Năng lực đặc thù:***  -Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành vỉên trong cộng đồng.  -Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức. | Tiết 42 | 35 phút |  |  |
| 15 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tham gia thi tìm hiểu về truyền thống quê hương | • Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.  • Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.  **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo  và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số  hoạt động tình nguyện, nhân đạo.  - Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp  - Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân. | Tiết 43 | 35 phút | Tích hợp Bộ phận –  GD ĐP  Thực hiện dưới cờ (HĐTN) |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:** Gây quỹ thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo  - Chơi trò chơi “Tôi có thể…”  - Trả lời câu hỏi  - Gây quỹ thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo | • Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.  • Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.  **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo  và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số  hoạt động tình nguyện, nhân đạo.  - Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp  - Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân. | Tiết 44 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Viết thư xin tài trợ | • Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.  • Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.  **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo  và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số  hoạt động tình nguyện, nhân đạo.  - Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp  - Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân. | Tiết 45 | 35 phút |  |  |
| 16 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khan.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Hợp tác với bạn để xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động của chủ đề, tập luyện để có tiết mục tốt.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo | Tiết 46 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Trao đổi về việc sử dụng quỹ tài trợ.  - Trao gửi yêu thương. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khan.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Hợp tác với bạn để xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động của chủ đề, tập luyện để có tiết mục tốt.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo | Tiết 47 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Kể chuyện tương tác **“Yêu thương còn mãi”**  **Đánh giá hoạt động.** | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái: Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khan.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Hợp tác với bạn để xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động của chủ đề, tập luyện để có tiết mục tốt.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo | Tiết 48 | 35 phút |  |  |
| 17 | **Chủ đề 5. Năm mới và việc tiêu dùng thông minh** | **Sinh hoạt dưới cờ:** Sinh hoạt dưới cờ: Hội diễn văn nghệ chào năm mới. | **1. Phẩm chất chăm chỉ:** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.  **2. Phẩm chất trách nhiệm:** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.  **3. Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.  **4. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình. | Tiết 49 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  – Chia sẻ việc lựa chọn chi tiêu cho năm mới.  – Tìm hiểu nhu cầu và mong muốn trong chi tiêu. | **1. Phẩm chất chăm chỉ:** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.  **2. Phẩm chất trách nhiệm:** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.  **3. Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.  **4. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình. | Tiết 50 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Nghe hướng dẫn tìm hiểu phong tục đón năm mới ở địa phương. | **1. Phẩm chất chăm chỉ:** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.  **2. Phẩm chất trách nhiệm:** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.  **3. Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.  **4. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình. | Tiết 51 | 35 phút |  |  |
| 18 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tìm hiểu phong tục đón năm mới của địa phương | **1. Kiến thức:**  - Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.  - Xác định được những thứ thực sự cần mua đề tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.  - Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.  - Tham gia được các hoạt động chào đón năm mới của trường, lớp và gia đình.  **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.  - Phẩm chất trách nhiệm: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.  **2. Năng lực:**  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình. | Tiết 52 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Báo cáo kết quả tìm hiểu về thu nhập của các thành viên trong gia đình  - Lập danh sách những món hàng cần mua để đón năm mới  - Sắm vai xử lí tình huống | **1. Kiến thức:**  - Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.  - Xác định được những thứ thực sự cần mua đề tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.  - Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.  - Tham gia được các hoạt động chào đón năm mới của trường, lớp và gia đình.  **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.  - Phẩm chất trách nhiệm: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.  **2. Năng lực:**  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình. | Tiết 53 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Làm phiếu điều tra về việc sử dụng điện, nước của gia đình. | **1. Kiến thức:**  - Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.  - Xác định được những thứ thực sự cần mua đề tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.  - Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.  - Tham gia được các hoạt động chào đón năm mới của trường, lớp và gia đình.  **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.  - Phẩm chất trách nhiệm: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.  **2. Năng lực:**  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình. | Tiết 54 | 35 phút |  |  |
| 19 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tìm hiểu trang phục đón năm mới của một số dân tộc | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đinh.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn.  2. Năng lực:  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - [Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) lãng phí trong một số tình huống cụ thể.  -[Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: tìm hiểu được thu nhập của các thành viên](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) trong gia đình. | Tiết 55 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Tìm hiếu việc làm gây lãng phí điện, nước  - Xác định các cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đinh.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn.  2. Năng lực:  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - [Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) lãng phí trong một số tình huống cụ thể.  -[Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: tìm hiểu được thu nhập của các thành viên](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) trong gia đình. | Tiết 56 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Thảo luận về lợi ích của điện, nước trong cuộc sống | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đinh.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn.  2. Năng lực:  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - [Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) lãng phí trong một số tình huống cụ thể.  -[Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: tìm hiểu được thu nhập của các thành viên](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) trong gia đình. | Tiết 57 | 35 phút |  |  |
| 20 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tổng kết chủ đề: “Năm học mới và việc tiêu dùng thông minh” | **1. Phẩm chất chăm chỉ:** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.  **2. Phẩm chất trách nhiệm:** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.  **3. Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.  **4. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình. | Tiết 58 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Lập kế hoạch tiết kiệm điện, nước trong gia đình  - Tuyên truyền “Tiết kiệm điện, nước là tiết kiệm tiền bạc” | Tiết 59 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Bình chọn thông điệp tuyên truyền “Tiết kiệm điện, nước là tiết kiệm tiền bạc”  **Đánh giá hoạt động.** | Tiết 60 | 35 phút |  |  |
| 21 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Hưởng ứng phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân” | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực thực hiện một số hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, tôn trọng các sở thích riêng của bạn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác:  + Chia sẻ được những sở thích của bản thân với bạn;  + Phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung;  + Khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng bạn bè.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  ***-*** Thực hiện được một số hoạt động để phát triển bản thân. | Tiết 61 | 35 phút |  |  |
| **Chủ đề 6. Chăm sóc và phát triển bản thân** | **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Chơi trò chơi “Gọi bạn…”  - Giới thiệu những nét riêng của bản thân.  - Giới thiệu sở thích của bản thân. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực thực hiện một số hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, tôn trọng các sở thích riêng của bạn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác:  + Chia sẻ được những sở thích của bản thân với bạn;  + Phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung;  + Khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng bạn bè.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Năng lực thích ứng với cuộc sống:  + Nhận biết được sở thích, khả năng và những nét riêng của bản thân;  + Xây dựng được kế hoạch rèn luyện và phát triển bản thân.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng được kế hoạch phát triển bản thân phù hợp, vừa sức. | Tiết 62 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Thảo luận về những việc làm để chăm sóc và phát triển bản thân. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực thực hiện một số hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, tôn trọng các sở thích riêng của bạn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác:  + Chia sẻ được những sở thích của bản thân với bạn;  + Phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung;  + Khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng bạn bè.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Năng lực thích ứng với cuộc sống:  + Nhận biết được sở thích, khả năng và những nét riêng của bản thân;  + Xây dựng được kế hoạch rèn luyện và phát triển bản thân.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng được kế hoạch phát triển bản thân phù hợp, vừa sức. | Tiết 63 | 35 phút |  |  |
| 22 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Hoạt động rèn luyện bản thân. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Xây dựng đượcthói quen rèn luyện để phát triển bản thân.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, hợp tác, chia sẻ với bạn những việc đã làm để phát triển bản thân.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: HS nhận thấy được những ưu điểm và nhược điểm trong tuần vừa qua, duy trì những việc tốt đã đạt được và có biện pháp khắc phục những tồn tại của cá nhân và tập thể. Nắm được những việc làm của tuần tới của mình và của lớp. Xây dựng được thói quen rèn luyện để phát triển bản thân.  - NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp | Tiết 64 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Xác định những việc làm để phát triển sở thích của bản thân.  - Làm sản phẩm theo sở thích. | **. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Xác định những việc làm để phát triển sở thích bản thân.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn. Hợp tác, chia sẻ với bạn những việc làm để phát phát triển sở thích bản thân.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện việc làm để phát triển sở thích bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm. Chia sẻ với bạn những việc làm để phát triển sở thích bản thân của mình.  - NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp. | Tiết 65 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Xây dựng thói quen rèn luyện để phát triển bản thân. | **. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Xác định những việc làm để phát triển sở thích bản thân.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn. Hợp tác, chia sẻ với bạn những việc làm để phát phát triển sở thích bản thân.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện việc làm để phát triển sở thích bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm. Chia sẻ với bạn những việc làm để phát triển sở thích bản thân của mình.  - NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp. | Tiết 66 | 35 phút |  |  |
| 23 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tổng kết phong trào “ Chăm sóc và phát triển bản thân” | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện được các hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia biểu diễn các hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp  - Nhận diện các hoạt động rèn luyện để phát triển của bản thân. | Tiết 67 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Xây dựng kế hoạch phát triển bản thân  - Trình bày kế hoạch phát triển bản thân của em. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện được kế hoạch đề ra mục tiêu rèn luyện để phát triển bản thân.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn. Hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia chia sẻ bản kế hoạch đề ra mục tiêu rèn luyện để phát triển bản thân.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được các hoạt động để phát triển bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi thực hiện kế hoạch đề ra. Chia sẻ với lớp cách thực hiện kế hoạch phát triển bản thân của mình.  - NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp | Tiết 68 | 35 phút |  |  |
| **Chủ đề 7. Yêu thương gia đình. Quý trọng phụ nữ** | **Sinh hoạt lớp:** Chia sẻ những việc em đã làm để phát triển bản thân.  **Đánh giá hoạt động.** | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện được những việc đã làm phát triển bản thân.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, hợp tác, chia sẻ với bạn những việc đã làm để phát triển bản thân.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: HS nhận thấy được những ưu điểm và nhược điểm trong tuần vừa qua, duy trì những việc tốt đã đạt được và có biện pháp khắc phục những tồn tại của cá nhân và tập thể. Nắm được những việc làm của tuần tới của mình và của lớp.  - NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp | Tiết 69 | 35 phút |  |  |
| 24 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8-3 | **1. Phẩm chất:**  - Chăm chỉ, trách nhiệm: Hình thành trách nhiệm trong công việc và sự tuân thủ của các quy định.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực tự quản, tổ chức, thiết kế các hoạt động: tham gia vào các hoạt động múa hát mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 của trường.  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Tích cực tham gia các hoạt động Múa hát mừng ngày Quốc tế Phụ nữ cùng nhà trường, lớp. | Tiết 70 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:** - Chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”.  - Xác định những việc sẽ làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân trong gia đình.  - Tìm hiểu cách thực hiện một số việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân trong gia đình. | **1. Phẩm chất:**  - Chăm chỉ: Thực hiện được việc làm để giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp; Chủ động tham gia việc trang trí nhà cửa cùng người thân.  - Nhân ái: Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình và những người phụ nữ em yêu quý bằng lời nói, thái độ và các việc làm cụ thể.  **2. Năng lực:**  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ được kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân và hững người em yêu quý.  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm chăm sóc, biết ơn đến các thành viên trong gia đình;  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Chia sẻ những hoạt động chung của gia đình thể hiện lòng biết ơn đối với những người thân trong gia đình; | Tiết 71 | 35 phút |  |  |
|  | **Sinh hoạt lớp:** Tìm hiểu về những ngày đáng nhớ của gia đình. | **1. Phẩm chất:**  - Nhân ái: Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình và những người phụ nữ em yêu quý bằng lời nói, thái độ và các việc làm cụ thể.  - Chăm chỉ: Thực hiện được việc làm để giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp; Chủ động tham gia việc trang trí nhà cửa cùng người thân.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập được kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình; Thực hiện trang trí nhà cửa cùng người thân vào những dịp đặc biệt.  - Thẩm mĩ: Làm được sản phẩm trang trí nhà cửa.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Thực hiện được việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ. | Tiết 72 | 35 phút |  |  |
| 25 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tham gia hoạt động “Lời nhắn nhủ yêu thương” | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái: Thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ người thân bằng lời nói, thái độ.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi tham gia vào các hoạt động trang trí và tham gia các hoạt động vui chơi  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - *Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Thể hiện sự khéo léo, khi tổ chức trò chơi  *- Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động:* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. | Tiết 73 | 35 phút | Tích hợp Bộ phậnGD ĐP-Hoạt động 3 |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:** - Chia sẻ với bạn về những ngày kỉ niệm của gia đình.  - Làm “Lịch gia đình”. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái: Thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ người thân bằng lời nói, thái độ.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi tham gia vào các hoạt động trang trí và tham gia các hoạt động vui chơi  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - *Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Thể hiện sự khéo léo, khi tổ chức trò chơi  *- Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động:* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. | Tiết 74 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Xác định cách thực hiện những việc giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái: Thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ người thân bằng lời nói, thái độ.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi tham gia vào các hoạt động vệ sinh nhà cửa giữ gìn nhà cửa sạch sẽ ngăn nắp  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - *Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Thể hiện sự khéo léo, khi tham gia lao động vệ sinh nhà cửa  *- Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động:* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. | Tiết 75 | 35 phút |  |  |
| 26 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tham gia giao lưu với những phụ nữ tiêu biểu của đại phương. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập.  - Phẩm chất nhân ái: Thể hiện lòng biết ơn những người phụ nữ em yêu quý bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.  - Chia sẻ những điều em biết về người phụ nữ tiêu biểu của địa phương và ghi lại những điều em học được sau buổi giao lưu. | Tiết 76 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình.  - Làm sản phẩm để trang trí nhà cửa. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện được việc làm để giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp; Chủ động tham gia việc trang trí nhà cửa cùng người thân.  - Phẩm chất nhân ái: Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình và những người phụ nữ em yêu quý bằng lời nói, thái độ và các việc làm cụ thể.  **2. Năng lực:**  **\*Năng lực chung:**  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân và những người em yêu quý.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  **\*Năng lực đặc thù:**  - Thích ứng với cuộc sống: Thực hiện trang trí nhà cửa cùng người thân vào những dịp đặc biệt.  - Thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập được kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình;  - Thẩm mĩ: Làm được sản phẩm trang trí nhà cửa. | Tiết 77 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập. Trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa.  - Phẩm chất nhân ái: Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình và những người phụ nữ em yêu quý bằng lời nói, thái độ và các việc làm cụ thể.  **2. Năng lực:**  **\*Năng lực chung:**  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS đi tham quan xung quanh lớp học, trao đổi sau khi tham quan.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  **\*Năng lực đặc thù:**  - Thích ứng với cuộc sống: Trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa.  - Thiết kế và tổ chức hoạt động: HS trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa theo nhóm.  - Thẩm mĩ: Làm được sản phẩm trang trí nhà cửa. | Tiết 78 | 35 phút |  |  |
| 27 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Biểu diễn văn nghệ chủ đề gia đình | **1. Phẩm chất:**  -Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ, việc làm cụ thể.  -Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.  -Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.  -Thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Thực hiện được những việc làm thể hiện biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi.  -Lập được kế hoạch thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng người thân và gia đình.  -Thực hiện được việc trang trí nhà cửa trong những dịp đặc biệt. | Tiết 79 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Báo cáo kết quả thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân của em trong gia đình  - Sắm vai xử lí tình huống thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người em yêu quý. | **1. Phẩm chất:**  -Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ, việc làm cụ thể.  -Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.  -Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.  -Thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Thực hiện được những việc làm thể hiện biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi.  -Lập được kế hoạch thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng người thân và gia đình.  -Thực hiện được việc trang trí nhà cửa trong những dịp đặc biệt. | Tiết 80 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** “Lá thư yêu thương”  **Đánh giá hoạt động.** | **1. Phẩm chất:**  -Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ, việc làm cụ thể.  -Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.  -Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.  -Thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Thực hiện được những việc làm thể hiện biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi.  -Lập được kế hoạch thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng người thân và gia đình.  -Thực hiện được việc trang trí nhà cửa trong những dịp đặc biệt. | Tiết 81 | 35 phút |  |  |
| 28 | **Chủ đề 8. Cuộc sống xanh** | **Sinh hoạt dưới cờ:** Hưởng ứng phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh” | **1. Năng lực chung:**  Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.  Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);  Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.  **2. Năng lực đặc thù:**  - Nhận biết đước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bả vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.  - Thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.  **3. Phẩm chất:**  Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:  + Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện các việc làm để phòng chống ô nhễm môi trường phù hợp với lứa tuổi và bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên địa phương.  + Phẩm chất yêu nước: Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường cảnh quan của địa phương. | Tiết 82 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Chơi trò chơi “Gọi tên cảnh đẹp quê mình”  - Nhận biết về ô nhiễm môi trường  - Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường | **1. Năng lực chung:**  Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.  Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);  Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.  **2. Năng lực đặc thù:**  - Nhận biết đước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bả vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.  - Thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.  **3. Phẩm chất:**  Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:  + Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện các việc làm để phòng chống ô nhễm môi trường phù hợp với lứa tuổi và bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên địa phương.  + Phẩm chất yêu nước: Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường cảnh quan của địa phương. | Tiết 83 | 35 phút | Tích hợp bộ phận GD ĐP Hoạt động 1:Trò chơi “Gọi tên cảnh đẹp quê hương mình |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Nghe hướng dẫn cách điều tra thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương | **1. Năng lực chung:**  Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.  Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);  Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.  **2. Năng lực đặc thù:**  - Nhận biết đước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bả vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.  - Thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.  **3. Phẩm chất:**  Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:  + Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện các việc làm để phòng chống ô nhễm môi trường phù hợp với lứa tuổi và bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên địa phương.  + Phẩm chất yêu nước: Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường cảnh quan của địa phương. | Tiết 84 | 35 phút |  |  |
| 29 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tham gia hoạt động “Chung tay bảo vệ môi trường” | ***1. Phẩm chất:***  - Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, các hoạt động chung của trường, lớp về chung tay bảo vệ môi trường  - Phẩm chất trung thực: Thật thà đánh giá bản thân, đánh giá bạn.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn trong hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia hoạt động chung tay bảo vệ môi trường  - Phẩm chất trách nhiệm: có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng với chủ đề “Chung tay bảo vệ môi trường”  ***2. Năng lực***  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia hoạt động học tập, tham gia hoạt động nhóm, hoạt động với bạn và phát biểu ý kiến.  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết những tác hai của ô nhiễm môi trường; Thực hiện những việc làm với chủ đề “Chung tay bảo vệ môi trường”, để tuyên truyên phòng chống ô nhiễm môi trường.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi cần thiết. | Tiết 85 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Tìm hiểu tác hại của ô nhiễm môi trường  - Báo cáo kết qảu tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương | ***1. Phẩm chất:***  - Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, các hoạt động chung của trường, lớp về chung tay bảo vệ môi trường  - Phẩm chất trung thực: Thật thà đánh giá bản thân, đánh giá bạn.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn trong hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia hoạt động chung tay bảo vệ môi trường  - Phẩm chất trách nhiệm: có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng với chủ đề “Chung tay bảo vệ môi trường”  ***2. Năng lực***  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia hoạt động học tập, tham gia hoạt động nhóm, hoạt động với bạn và phát biểu ý kiến.  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết những tác hai của ô nhiễm môi trường; Thực hiện những việc làm với chủ đề “Chung tay bảo vệ môi trường”, để tuyên truyên phòng chống ô nhiễm môi trường. Báo cáo kết quả tìm được về thực trạng ô nhiễm ô nhiễm môi trường ở địa phương.  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi cần thiết. | Tiết 86 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Lập kế hoạch tuyên truyền phòng chống ô nhiễm môi trường. | **1. Phẩm chất chủ yếu**  - Trung thực: Thể hiện qua việc báo cáo trung thực tình hình hoạt động của lớp trong tuần.  **-** Chăm chỉ: Thể hiện trong lao động nền nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập.  **-** Nhân ái: Hợp tác chia sẻ với các bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  - Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia hoạt động học tập, tham gia hoạt động nhóm, hoạt động với bạn và phát biểu ý kiến.  - NL giao tiếp và hợp tác: hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.  **\* Năng lực đặc thù:**  - NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp | Tiết 87 | 35 phút |  |  |
| 30 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tham gia “Ngày hội đọc sách” | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất yêu nước: Thể hiện trong việc thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Tuyên truyền với bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, chia sẻ để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp  - Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân. | Tiết 88 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.  - Triển lãm tranh vẽ tuyên truyền bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất yêu nước: Thể hiện trong việc thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Tuyên truyền với bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, chia sẻ để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ của bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi vẽ tranh  - NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp | Tiết 89 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Hưởng ứng Ngày Trái Đất | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất yêu nước: Thể hiện trong việc thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Tuyên truyền với bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, chia sẻ để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ của bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi vẽ tranh  - NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp | Tiết 90 | 35 phút |  |  |
| 31 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ để bảo vệ môi trường. | - Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vể đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.  - Xác định được các nguyên nhân và tác hại của việc ô nhiễm môi trường.  - thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.  **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: có ý thức và thực hiện các việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổivà bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên địa phương.  - Phẩm chất yêu nước: thể hiện tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường , cảnh quan thiên nhiên của địa phương.  - Phẩm chất trung thực: phản ánh chính xác kết quả điều tra về thực trạng, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  **- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Tổ chức được các hoạt động hội chợ, tuyên truyền để bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.  **- Năng lực thích ứng với cuộc sống:** nhận biết được sự thay đổi của môi trường và thực hiện được các việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường. | Tiết 91 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Thực hiện hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường  - Thực hành phân loại rác thải sinh hoạt | - Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vể đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.  - Xác định được các nguyên nhân và tác hại của việc ô nhiễm môi trường.  - thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.  **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: có ý thức và thực hiện các việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổivà bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên địa phương.  - Phẩm chất yêu nước: thể hiện tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường , cảnh quan thiên nhiên của địa phương.  - Phẩm chất trung thực: phản ánh chính xác kết quả điều tra về thực trạng, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  **- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Tổ chức được các hoạt động hội chợ, tuyên truyền để bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.  **- Năng lực thích ứng với cuộc sống:** nhận biết được sự thay đổi của môi trường và thực hiện được các việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường. | Tiết 92 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Tổ chức Hội chợ đồ cũ.  **Đánh giá hoạt động.** | - Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vể đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.  - Xác định được các nguyên nhân và tác hại của việc ô nhiễm môi trường.  - thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.  **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất trách nhiệm: có ý thức và thực hiện các việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổivà bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên địa phương.  - Phẩm chất yêu nước: thể hiện tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường , cảnh quan thiên nhiên của địa phương.  - Phẩm chất trung thực: phản ánh chính xác kết quả điều tra về thực trạng, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  **- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Tổ chức được các hoạt động hội chợ, tuyên truyền để bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.  **- Năng lực thích ứng với cuộc sống:** nhận biết được sự thay đổi của môi trường và thực hiện được các việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường. | Tiết 93 | 35 phút |  |  |
| 32 | **Chủ đề 9. Những người sống xung quanh em và nghề em yêu thích** | **Sinh hoạt dưới cờ:** Phong trào làm nhiều việc tốt. | **1. Phẩm chất**   * **Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập. * **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn. * **Trách nhiệm:** Thể hiện được thái độ yêu thương, thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.   **2. Năng lực**  ***2.1. Năng lực chung***   * **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân. * **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện với những người xung quanh khi tìm hiểu về nghề nghiệp của họ. * **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.   ***2.2. Năng lực đặc thù***   * Chú ý, lắng nghe và tham gia tích cực các hoạt động chung của trường. * Kể được việc làm tốt với những người xung quanh. * Ghi nhớ những câu chuyện về việc làm tốt mà mình ấn tượng nhất để học hỏi và chia sẻ với mọi người xung quanh. | Tiết 94 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Chơi trò chơi “Giải câu đố về nghề nghiệp”  - Tìm hiểu về nghề em yêu thích. | **1. Phẩm chất**   * **Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập. * **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn. * **Trách nhiệm:** Thể hiện được thái độ yêu thương, thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.   **2. Năng lực**  ***2.1. Năng lực chung***   * **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân. * **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Chia sẻ với bạn bè về nghề mình yêu thích và giới thiệu nghề mình yêu thích. * **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.   ***2.2. Năng lực đặc thù***   * Tìm hiểu được nghề nghiệp của những người xung quanh. * Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề mình yêu thích. * Lập kế hoạch rèn luyện đức tính cần có phù hợp với nghề em yêu thích và tham gia các hoạt động của trường, lớp. | Tiết 95 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Sưu tầm tranh, ảnh về nghề em yêu thích | **1. Phẩm chất**   * **Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập * **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn. * **Trách nhiệm:** Thể hiện được thái độ yêu thương, thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.   **2. Năng lực**  ***2.1. Năng lực chung***   * **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân. * **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô. * **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.   ***2.2. Năng lực đặc thù***   * HS nắm ưu khuyết điểm tuần 32, phương hướng tuần 33. * Tham gia các hoạt động chung của lớp. * Tìm hiểu về nghề nghiệp mà mình yêu thích. * Thể hiện được sự trân trọng đối với nghề nghiệp mà mình thích. * Kể được việc làm tốt với những người xung quanh. | Tiết 96 | 35 phút |  |  |
| 33 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Hoạt cảnh về việc làm tốt của em. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực thực hiện một số hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, tôn trọng các sở thích riêng của bạn.  - Phẩm chất trách nhiệm: Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  ***\*Năng lực đặc thù:***  ***-*** Kể và tham gia hoạt cảnh về việc làm tốt của em. | Tiết 97 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Xác định những đức tính của bản thân liên quan đến nghề em yêu thích.  - Làm an-bum về nghề em yêu thích. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực thực hiện một số hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, tôn trọng các sở thích riêng của bạn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập; giới thiệu về nghề mình yêu thích qua an-bum nghề em yêu thích.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Năng lực định hướng nghề nghiệp: Xác định những đức tính của bản thân liên quan đến nghề mình yêu thích. | Tiết 98 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Văn nghệ chào mừng sinh nhật Bác Hồ. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực thực hiện một số hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, tôn trọng các sở thích riêng của bạn.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề bác Hồ. | Tiết 99 | 35 phút |  |  |
| 34 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tham gia kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Hình thành được đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sử với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - Kể tên được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mà mình yêu thích.  - Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân. | Tiết 100 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Giới thiệu về nghề em yêu thích  - Lập kế hoạch rèn luyện đức tính cần có phù hợp với nghề em yêu thích. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Hình thành được đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, chia sẻ với bạn; tích cực tham gia vào các hoạt động  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích.  - NL thiết kế và tổ chức: Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh. | Tiết 101 | 35 phút | Liên hệ tích hợp GD ĐP Hoạt động 5: Giới thiệu về nghề em yêu thích. |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Chơi trò chơi về “Nghề em yêu thích”  **Đánh giá hoạt động.** | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất chăm chỉ: Hình thành được đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, chia sẻ với bạn; tích cực tham gia vào các hoạt động  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.  ***\*Năng lực đặc thù:***  - NL thích ứng với cuộc sống: Kể tên được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mà mình yêu thích.  - NL thiết kế và tổ chức: Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh. | Tiết 102 | 35 phút |  |  |
| 35 | **Tuần tổng kết** | **Sinh hoạt dưới cờ:** Cam kết “Mùa hè ý nghĩa và an toàn” | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện , biết nghĩ tới các bạn khi chia tay để nghỉ hè  - Phẩm chất chăm chỉ: Tham gia cùng các bạn trong lớp làm các trái tim yêu thương tặng bạn và tham gia tích cực vào các hoạt động múa hát tập thể  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được những đức tính và điều tốt của bạn. Phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung  ***\*Năng lực đặc thù:***  - *Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm trái tim yêu thương tặng bạn  *- Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động:* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. Thực hiện được ý tưởng về việc làm trái tim yêu thương tặng bạn và tham gia các hoạt động văn nghệ cùng các bạn trong lớp | Tiết 103 | 35 phút |  |  |
| **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:** Hoạt động làm trái tim yêu thương tặng bạn. | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện , biết nghĩ tới các bạn khi chia tay để nghỉ hè  - Phẩm chất chăm chỉ: Tham gia cùng các bạn trong lớp làm các trái tim yêu thương tặng bạn  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được những đức tính và điều tốt của bạn. Phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung  ***\*Năng lực đặc thù:***  - *Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm trái tim yêu thương tặng bạn  *- Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động:* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. Thực hiện được ý tưởng về việc làm trái tim yêu thương tặng bạn và tham gia các hoạt động văn nghệ cùng các bạn trong lớp | Tiết 104 | 35 phút |  |  |
| **Sinh hoạt lớp:** Múa hát tập thể chia tay thầy cô và bạn bè.  **Đánh giá hoạt động.** | **1. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện , biết nghĩ tới các bạn khi chia tay để nghỉ hè  - Phẩm chất chăm chỉ: Tham gia cùng các bạn trong lớp làm các trái tim yêu thương tặng bạn và tham gia tích cực vào các hoạt động múa hát tập thể  **2. Năng lực:**  ***\*Năng lực chung:***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được những đức tính và điều tốt của bạn. Phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung  ***\*Năng lực đặc thù:***  - *Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm trái tim yêu thương tặng bạn  *- Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động:* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. Thực hiện được ý tưởng về việc làm trái tim yêu thương tặng bạn và tham gia các hoạt động văn nghệ cùng các bạn trong lớp | Tiết 105 | 35 phút |  |  |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ÂM NHẠC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Chương trình và sách giáo khoa** | | | **Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)** | **Ghi chú** |
|  | **Chủ đề/**  **Mạch nội dung** | **Tên bài học** | **Tiết học/thời lượng** |
| 1 | **Chủ đề 1: Tuổi thơ êm đềm**  **Nội dun:**  **- Khám phá**  **- Hát**  **- Nghe nhạc**  **- Nhạc cụ** | - Khám phá: Câu chuyện âm nhạc: *Chuyến dã ngoại của Sơn ca.*  - Hát: Bài *Cánh đồng tuổi thơ* (Lời 1). Nhạc: Lư Nhất Vũ; Lời: Lê Giang | 1 tiết/ 35 phút |  |  |
| 2 | - Hát: : Bài *Cánh đồng tuổi thơ* (Lời 2). Nhạc: Lư Nhất Vũ; Lời: Lê Giang.  **-** Nhạc cụ: **+** Đọc tiết tấu và luyện tậpgõ song loan.  + Đọc tiết tấu và luyện tậpmẫu đệm bằng vận động cở thể. | 1 tiết |  |  |
| 3 | - Ôn tập bài hát *Cánh đồng tuổi thơ* (Lời 1). Nhạc: Lư Nhất Vũ; Lời: Lê Giang.  **-** Nhạc cụ:Thực hành đệm cho bài hát *Cánh đồng tuổi thơ* | 1 tiết |  |  |
| 4 | **-** Nghe nhạc:Nghe bài *Cò lả*  Dân ca đồng bằng Bắc Bộ  - Lồng ghép trò chơi âm nhạc.  - Nhà ga âm nhạc | 1 tiết |  |  |
| 5 | **Chủ đề 2: Đất nước mến yêu.**  **Nội dung:**  **- Hát**  **- Đọc nhạc**  **- Nhạc cụ**  **- Thường thức âm nhạc** | **-** Khám phá: Cảm nhận tính chất hào hùng trong âm nhạc.  **-** Hát: *Bài Quốc ca Việt Nam*Nhạc và lời: Văn Cao. | 1 tiết |  |  |
| 6 | **-** Ôn tập bài hát: *Quốc ca Việt Nam*  - Nhạc cụ: **+** Giới thiệu nhạc cụ Maracas  + Đọc tiết tấu và luyện tập lắc Maracas, gõ trống nhỏ.  + Thực hành đệm cho bài hát Quốc ca Việt Nam. | 1 tiết |  |  |
| 7 | - Đọc nhạc | 1 tiết |  |  |
| 8 | **-** Thường thức âm nhạc: Giới thiệu nhạc cụ truyền thống Việt Nam.  **-** Nhà ga âm nhạc. | 1 tiết |  |  |
| 9 |  | **-** Kiểm tra, đánh giá GKI | 1 tiết |  |  |
| 10 | **Chủ đề 3: Bạn bè thân thương**  **Nội dung:**  **- Khám phá**  **- Nghe nhạc**  **- Hát**  **- Đọc nhạc**  **- Nhạc cụ**  **- Thường thức âm nhạc** | **-** Khám phá*:Cảm nhận âm thanh dài – ngắt quãng.*  **-** Hát: *Tình bạn tuổi thơ.*  Nhạc và lời: Lâm Đức Vinh & Hồ Ngọc Khải | 1 tiết |  |  |
| 11 | **-** Ôn tập bài hát:*Tình bạn tuổi thơ*  **-** Nhạc cụ: **+** Luyện tập gõ trống nhỏ, tem-bơ-rin.  + Thực hành đệm cho bài hát *Tình bạn tuổi thơ.* |  |  |  |
| 12 | **-** Đọc nhạc  **-** Nghe nhạc:Trích đoạn*Thiên**nga* ( The Swan). |  |  |  |
| 13 | **-** Thường thức âm nhạc: Câuchuyện âm nhạc:*Lút – vích van Bét – Tô – Ven.*  - Nhà ga âm nhạc. |  |  |  |
| 14 | **Chủ đề 4: Mùa xuân tươi đẹp**  **Nội dung:**  **- Khám phá**  **- Nghe nhạc**  **- Hát**  **- Đọc nhạc**  **- Nhạc cụ** | **-** Khám phá: Âm nhạc có tính chất rộn ràng  **-** Hát: *Vui mùa mai vàng.* Dân ca Ba – na; Lời: Văn An |  |  |  |
| 15 | **-** Ôn tập bài hát: *Vui mùa mai vàng.*  - Nhạc cụ: **+** Đọc tiết tấu và luyện tập lắc ma-ra-cas.  + Thực hành đệm cho bài hát *Vui mùa mai vàng* |  |  |  |
| 16 | - Đọc nhạc |  |  |  |
| 17 | - Nghe nhạc: *Ca hạnh phúc.* Dân ca Xá; Sưu tầm, kí âm và phỏng dịch: Hồng Thao.  - Nhà ga âm nhạc. |  |  |  |
| 18 |  | **-** Kiểm tra, đánh giá HKI |  |  |  |
| 19 | **Chủ đề 5: Khúc ca chan hoà**  **Nội dung:**  **- Khám phá**  **- Nghe nhạc**  **- Hát**  **- Nhạc cụ** | **-** Khám phá: Tạo ra âm thanh giống tiếng trống, tiếng kèn làm nên một bản hòa tấu ngẫu hứng.  **-** Hát: *Khúc ca chan hòa.*Nhạc: Gim-mi Đa-vít, Lời Việt: Tô Ngọc Tú |  |  |  |
| 20 | **-** Ôn tập bài hát: *Khúc ca chan hòa*  **-** Nhạc cụ: Giới thiệu nhạc cụ Cát-ta-nét (Castanets)  + Đọc tiết tấu và luyện tập gõ cát - ta – nét.  + Đọc tiết tấu và luyện tập mẫu đệm bằng vận động cơ thể.  +Thực hành đệm cho bài hát*Khúc ca chan hòa.* |  |  |  |
| 21 | **-** Nghe nhạc:Bản giao hưởng số 40 ( Symphony no. 40)  **-** Lồng ghép trò chơi âm nhạc.  **-** Nhà ga âm nhạc. |  |  |  |
| 22 | **Chủ đề 6: Gia đình yêu thương**  **Nội dung:**  **- Khám phá**  **- Nghe nhạc**  **- Hát**  **- Đọc nhạc**  **- Nhạc cụ**  **- Thường thức âm nhạc** | - Khám phá: các âm thanh trong sinh hoạt hàng ngày.  - Học hát: *Ôi ba mẹ*. Nhạc và lời 2: Phạm Trọng Cầu; Thơ: Vân Anh. |  |  |  |
| 23 | **-** Ôn tập bài hát: *Ôi ba mẹ*  **-** Nhạc cụ:+ Đọc tiết tấu và luyện tập gõ Cát – ta – nét.  + Đọc tiết tấu và luyện tập mẫu đệm bằng vận động cở thể.  +Thực hành đệm cho bài hát. |  |  |  |
| 24 | **-** Đọc nhạc  - Nghe nhạc: Bài *Tía má em.* Nhạc và lời: Văn Lương. |  |  |  |
| 25 | - Thường thức âm nhạc: Giới thiệu nhạc cụ Xai-lô-phôn (Xylophon)  - Nhà ga âm nhạc. |  |  |  |
| 26 |  | - Kiểm tra, đánh giá GKII |  |  |  |
| 27 | **Chủ đề 7: Giai điệu quê hương**  **Nội dung:**  **- Khám phá**  **- Hát**  **- Đọc nhạc**  **- Nhạc cụ**  **- Thường thức âm nhạc** | **-** Khám phá: Nghệ thuật hát Bài Chòi Trung Bộ.  **-** Hát: *Lí cây bông.* Dân ca nam Bộ; Kí âm: Trần Kiết Tường. |  |  |  |
| 28 | **-** Ôn tập bài hát: *Lí cây bông*  **-** Nhạc cụ: **+**Đọc tiết tấu và luyện tập gõ thanh phách.  +Đọc tiết tấu và luyện tập mẫu đệm bằng vận động cơ thể.  + Thực hành đệm cho bài hát *Lí cây bông.* |  |  |  |
| 29 | **-** Đọc nhạc. |  |  |  |
| 30 | **-** Thường thức ấm nhạc: Câu chuyện ạm nhạc: Long Quân thu phục Mộc Tinh.  - Nhà ga âm nhạc. |  |  |  |
| 31 | **Chủ đề 8: Vui cùng âm nhạc**  **- Khám phá**  **- Hát**  **- Đọc nhạc**  **- Nhạc cụ**  **- Nghe nhạc**  **- Thường thức âm nhạc** | **-** Khám phá: Cảm thụ và vận động theo nhạc bài *Nối vòng tay yêu thương.*  **-** Hát: *Nối vòng tay yêu thương.* Nhạc Ri-chác sơ-men; Lời Việt: Nguyễn Đăng Bửu. |  |  |  |
| 32 | **-** Ôn tập bài hát:*Nối vòng tay yêu thương*  **-** Nhạc cụ:+Đọc tiết tấu và luyện tập gõ Tem-bơ-rin, Trai-en-gô.  + Thực hành đệm cho bài hát*Nối vòng tay yêu thương.* |  |  |  |
| 33 | - Đọc nhạc. |  |  |  |
| 34 | **-** Nghe nhạc: Bài *Bảy nốt nhạc**vui*( Do RE MI). Nhạc: Ri-chát-Rô giơ (Richard Rodger); Lời Việt: Trịnh Mai Trang. |  |  |  |
| 35 |  | - Kiểm tra, đánh giá cuối kì II |  |  |  |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MỸ THUẬT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Chương trình và sách giáo khoa** | | | **Nội dung**  **điều chỉnh,**  **bổ sung** (nếu có)**;** **gợi ý giảng dạy** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Chủ đề/**  **Mạch nội dung** | **Tên bài học** | **Tiết học/**  **thời lượng** |
| **1** | **Trường em**  (4 tiết) | **Bài 1**: Sắc màu của chữ | 2 | Tiết 1: Chữ và màu sắc trang trí | - Nhận ra được kiểu chữ cơ bản, cách pha màu thứ cấp để vẽ và trang trí.  - Vẽ và trang trí được tên riêng bằng màu thứ cấp.  - Đọc được tên một số màu thứ cấp trong bài vẽ.  - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của màu sắc thể hiện trong bài vẽ. |
| **2** | Tiết 2: Vẽ và trang trí tên riêng của em |
| **3** | **Bài 2:** Những người bạn thân thiện | 2 | Tiết 1: Vẽ tranh về những người bạn của em | - Biết giới thiệu về những người bạn thân của mình  - Vẽ được tranh về hoạt động của HS ở lớp, trường.  - Chỉ ra được màu thứ cấp và hình ảnh chính, phụ trong sản phẩm mĩ thuật.  - Chia sẻ được giá trị của tình bạn trong học tập và vui chơi. |
| **4** | Tiết 2: Hoàn chỉnh tranh vẽ và chia sẻ |
| **5** | **Mùa thu quê em**  (6 tiết) | **Bài 1:** Mặt nạ Trung thu | 2 | Tiết 1: Tạo hình và trang trí mặt nạ | - Chỉ ra được cách cắt giấy bìa và vẽ màu tạo hình mặt nạ.  - Tạo được mặt nạ có nét biểu cảm riêng bằng giấy, bìa màu.  - Nêu được sự tương phản của nét, hình, màu trên mặt nạ.  - Chia sẻ được cảm nhận về nét, hình, màu biểu cảm trên mặt nạ. |
| **6** | Tiết 2: Trưng bày và chia sẻ sản phẩm |
| **7** | **Bài 2:** Vui tết Trung thu | 2 | Tiết 1: Vẽ tranh vui đêm Trung thu | - Nêu được cách kết hợp sự tương phản của màu sắc để diễn tả hoạt động ban đêm.  - Vẽ được bức tranh về hoạt động vui chơi trong đêm Trung thu.  - Chỉ ra được nét, hình, màu tương phản trong tranh vẽ.  - Biết trân trọng nét văn hoá đặc sắc của dân tộc trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật |
| **8** | Tiết 2: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ |
| **9** | **Bài 3:** Phong cảnh mùa thu | 2 | Tiết 1: Tạo sản phẩm mĩ thuật từ lá cây | - Nêu được cách sử dụng màu của vật liệu tự nhiên tạo sản phẩm mĩ thuật.  - Tạo được bức tranh phong cảnh từ lá cây và các vật liệu tự nhiên.  - Chỉ ra được chất cảm trên bề mặt trong sản phẩm mĩ thuật.  - Chia sẻ được cảm xúc về màu sắc trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật. |
| **10** | Tiết 2: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ |
| **11** | **Mái ấm**  **gia đình**  (6 tiết) | **Bài 1:** Đồ vật thân quen | 2 | Tiết 1: Nặn và tạo dáng đồ vật.  Nếu HS không có đất nặn (hướng dẫn HS dùng vật liệu khác thay thế) | - Chỉ ra được cách nặn và kết hợp các hình khối để tạo mô hình đồ vật trong gia đình.  - Tạo được mô hình đồ vật trong gia đình bằng đất nặn hoặc vật liệu có sẵn.  - Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của các hình khối và ý tưởng sử dụng sản phẩm trong học tập. |
| **12** | Tiết 2: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ |
| **13** | **Bài 2:** Người em yêu quý | 2 | Tiết 1: Vẽ tranh chân dung người em yêu quý | - Nêu được cách vẽ tranh chân dung chính diện.  - Vẽ được bức tranh chân dung chính diện thể hiện đặc điểm riêng của người thân.  - Chỉ ra được sự hài hoà, cân đối trong bài vẽ.  - Chia sẻ được tình cảm của bản thân đối với người thân trong gia đình. |
| **14** | Tiết 2: Trưng bày và chia sẻ tranh vẽ |
| **15** | **Bài 3:** Gia đình yêu thương | 2 | Tiết 1: Vẽ tranh hoạt động gia đình | - Nêu được cách sắp xếp, kết hợp các hình dáng người và cảnh vật tạo bức tranh về hoạt động của gia đình  - Vẽ được tranh về một hoạt động trong gia đình.  - Chỉ ra được hình ảnh trọng tâm trong bài vẽ.  - Chia sẻ được nét văn hoá trong gia đình qua sản phẩm mĩ thuật. |
| **16** | Tiết 2: Hoàn thành tranh vẽ và chia sẻ |
| **17** | **Góc học tập của em**  (6 tiết) | **Bài 1:** Chậu hoa xinh xắn | 2 | Tiết 1: Tạo hình và trang trí chậu hoa (xé dán 2D) | - Nêu được cách tạo hình và trang trí sản phẩm mĩ thuật bằng cách gấp, cắt, dán giấy, bìa màu.  - Tạo được chậu hoa bằng cách gấp, cắt, dán giấy, bìa màu.  - Chỉ ra được tỉ lệ, sự tương phản, hài hoà của nét, hình, màu trên sản phẩm mĩ thuật.  - Chia sẻ được ý tưởng sử dụng sản phẩm trong cuộc sống. |
| **18** | Tiết 2: Hoàn chỉnh sản phẩm và chia sẻ |
| **19** | **Bài 2:** Con vật ngộ nghĩnh | 2 | Tiết 1: Tạo hình con vật (Tạo hình 3D) | - Nêu được cách gấp, cắt và trang trí giấy bìa tạo hình 3D của con vật.  - Tạo được hình 3D của con vật bằng giấy bìa.  - Chỉ ra được đặc điểm của con vật từ cách trang trí với các chấm, nét, màu trên sản phẩm.  - Chia sẻ được một số hình thức ứng dụng sản phẩm trong học tập và vui chơi. |
| **20** | Tiết 2: Hoàn chỉnh sản phẩm và chia sẻ |
| **21** | **Bài 3:** Ống đựng bút tiện dụng | 2 | Tiết 1: Tạo nan đan từ giấy, bìa màu | - Nêu được cách cắt và đan nan giấy bìa màu tạo sản phẩm mĩ thuật.  - Tạo được ống đựng bút bằng cách đan nan từ giấy bìa màu.  - Chỉ ra được cách kết hợp các nan màu trong sản phẩm mĩ thuật.  - Nhận biết vẻ đẹp của sản phẩm mây tre đan truyền thống và giá trị của sản phẩm đan với việc bảo vệ môi trường. |
| **22** | Tiết 2: Tạo hình và trang trí ống đựng bút |
| **23** | **Khu vườn nhỏ**  (6 tiết) | **Bài 1:** Cây trong vườn | 2 | Tiết 1: Tạo mô hình cây 3D (vật liệu đơn giản tìm được) | - Chỉ ra được cách cắt, ghép các hình khối khác nhau tạo sản phẩm mĩ thuật.  - Tạo được mô hình cây (3D) từ giấy, bìa và các vật liệu khác nhau.  - Chia sẻ được cảm nhận về vật liệu và sự tương phản của khối trong sản phẩm mĩ thuật.  - Nhận biết được vai trò của cây xanh trong cuộc sống. Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây. |
| **24** | Tiết 2: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ |
| **25** | **Bài 2:** Những sinh vật nhỏ trong vườn | 2 | Tiết 1: Tạo hình côn trùng bằng hình thức in màu | - Nêu được đặc điểm về hình dáng, màu sắc của một số loài côn trùng thường gặp trong tự nhiên và cách tạo hình chúng bằng cách in.  - Tạo hình và trang trí được con côn trùng bằng cách in.  - Chỉ ra được sự cân đối, hài hoà về tỉ lệ, hình, màu, chất liệu in trong sản phẩm.  - Hiểu và thêm yêu vẻ đẹp, sự đa dạng của những sinh vật nhỏ trong thiên nhiên. |
| **26** | Tiết 2: Hoàn thành sản phẩm và chia sẻ |
| **27** | **Bài 3:** Khu vườn kì diệu | 2 | Tiết 1: Cắt, dán hình in côn trùng tạo thành tranh | - Nêu được cách sáng tạo bức tranh từ hình cắt côn trùng có sẵn.  - Tạo được bức tranh “Khu vườn kì diệu” với hình côn trùng có sẵn ở bài học trước.  - Chỉ ra được sự sắp xếp hài hoà về hình và màu trong sản phẩm.  - Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp thiên nhiên trong cuộc sống và trong tranh. |
| **28** | Tiết 2: Hoàn thành sản phẩm và chia sẻ |
| **29** | **Đô thị**  **ngày nay**  (8 tiết) | **Bài 1:** Mô hình nhà cao tầng | 2 | Tiết 1: Tạo mô hình nhà cao tầng | - Nhận ra được sự đa dạng của các hình khối khi kết hợp để tạo thành những ngôi nhà cao tầng.  - Tạo được ngôi nhà cao tầng từ các hình khối bằng cách gấp, cắt giấy, bìa màu.  - Chỉ ra được sự tương phản của hình khối trong tự nhiên và trong sản phẩm mĩ thuật.  - Chia sẻ được cảm nhận về nhịp điệu của hình khối, màu sắc, cách trang trí mô hình ngôi nhà. |
| **30** | Tiết 2: Trưng bày và chia sẻ khu nhà cao tầng của nhóm |
| **31** | **Bài 2:** Khu vui chơi của chúng em | 2 | Tiết 1: Tạo mô hình khu vui chơi | - Nêu được cách kết hợp hài hoà các hình, khối, màu sắc, chất liệu tạo sản phẩm mĩ thuật.  - Tạo được mô hình khu vui chơi bằng cách cắt, gấp giấy màu.  - Chỉ ra được sự tương phản của hình khối, màu sắc trong sản phẩm mĩ thuật.  - Chia sẻ được ý nghĩa của khu vui chơi trong hiện tại và tương lai. |
| **32** | Tiết 2: Trưng bày và chia sẻ sản phẩm khu vui chơi của nhóm |
| **33** | **Bài 3:** Đô thị trong mắt em | 2 | Tiết 1: Vẽ tranh phong cảnh đô thị | - Nêu được cách kết hợp các hình cơ bản tạo bức tranh phong cảnh đô thị.  - Vẽ được bức tranh thể hiện phong cảnh khu đô thị từ các hình cơ bản.  - Chỉ ra được sự hài hoà của nét, hình, màu trong bài vẽ.  - Chia sẻ được cảm nhận về cuộc sống đô thị trong tranh. |
| **34** | Tiết 2: Trưng bày và chia sẻ tranh vẽ |
| **35** | **Bài 4:** Hành trình đến đô thị | 1 | Tạo mô hình sơ đồ bài học Mĩ thuật 3 | - Nêu được các chủ đề và bài đã học trong chương trình.  - Tạo được sơ đồ (2D hoặc 3D) để giới thiệu thứ tự các bài đã học.  - Chỉ ra được một số màu thứ cấp và nhịp điệu, hình, màu tương phản, điểm nhấn trong sản phẩm mĩ thuật.  - Chia sẻ được nội dung học tập yêu thích và cách lưu giữ sản phẩm mĩ thuật của bản thân trong năm học. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | | **Chủ đề/**  **Mạch nội dung** | **Bài học** | **Tiết học** | | **Nội dung Điều chỉnh, bổ sung** | **Ghi chú** |
| Tháng | *Tuần* | SL | Nội dung |
|  |  | **Kiến thức chung về GDTC** | - Vệ sinh sân tập, vệ sinh cá nhân  - Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ tập luyện  - Yếu tố có lợi và hại đối với cơ thể trong quá trình tập luyện | | | Được hướng dẫn tích hợp vào tất cả các nội dung trong các giờ học một cách phù hợp. |  |
|  | **1-2** | **Đội hình đội ngũ** | Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai , ba hàng dọc và ngược lại | **4**  *(1-4)* | - Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai , ba hàng dọc và ngược lại  - Trò chơi bổ trợ khéo léo |  |  |
|  | 1. **4** | Biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai , ba hàng ngang và ngược lại | **4**  *(5-8)* | - Biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai , ba hàng ngang và ngược lại  - Trò chơi bổ trợ khéo léo |  |  |
|  | **5-6** | Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại | **3**  *(9-11)* | -Biến đổi đội hình từ một vòng tròn , thành 2 vòng tròn và ngược lại  - Trò chơi bổ trợ khéo léo |  |  |
|  | **6-9** | Động tác đi đều ,đứng lại | **6**  *(12-17)* | - Học động tác Động tác đi đều  - Ôn động tác đi đều  - Trò chơi bổ trợ khéo léo |  |  |
|  | **9** | Kiểm tra đánh giá | **1**  *(18)* | Các nội dung ĐHĐN đã học  *(GV linh hoạt lựa chọn thời điểm, hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp)* |  |  |
|  | **10** | **Bài tập thể dục phát triển chung** | Động tác vươn thở, động tác tay | **2**  **(19-20)** | - Động tác vươn thở , động tác tay  - Trò chơi bổ trợ thể lực |  |  |
| **11** | Động tác chân và động tác lườn | **2**  **(21-22)** | - Động tác chân và động tác lườn  - Trò chơi bổ trợ thể lực |  |
| **12** | Động tác bụng và động tác toàn thân | **2**  **(23-24)** | - Động tác bụng và động tác toàn thân  - Trò chơi bổ trợ thể lực |  |
| **13-14** | Động tác nhảy và động tác diều hòa | **3**  **(25-27)** | - Động tác nhảy và động tác diều hòa.  - Ôn 8 động tác bài thể dục.  - Trò chơi bổ trợ thể lực |  |
| **14** | Kiểm tra | **1**  **(28)** | - Kiểm tra 8 động tác bài thể dục. |  |
|
|  | **15-16** | **Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản** | Đi vượt chướng ngại vật | **4**  **(29-32)** | - Đi vượt chướng ngại vật thấp  - Đi vòng qua chướng ngại vật cao  - Trò chơi bổ trợ thể lực |  |  |
| **17-18** | chạy vượt chướng ngại vật | **4**   1. **36)** | - Chạy vượt chướng ngại vật  - Chạy vượt qua nhiều chướng ngại vật thấp  - [Chạy](https://www.hanhtranggiaovien.com/) vòng [qua nhiều chướng ngại vật cao](https://www.hanhtranggiaovien.com/)  - Trò chơi bổ trợ thể lực |  |
| **19-20** | động tác tung bóng bằng hai tay | **4**  **(37-40)** | - Tại chỗ tung bóng lăn bằng hai tay  -Tại chỗ tung bóng bổng bằng hai tay  - Tại chỗ tung bóng bổng qua dây bằng hai tay  - Trò chơi bổ trợ thể lực |  |
| **21-22** | động tác tung bóng bằng một tay | **4**  **( 41-44)** | - Tại chỗ tung bóng lăn bằng một tay  - Tại chỗ tung bóng bổng bằng một tay  - Tại chỗ tung bóng bổng qua dây một hai tay  - Trò chơi bổ trợ thể lực |  |
| **23 -24** | Động tác tung bóng trúng đích | **4**  **(45-48)** | - Tại chỗ tung bóng bằng hai tay trúng đích  - Tại chỗ tung bóng bằng một tay trúng đích  - Trò chơi bổ trợ thể lực |  |
| **25-26** | Bài tập phối hợp tung và bắt bóng | *4*  *(49-52)* | - Tung và băt bóng bằng hai tay  - Tung bóng bằng một tay bắt bóng bằng hai tay  - Tung bắt bóng theo nhóm 2 người.  - Tung bắt bóng theo nhóm 3 người trở lên.  - Trò chơi bổ trợ thể lực |  |
|  | **27** | Kiểm tra đánh giá | **1**  *(53)* | - Kiểm tra nội dung rèn luyện tư thế cơ bản |  |  |
|  | **27-29** | **Thể thao tự chọn ( Thể dục nhịp điệu)** | Các bước di chuyển cơ bản | **4**  **(54-57)** | - Giậm chân tại chỗ kết hợp vỗ tay.  - Di chuyển ngang kết họp vũ đạo tay.  - Di chuyển tiến - lùi kết hợp vũ đạo tay.  - Bước chữ v kết hợp vũ đạo tay.  - Trò chơi bổ trợ thể lực |  |  |
| **29-31** | Các động tác bật nhảy cơ bản | **4**  **(58-61)** | - Bật nhảy co từng chân ra trước.  - Bật nhảy co từng chân ra sau.  - Trò chơi bổ trợ thể lực |  |
| **31-33** | Bật nhảy đá thấp chân các hướng | **4**  **(62-65)** | - Bật nhảy đá thấp chân ra trước.  - Bật nhảy đá thấp chân sang ngang  - Trò chơi bổ trợ thể lực |  |
| **33-35** | Bật nhảy tách-chụm chân | **4**  **(66-69)** | - Bật nhảy tách hai chân sang ngang.  - Bật nhảy tách hai chân trước sau.  - Trò chơi bổ trợ thể lực |  |
| **35** | Tổng kết năm học | **1**  **(70)** | - Tổng kết năm học hệ thống lại bài học cho học sinh. |  |
|  | **35** |  |  | **70** | |  |  |

**KẾ HOẠCH DAY HỌC MÔN TIN HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, tháng** | **Chương trình và sách giáo khoa** | | | | **Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)** | **Thời gian thực hiện**  **năm học 2022- 2023** | **Ghi chú** |
| **Chủ đề/**  **Mạch nội dung** | **Tên bài học** | **Tiết học/**  **thời lượng** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Tuần 1 | **Chủ đề A.** Máy tính và em. | Bài 1: Thông tin và quyết định. | 1 | - Nêu được ví dụ đơn giản minh hoạ cho vai trò quan trọng của thông tin thu nhận hàng ngày đối với việc ra quyết định của con người. Nhận biết được trong ví dụ của giáo viên, cái gì là thông tin và đâu là quyết định. |  | 05/09/2022-09/09/2022 |  |
| Tuần 2 đến tuần 3 | Bài 2: Xử lí thông tin | 2 | - Nhận biết được ba dạng thông tin hay gặp: chữ, âm thanh, hình ảnh. Nhận ra được trong ví dụ của giáo viên: Thông tin thu nhận và được xử lí là gì, kết quả của xử lí là hành động hay ý nghĩ gì. Nêu được ví dụ minh hoạ cho nhận xét: Bộ óc của con người là một bộ phận xử lí thông tin.  - Nêu được ví dụ minh hoạ cho nhận xét: Cuộc sống quanh ta có những máy móc tiếp nhận thông tin để quyết định hành động. Nhận ra được trong ví dụ của giáo viên, máy đã xử lí thông tin nào và kết quả xử lí ra sao. |  | 12/09/2022 đến 23/09/2022 |  |
| Tuần 4 đến tuần 5 | Bài 3: Máy tính- Những người bạn mới. | 2 | - Nhận diện và phân biệt được hình dạng thường gặp của những máy tính thông dụng như máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh cùng các thành phần cơ bản của chúng (màn hình, thân máy, bàn phím, chuột) |  | 26/09/2022 đến 07/10/2022 |  |
| Tuần 6 đến tuần 8 | Bài 4: Làm việc với máy tính. | 3 | - Nêu được sơ lược về chức năng của bàn phím và chuột, màn hình và loa. Nhận biết được màn hình cảm ứng của máy tính bảng, điện thoại thông minh,... cũng là thiết bị tiếp nhận thông tin vào.  - Cầm được chuột đúng cách, thực hiện được các thao tác cơ bản: di chuyển, nháy, nháy đúp, kéo thả chuột.  - Khởi động được máy tính. Kích hoạt được một phần mềm ứng dụng. Ra khỏi được hệ thống đang chạy theo đúng cách. Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách sẽ gây tổn hại cho thiết bị khi sử dụng.  - Biết và ngồi đúng tư thế khi làm việc với máy tính, biết vị trí phù hợp của màn hình (với mắt, với nguồn sáng trong phòng,...). Nêu được tác hại của việc ngồi sai tư thế hoặc sử dụng máy tính quá thời gian quy định cho lứa tuổi. Nhận ra được tư thế ngồi sai khi làm việc với máy tính.  - Biết thực hiện quy tắc an toàn về điện, có ý thức đề phòng tai nạn về điện khi sử dụng máy tính. |  | 10/10/2022 đến 28/10/2022 |  |
| Tuần 9 đến tuần 12 | Bài 5: Tập Gõ bàn phím | 4 | - Chỉ ra được khu vực chính của bàn phím và nêu được tên các hàng phím.  - Biết vị trí đặt các ngón tay trên hàng phím cơ sở và thực hiện được thao tác gõ các phím ở hàng cơ sở, hàng trên, hàng dưới đúng quy định của cách gõ bàn phím. |  | 31/10/2022 đến 25/11/2022 |  |
| Tuần 13 đến tuần 14 | **Chủ đề B.** Mạng máy tính và internet. | Bài 6: Xem tin và giải trí trên Internet | 2 | - Nêu được ví dụ về tin tức và chương trình giải trí có thể xem được khi truy cập Internet (như xem tin dự báo thời tiết, nghe ca nhạc,...)  - Nêu được ví dụ thông tin nào đó không có sẵn trong máy tính đang sử dụng nhưng có thể tìm thấy trên Internet. |  | 28/11/2022 đến 09/12/2022 |  |
| Tuần 15 đến tuần 16 | **Chủ đề C.** Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin. | Bài 7:Sắp xếp để dễ tìm. | 2 | - Giải thích được nếu sắp xếp những gì ta có một cách hợp lí thì khi cần sẽ tìm được nhanh hơn.  - Sắp xếp được đồ vật hay dữ liệu hợp lí theo một số yêu cầu cụ thể. Ví dụ: xếp một số mảnh bìa có ghi chữ cái theo thứ tự abc; xếp sách vở vào một ngăn tủ, xếp ảnh vào một ngăn tủ khác, quần áo vào ngăn khác nữa, trong ngăn tủ lớn xếp sách có thể chia làm các ngăn nhỏ hơn (ngăn chứa sách, ngăn chứa vở, ngăn chứa truyện,...).  - Nêu được cách tìm đúng và nhanh đối tượng cần tìm dựa trên sự sắp xếp.  - Biết được có thể biểu diễn một sắp xếp, phân loại cụ thể bằng sơ đồ hình cây. |  | 12/12/2022 đến 23/12/2022 |  |
| Tuần 17 | **Ôn tập học kì I** |  | 1 | - Nội dung trọng tâm học kì I |  | 26/12/2022 đến 30/12/2022 |  |
| Tuần 18 | **Kiểm tra định kì cuối học kì I** |  | 1 | Nội dung đáp ứng yêu cầu kiểm tra học kì I |  | 02/01/2023 đến 06/01/2023 |  |
| Tuần 19 đến tuần 21 | **Chủ đề C.** Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin. | Bài 8: Làm quen với thư mục. | 3 | - Nhận biết được tệp, thư mục và ổ đĩa.  - Mô tả sơ lược được vai trò của cấu trúc cây thư mục trong việc lưu các tệp và các thư mục.  - Tìm hiểu được cấu trúc cây của một thư mục để biết nó chứa những thư mục con nào, những tệp nào.  - Thực hiện được việc tạo, xoá, đổi tên thư mục.  - Tìm được tệp ở thư mục cho trước theo yêu cầu. |  | 16/01/2023 đến 03/02/2023 |  |
| Tuần 22 đến tuần 23 | **Chủ đề D.** Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số. | Bài 9: Lưu trữ, trao đổi, bảo vệ thông tin của em và gia đình | 2 | - Biết được thông tin cá nhân và gia đình có thể được lưu trữ và trao đổi nhờ máy tính.  - Có ý thức bảo vệ thông tin cá nhân và gia đình khi giao tiếp qua máy tính; biết được việc người xấu có thể lợi dụng những thông tin này gây hại cho em và gia đình. |  | 13/02/2023 đến 24/02/2023 |  |
| Tuần 24 đến tuần 25 | **Chủ đề E.** Ứng dụng tin học. | Bài 10: Trang trình chiếu của em | 2 | - Nhận biết được biểu tượng của phần mềm trình chiếu và kích hoạt được bằng cách nháy chuột vào biểu tượng.  - Tạo được tệp trình chiếu, gõ được một vài dòng văn bản đơn giản không dấu, đưa được ảnh vào một trang chiếu, lưu và đặt được tên cho tệp trình chiếu. |  | 27/02/2023 đến 10/03/2023 |  |
| Tuần 26 | Bài 11A: Hệ mặt trời. | 1 | Nhận thấy máy tính giúp tìm hiểu, quan sát Hệ Mặt Trời.  Kể lại được những hiểu biết mới sau khi quan sát. |  | 13/03/2023 đến 17/03/2023 |  |
| Tuần 27 đến tuần 28 | Bài 11B: Luyện tập sử dụng chuột máy tính. | 2 | **-** Cầm chuột đúng cách.  - Thực hiện được các thao tác với chuột: di chuyển con trỏ chuột, kéo thả chuột, nháy nút chuột, nháy đúp, sử dụng nút cuộn của chuột.  - Nhận thấy phần mềm đã hướng dẫn thao tác đúng với chuột máy tính. |  | 20/03/2023 đến 31/03/2023 |  |
| Tuần 29 | **Chủ đề F.** Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính. | Bài 12: Thực công việc theo các bước. | 1 | - Nêu được một số công việc hàng ngày được thực hiện theo từng bước, mỗi bước là một việc nhỏ hơn, các bước phải được sắp xếp thứ tự. |  | 03/04/2023 đến 07/04/2023 |  |
| Tuần 30 | Bài 13: Chia việc lớn thành việc nhỏ để giải quyết. | 1 | - Nhận biết được việc chia một nhiệm vụ lớn thành những nhiệm vụ nhỏ hơn là để dễ hiểu và dễ thực hiện hơn.  - Nêu được ví dụ về một việc thường làm có thể chia thành những việc nhỏ hơn, chẳng hạn làm một phép tính hay chuẩn bị cặp sách trước khi đi học có thể gồm một số bước. |  | 10/04/2023 đến 14/04/2023 |  |
| Tuần 31 | Bài 14: Thực hiện công việc theo điều kiện. | 1 | - Sử dụng được cách nói “*Nếu ... Thì ...*” thể hiện quyết định thực hiện một việc hay không tuỳ thuộc vào một điều kiện có được thoả mãn hay không. |  | 17/04/2023 đến 21/04/2023 |  |
| Tuần 32 đến tuần 33 | Bài 15: Nhiệm vụ của em và sự trợ giúp của máy tính. | 2 | - Phát biểu được nhiệm vụ đặt ra bằng cách xác định những gì đã cho trước, cần làm gì hay cần tạo ra sản phẩm số nào.  - Chia được một công việc cụ thể thành những việc nhỏ hơn, trong đó có những việc có thể thực hiện với trợ giúp của máy tính.  - Thực hiện được nhiệm vụ do giáo viên đặt ra, có sử dụng máy tính. |  | 24/04/2023 đến 05/05/2023 |  |
| Tuần 34 | **Ôn tập** |  | 1 | Nội dung trọng tâm học kì II |  | 08/05/2023 đến 12/05/2023 |  |
| Tuần 35 | **Kiểm tra định kì cuối học kì II** |  | 1 | Nội dung đáp ứng yêu cầu kiểm tra học kì II |  | 15/05/2023 đến 19/05/2023 |  |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tuần*** | **Chương trình** | **sách giáo khoa** | | | **Nội dung điều chỉnh, bổ sung** | **Thời gian thực hiện**  **năm học 2022- 2023** | **Ghi chú** |
| **Chủ đề/ Mạch nội dung** | **Tên bài học** | **Tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| Tuần 1, tháng 9 | **PHẦN 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG** | Bài 1. Tự nhiên và công nghệ (t1) | 1 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Phân biệt được đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ.  - Nêu được tác dụng một số sản phẩm công nghệ trong gia đình.  - Phát triển năng lực công nghệ: Nêu được vai trò của các sản phẩm công nghệ trong đời sống gia đình.  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  \*. Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. |  | **05/09/22-09/09/22** |  |
| Tuần 2, tháng 9 | Bài 1. Tự nhiên và công nghệ (t2) | 2 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Biết bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  \*. Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. |  | **12/09/22- 16/09/22** |  |
| Tuần 3, tháng 9 | Bài 1. Tự nhiên và công nghệ ( t3) | 3 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Biết bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. |  | **19/09/22 – 23/09/22** |  |
| Tuần 4, tháng 9 | Bài 2. Sử dụng đèn học (t1) | 4 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của đèn học  - Nhận biết được một số loại đèn học thông dụng  - Xác định vị trí đặt đèn, bật tắt, điều chỉnh được độ sáng của đèn học.  - Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập.học tập đúng giờ và chủ độngcân đối thời gian học khi sử dụng đfn học để đảm bảo sức khỏe và hiệu quả học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng đèn học nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và mô tả được các tên gọi, kí hiệu công nghệ của các bộ phận trên đèn học, trình bày, mô tả được về chiếc đèn học yêu thích.Có thói quen trao đổi , giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiẻu biết và vận dụng kiến thức đã học về đèn họcvào học tập và cuộc sống hàng ngày  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đèn học nói riêng và các đồ dùng điện trong gia đinh nói chung,Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình. |  | **26/09/22 – 30/09/22** |  |
| Tuần 5, tháng 10 | Bài 2. Sử dụng đèn học (t2) | 5 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Nêu được tác dụng và cách sử dụng được đèn học.  - Xác định vị trí đặt đèn, bật tắt, điều chỉnh được độ sáng của đèn học.  - Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập.học tập đúng giờ và chủ độngcân đối thời gian học khi sử dụng đfn học để đảm bảo sức khỏe và hiệu quả học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng đèn học nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và mô tả được các tên gọi, kí hiệu công nghệ của các bộ phận trên đèn học, trình bày, mô tả được về chiếc đèn học yêu thích.Có thói quen trao đổi , giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiẻu biết và vận dụng kiến thức đã học về đèn họcvào học tập và cuộc sống hàng ngày  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đèn học nói riêng và các đồ dùng điện trong gia đinh nói chung,Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình. |  | **03/10/22 – 07/10/22** |  |
| Tuần 6, tháng 10 | Bài 2. Sử dụng đèn học (t3) | 6 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Nêu được tác dụng và cách sử dụng được đèn học.  - Xác định vị trí đặt đèn, bật tắt, điều chỉnh được độ sáng của đèn học.  - Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học  \*. Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập.học tập đúng giờ và chủ độngcân đối thời gian học khi sử dụng đfn học để đảm bảo sức khỏe và hiệu quả học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng đèn học nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và mô tả được các tên gọi, kí hiệu công nghệ của các bộ phận trên đèn học, trình bày, mô tả được về chiếc đèn học yêu thích.Có thói quen trao đổi , giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiẻu biết và vận dụng kiến thức đã học về đèn họcvào học tập và cuộc sống hàng ngày  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đèn học nói riêng và các đồ dùng điện trong gia đinh nói chung,Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình. |  | **10/10/22 – 14/10/22** |  |
| Tuần 7, tháng 10 | Bài 3. Sử dụng quạt điện (t1) | 7 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Học sinh biết sử dụng quạt điện đúng cách, nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.  \*Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Sử dụng quạt điện phù hợp với điều kiện thời tiết để bảo vệ sức khỏe và hỗ trợ việc học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng quạt điện nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp dỡ nhau trong học tập; biết cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng kiến thức đã học về quạt điện vào cuộc sống hằng ngày trong gia đình.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn quạt điện. Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình. |  | **17/10/22 – 21/10/22** |  |
| Tuần 8, tháng 10 | Bài 3. Sử dụng quạt điện (t2 ) | 8 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Học sinh biết sử dụng quạt điện đúng cách, nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.  \*Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Sử dụng quạt điện phù hợp với điều kiện thời tiết để bảo vệ sức khỏe và hỗ trợ việc học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng quạt điện nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp dỡ nhau trong học tập; biết cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng kiến thức đã học về quạt điện vào cuộc sống hằng ngày trong gia đình.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn quạt điện. Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình. |  | **24/10/22 – 28/10/22** |  |
| Tuần 9, tháng 11 | Bài 3. Sử dụng quạt điện (t3) | 9 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Học sinh biết sử dụng quạt điện đúng cách, nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Sử dụng quạt điện phù hợp với điều kiện thời tiết để bảo vệ sức khỏe và hỗ trợ việc học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng quạt điện nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp dỡ nhau trong học tập; biết cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng kiến thức đã học về quạt điện vào cuộc sống hằng ngày trong gia đình.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn quạt điện. Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình. |  | **31/10/22 – 02/11/22** |  |
| Tuần 10, tháng 11 | Bài 4. sử dụng máy thu thanh (t1) | 10 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Nêu được tác dụng của máy thu thanh.  - Mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đài phát thanh và máy thu thanh dựa vào sơ đồ khối.  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Có thói quen trao đổi, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của Gv; Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình. |  | **07/11/22 – 11/11/22** |  |
| Tuần 11, tháng 11 | Bài 4. sử dụng máy thu thanh ( t2) | 11 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Nêu được tác dụng của máy thu thanh.  - Kể tên và nêu được nội dung phát thanh của một số chương trình phù hợp với lứa tuổi HS trên đài phát thanh.  - Chọn được kênh phát thanh, thay đổi âm lượng theo ý muốn  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Có thói quen trao đổi, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của Gv; Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình.  . |  | **14/11/22 – 18/11/22** |  |
| Tuần 12, tháng 11 | Bài 4. sử dụng máy thu thanh (t3) | 12 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Kể tên và nêu được nội dung phát thanh của một số chương trình phù hợp với lứa tuổi HS trên đài phát thanh.  - Chọn được kênh phát thanh, thay đổi âm lượng theo ý muốn  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Có thói quen trao đổi, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của Gv; Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình. |  | **21/11/22 – 25/11/22** |  |
| Tuần 13, tháng 12 | Bài 5. sử dụng máy thu hình ( t1) | 13 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - [Trình bày được tác d](https://blogtailieu.com/)ụng của máy thu hình (ti vi) trong gi[a đình](https://blogtailieu.com/).  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. [Vận dụng thông qua tì](https://blogtailieu.com/)m tòi, khám phá thêm các kênh tr[uyền hình, chương trình](https://blogtailieu.com/) [truyền hình khác phù h](https://blogtailieu.com/)ợp với lứa tuổi HS.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. |  | **28/11/22 – 02/12/22** |  |
| Tuần 14, tháng 12 | Bài 5. sử dụng máy thu hình (t2) | 14 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - [Mô tả được mối quan](https://blogtailieu.com/) hệ đơn giản giữa đài truyền hình v[à máy thu hình.](https://blogtailieu.com/)  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. [Vận dụng thông qua tì](https://blogtailieu.com/)m tòi, khám phá thêm các kênh tr[uyền hình, chương trình](https://blogtailieu.com/) [truyền hình khác phù h](https://blogtailieu.com/)ợp với lứa tuổi HS.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. |  | **05/12/22 – 09/12/22** |  |
| Tuần 15, tháng 12 | Bài 5. sử dụng máy thu hình (t3) | 15 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - [Kể được tên và nêu đ](https://blogtailieu.com/)ược nội dung của một số kênh truyề[n hình phổ biến, phù hợp](https://blogtailieu.com/) [với HS.](https://blogtailieu.com/)  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. [Vận dụng thông qua tì](https://blogtailieu.com/)m tòi, khám phá thêm các kênh tr[uyền hình, chương trình](https://blogtailieu.com/) [truyền hình khác phù h](https://blogtailieu.com/)ợp với lứa tuổi HS.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. |  | **12/12/22 – 16/12/22** |  |
| Tuần 16, tháng 12 | Bài 6. an toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (t1) | 16 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Nhận biết một số tình huống không an toàn từ môi trường công nghệ trong gia đình.  - Nêu được thiệt hại có thể xảy ra từ các tình huống không an toàn.  - Phát triển năng lực công nghệ: Nêu được vai trò của các sản phẩm công nghệ trong đời sống gia đình.  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình |  | **19/12/22 – 23/12/22** |  |
| Tuần 17, tháng 12 | Bài 6. an toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (t2) | 17  18 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Biết một số cách sử dụng một số sản phẩm công nghệ đảm bảo an toàn cho sức khỏe con người, làm tăng tuổi thọ cho sản phẩm và tiết kiệm năng lượng.  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn và sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình. |  | **26/12/22 – 30/12/22** |  |
| Tuần 18, tháng 1 | Kiểm tra học kì 1 |  |  | **02/01/23 – 06/01/23** |  |
| Tuần 19, tháng 1 | Dự án 1. tìm hiểu sản phẩm công nghệ trong gia đình | 19 |  |  | **16/01/23 – 20/01/23** |  |
| Tuần 20, tháng 1 | Ôn tập phần 1 | 20 |  |  | **30/01/23 – 03/02/23** |  |
| Tuần21, tháng 2 | Bài 7. làm đồ dùng học tập ( t1) | 21 | - Kể tên được các đồ dùng học tập. Nêu được tác dụng và chất liệu làm ra đồ dùng học tập.  - Biết bảo quản, sử dụng những đồ dùng học tập của bản thân  - Phát triển NL công nghệ: Hiểu biết công nghệ, sử dụng công nghệ, thiết kế kĩ thuật  \*. Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Tìm tòi, học hỏi cách sử dụng các dụng cụ và vật liệu phù hợp để tạo ra các đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các bước phù hợp để tạo ra một đồ dung học tập theo các bước trong SGK.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Mô tả được các bước làm một dụng cụ học tập từ các dụng cụ và vật liệu thủ công. Có thói quen trao dổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài và vận dụng sang tạo kiến thức đã học để làm những đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng học tập |  | **06/02/23 – 10/02/23** |  |
| Tuần 22, tháng 2 | **PHẦN 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT** | Bài 7. làm đồ dùng học tập (t2) | 22 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Lựa chọn được vật liệu và sử dụng được dụng cụ phù hợp để làm đồ dùng học tập  - Làm được một số đồ dùng học tập đơn giản theo các bước cho trước, đảm bảo yêu cầu về kĩ thuật, thẩm mĩ  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Tìm tòi, học hỏi cách sử dụng các dụng cụ và vật liệu phù hợp để tạo ra các đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các bước phù hợp để tạo ra một đồ dung học tập theo các bước trong SGK.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Mô tả được các bước làm một dụng cụ học tập từ các dụng cụ và vật liệu thủ công. Có thói quen trao dổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  \*Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài và vận dụng sang tạo kiến thức đã học để làm những đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng học tập |  | **13/02/23 – 17/02/23** |  |
| Tuần 23, tháng 2 | Bài 7. làm đồ dùng học tập (t3) | 23 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Biết cách trưng bày, giới thiệu sản phẩm, đảm bảo yêu cầu về kĩ thuật, thẩm mĩ.  - Giúp HS tăng cường phát triển các năng lực giao tiếp, phân tích, đánh giá thông qua các hoạt động trình bày, giới thiệu, phân tích và đánh giá sản phẩm đã hoàn thiện.  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Tìm tòi, học hỏi cách sử dụng các dụng cụ và vật liệu phù hợp để tạo ra các đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các bước phù hợp để tạo ra một đồ dung học tập theo các bước trong SGK.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Mô tả được các bước làm một dụng cụ học tập từ các dụng cụ và vật liệu thủ công. Có thói quen trao dổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài và vận dụng sang tạo kiến thức đã học để làm những đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng học tập |  | **20/02/23 – 24/02/23** |  |
| Tuần 24, tháng 3 | Bài 7. làm đồ dùng học tập (t4) | 24 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Biết cách trưng bày, giới thiệu sản phẩm, đảm bảo yêu cầu về kĩ thuật, thẩm mĩ.  - Giúp HS tăng cường phát triển các năng lực giao tiếp, phân tích, đánh giá thông qua các hoạt động trình bày, giới thiệu, phân tích và đánh giá sản phẩm đã hoàn thiện.  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Tìm tòi, học hỏi cách sử dụng các dụng cụ và vật liệu phù hợp để tạo ra các đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các bước phù hợp để tạo ra một đồ dung học tập theo các bước trong SGK.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Mô tả được các bước làm một dụng cụ học tập từ các dụng cụ và vật liệu thủ công. Có thói quen trao dổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài và vận dụng sang tạo kiến thức đã học để làm những đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng học tập |  | **27/02/23 – 03/03/23** |  |
| Tuần 25, tháng 3 | Bài 8. làm biển báo giao thông (t1) | 25 | \* Năng lực đặc thù:  - HS nêu được đặc điểm của từng nhóm biển báo giao thông và ý nghĩa của một số biển báo thuộc các nhóm biển báo cấm, nhóm biển báo nguy hiểm, nhóm biển báo chỉ dẫn.  - Nêu được tác dụng và mô tả được một số biển báo giao thông.  - Xác định đúng các loại biển báo giao thông.  - Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.  \* Năng lực công nghệ  - Nhận thức công nghệ:  + Mô tả được hình dạng của một số biển báo giao thông.  - Sử dụng công nghệ: Xác định định và mô tả được các loại biển báo. Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi tham gia giao thông.  - Đánh giá công nghệ: Biết xếp các biển báo vào nhóm biển báo thích hợp.  \* Năng lực chung  - Tự chủ và tư học: Thực hiện nghiêm túc các quy định Luật giao thông khi tham gia giao thông an toàn, hiệu quả.  - Giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực làm việc nhóm (giao tiếp và hợp tác). Nhận biết mô tả được các bộ phận chính của một số biển báo giao thông.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn khi tham gia giao thông và đề xuất được các giải pháp tham gia giao thông an toàn.  \* Phẩm chất  - Chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng kiến thức đã học về biển báo giao thông vào cuộc sống hằng ngày.  - Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ các biển báo giao thông và tham gia giao thông đúng luật, an toàn. |  | **06/03/23 – 10/03/23** |  |
| Tuần 26, tháng 3 | Bài 8. làm biển báo giao thông (t2) | 26 | \* Năng lực đặc thù  - Nêu được đặc điểm của biển báo cấm đi ngược chiều, màu sắc, hình dạng, kích thước các bộ phận của biển báo.  - Lựa chọn và sử dụng được vật liệu, dụng cụ cần thiết đúng cách, an toàn để làm biển báo cấm đi ngược chiều.  - Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.  \*. Năng lực công nghệ  - Nhận thức công nghệ: Bước đầu nhận thức được biển báo cấm đi ngược chiều (hình dạng, kích thước, màu sắc)  - Sử dụng công nghệ: Thực hiện các thao tác kĩ thuật đơn giản với các dụng cụ.  \* Năng lực chung:  - Giao tiếp và hợp tác: thông qua làm việc nhóm.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn và sử dụng vật liệu, dụng cụ để làm biển báo.  \* Phẩm chất  - Tiết kiệm vật liệu, có ý thức sử dụng vật liệu sẵn có; có ý thức giữ vệ sinh, an toàn trong quá trình làm sản phẩm. |  | **13/03/23 – 17/03/23** |  |
| Tuần 27, tháng 3 | Bài 8. làm biển báo giao thông (t3) | 27 | \* Năng lực đặc thù  - HS tìm hiểu được các bước làm một mô hình biển báo và làm được biển báo cấm đi ngược chiều theo quy trình được hướng dẫn.  - HS tham gia tự đánh giá và đánh giá được sản phẩm.  - Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.  \* Năng lực công nghệ  - Nhận thức công nghệ: Làm được mô hình biển báo cấm đi ngược chiều (hình dạng, kích thước, màu sắc)  - Sử dụng công nghệ: Thực hiện các thao tác kĩ thuật đơn giản với các dụng cụ.  \* Năng lực chung:  - Giao tiếp và hợp tác: thông qua làm việc nhóm.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn và sử dụng vật liệu, dụng cụ để làm biển báo.  \* Phẩm chất  - Tiết kiệm vật liệu, có ý thức sử dụng vật liệu sẵn có; có ý thức giữ vệ sinh, an toàn trong quá trình làm sản phẩm. |  | **20/03/23 – 24/03/23** |  |
| Tuần 28, tháng 3 | Bài 8. làm biển báo giao thông (t4) | 28 | \* Năng lực đặc thù  - Giúp HS lựa chọn một biển báo giao thông mà em biết, xây dựng các bước thực hiện và làm được một biển báo đó.  - Giúp HS có ý thức lựa chọn và sử dụng những vật liệu sẵn có ở địa phương để làm các mô hình biển báo; chia sẻ sản phẩm làm được với gia đình.  - HS có ý thức tìm hiểu thêm các thông tin thú vị về biển báo giao thông và lịch sử ra đời của biển báo giao thông và các thông tin thú vị quanh những tấm biển báo nhé.  - Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.  \* Năng lực công nghệ  - Nhận thức công nghệ: Làm được mô hình biển báo cấm đi ngược chiều (hình dạng, kích thước, màu sắc)  - Sử dụng công nghệ: Thực hiện các thao tác kĩ thuật đơn giản với các dụng cụ.  \* Năng lực chung:  - Giao tiếp và hợp tác: thông qua làm việc nhóm.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn và sử dụng vật liệu, dụng cụ để làm biển báo.  \* Phẩm chất  - Tiết kiệm vật liệu, có ý thức sử dụng vật liệu sẵn có; có ý thức giữ vệ sinh, an toàn trong quá trình làm sản phẩm. |  | **27/03/23 – 31/03/23** |  |
| Tuần 29, tháng 4 | Bài 9. làm đồ chơi (t1) | 29 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Nhận biết và sử dụng an toàn một số đồ chơi đơn giản phù hợp với lứa tuổi.  - Phát triển năng lực công nghệ: Kể được tên một số đồ chơi thường gặp; nhận biết và phòng tránh được một số tình huống chơi đồ chơi không an toàn trong cuộc sống.  \*Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm thủ công. |  | **03/04/23 – 07/04/23** |  |
| Tuần 30, tháng 4 | Bài 9. làm đồ chơi (t2) | 30 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Nêu được đặc điểm của xe đồ chơi: màu sắc, hình dạng, kích thước các bộ phận của xe.  - HS lựa chọn được vật liệu, dụng cụ phù hợp để làm xe đồ chơi.  - Phát triển năng lực công nghệ: Nêu được các bộ phận chính của xe đồ chơi mẫu; chọn đúng, đủ số lượng các vật liệu và dụng cụ để làm xe đồ chơi.  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  \*Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. |  | **10/04/23 – 14/04/23** |  |
| Tuần 31, tháng 4 | Bài 9. làm đồ chơi (t3) | 31  32 | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Làm được mô hình xe đồ chơi đơn giản theo hướng dẫn.  \* Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập. \* Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. |  | **17/04/23 – 21/04/23** |  |
| Tuần 32, tháng 4 | Bài 9. làm đồ chơi (t4) | \* Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:  - Biết được các bước tính chi phí để làm xe đồ chơi.  - Lập được bảng tính chi phí làm xe đồ chơi.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn làm đồ chơi trong cuộc sống.  \*. Năng lực chung.  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  \*Phẩm chất.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. |  | **24/04/23 – 28/04/23** |  |
| Tuần 33, tháng 5 | Dự án 2. làm mô hình sa bàn giao thông bằng giấy bìa cứng | 33 |  |  | **01/05/23 – 05/05/23** |  |
| Tuần 34, tháng 5 | Ôn tập phần 2 | 34 |  |  | **08/05/23 – 12/05/23** |  |
| Tuần 35, tháng 5 | Kiểm tra | 35 |  |  | **15/05/23 – 19/05/23** |  |

1. **Môn học, hoạt động giáo dục: Môn Công nghệ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Chủ đề/**  **Mạch nội dung** | **Tiết** | **Bài** | **Tên bài học** | | **Yêu cầu cần đạt** | | |  | | | **Nội dung điều chỉnh, bồ sung** | | |
| Tuần 1 | **Chủ đề 1 : CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG** | 1 | Bài 1 | Tự nhiên và công nghệ ( T1) | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Phân biệt được đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ.  - Nêu được tác dụng một số sản phẩm công nghệ trong gia đình.  - Phát triển năng lực công nghệ: Nêu được vai trò của các sản phẩm công nghệ trong đời sống gia đình.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. | | |  | | |  | | |
| Tuần 2 | 2 | Tự nhiên và công nghệ ( T2) | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Biết bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. | | |
| Tuần 3 | 3 | | Tự nhiên và công nghệ ( T3) | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của đèn học  - Nhận biết được một số loại đèn học thông dụng  - Xác định vị trí đặt đèn, bật tắt, điều chỉnh được độ sáng của đèn học.  - Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập.học tập đúng giờ và chủ độngcân đối thời gian học khi sử dụng đfn học để đảm bảo sức khỏe và hiệu quả học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng đèn học nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và mô tả được các tên gọi, kí hiệu công nghệ của các bộ phận trên đèn học, trình bày, mô tả được về chiếc đèn học yêu thích.Có thói quen trao đổi , giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiẻu biết và vận dụng kiến thức đã học về đèn họcvào học tập và cuộc sống hàng ngày  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đèn học nói riêng và các đồ dùng điện trong gia đinh nói chung,Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình. | | |  | | |  | | |
| Tuần 4 | 1 | Bài 2 | Sử dụng đèn học (T1) | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Nêu được tác dụng và cách sử dụng được đèn học.  - Xác định vị trí đặt đèn, bật tắt, điều chỉnh được độ sáng của đèn học.  - Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập.học tập đúng giờ và chủ độngcân đối thời gian học khi sử dụng đfn học để đảm bảo sức khỏe và hiệu quả học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng đèn học nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và mô tả được các tên gọi, kí hiệu công nghệ của các bộ phận trên đèn học, trình bày, mô tả được về chiếc đèn học yêu thích.Có thói quen trao đổi , giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiẻu biết và vận dụng kiến thức đã học về đèn họcvào học tập và cuộc sống hàng ngày  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đèn học nói riêng và các đồ dùng điện trong gia đinh nói chung,Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình. | | |  | | |  | | |
| Tuần 5 | 2 | Sử dụng đèn học (T2) | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của quạt điện.  - Nhận biết được một số loại quạt điện thông dụng.  - Xác định vị trí đặt quạt; bật, tắt, điều chỉnh được tốc độ quạt phù hợp với yêu cầu sử dụng.  - Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Sử dụng quạt điện phù hợp với điều kiện thời tiết để bảo vệ sức khỏe và hỗ trợ việc học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng quạt điện nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và mô tả được các tên gọi, kí hiệu công nghệ của các bộ phận trên quạt điện, trình bày, mô tả được về một loại quạt điện. Có thói quen trao đổi, giúp dỡ nhau trong học tập; biết cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thây cô.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng kiến thức đã học về quạt điện vào cuộc sống hằng ngày trong gia đình.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn quạt điện nói riêng và đồ dùng điện trong gia đình nói chung. Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình. | | |
| Tuần 6 | 3 | Sử dụng đèn học (T3) | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Học sinh biết sử dụng quạt điện đúng cách, nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Sử dụng quạt điện phù hợp với điều kiện thời tiết để bảo vệ sức khỏe và hỗ trợ việc học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng quạt điện nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp dỡ nhau trong học tập; biết cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng kiến thức đã học về quạt điện vào cuộc sống hằng ngày trong gia đình.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn quạt điện. Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình. | | |
| Tuần 7 | 1 | Bài 3 | Sử dụng quạt điện (T1) | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Nêu được tác dụng của máy thu thanh.  - Mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đài phát thanh và máy thu thanh dựa vào sơ đồ khối.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có thói quen trao đổi, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của Gv; Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình. | | |
| Tuần 8 | 2 | Sử dụng quạt điện (T2) | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Nêu được tác dụng của máy thu thanh.  - Mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đài phát thanh và máy thu thanh dựa vào sơ đồ khối.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có thói quen trao đổi, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của Gv; Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình | | |
| Tuần 9 | 3 | Sử dụng quạt điện (T3) | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Nêu được tác dụng của máy thu thanh.  - Kể tên và nêu được nội dung phát thanh của một số chương trình phù hợp với lứa tuổi HS trên đài phát thanh.  - Chọn được kênh phát thanh, thay đổi âm lượng theo ý muốn  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có thói quen trao đổi, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của Gv; Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình. | | |
| Tuần 10 | 1 | Bài 4 | Sử dụng máy thu thanh (T1) | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Kể tên và nêu được nội dung phát thanh của một số chương trình phù hợp với lứa tuổi HS trên đài phát thanh.  - Chọn được kênh phát thanh, thay đổi âm lượng theo ý muốn  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có thói quen trao đổi, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của Gv; Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình. | | |  | | |  | | |
| Tuần 11 | 2 | Sử dụng máy thu thanh (T2) | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - [Trình bày được tác d](https://blogtailieu.com/)ụng của máy thu hình (ti vi) trong gi[a đình](https://blogtailieu.com/).  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. [Vận dụng thông qua tì](https://blogtailieu.com/)m tòi, khám phá thêm các kênh tr[uyền hình, chương trình](https://blogtailieu.com/) [truyền hình khác phù h](https://blogtailieu.com/)ợp với lứa tuổi HS.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. | | |
| Tuần 12 | 3 | Sử dụng máy thu thanh (T3) | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - [Mô tả được mối quan](https://blogtailieu.com/) hệ đơn giản giữa đài truyền hình v[à máy thu hình.](https://blogtailieu.com/)  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. [Vận dụng thông qua tì](https://blogtailieu.com/)m tòi, khám phá thêm các kênh tr[uyền hình, chương trình](https://blogtailieu.com/) [truyền hình khác phù h](https://blogtailieu.com/)ợp với lứa tuổi HS.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. | | |
| Tuần 13 | 1 | Bài 5 | Sử dụng máy thu hình (T1) | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - [Kể được tên và nêu đ](https://blogtailieu.com/)ược nội dung của một số kênh truyề[n hình phổ biến, phù hợp](https://blogtailieu.com/) [với HS.](https://blogtailieu.com/)  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. [Vận dụng thông qua tì](https://blogtailieu.com/)m tòi, khám phá thêm các kênh tr[uyền hình, chương trình](https://blogtailieu.com/) [truyền hình khác phù h](https://blogtailieu.com/)ợp với lứa tuổi HS.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. | | |
| Tuần 14 | 2 | Sử dụng máy thu hình (T2) | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - [Lựa chọn được vị trí](https://blogtailieu.com/) ngồi đảm bảo góc nhìn và khoảng c[ách hợp lí khi xem ti vi.](https://blogtailieu.com/)  - [Chọn được kênh, điề](https://blogtailieu.com/)u chỉnh được âm thanh của ti vi the[o ý muốn.](https://blogtailieu.com/)  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. [Vận dụng thông qua tì](https://blogtailieu.com/)m tòi, khám phá thêm các kênh tr[uyền hình, chương trình](https://blogtailieu.com/) [truyền hình khác phù h](https://blogtailieu.com/)ợp với lứa tuổi HS.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. | | |
| Tuần 15 | 3 | Sử dụng máy thu hình (T3) | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Nhận biết một số tình huống không an toàn từ môi trường công nghệ trong gia đình.  - Nêu được thiệt hại có thể xảy ra từ các tình huống không an toàn.  - Phát triển năng lực công nghệ: Nêu được vai trò của các sản phẩm công nghệ trong đời sống gia đình.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình | | |
| Tuần 16 |  | 1 | Bài 6 | An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình T1 | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Biết một số cách sử dụng một số sản phẩm công nghệ đảm bảo an toàn cho sức khỏe con người, làm tăng tuổi thọ cho sản phẩm và tiết kiệm năng lượng.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn và sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình. | | |  | | |  | | |
| Tuần 17 | 2 | An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình T2 | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Biết một số cách xử lí khi sự cố mất an toàn xảy ra.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết một số cách xử lí khi gặp sự cố mất an toàn xảy ra  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn và sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình. | | |
| Tuần 18 | **Dự án 1. Tìm hiểu sản phẩm công nghệ trong gia đình** | | | | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Biết được thêm một số tình huống không an toàn khi sử dụng các sản phẩm công nghệ trong thực tiễn  - Thực hành an toàn khi sử dụng các sản phẩm công nghệ  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn và sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình. | | |  | | |  | | |
| 19 | **ÔN TẬP PHẦN 1** | | | | |  | | |
| Tuần 20 | **Kiểm Tra** | | | | |  | | |
| Tuần 21 | **Chủ đề 2:**  **THỦ CÔNG KỸ THUẬT** | 1 | Bài 7 | Làm đồ dùng học tập T1 | | **1. Kiến thức:**  - Kể được tên một số vật liệu, dụng cụ đơn giản để làm thủ công  - Lựa chọn được vật liệu làm thủ công phù hợp, đúng yêu cầu.  **2. Năng lực:**   * 1. **Năng lực công nghệ**   - Hiểu biết công nghệ: Kể được tên một số vật liệu, dụng cụ đơn giản để làm thủ công. Lựa chọn được vật liệu phù hợp, đúng yêu cầu.  **2.2. Năng lực chung:**  - Tự chủ và tự học: sử dụng các dụng cụ và vật liệu phù hợp để trang trí thêm góc học tập và giúp hỗ trợ việc học tập hiệu quả.  - Giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và mô tả được các vật liệu, dụng cụ. Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn của thầy cô.  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vậ[n dụng kiến thức đã học](https://blogtailieu.com/) về dụng cụ, vật liệu vào học tập và cuộc sống hằng ngày trong gia đình.  - [Trách nhiệm: Có ý th](https://blogtailieu.com/)ức bảo quản, giữ gìn dụng cụ, vật l[iệu trong gia đình. Có ý](https://blogtailieu.com/) [thức sắp xếp dụng cụ](https://blogtailieu.com/), vật liệu gọn gàng. | | |  | | |  | | |
| Tuần 22 | 2 | Làm đồ dùng học tập T2 | | **1. Kiến thức:**  - Kể được tên một số vật liệu, dụng cụ đơn giản để làm thủ công  - Sử dụng các dụng cụ làm thủ công đúng cách và an toàn.  **2. Năng lực:**   * 1. **. Năng lực công nghệ**   - Sử dụng công nghệ: Sử dụng các dụng cụ làm thủ công đúng cách và an toàn.  **2.2. Năng lực chung:**  - Tự chủ và tự học: sử dụng các dụng cụ và vật liệu phù hợp để trang trí thêm góc học tập và giúp hỗ trợ việc học tập hiệu quả.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huố[ng mất an toàn trong sử](https://blogtailieu.com/) [dụng các dụng cụ, vậ](https://blogtailieu.com/)t liệu làm thủ công nói riêng và dụn[g cụ, vật liệu khác trong](https://blogtailieu.com/) [sinh hoạt gia đình nó](https://blogtailieu.com/)i chung và đề xuất được các giải phá[p phù hợp.](https://blogtailieu.com/)  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vậ[n dụng kiến thức đã học](https://blogtailieu.com/) về dụng cụ, vật liệu vào học tập và cuộc sống hằng ngày trong gia đình.  - [Trách nhiệm: Có ý th](https://blogtailieu.com/)ức bảo quản, giữ gìn dụng cụ, vật l[iệu trong gia đình. Có ý](https://blogtailieu.com/) [thức sắp xếp dụng cụ](https://blogtailieu.com/), vật liệu gọn gàng. | | |
| Tuần 23 | 3 | Làm đồ dùng học tập T3 | | **1. Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Kể tên được các đồ dùng học tập. Nêu được tác dụng và chất liệu làm ra đồ dùng học tập.  - Biết bảo quản, sử dụng những đồ dùng học tập của bản thân  - Phát triển NL công nghệ: Hiểu biết công nghệ, sử dụng công nghệ, thiết kế kĩ thuật  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tìm tòi, học hỏi cách sử dụng các dụng cụ và vật liệu phù hợp để tạo ra các đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các bước phù hợp để tạo ra một đồ dung học tập theo các bước trong SGK.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Mô tả được các bước làm một dụng cụ học tập từ các dụng cụ và vật liệu thủ công. Có thói quen trao dổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài và vận dụng sang tạo kiến thức đã học để làm những đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng học tập | | |
| Tuần 24 | 4 | Làm đồ dùng học tập T4 | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Lựa chọn được vật liệu và sử dụng được dụng cụ phù hợp để làm đồ dùng học tập  - Làm được một số đồ dùng học tập đơn giản theo các bước cho trước, đảm bảo yêu cầu về kĩ thuật, thẩm mĩ  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tìm tòi, học hỏi cách sử dụng các dụng cụ và vật liệu phù hợp để tạo ra các đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các bước phù hợp để tạo ra một đồ dung học tập theo các bước trong SGK.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Mô tả được các bước làm một dụng cụ học tập từ các dụng cụ và vật liệu thủ công. Có thói quen trao dổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài và vận dụng sang tạo kiến thức đã học để làm những đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng học tập | | |
| Tuần 25 | 1 | Bài 8 | Làm biển báo giao thông T1 | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Biết cách trưng bày, giới thiệu sản phẩm, đảm bảo yêu cầu về kĩ thuật, thẩm mĩ.  - Giúp HS tăng cường phát triển các năng lực giao tiếp, phân tích, đánh giá thông qua các hoạt động trình bày, giới thiệu, phân tích và đánh giá sản phẩm đã hoàn thiện.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Tìm tòi, học hỏi cách sử dụng các dụng cụ và vật liệu phù hợp để tạo ra các đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học tập  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các bước phù hợp để tạo ra một đồ dung học tập theo các bước trong SGK.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Mô tả được các bước làm một dụng cụ học tập từ các dụng cụ và vật liệu thủ công. Có thói quen trao dổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài và vận dụng sang tạo kiến thức đã học để làm những đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng học tập | | |
| Tuần 26 | 2 | Làm biển báo giao thông T2 | | **1. Năng lực đặc thù:**  - HS nêu được đặc điểm của từng nhóm biển báo giao thông và ý nghĩa của một số biển báo thuộc các nhóm biển báo cấm, nhóm biển báo nguy hiểm, nhóm biển báo chỉ dẫn.  - Nêu được tác dụng và mô tả được một số biển báo giao thông.  - Xác định đúng các loại biển báo giao thông.  - Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.  **2. Năng lực**  **2.1. Năng lực công nghệ**  - Nhận thức công nghệ:  + Mô tả được hình dạng của một số biển báo giao thông.  - Sử dụng công nghệ: Xác định định và mô tả được các loại biển báo. Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi tham gia giao thông.  - Đánh giá công nghệ: Biết xếp các biển báo vào nhóm biển báo thích hợp.  **2.2. Năng lực chung**  - Tự chủ và tư học: Thực hiện nghiêm túc các quy định Luật giao thông khi tham gia giao thông an toàn, hiệu quả.  - Giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực làm việc nhóm (giao tiếp và hợp tác). Nhận biết mô tả được các bộ phận chính của một số biển báo giao thông.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn khi tham gia giao thông và đề xuất được các giải pháp tham gia giao thông an toàn.  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng kiến thức đã học về biển báo giao thông vào cuộc sống hằng ngày.  - Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ các biển báo giao thông và tham gia giao thông đúng luật, an toàn. | | |
| Tuần 27 |  | 3 |  | Làm biển báo giao thông T3 | | **1. Năng lực đặc thù**  - Nêu được đặc điểm của biển báo cấm đi ngược chiều, màu sắc, hình dạng, kích thước các bộ phận của biển báo.  - Lựa chọn và sử dụng được vật liệu, dụng cụ cần thiết đúng cách, an toàn để làm biển báo cấm đi ngược chiều.  - Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.  **2. Năng lực:**  **2.1. Năng lực công nghệ**  - Nhận thức công nghệ: Bước đầu nhận thức được biển báo cấm đi ngược chiều (hình dạng, kích thước, màu sắc)  - Sử dụng công nghệ: Thực hiện các thao tác kĩ thuật đơn giản với các dụng cụ.  **2.2. Năng lực chung:**  - Giao tiếp và hợp tác: thông qua làm việc nhóm.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn và sử dụng vật liệu, dụng cụ để làm biển báo.  **3. Phẩm chất**  - Tiết kiệm vật liệu, có ý thức sử dụng vật liệu sẵn có; có ý thức giữ vệ sinh, an toàn trong quá trình làm sản phẩm. | | |  | | |  | | |
| Tuần 28 | 4 | Làm biển báo giao thông T4 | | **1. Năng lực đặc thù**  - HS tìm hiểu được các bước làm một mô hình biển báo và làm được biển báo cấm đi ngược chiều theo quy trình được hướng dẫn.  - HS tham gia tự đánh giá và đánh giá được sản phẩm.  - Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.  **2. Năng lực:**  **2.1. Năng lực công nghệ**  - Nhận thức công nghệ: Làm được mô hình biển báo cấm đi ngược chiều (hình dạng, kích thước, màu sắc)  - Sử dụng công nghệ: Thực hiện các thao tác kĩ thuật đơn giản với các dụng cụ.  **2.2. Năng lực chung:**  - Giao tiếp và hợp tác: thông qua làm việc nhóm.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn và sử dụng vật liệu, dụng cụ để làm biển báo.  **3. Phẩm chất**  - Tiết kiệm vật liệu, có ý thức sử dụng vật liệu sẵn có; có ý thức giữ vệ sinh, an toàn trong quá trình làm sản phẩm. | | |
| Tuần 29 | 1 | Bài 9 | Làm đồ chơi T1 | | **1. Năng lực đặc thù**  - Giúp HS lựa chọn một biển báo giao thông mà em biết, xây dựng các bước thực hiện và làm được một biển báo đó.  - Giúp HS có ý thức lựa chọn và sử dụng những vật liệu sẵn có ở địa phương để làm các mô hình biển báo; chia sẻ sản phẩm làm được với gia đình.  - HS có ý thức tìm hiểu thêm các thông tin thú vị về biển báo giao thông và lịch sử ra đời của biển báo giao thông và các thông tin thú vị quanh những tấm biển báo nhé.  - Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.  **2. Năng lực:**  **2.1. Năng lực công nghệ**  - Nhận thức công nghệ: Làm được mô hình biển báo cấm đi ngược chiều (hình dạng, kích thước, màu sắc)  - Sử dụng công nghệ: Thực hiện các thao tác kĩ thuật đơn giản với các dụng cụ.  **2.2. Năng lực chung:**  - Giao tiếp và hợp tác: thông qua làm việc nhóm.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn và sử dụng vật liệu, dụng cụ để làm biển báo.  **3. Phẩm chất**  - Tiết kiệm vật liệu, có ý thức sử dụng vật liệu sẵn có; có ý thức giữ vệ sinh, an toàn trong quá trình làm sản phẩm. | | |
| Tuần 30 | 2 | Làm đồ chơi T2 | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Nhận biết và sử dụng an toàn một số đồ chơi đơn giản phù hợp với lứa tuổi.  - Phát triển năng lực công nghệ: Kể được tên một số đồ chơi thường gặp; nhận biết và phòng tránh được một số tình huống chơi đồ chơi không an toàn trong cuộc sống.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm thủ công. | | |
| Tuần 31 | 3 | Làm đồ chơi T3 | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Nêu được đặc điểm của xe đồ chơi: màu sắc, hình dạng, kích thước các bộ phận của xe.  - HS lựa chọn được vật liệu, dụng cụ phù hợp để làm xe đồ chơi.  - Phát triển năng lực công nghệ: Nêu được các bộ phận chính của xe đồ chơi mẫu; chọn đúng, đủ số lượng các vật liệu và dụng cụ để làm xe đồ chơi.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. | | |
| Tuần 32 | 4 | Làm đồ chơi T4 | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Làm được mô hình xe đồ chơi đơn giản theo hướng dẫn.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. | | |
| Tuần 33 | **Dự án 2. Làm mô hình sa bàn giao thông bằng giấy bìa cứng** | | | | | **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**  - Biết được các bước tính chi phí để làm xe đồ chơi.  - Lập được bảng tính chi phí làm xe đồ chơi.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn làm đồ chơi trong cuộc sống.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. | | |  | | |  | | |
| Tuần 34 |  | Ôn tập phần 2 | | | | |  | | |  | | |  | | |
| Tuần 35 |  | Kiểm tra HK2 | | | | |  | | |  | | |  | | |

**MÔN TIẾNG ANH**

***(Chương trình GLOBAL SUCCESS)***

**\*Tổng số tiết: 140 tiết (**4 tiết/tuần x 35 tuần = 140 tiết)

**(Học kỳ I:** 72 tiết**; Học kỳ II:** 68 tiết)

**\*YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. Có thể tự giới thiệu bản thân và người khác; có thể trả lời những thông tin về bản thân như nơi sinh sống, người thân/bạn bè, … Có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ.

-Thông qua môn Tiếng Anh, học sinh có những hiểu biết ban đầu về đất nước, con người và nền văn hoá của một số nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; có thái độ tích cực đối với việc học tiếng Anh; biết tự hào, yêu quý và trân trọng ngôn ngữ và nền văn hoá của dân tộc mình; phát triển các phẩm chất như yêu thương, tôn trọng bản thân, bạn bè, gia đình, môi trường, chăm chỉ và trung thực.

*Nội dung cụ thể trong chương trình tiếng Anh lớp 3 Global Success:*

**+Kĩ năng giao tiếp**

***Nghe***

* Nghe hiểu các từ và cụm từ quen thuộc, đơn giản.

-Nghe hiểu và làm theo những chỉ dẫn rất đơn giản trong lớp học.

-Nghe và trả lời các câu hỏi rất đơn giản về các chủ đề quen thuộc được nói chậm và rõ ràng.

-Nghe hiểu các đoạn hội thoại ngắn, rất đơn giản khoảng 20 - 30 từ về các chủ đề quen thuộc được nói chậm và rõ ràng.

***Nói***

-Nói các từ và cụm từ quen thuộc, đơn giản

**-**Hỏi và trả lời các câu hỏi rất đơn giản về bản thân và những người khác.

-Hỏi và trả lời các câu hỏi thường dùng trong lớp học.

-Nói về một số chủ đề quen thuộc, sử dụng các từ và cụm từ rất đơn giản (có sự trợ giúp).

***Đọc***

**-**Đọc đúng chữ cái trong bảng chữ cái, chữ cái trong từ.

-Đọc hiểu nghĩa các từ và cụm từ quen thuộc, rất đơn giản.

-Đọc hiểu các câu ngắn, rất đơn giản.

-Đọc hiểu các câu ngắn, rất đơn giản.

-Đọc hiểu các văn bản ngắn, rất đơn giản khoảng 30 - 40 từ về các chủ đề trong nội dung Chương trình.

***Viết***

-Viết các từ, cụm từ rất đơn giản.

-Điền thông tin cá nhân vào các mẫu rất đơn giản (tên, địa chỉ…).

-Viết các văn bản ngắn khoảng 10 - 20 từ (có gợi ý) trong phạm vi các chủ đề trong Chương trình.

+ **Kiến thức ngôn ngữ**

**Ngữ âm**

-Nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm, tổ hợp phụ âm

**Từ vựng**

-Các từ liên quan đến chủ điểm, chủ đề của lớp 3

**Ngữ pháp**

-Thì hiện tại đơn

-Thì hiện tại tiếp diễn Câu đơn

-Đại từ chỉ định: *this/that/these/those There is/There are*

-Câu hỏi có từ để hỏi*: what, where, who, how, how old…*

-Câu hỏi nghi vấn *(Yes/No question)*

-Câu mệnh lệnh: *Stand up, please. Don’t talk, please,…*

-Động từ tình thái: *may, can*

-Đại từ nhân xưng: *I, you, he, she, it, we*, *they*

-Tính từ sở hữu: *my, your, his, her, its, our, their*

-Danh từ (số ít, số nhiều): *pen(s), book(s), chair(s), ...*

-Tính từ miêu tả: *big, small, new, old,*

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TIẾNG ANH**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, tháng** | **Chương trình và SGK** | | | **Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)** | **Thời gian thực hiện** | **Ghi chú** |
| **Chủ đề/Mạch nội dung** | **Tên bài học** | **Tiết học/ thời lượng** | **Năm học**  **2022-2023** |
| 1 | **Me and my friends** | Làm quen với Chương trình và sách giáo khoa Tiếng Anh 3 và các tài liệu bổ trợ liên quan trên mạng. | 1 |  | 05/ 09/2022 -09/09/2022 | Develop the competence of language |
| Starter (A. Numbers) | 2 |  |
| Starter (B. The Alphabet) | 3 |  |
| Starter (C. Fun Time) | 4 |  |
| 2 | **Me and my friends** | Unit 1:Hello - Lesson 1 (1,2,3) | 5 |  | 12/ 09/ 2022 -16 /09 /2022 | Increase the competence of communication and cooperation ability |
| Unit 1:Hello - Lesson 1 (4,5,6) | 6 |  |
| Unit 1:Hello - Lesson 2 (1,2,3) | 7 |  |
| Unit 1:Hello - Lesson 2 (4,5,6) | 8 |  |
| 3 | **Me and my friends** | Unit 1:Hello - Lesson 3 (1,2,3) | 9 |  | 19/09/2022- 23/09/2022 | Develop the competence of language |
| Unit 1:Hello - Lesson 3 (4,5,6) | 10 |  |
| Unit 2: Our names - Lesson 1 (1,2,3) | 11 |  |
| Unit 2: Our names - Lesson 1 (4,5,6) | 12 |  |
| 4 | **Me and my friends** | Unit 2: Our names - Lesson 2 (1, 2, 3) | 13 |  | 26/09/2022- 30/09/2022 | Increase the competence of communication and cooperation ability |
| Unit 2: Our names - Lesson 2 (4,5,6) | 14 |  |
| Unit 2: Our names - Lesson 3 (1, 2, 3) | 15 |  |
| Unit 2: Our names - Lesson 3 (4,5,6) | 16 |  |
| 5 | **Me and my friends** | Unit 3: Our friends - Lesson 1 (1,2,3) | 17 |  | 03/10/2022-07/10/2022 | Develop the qualities of patriotism and the competence of exploring the nature and society. |
| Unit 3: Our friends - Lesson 1 (4,5,6) | 18 |  |
| Unit 3: Our friends - Lesson 2 (1,2,3) | 19 |  |
| Unit 3: Our friends - Lesson 2 (4,5,6) | 20 |  |
| 6 | **Me and my friends** | Unit 3: Our friends - Lesson 3 (1,2,3) | 21 |  | 10/10/2022-14/10/2022 | Increase the quality of humanity, honesty and responsibility |
| Unit 3: Our friends - Lesson 3 (4, 5,6) | 22 |  |
| Unit 4: Our bodies - Lesson 1 (1,2,3) | 23 |  |
| Unit 4: Our bodies - Lesson 1 (4, 5,6) | 24 |  |
| 7 | **Me and my friends** | Unit 4: Our bodies - Lesson 2 (1,2,3) | 25 |  | 17/10/2022-21/10/2022 | Increase the quality of responsibilities; self-reliance and self-learning ability |
| Unit 4: Our bodies - Lesson 2 (4,5,6) | 26 |  |
| Unit 4: Our bodies - Lesson 3 (1,2,3) | 27 |  |
| Unit 4: Our bodies - Lesson 3 (4, 5, 6) | 28 |  |
| 8 | **Me and my friends** | Unit 5: My hobbies - Lesson 1 (1,2,3) | 29 |  | 24/10/2022- 28/10/2022 | Develop the qualities of patriotism and the competence of exploring the nature and society. |
| Unit 5: My hobbies - Lesson 1 (4,5,6) | 30 |  |
| Unit 5: My hobbies - Lesson 2 (1,2,3) | 31 |  |
| Unit 5: My hobbies - Lesson 2 (4,5,6) | 32 |  |
| 9 | **Me and my friends** | Unit 5: My hobbies - Lesson 3 (1,2,3) | 33 |  | 31/10/2022-04/11/2022 | Combine the quality of hard working and the competence of self-studying |
| Unit 5: My hobbies - Lesson 3 (4,5,6 | 34 |  |
| *Review 1 (Activity 1- 5)* | *35-36* |  |
| 10 | **Me and my school** | *Fun time* | *37* |  | 7/11/2022-11/11/2022 | Develop the competence of exploring the nature and society. |
| Unit 6: Our school -Lesson 1 (1,2,3) | 38 |  |
| Unit 6: Our school -Lesson 1 (4,5,6) | 39 |  |
| Unit 6: Our school -Lesson 2 (1,2,3) | 40 |  |
| 11 | **Me and my school** | Unit 6: Our school -Lesson 2 (4,5,6) | 41 |  | 14/11/2022-  18/11/2022 | Increase the quality of humanity, honesty and responsibility |
| Unit 6: Our school -Lesson 3 (1,2,3) | 42 |  |
| Unit 6: Our school -Lesson 3 (4,5,6) | 43 |  |
| Unit 7: Classroom instructions  Lesson 1 (1,2,3) | 44 |  |
| 12 | **Me and my school** | Unit 7: Classroom instructions  Lesson 1 (4,5,6) | 45 |  | 21/11/2022-  25/11/2022 | Develop the competence of language |
| Unit 7: Classroom instructions  Lesson 2 (1,2,3) | 46 |  |
| Unit 7: Classroom instructions  Lesson 2 (4,5,6) | 47 |  |
| Unit 7: Classroom instructions  Lesson 3 (1,2,3) | 48 |  |
| 13 | **Me and my school** | Unit 7: Classroom instructions  Lesson 3 (4,5,6) | 49 |  | 28/11/2022-  02/12/2022 | Increase the quality of responsibilities; self-reliance and self-learning ability |
| Unit 8: My school things - Lesson 1 (1,2,3) | 50 |  |
| Unit 8: My school things - Lesson 1 (4,5,6) | 51 |  |
| Unit 8: My school things - Lesson 2 (1,2,3) | 52 |  |
| 14 | **Me and my school** | Unit 8: My school things - Lesson 2 (4,5,6) | 53 |  | 05/12/2022-  09/12/2022 | Increase the quality of responsibilities; self-reliance and self-learning ability |
| Unit 8: My school things - Lesson 3 (1,2,3) | 54 |  |
| Unit 8: My school things - Lesson 3 (4,5,6) | 55 |  |
| Unit 9: Colours - Lesson 1 (1,2,3) | 56 |  |
| 15 | **Me and my school** | Unit 9: Colours - Lesson 1 (4,5,6) | 57 |  | 12/12/2022-  16/12/2022 | Develop the competence of exploring the nature and society. |
| Unit 9: Colours - Lesson 2 (1,2,3) | 58 |  |
| Unit 9: Colours - Lesson 2 (4,5,6) | 59 |  |
| Unit 9: Colours - Lesson 3 (1,2,3) | 60 |  |
| 16 | **Me and my school** | Unit 9: Colours - Lesson 3 (4,5,6) | 61 |  | 19/12/2022-  23/12/2022 | Increase the quality of humanity, honesty and responsibility |
| Unit 10: Break time activities  Lesson 1 (1,2,3) | 62 |  |
| Unit 10: Break time activities  Lesson 1 (4,5,6) | 63 |  |
| Unit 10: Break time activities  Lesson 2 (1,2,3) | 64 |  |
| 17 | **Me and my school** | Unit 10: Break time activities  Lesson 2 (4,5,6) | 65 |  | 26/12/2022-  30/12/2022 | Develop the competence of exploring the nature and society. |
| Unit 10: Break time activities  Lesson 3 (1,2,3) | 66 |  |
| Unit 10: Break time activities  Lesson 3 (4,5,6) | 67 |  |
| *Review 2 (Activity 1- 2)* | *68* |  |
| 18 | **Me and my school** | *Review 2 (Activity 3- 5)* | *69* |  | 02/1-  06/1/2023 | Increase the quality of responsibilities; self-reliance and self-learning ability |
| *Fun time* | *70* |  |
| *The first term test* | *71-72* |  |

**II. HỌC KÌ II-** 17 tuần x 4 tiết/ tuần = 68 tiết

**Ms Huong Le**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, tháng** | **Chương trình và sách giáo khoa** | | | **Nội dung điều chỉnh** | **Thời gian thực hiện** | **Ghi chú** |
| **Chủ đề/Mạch nội dung** | **Tên bài học** | Năm học | **Năm học**  **2022-2023** |
| 19 | **Me and my Famiy** | Unit 11: My family - Lesson 1 (1,2,3) | 73 |  | 16/01-20/01/2023 | Increase the quality of humanity, honesty and responsibility |
| Unit 11: My family - Lesson 1 (4,5,6) | 74 |  |
| Unit 11: My family - Lesson 2 (1,2,3) | 75 |  |
| Unit 11: My family - Lesson 2 (4,5,6) | 76 |  |
| 20 | **Me and my Famiy** | Unit 11: My family - Lesson 3 (1,2,3) | 77 |  | 30/01- 03/02/2023 | Develop the competence of exploring the nature and society |
| Unit 11: My family - Lesson 3 (4,5,6) | 78 |  |
| Unit 12: Jobs - Lesson 1 (1,2,3) | 79 |  |
| Unit 12: Jobs - Lesson 1 (4,5,6) | 80 |  |
| 21 | **Me and my Famiy** | Unit 12: Jobs - Lesson 2 (1,2,3) | 81 |  | 06/02- 10/02/2023 | Increase the quality of responsibilities; self-reliance and self-learning ability |
| Unit 12: Jobs - Lesson 2 (4,5,6) | 82 |  |
| Unit 12: Jobs - Lesson 3 (1,2,3) | 83 |  |
| Unit 12: Jobs - Lesson 3 (4,5,6) | 84 |  |
| 22 | **Me and my Famiy** | Unit 13: My house - Lesson 1 (1,2,3) | 85 |  | 13/02- 17/02/2023 | Increase the competence of communication and cooperation ability |
| Unit 13: My house - Lesson 1 (4,5,6) | 86 |  |
| Unit 13: My house - Lesson 2 (1,2,3) | 87 |  |
| Unit 13: My house - Lesson 2 (4,5,6) | 88 |  |
| 23 | **Me and my Famiy** | Unit 13: My house - Lesson 3 (1,2,3) | 89 |  | 20/02- 24/02/2023 | Combine the quality of hard working and the competence of self-studying |
| Unit 13: My house - Lesson 3 (4,5,6) | 90 |  |
| Unit 14: My bedroom - Lesson 1 (1,2,3) | 91 |  |
| Unit 14: My bedroom - Lesson 1 (4,5,6) | 92 |  |
| 24 | **Me and my Famiy** | Unit 14: My bedroom - Lesson 2 (1,2,3) | 93 |  | 27/02- 03/03/2023 | Increase the quality of responsibilities; self-reliance and self-learning ability |
| Unit 14: My bedroom - Lesson 2 (4,5,6) | 94 |  |
| Unit 14: My bedroom - Lesson 3 (1,2,3) | 95 |  |
| Unit 14: My bedroom - Lesson 3 (4,5,6) | 96 |  |
| 25 | **Me and my Famiy** | Unit 15: At the dining table - Lesson 1 (1,2,3) | 97 |  | 06/03- 10/03/2023 | Develop the competence of exploring the nature and society. |
| Unit 15: At the dining table - Lesson 1 (4,5,6) | 98 |  |
| Unit 15: At the dining table - Lesson 2 (1,2,3) | 99 |  |
| Unit 15: At the dining table - Lesson 2 (4,5,6) | 100 |  |
| 26 | **Me and my Famiy** | Unit 15: At the dining table - Lesson 3 (1,2,3) | 101 |  | 13/03- 17/03/2023 | Increase the quality of responsibilities; self-reliance and self-learning ability |
| Unit 15: At the dining table - Lesson 3 (4,5,6) | 102 |  |
| *Review 3 (Activity 1- 5)* | *103- 104* |  |
| 27 | **Me and the world around** | *Fun time* | *105* |  | 20/03- 24/03/2023 | Increase the quality of humanity, honesty and responsibility |
| Unit 16: My pets - Lesson 1 (1,2,3) | 106 |  |
| Unit 16: My pets - Lesson 1 (4,5,6) | 107 |  |
| Unit 16: My pets - Lesson 2 (1,2,3) | 108 |  |
| 28 | **Me and the world around** | Unit 16: My pets - Lesson 2 (4,5,6) | 109 |  | 27/03- 31/03/2023 | Develop the competence of exploring the nature and society. |
| Unit 16: My pets - Lesson 3 (1,2,3) | 110 |  |
| Unit 16: My pets - Lesson 3 (4,5,6) | 111 |  |
| Unit 17: Our toys - Lesson 1(1,2,3) | 112 |  |
| 29 | **Me and the world around** | Unit 17: Our toys - Lesson 1(4,5,6) | 113 |  | 03/04-07/04/2023 | Combine the quality of hard working and the competence of self-studying |
| Unit 17: Our toys - Lesson 2 (1,2,3) | 114 |  |
| Unit 17: Our toys - Lesson 2 (4,5,6) | 115 |  |
| Unit 17: Our toys - Lesson 3 (1,2,3) | 116 |  |
| 30 | **Me and the world around** | Unit 17: Our toys - Lesson 3 (4,5,6) | 117 |  | 10/04- 14/04/2023 | Increase the competence of communication and cooperation ability |
| Unit 18: Playing and doing - Lesson 1 (1,2,3) | 118 |  |
| Unit 18: Playing and doing - Lesson 1 (4,5,6) | 119 |  |
| Unit 18: Playing and doing - Lesson 2 (1,2,3) | 120 |  |
| 31 | **Me and the world around** | Unit 18: Playing and doing - Lesson 2 (4,5,6) | 121 |  | 17/04- 21/04/2023 | Combine the quality of hard working and the competence of self-studying |
| Unit 18: Playing and doing - Lesson 3 (1,2,3) | 122 |  |
| Unit 18: Playing and doing - Lesson 3 (4,5,6) | 123 |  |
| Unit 19: Outdoor activities - Lesson 1 (1,2,3) | 124 |  |
| 32 | **Me and the world around** | Unit 19: Outdoor activities - Lesson 1 (4,5,6) | 125 |  | 24/04- 28/04/2023 | Increase the quality of responsibilities; self-reliance and self-learning ability |
| Unit 19: Outdoor activities - Lesson 2 (1,2,3) | 126 |  |
| Unit 19: Outdoor activities - Lesson 2 (4,5,6) | 127 |  |
| Unit 19: Outdoor activities - Lesson 3 (1,2,3) | 128 |  |
| 33 | **Me and the world around** | Unit 19: Outdoor activities - Lesson 3 (4,5,6) | 129 |  | 01/05- 05/05/2023 | Develop the competence of exploring the nature and society |
| Unit 20: At the zoo - Lesson 1 (1,2,3) | 130 |  |
| Unit 20: At the zoo - Lesson 1 (4,5,6) | 131 |  |
| Unit 20: At the zoo - Lesson 2 (1,2,3) | 132 |  |
| 34 | **Me and the world around** | Unit 20: At the zoo - Lesson 2 (4,5,6) | 133 |  | 08/05-12/05/2023 | Increase the competence of communication and cooperation ability |
| Unit 20: At the zoo - Lesson 3 (1,2,3) | 134 |  |
| Unit 20: At the zoo - Lesson 3 (4,5,6) | 135 |  |
| *Review 4 (Activity 1-2)* | *136* |  |
| 35 | **Me and the world around** | *Review 4 (Activity 3- 5)* | *137* |  | 15/05- 19/05/2023 | Combine the quality of hard working and the competence of self-studying |
| *Fun time* | *138* |  |
| *The final term test* | *139-140* |  |